

TRUYỆN NGẮN

TRUYỆN
NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Truyện ngắn Anh

Truyện ngắn Anh

NGUYỄN TUẤN KHANH tuyển chọn và dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

2001

JOSEPH CONRAT

NGƯỜI CỘNG SỰ

Joseph Conrad (1857-1924)

Nhà văn Anh, gốc Ba Lan. Sinh tại Beedichiép (Nga), mất tại Bi-sốp-boá (Anh), vào hải quân năm 17 tuổi. Cuộc đời Conrat gắn liền với biển cả.

Tiểu thuyết và truyện ngắn của ông phần nhiều kể về những cuộc phiêu lưu trên biển. Sở trường của Conrat là miêu tả tâm lý nhân vật và môi trường một cách sâu sắc. Conrat hay sử dụng hình tượng thuyền trưởng và con tàu như một khối thống nhất. Người thuyền trưởng thường cương trực, quả cảm, gương mẫu và xa lạ với những cái xấu, cái thấp hèn và tầm thường.

Phong cách và hệ thống hình tượng của Conrat thể hiện rất rõ trong truyện *Người cộng sự*.

Cái chuyện bịa khẩu đó, quảng mẹ nó đi rồi. Thế mà bao năm nay bọn dân thuyền vùng Oétpoot cứ nhai đi nhai lại mãi mớ dối trá đó cho các du

khách đến nghỉ hè ở vùng này nghe. Mỗi khách chỉ bỏ ra một si-linh là được một chuyến dạo thuyền, lại hay hỏi nhiều câu dớ dẩn thì cũng phải có đôi câu chuyện giết thì giờ chứ. Ngồi thuyền để được kéo dọc bờ biển chơi, bác có thấy cung cách nào dớ dẩn hơn không? Tỷ như không thấy khát mà cứ nước chanh nhạt thếch nốc tràn. Thú thật tôi không hiểu nổi tại sao họ như thế được. Mà không thấy chán mới lạ chứ.

Cốc bia bỏ quên từ nãy bên khuỷu tay lão. Chúng tôi đang ngồi nói chuyện trong một phòng hút thuốc nhỏ lịch sự tại một lữ quán nhỏ lịch sự và để có cơ hội lân la làm quen với lão, tôi đã phải thức khuya cùng lão. Lão có đôi má phẳng, to bè, cạo nhẵn, lộ đầy nếp nhăn. Bộ râu cầm dây, vuông vức với nhiều sợi trắng xóa, mỗi khi nói lại rung rung khiến càng tôn thêm giọng trầm của lão. Còn cái thói kiêu bạc trước hành vi, đạo đức của người đời được lão thể hiện ra bằng chiếc mũ nỉ đen rộng vành, to tướng, lúc nào cũng xùm xụp, ngông nghênh trên đầu.

Lão có diện mạo của kẻ phiêu lãng về già, sau khi đã nếm trải bao kinh nghiệm hỗn danh ở những vùng tăm tối nhất trên trái đất. Song tôi cũng có đầy đủ lý do để tin rằng lão ta chưa hề bước chân ra khỏi nước Anh lần nào. Qua một nhận xét vô tình của một ai đó, tôi được biết chắc chắn hồi còn trẻ lão cũng đã từng quan hệ với

ngành hàng hải, ít nhất cũng là với các tàu thuyền cập bến cảng. Lão có nhiều nét cá tính. Và đó là lý do chính khiến tôi chú ý ngay từ đầu. Song, thật khó mà xếp lão vào loại người nào, vì thế cho đến cuối tuần, tôi cũng chỉ xác định mơ hồ rằng trước đây lão thuộc loại du đãng có hạng.

Vào một chiều mưa buồn day dứt, tôi bước vào phòng hút thuốc. Lúc đó lão đang ngồi lặng với bộ dạng của một thầy tu khổ hạnh, oai vệ. Tôi đang băn khoăn suy nghĩ về những điều liên quan đến hạng người này, cảnh ngộ ra sao, quan hệ cá nhân thế nào, rồi quan điểm, đạo lý bạn bè và thậm chí cả vợ con lão nữa, thì tôi rất đổi ngạc nhiên khi thấy lão mào đầu câu chuyện bằng một giọng trầm trầm, khe khẽ.

Quả thật từ khi được ai đó cho biết tôi chuyên viết truyện ngắn, lão có tỏ vẻ thừa nhận sự hiện diện của tôi bằng cách sáng sủa lầu bầu chào tôi câu gì đó không rõ.

Bản chất lão lắm lý, ít nói. Sự thô lỗ bộc lộ qua những câu nói nhát gừng. Phải mất một thời gian tôi mới phát hiện ra rằng những chuyện mà lão đã dự phần có thể đưa vào những truyện ngắn, loại truyện đăng nhiều kỳ trên tạp chí.

Biết nói gì với lão bây giờ? Nhưng tôi đang buồn như trấu cấn, thời tiết cứ tiếp tục ử dột mãi thế này thì tôi đành phải tỏ ra thân thiện với lão vậy.

- Nghĩa là bác tự bịa đặt ra các chuyện chứ gì?

Làm sao trong đầu lại nảy ra được chuyện nhỉ? - Lão hỏi tôi.

Tôi giải thích cho lão là nói chung, muốn viết truyện người ta phải có một chút cứ liệu nào đó.

- Cứ liệu là cái gì?

- À, chẳng hạn như thế này. Có lần tôi đi thuyền ra chơi ngoài bãi đá ngầm. Người lái thuyền kể cho tôi nghe vụ đắm tàu ở bãi này cách đây gần hai chục năm. Đây có thể là cứ liệu cho một truyện nhan đề đại loại như "Ở vùng biển Măng Sơ" chẳng hạn.

Thế là lão được dịp mặt sát mặt hỏi thăm lái thuyền ba hoa và du khách nghỉ hè đồng tai nghe những chuyện bịa đặt. Lão buông một tiếng rất lớn: "Ngu". Tiếng đó phát ra từ đâu đó, sâu trong lồng ngực lão, trong lúc trên khuôn mặt lão không thấy một bắp thịt nào cử động cả, rồi lão lại tiếp tục những tiếng thì thầm khàn khàn, đứt quãng.

- Ngồi ngây ra mà nhìn đồng đá dờ dẩn, mà gật gù những cái đầu ngu xuẩn (ý nói các du khách đấy, tôi nghĩ). Thiên hạ hiểu gì về con người đó nhỉ, một cái túi giấy dễ cháy hay cái quái gì? đừng đến nổ đánh đổp một cái... chuyện vợ vãn... "cứ mới chẳng liệu"... lão toét hết.

Bạn đọc thử tưởng tượng giúp tôi hình ảnh lão du đang oai vệ, xum xụp trên đầu chiếc mũ vành đen, ngồi tuôn ra một tràng dài như một con chó

già sữa, trong lúc đó đầu vẫn ngẩng cao và mắt nhìn trừng trừng tận đầu đầu.

- Tất nhiên - Tôi nói to - Điều đó vẫn là một cứ liệu dù đúng hay sai không biết. Tôi đã nhìn thấy những tảng đá ngầm thì nghĩ tới những trận cuồng phong mà người ta vẫn thường nhắc tới, nghĩ tới cơn động biển có liên quan đến con người, cuộc đấu tranh chống lại các lực lượng thiên nhiên và tác động của chúng lên chỉ ít là một con người đã từng được đề cao một thời...

Lão ngắt lời tôi một cách khiêu khích:

- Vậy bác biết được sự thật thì liệu có ích gì hơn không?

- Tôi không dám chắc - Tôi đáp thận trọng - Người ta bảo sự thật kỳ quặc hơn cả hư cấu.

- Ai nói thế?

- Ô! Cũng không rõ.

Tôi quay ra nhìn cửa sổ. Lão già xuềnh xoàng⁽¹⁾ cao ngạo này khuỳnh tay bất động, khó coi quá. Tôi có dự cảm là thái độ thiếu lịch sự của mình thế nào cũng chọc cho lão tuôn ra một bài nói tràng giang đại hải.

- Thế bác đã tận mắt thấy bãi đá ngầm bao giờ chưa? Như những hạt nho khô rắc trên mặt chiếc bánh ấy mà.

⁽¹⁾ Nguyên văn: Lão già hành khất.

Có lần tôi đã ngắm nhìn bãi đá này. Đó là những chấm đen lơ nhô rải rác trên mặt nước biển màu thép xám với diện tích nửa hécta, dưới làn sương mù cũng một màu xám, mỏng như thế, ở một chỗ có vách đá màu trắng xuyên qua lộ ra một khoảng sáng hơn không rõ hình thù gì cả, trông tựa như quang sáng khuếch tán huyền bí. Thật là một bức tranh tinh xảo, tuyệt diệu, đầy ấn tượng, thách thức và hoang tàn, một bảng hòa sắc giữa màu xám và màu đen, kiểu tranh của Uýt-xơ. Nhưng kìa, những lời nói tiếp, từ phía sau lưng tôi vang ra, đã khiến tôi quay lại. Giọng nói đó tỏ vẻ xem thường mọi suy nghĩ nào liên hệ đến những trận động biển với sức mạnh vô biên. Lão lại nói tiếp:

- Tôi không ngu xuẩn đâu nhé, nhưng cứ nhìn dải đá ngầm ngoài đó là tôi lại nhớ tới cái văn phòng mà một thời tôi thường thấy, văn phòng này ở Lăndon, trong một phố nhỏ sau ga Cănnơn Xtrít.

Lão nói thận trọng, không dần giọng, đôi lúc dứt quãng.

- Tình tiết này mơ hồ đấy. - Tôi nhận xét như châm chọc.

- Tình tiết quái gì? vút cha những mớ tình tiết di! Đây là tai nạn cơ mà.

- Chứ sao! - Tôi bảo. - Tai nạn cũng phải kể có tình tiết trước sau chứ.

Lão ngồi im, tỏ ra đã hiểu rõ vấn đề.

- Được. Nào thì bắt đầu từ đâu. Có lẽ phải như

thế! À, mà thế nào nhỉ? Tình tiết vừa rồi không dính lúu gì đến cuộc đời biển cả. Nhưng nếu cần bác cứ ghi nhớ nhé.

- Vâng, tôi sẽ ghi nhớ, nếu cần - Tôi bảo - Có khi cần, có khi cũng chẳng cần phải nhớ hết mọi chuyện làm gì. Tôi muốn nói là viết truyện không nhất thiết phải nhét đủ mọi sự kiện vào. Sự kiện có sẵn trong đó rồi.

Tôi thấy hứng thú khi tiếp tục chuyện trò với lão. Lão thổ lộ là lão xếp những người viết truyện vào loại chạy theo tiền cũng giống như mọi người khác phải sống trên đời bằng cách vắt óc, nhưng lạ một điều là sao lại có người chạy theo tiền mà đi quá xa như vậy... có một số thôi.

Sau đó lão đưa ra những nhận xét sắc sảo về cuộc đời đi biển. Lão cho đó là một kiểu đời giản đơn. Không cơ hội, không kinh nghiệm, tóm lại là đơn điệu, chẳng có quái gì cả. Một số người nhờ lối sống này mà lừng danh - Lão thừa nhận - Nhưng nếu không dút bỏ thì sẽ không thể có cơ may nào trên đời. Từ anh thủy thủ trơn như thuyền trưởng Hary Đănba ấy. Rồi lên thủy thủ giỏi. Cuối cùng nổi danh thành thuyền trưởng. Người to cao, tóc mai ngắn, màu xám, mắt đẹp, tiếng nói sang sảng. Tốt bụng, nhưng trước sự tráo trở của người đời thì trí khôn không hơn đứa con nít.

- Lão đang nói về thuyền trưởng tàu *Xagamo* chứ gì? - Tôi khẳng định.

Khủng khiếp một lát, lão se sẽ đáp "chính vậy", lão dường như dán mắt lên tường vừa suy nghĩ mung lung, vừa lè nhè, dấm dăng tả lại một cách rời rạc cái văn phòng ở sau ga Cănnơn Xtrít, thỉnh thoảng cầm lão lại rung rung như đang giận dữ điều gì.

Theo lão miêu tả thì đó là một trụ sở làm việc khiêm tốn, không có vẻ gì là ám muội, nhưng khuất khỏi đường lớn, ẩn sâu trong một phố nhỏ được sang sửa lại từ đầu đến cuối.

- Cách quán trọ Chétso Két bảy nhà, dưới cầu vượt đường sắt. Tôi thường đến ăn trưa ở quán, mỗi khi có công chuyện đi lên thành phố, Clauít cũng hay đến đây ăn và chọc cho cô hầu bàn cười rũ rượi. Chẳng nên dài dòng về chuyện này làm gì. Chỉ cần nói là mỗi khi hấn nhấp nháy đôi mắt qua cặp kính và chúm cặp môi đầy lại thế là đủ lôi cuốn người ta vào chuyện, trước khi hấn kể ra một mẩu chuyện nho nhỏ nào đó. Thằng cha đến là kỳ: C-1-âu-ít-Clâu-ít.

- Hấn người Hà Lan à? Tôi hỏi thế vì thấy những điều lão kể ra chẳng dính dáng gì đến những người lái thuyền và đám du đảng ở Oét poót, cũng như những lời nhận xét hấn học của lão cho rằng người thì phét lác kể thì ngu độn.

- Có quỷ biết được - Lão lăm băm, mắt vẫn dán lên tường như cố dõi theo không bỏ sót một cử

động nào trên màn ảnh xine - Hấn nói rất tiếng Anh. Lần đầu tôi gặp hấn lúc hấn mới từ tàu lên bờ, tàu khách từ Mỹ sang. Hỏi thăm tôi để tìm một quán trọ gần. Ưa yên tĩnh và muốn đi chơi xem phong cảnh vài ngày. Tôi đưa hấn về quán của người quen tôi... Lần sau đó, gặp nhau ở Xity. Chào ông anh! Ông tốt với tôi lắm... làm một ngụm nhé. Rồi hấn kể một lô chuyện bản thân. Ở Mỹ đã lâu. Nay đây mai đó, làm đủ mọi nghề. Quan hệ với cả những người bào chế môn bài. Đi nhiều nơi. Viết thuê cả quảng cáo, rao vặt. Kể cho tôi nghe đủ thứ chuyện kỳ quặc. Vóc người cao lớn, chân tay lòng không, tóc đen nhánh, cứng như bàn chải. Mặt dài, tay dài, cẳng dài, hay nhấp nháy mắt sau cặp kính, nói năng nhỏ nhẹ lại hay giấu cợt... Bác hình dung ra rồi chứ? Những đứa nghề thuốc môn bài dám làm mọi chuyện, từ chơi may rủi đến việc giết người không gớm tay. Điều này chắc khó lọt lỗ tai bác. Kệ cha thiên hạ. Có gan là làm tới, đã thôi là thôi ngay... Thiên hạ chẳng qua là một lũ ngốc. Cláuít cũng thuộc loại con buôn mà. Lúc đầu lưng vốn vền vền vài trăm paond. Tìm việc gì đó làm kín đáo. Hấn bảo, phải mới lạ kia, chứ đất nước này xưa lắm rồi... Thế rồi hai đứa tôi chia tay. Tôi mắc thói rượu chè nặng hơn trước. Sau đó ít lâu, chừng sáu tháng gì đó, tôi lại gặp hấn ở văn phòng của Joocjơ Đănba. Phải, chính văn phòng đó. Tôi cũng

không hay ghé lại đây... Nhưng vì có chút việc liên quan đến hàng vận chuyển của ông ta trên tàu đậu ngoài cảng nên tôi cần gặp ông Joocjo. Từ cửa buồng trong, Clauít bước vào, tay cầm một tập hồ sơ. À, làm công sự, bác hiểu không?

- Chà chà! - Tôi bảo - Với mấy trăm paond thôi à?

- Không, phải cộng thêm cả cái lưỡi của hấn nữa chứ. - Lão rít lên - Đừng quên cái lưỡi đó. Chắc những chuyện hấn thêu dệt đã làm Joocjo-Dănba mê tít và lao vào chuyện kinh doanh.

- Thằng cha khéo đấy! - Tôi nhận xét.

- Hừm! Tất nhiên muốn hiểu vậy cũng được. Thế đấy. Công sự! Joocjo bao giờ cũng điệu bộ như kiếm được hàng trăm nghìn paond mỗi năm, bảnh nhất thành phố đấy... Vâng, ông cứ đi đi! Thế là chàng với thuyền trưởng Hary đi ra, lại đầu phố gặp cố vấn có chút việc. Thuyền trưởng Hary những khi về nước thường đến phòng của chú em đều đặn vào quãng mười hai giờ trưa. Ngồi lẳng ở một góc, hút thuốc, đọc báo, cứ như cậu trò nhỏ ngoan ngoãn vậy. Thế là hai người ra phố... Hai anh em ông này thật mầu mịch. Clauít bảo, cứ như đôi vẹt xanh ấy. Tôi phải tìm hiểu xem đằng sau sự ăn ý này còn có gì nữa không... Hấn bảo với tôi như vậy. Sau đó còn nói thêm: cậu bảo tàu *Xagamo* thuộc loại cổ lỗ đến mức nào? Tàu tốt, hay hết tuổi thọ à? Tàu nào đối với cậu mà chẳng tốt cơ chứ. Vì

có tàu là cậu có ăn. Tổ cho cậu biết nhé, tổ đã quẳng vốn vào cái tàu thổ tả. Rồi xem!

Lão hít một hơi thật sâu, tôi để ý bàn tay đang đặt hồ hững trên bàn bồng từ từ nắm chặt lại. Đối với con người trầm lặng thì cử chỉ này có vẻ bất ngờ, đáng ngại, cũng giống như cái gật đầu quen thuộc của người chỉ huy.

- Nghĩa là lúc đó tàu cũng đã nát rồi, xin nhớ là, nát lắm rồi! - Lão nói to.

- Nhưng mà, - tôi ngắt lời - Tôi nghe nói tàu Xamago thuộc công ty Mandy và Râujơ.

- Máy cái thằng lái thuyền chết dẫm ấy biết cái quái gì mà nói - Lão cười khẩy - Tàu người ta treo cờ của hãng cũ. Nhưng chuyện đã khác rồi. Như thế mới lợi. Sự thực là khi ông già Đănba chết đi, thuyền trưởng Hary đã chỉ huy công ty. Joocjơ từ bỏ ngân hàng chàng đang làm, để về hợp sức cùng anh theo đuổi sự nghiệp. Joocjơ cũng là người linh lợi. Bắt đầu từ công việc quản lý kho, sau đó làm ba việc một lúc: nào làm bột giấy, bảo quản rau quả và một số việc khác nữa. Thuyền trưởng Hary cũng cho chàng góp một cổ phần... Ông nói tàu ông cũng cần được chăm lo cung cấp thực phẩm... Dần dần công ty Mandy và Râujơ bán sạch đoàn tàu của họ cho người nước ngoài. Chuyển sang chạy hơi nước. Thuyền trưởng Hary buồn nhiều vì mất địa vị chỉ huy, phải vĩnh biệt những chiếc tàu mà ông

rất yêu quý. Thật là buồn! Đúng lúc đó tình cờ thế nào hai anh em lại được hưởng một gia tài do một bà cụ chết đi để lại. Món tiền cũng khá lớn. Joojco bảo: anh em ta đủ tiền mua đứt chiếc *Xagamo* đấy... Nhưng chú cần có thêm tiền cho công việc của chú chứ, thuyền trưởng Hary kêu lên. Chú em cười mà bảo: Việc của em vẫn thuận buồm xuôi gió. Nếu cần, em có thể ra nước ngoài, kiếm được khối tiền mang về, còn anh thì cố duy trì cái nghề thuyền trưởng. Công ty Mandy và Râujơ cũng thiện trí trước việc này: Xin đồng ý với thuyền trưởng. Nếu ông thích thì chúng tôi sẽ thu xếp cho ông, coi như con tàu đó vẫn trong tay chúng tôi quản lý. Mua tàu cũng là việc đầu tư xứng đáng đấy chứ. Được! Phải làm ngay tắp lự!

Nói đến đây, lão hơi nghiêng đầu về phía tôi, đây là dấu hiệu cảm xúc mãnh liệt thấy ở mọi người.

- Bác nên nhớ là việc đó xảy ra rất lâu trước khi có Cláuít. - Lão lẩm bẩm, lưu ý tôi.

- Vâng, đúng thế - Tôi nói - Ta thường quen miệng nói cách đây vài năm. Mà thực ra thời gian đã lâu.

Lão lặng lẽ đưa mắt về hướng tôi, nhưng tâm trí vẫn để tận đâu đâu, như còn đắm chìm vào những năm tháng làm ăn dễ dàng, những năm tháng đó chính là của lão, những năm trước và sau (có mấy năm thôi) khi Cláuít nhập cuộc. Lão kể tiếp bằng

những điều bộ khó hiểu, tôi nhận thấy lão cố tình cho tôi thấy rằng Joocjơ Đănba đã chịu ảnh hưởng mạnh mẽ sau một thời gian dài quan hệ với Cláuít vốn có tiêu chuẩn đạo đức dễ dãi, bản tính bông đùa lôi cuốn (hắn cũng hay xỏ xiên) cộng thêm tính liều lĩnh bạt mạng. Lão bản khoản không biết tôi có hình dung ra nổi những tính cách này không, và tôi khẳng định là có. Lão còn muốn tôi hiểu công việc làm ăn của Joocjơ lúc được lúc mất (trong khi ông anh vẫn cứ thanh thản dong buồm đi đi về về). Joocjơ đã có lúc gặp vận bĩ, điều này khiến chàng càng lo lắng vì chàng đã cưới một cô vợ trẻ thích ăn sung mặc sướng. Trong lúc chàng đang khổ tâm về việc này thì Cláuít tình cờ gặp ở thành phố một người bạn làm nghề thuốc môn bài (cái nghề cũ của hắn) anh ta đang phát to, mặc dù phải bỏ hàng mấy nghìn bạc vốn vào việc quảng cáo, kinh doanh như vậy thì lãi quá, hơn cả đào mỏ vàng. Cláuít rất mê triển vọng làm ăn này, công việc mà hắn vốn thông thạo. Tôi biết là người cộng sự của Joocjơ đang sôi lên trước cơ hội hiếm hoi này.

Thế là ngày nào hắn cũng đến văn phòng Joocjơ vào lúc mười một giờ và hát cái điệp khúc đó cho đến khi Joocjơ phải nghiêng răng, gằm lên giận dữ. Anh có cảm ốm đi không! Lấy đâu ra tiền làm việc đó. Vài nghìn đồng ném vào việc quảng cáo còn không có, nói gì đến những việc khác. Chàng

không bao giờ dám hé răng bàn với ông anh Hary bán chiếc tàu đi. Không thể nghĩ đến chuyện đó được. Gây cho ông ấy buồn phiền đến chết mất. Tình cảnh như sắp đến ngày trời sập. Sống chẳng nên lao vào công việc như vậy!... Cláuít chụp miệng lại hỏi: theo ông đây có phải là một công việc lừa bịp không? Joocơ thú nhận: không. Sau bao năm vào nghề kinh doanh mà vẫn cho việc này là lừa bịp thì có họa là ngu xuẩn.

Cláuít nhìn chàng gay gắt... Hấn không hề nghĩ đến việc bán chiếc tàu. Cái tàu cũ rích đó không được nổi một nửa giá trị bảo hiểm lúc bấy giờ. Joocơ mắng hấn một thôi một hồi. Ba tuần gần đây hấn cứ đem cái chuyện chiếc tàu cũ rích ra giễu cợt là nghĩa thế nào? Thôi đủ rồi nhé.

Giận đến sùi bọt mép, Cláuít vẫn phải làm bộ bình thản như không. Hấn nói chậm rãi, tôi không phải là con lừa ương bướng. Hấn không định nói đến chuyện bán chiếc tàu *Xagamo* cũ kia đâu, mà là đánh gục cái của đáng nguyên rủa ấy (hấn nói cứ như tên *Xagamo* là một thủ lĩnh da đỏ vậy). Hình chạm ở mũi tàu đúng là một người mọi rợ, mình trần, một chiếc lông cắm trên tai và một cái rìu nhỏ giắt ngang hông. Hấn bảo phải hạ gục con tàu.

Joocơ hỏi, anh nói như vậy là nghĩa thế nào? Cláuít tiếp, việc trục vớt tàu sẽ tiến hành hết sức

an toàn và ông anh của ông sẽ thu về một khoản tiền bảo hiểm. Không cần cho ông ấy biết chính xác việc đó làm gì. Ông ấy vẫn tin rằng ông đang kinh doanh phát đạt. Rồi ông ấy cũng phát đạt mà... Joocjơ giận tím người, hai tay nắm chặt lấy bàn... Theo anh, ông ấy thuộc hạng người có thể mưu mô vút bỏ con tàu của mình hay sao. Trước mắt ông ấy dù chỉ thoáng có ý nghĩ như vậy, tôi cũng thấy ngần ngại rồi. Ông ấy là người hết sức cương trực... Cláuít bảo, ông đừng có lớn tiếng thế, ngoài kia có kẻ nghe lỏm được thì phiền. Rồi hấn thừa nhận với chàng, quả thực ông ấy là người mẫu mực, đạo đức, cho nên chỉ cần thuyết phục ông ấy không đi biển một chuyến để nghỉ ngơi thôi mà. Sao lại không được nhỉ? Tôi đã có sẵn người thực hiện việc này - Cláuít thì thảo.

Joocjơ gần như nghẹt thở... Nghĩa là anh liệt tôi vào hạng người có thể... Anh định xúi tôi làm gì nào?... Chàng mắt bình tĩnh, trong khi đó Cláuít vẫn lạnh lùng, nhưng mặt tái đi... Tôi dám chắc rằng sớm muộn ông sẽ lâm vào cảnh phá sản. Hấn đi ra cửa, bảo hai nhân viên duy nhất của văn phòng nghỉ tay, đi ăn trưa. Đoạn hấn lại quay vào... Ông cúi kính vì chuyện gì cơ chứ? Tôi có xúi ông cướp cơm của đám vợ góa con cô dâu! Sao, nghĩ đơn giản thế. Công ty bảo hiểm không bỏ đói một ai. Có lẽ phải hơn bốn chục thủy thủ trên chiếc

tàu cũ rách ấy đã mua bảo hiểm. Không một ai bị bỏ đói rét vì việc này đâu. Người ta đã tính đến mọi rủi ro rồi. Tôi đã trình bày với ông hết nhẽ... Hấn bảo như thế. Hừm, Joocjơ bối rối quá, không nói được gì, chỉ làu bàu vung hai cách tay. Việc này đột ngột quá. Hấn tiếp tục thao thao nói, lưng quay về phía lò sưởi. Kinh doanh bột giấy sắp phá sản rồi. Buôn đồ hộp cũng gần như thua lỗ... Ông sợ gì chứ, nhưng pháp luật chỉ nhằm nết những kẻ yếu bóng vía thôi... Rồi hấn lại chứng minh rằng việc vứt bỏ chiếc tàu đó không nguy hiểm gì... Tiền bảo hiểm đã đóng nhiều năm nay rồi. Không ai nghi ngờ được. Mẹ kiếp. Tàu nào mà chẳng có ngày khai tử.

- Tôi không sợ gì cả. Tôi chỉ thấy bất bình thôi
- Joocjơ nói.

Clauít giận sôi người. Cả đời mới có được cơ hội như vậy, cơ hội cho nó chứ cho ai vào đây! Rồi hấn nói nhẹ nhàng, bà vợ ông sẽ còn bất bình hơn ông nhiều nếu như ông bảo bà ấy bước ra khỏi ngôi nhà xinh xắn để chui vào một xó xỉnh chật chội, lại còn các cháu nhỏ nữa chứ...

Joocjơ chưa có con. Lấy vợ đã hai năm rồi, chàng tha thiết mong có một hai đứa con. Nghe thấy vậy lại càng buồn. Chàng muốn làm một người cha trung thực. Clauít nhăn nhó: trước khi có con ông phải kiếm tiền cho nhanh lên chứ, con

ông phải có một người cha giàu sụ, chẳng ai muốn khổ cả. Cái tốt đẹp là ở chỗ đó.

Joocjơ gần như khóc nức nở. Chắc là chàng cũng đã khóc nhiều lần. Việc đó kéo dài mấy tuần liền. Chàng không tranh luận nổi với Clâuít, cũng không thể trả lại cho hắn mấy trăm paond góp vốn. Ngoài ra, chàng đã quen có hắn bên mình. Joocjơ yếu đuối quá. Còn Clâuít lại tỏ ra không so đo... Hắn bảo, đừng bận tâm đến việc đền công cho tôi. Tất nhiên nếu chúng ta biết im lặng thì việc này sẽ xuôn xẻ. Hắn tiếp, nhưng thôi tôi chẳng cần. Sau đó hắn chuyển sang thuyết phục vợ Joocjơ. Clâuít đến ăn tối với họ, thằng cha diện bộ cánh rất keng hấp dẫn ngay người phụ nữ nhỏ bé này. Ông Clâuít, ông là cộng sự của nhà tôi đấy à? Sao lại có người khôn ngoan và hấp dẫn đến thế!... Lần khác hắn lại đến ăn tối và chỉ có hai người thôi. Ông Clâuít ạ, giá anh Joocjơ nhà tôi có cách nào tạo dựng một tiền đồ xán lạn. Vị trí của chúng tôi hết sức thấp kém. Clâuít mỉm mỉm cười, nhưng cứ tỉnh bơ như không, bởi chính hắn đã gieo vào đầu óc rộng tuếch của nàng những quan niệm như vậy... Chồng bà chỉ cần hành động táo bạo, táo bạo một chút thôi. Bà Đănba ạ, bà mà động viên được ông nhà thì tốt nhất... Nàng thuộc loại đàn bà nhỏ nhen, ngốc nghếch và phóng túng. Nàng đã thúc bách Joocjơ mua một ngôi nhà ở Noocut. Sống là

phải nhìn lên chứ! Có lần tôi đã gặp nàng, áo dài lụa, giày da rất xinh, áo khoác lông, mặt hồng hào, người xực nước hoa. Ngôi nhà giống như một biệt điện ở Anhambơ chứ không phải một ngôi nhà tươm tất. Có loại đàn bà làm đàn ông điều đúng trong tay họ.

- Đúng thế - Tôi tán thành - Ngay cả khi người đó là chồng.

- Bà xã nhà tôi - Bỗng nhiên lão kể với tôi bằng một giọng nghiêm trang, ồm ồm rất lạ - có thể có điều đó. Thế đấy. Nhưng bà ấy cũng là người có đầu óc ngay cả thời kỳ còn phải ăn sương lẫn hời, tôi có thể nói gọn lại là... Thôi để bác tự hình dung lấy, bác chắc cũng hiểu loại người này.

- Vâng, cứ để tôi tự hình dung lấy. - Tôi nói.

- Hừm! - Lão lăm bằm, nghĩ ngợi một lát rồi trở lại giọng kể khinh bạc. - Sau đó chừng một tháng tàu *Xagamo* trở về bến nghỉ. Gặp nhau rất mừng... Chào chú Joocjơ! Chào anh Hary!... Ít lâu sau thuyền trưởng Hary dần dần nhận ra chú em láu lĩnh có vẻ không bình thường thế nào ấy. Joocjơ ngày càng hốc hác. Những điều Cláuít nêu ra cứ ám ảnh đầu óc chàng... Có sao đâu, em vẫn khỏe... thuyền trưởng Hary rất băn khoăn... Công việc kinh doanh vẫn chạy đều chứ? Vẫn tốt. Nhiều áp phe lắm. Kinh doanh tiến triển tốt... Tất nhiên thuyền trưởng Hary tin ngay thôi. Ông nói đùa rằng chẳng

bao lâu nữa chú em sẽ chết ngập trong đồng vàng. Áo sơ mi của Joocjo dính sát vào tấm lưng đầm mồ hôi, chàng thấy giận ông anh... Chàng nhủ thầm: đồ ngốc. Ngập trong đồng vàng đấy! Đột nhiên chàng nghĩ: nhưng sao lại không được nhỉ? Những điều Clauít gợi ý vẫn bám chặt trong óc chàng.

Nhưng hôm sau chàng thấy nhụt chí và báo với Clauít... có lẽ tốt nhất là bán quách chiếc tàu đi. Sao anh không gặp trực tiếp anh tôi mà nói? Clauít phải giải thích đến hai chục lần rằng bán tàu không đủ tiền. Không! Cần phải hạ gục tàu *Xagamo*. Hắn thường dùng lời lẽ như vậy để tránh làm Joocjo phật ý. Song cứ mỗi lần nhắc tới hai tiếng đó, Joocjo lại thấy rung mình. Tôi kiếm được một gã sẵn sàng thực hiện việc đó chỉ đòi thù lao năm trăm thôi, gã sẵn sàng chớp lấy cơ hội, Clauít bảo vậy... Joocjo cố tình làm ngơ trước việc này, chàng nghĩ: đồ bịp bợm! Việc quái gì phải cần đến thằng ấy. Nhưng nếu có được một đứa hứng chịu có lẽ cũng an toàn hơn.

Clauít vẫn bõn cọt. Chuyện gì hắn cũng phải đá vào một tý đùa tếu mới xong... Hắn nói, tôi thấy ông đúng là loại công dân đạo đức, ông Joocjo ạ. Đạo đức đáng sợ! Tôi đi đây đó đã nhiều, nay mới gặp ông là người đáng sợ số một đấy. Ông ngại nói chuyện đó với ông anh chứ gì. Ngại trình bày với ông ta, trong khi thời vận đang hiện ra trước mắt kia rồi... Joocjo bưng bưng giận dữ... Không, chàng

không ngại gì cả, chàng sẽ nói, nắm tay đến thình xuống bàn. Cláuít vỗ nhẹ vào lưng chàng... Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ phát to đấy, hấn bảo.

Nhưng lần đầu Joocjơ đặt vấn đề với thuyền trưởng Hary, chàng run như cây sậy. Mới nghe đến việc ở lại bờ, ông đã cười. Cần gì phải nghỉ ngơi nhỉ, ông không cần. Nhưng Yên bảo chuyến này phải ở lại Anh ít lâu. Phải đi du ngoạn, về thăm bố mẹ cô ấy. Yên là vợ thuyền trưởng, một phụ nữ dễ mến, mặt tròn. Lần đó Joocjơ lùi bước, còn Cláuít vẫn không buông tha chàng. Vì thế chàng lại cố thuyết phục lần nữa, thuyền trưởng nhú mày. Ông nhú mày vì lúng túng. Ông không thể tưởng tượng nổi. Ông không bao giờ có ý nghĩ rời tàu *Xagamo* của ông.

- À! - Tôi kêu lên. - Giờ thì tôi hiểu rồi.

- Chưa đâu - lão rít lên, trừng trừng nhìn tôi bằng cặp mắt đen dày khinh thường.

- Xin lỗi, - tôi thì thầm.

- Hừm, thôi để tôi kể tiếp. Thuyền trưởng Hary trông rất nghiêm nghị, Joocjơ mất tinh thần ngay. Chàng nghĩ, chắc bố này biết thóp chuyện của mình... Tất nhiên có thể lắm chứ và lần đó Joocjơ thần hồn nát thần tính. Chàng lần tránh cả Cláuít. Chàng nói để người cộng sự yên tâm rằng ông anh đã xiêu xiêu muốn nghỉ lại trên bờ, vân vân. Cláuít chờ đợi vừa cắn móng tay lòng rất hồi hộp. Quả

thật Cláuít đã tìm được người cho công việc. Tìm được hay không, chưa rõ. Hắn kiếm được gã này ngay tại nhà gã trọ, đầu đó gần đường Tòa án Tottenom. Hắn để ý thấy gã này trọ ở tầng dưới, mà cũng không hẳn ra khách trọ. Gã thường thậm thụt ở đoạn hành lang tối, lang chạ với mụ chủ trọ. Mất đen. Mặt trắng. Mụ chủ nhà tự xưng là mệnh phụ góa chồng. Xem ra rất tôn kính ông Xtetphớt. Một điều ông Xtetphớt thế này, một điều ông Xtetphớt thế nọ... Dù sao một buổi tối Cláuít cũng đưa được gã đi uống rượu. Tối nào Cláuít cũng la cà ở các quán rượu. Hắn uống thì ít, để kết bạn thì nhiều. Hắn thích lán la bắt chuyện với đủ hạng người. Quen cái thói Mỹ đấy mà.

Nghĩa là Cláuít đã đưa gã này đi uống nhiều lần. Mặc dù cũng không thân tình với nhau. Cha này ít nói về mình. Ngồi trầm ngâm, đưa rượu ra thì gã uống, mắt nheo nheo, ăn nói từ tốn. Gã bảo, tớ vừa gặp một chuyện xúi quẩy. Thật ra gã bị người ta đá đít khỏi một công ty hàng hải cỡ lớn, vì hạnh kiểm tồi tệ. Không bị tước bằng kỹ sư thì bất chấp. Có lẽ gã cũng thích thế. Còn hơn đi làm. Sống báo cô vào mụ góa ở nhà trọ.

- Chuyện khó tin quá - tôi đánh bạo ngắt lời. Một người đã có bằng kỹ sư, có phải thế không?

- Đúng. Tôi còn biết có những người phải đi đánh xe thuê - Lão rít lên, khinh bỉ. Đúng thế. Ngồi

sau ván hậu của cỗ xe, vung vít roi da mà thét lớn "Hải xu một cuộc xe đây". Rượu chè mà ra cả. Nhưng Xtétphốt này thuộc loại khác hẳn. Chắc địa ngục hết chỗ cho những người như anh rồi chứ gì, Clâuít châm chọc gã và trong đôi mắt lim dim của hắn loé lên một tia sáng hiểm ác. Clâuít tỏ ra rất hào phóng với gã. Clâuít biết cách thả cho các con chó ghẻ như thế. Dù sao, hắn cũng hay bỏ tiền ra bao thăng cha này, có lần còn cho gã cả nửa curon⁽¹⁾ nữa. Bởi vì mục đích chỉ thí cho lão rất ít tiền tiêu vặt... Hầu như không ngày nào mục với gã không xuống tầng hầm cãi nhau ỏm tỏi.

Clâuít nảy ra ý nghĩ có thể dùng lão để phá hoại chiếc tàu *Xagamo* vì gã vốn là thủy thủ. Hắn tìm hiểu gã kỹ càng và thấy là gã đủ dã tâm làm mọi việc, chỉ có chưa khơi dậy mà thôi. Cho nên một buổi tối, hắn đã nói chuyện với gã... Anh đi biển một chuyến có được không? Thời gian ngắn thôi... Gã kia vẫn cúi gằm, bảo rằng lương ít quá chẳng bõ bèn. Nhưng ngoài số lương thủy thủ ra anh còn có hai trăm nữa nếu như anh buộc phải bỏ tàu mà quay về đất liền. Clâuít bảo tai nạn sẽ xảy ra... Xtétphốt thốt lên, ồ, có chắc thế không, rồi nhăm nháp ly rượu như không hề có chuyện gì xảy ra.

Clâuít nắm chặt lấy tay gã. Gã biết thế, nhưng

⁽¹⁾ Tiền kim loại của Anh sử dụng trước 1917, giá trị bằng 12,5 penni.

vấn tranh tranh, về không mặn mà: Liệu tương lai sẽ ra sao?... Ô không, Cláuít bảo không. Tổ không bàn chuyện lâu dài với cậu. Đây chỉ là áp phe, làm một lần. Hấn hỏi, thế cậu còn muốn tương lai gì nữa? Gã kia càng tỏ vẻ uể oải, buồn ngủ. Xem chừng cha này rất lười suy nghĩ. Cờ bạc bịp, lừa lọc, ăn bám gái xề đã trở thành nếp sống của gã rồi. Cláuít phải ghé vào tận tai lão thể thốt với gã điều gì ghé gớm lắm. Những điều này xảy ra ở tiệm Móng Ngựa, đường tòa án Tóttenom. Cuối cùng chúng thoả thuận với nhau bên ly rượu Xcótch thứ hai đáng giá sáu penni, ngã giá năm trăm paond cho việc hạ thủ tàu *Xagamo*. Cláuít chỉ còn chờ kết quả của việc Joocjơ thuyết phục ông anh ra sao.

Một hai tuần trôi qua. Gã kia vẫn lảng cháng đến ngôi nhà đó, làm như không có chuyện gì xảy ra cả. Cláuít đâm ra nghi ngờ không biết gã có định bắt tay vào việc hay không. Một hôm gã chặn Cláuít ở cửa, mắt vẫn hùm hụp nhìn xuống: Thế cái việc ông định thuê tôi giờ đây ra sao? Gã hỏi... Gã vừa lừa mụ kia một vố khá lớn, cho nên chắc sẽ lại cãi vã om xòm và sẽ bị đá đít khỏi đây vĩnh viễn. Cláuít đắc ý. Joocjơ không dám nói thẳng ra nhưng hấn đoán chừng là mọi việc đã dàn xếp xong xuôi. Hấn đáp: được, đã đến lúc tổ giới thiệu cậu với ông bạn của tổ. Nào đội mũ vào, ta đi ngay bây giờ.

Hai đứa tới văn phòng. Joocjơ đang ngồi ở bàn,

bật dậy, mắt trùng trùng đầy kinh hoảng khi trông thấy một gã cao lớn, khuôn mặt dễ sợ, mắt nặng chình chịch cứ nhắm lim dim, áo khoác ngắn màu nâu xám, mũ quả dưa đã tàn, động tác có vẻ rất thận trọng. Chàng nhủ thầm, à, thì ra con người đó là như vậy! Không, y khó mà thực hiện nổi việc này... Clâuít giới thiệu và gã kia quay lại nhìn chiếc ghế, trước khi ngồi xuống. Clâuít nói tiếp, đây là một người rất có năng lực... Gã lặng thinh ngồi im như tượng. Joocjơ không nói được nên lời, cổ họng khô cứng. Sau đó chàng mới cố lên tiếng: Hừm, hừm! Vâng thật không may... Xin lỗi đã làm ông thất vọng... ông anh tôi... đã có kế hoạch khác... ông ấy sẽ đi.

Gã kia đứng dậy, mặt cúi gằm như cô gái e lệ, nhẹ nhàng đi ra khỏi văn phòng không nói một lời nào. Clâuít tay chống cằm, cắn vào đầu ngón tay. Joocjơ sợ tái người, một lúc sau bảo Clâuít... Việc này không xong rồi. Làm thế nào đây? Nếu con tàu bị chìm, Hary sẽ phát hiện ra ngay. Ông ấy dám đến trình bày với công ty bảo hiểm những hoài nghi của mình. Ông ấy sẽ vỡ tim mà chết vì hành động của tôi. Tôi nỡ nào làm như vậy? Trên đời này ít có đôi anh em nào lại gắn bó với nhau như hai chúng tôi đâu...

Clâuít buông một tiếng chửi thề khó chịu, đứng bật dậy, đi thẳng vào phòng của hắn. Joocjơ nghe

thấy tiếng hần xô bàn ghế sầm sầm. Một lát sau, chàng đến gần bên cửa và bằng giọng run run nói vọng vào trong: anh yêu cầu tôi làm một việc vượt khả năng có thể được. Cláuít ở bên trong cửa sần sàng chồm ra như mãnh hổ mà cắn xé chàng, thế nhưng hần lại hé mở cửa sẽ sàng nói, thú thật, ông anh gan như thỏ đế, cho phép tôi nói... Song Joocjơ chẳng hề để ý - dù sao chàng cũng cất được một gánh nặng trong lòng. Đúng lúc đó thuyền trưởng Hary bước vào... Chào chú Joocjơ. Tôi đến hơi chậm. Có ra tiệm ăn Chetsơ bây giờ được không? Được, anh ạ... Thế là hai anh em đi ăn với nhau. Hôm đó Cláuít nhịn bữa trưa.

Joocjơ cảm thấy thời gian gần đây anh có những suy nghĩ mới mẻ, song bỗng nhiên gã Xtétphót lại thấy lảng vảng ở ngoài phố, ngay trước cửa nhà. Lần đầu trông thấy gã, chàng cứ nghĩ mình nhầm. Nhưng không, lần sau chàng có việc phải ra phố chàng lại thấy thằng cha đang lượn lờ bên kia đường. Joocjơ không lo sợ, nhưng chàng ra phố có việc, và khi gã kia đi sang đường thì chàng vội tránh mặt. Chàng đã tránh mặt được hai ba lần, cuối cùng chàng bị chặn đứng ngay tại cửa nhà mình... Anh muốn gì? Chàng hỏi vậy và nhìn gã trừng trừng.

Hình như lại vừa xảy ra một cuộc cãi lộn dưới tầng hầm ngôi nhà trọ và chủ trọ đã tống cổ

hấn ra (vì ghen đến phát cuồng) mụ đi trình báo với cảnh sát. Xtétphót không chịu nổi được nữa. Gã phải hốt hoảng tháo chạy. Thế là gã bị tống ra ngoài vỉa hè. Cláuít khó chịu lắm, cứ đi đi lại lại, lảng tránh không muốn giáp mặt gã, chính Joocjơ xem chừng lại còn có vẻ động lòng đôi chút. Bây giờ có được nửa đồng bạc gã cũng thấy quý lắm... Tôi đã gặp nhiều chuyện không may, gã nói nhỏ nhẹ về bên lén. Joocjơ thấy hoảng hơn cả đứng trước một cuộc cãi lộn... Gã van xin chiếu cố đến tình cảnh tuyệt vọng của gã.

Joocjơ không còn đủ bình tĩnh để xua đuổi gã đi. Tôi không biết anh. Anh muốn gì? Chàng kêu to, rồi bỏ chạy lên gác, đến chỗ Cláuít chàng thở hổn hển, hậu quả thế đấy, bây giờ chúng ta lại phải cáng đáng cả cái thằng trời đánh kia nữa... Cláuít cố thuyết chàng rằng gã này không hại ai, nhưng Joocjơ vẫn e ngại sẽ xảy ra chuyện bê bối nào đó. Chàng lo rồi sẽ không thể sống yên thân nếu cứ luôn luôn bị sự hãi hùng ám ảnh. Cláuít chán ngán quá không còn tâm trí để chăm chọc nữa. Hấn chợt nảy ra một ý nghĩ và đổi giọng ngay... Được! Tôi sẽ xuống dưới nhà giao cho y bắt tay ngay thôi... Hấn trở lại... Gã kia đã đi rồi. có lẽ anh nói đúng đấy. Y đang bị túng quẫn, đó chính là lý do làm y tuyệt vọng. Tốt nhất là cho y đi biến xa một thời gian. Y đang cần việc làm. Lần này tôi

không cần ông nhiều lắm ông chỉ cần giữ mồm giữ miệng thôi. Tôi sẽ cố thuyết phục ông anh ông nhận y vào làm thủy thủ trưởng. Lúc này Joocjơ chống tay gục xuống bàn. Clâuít cảm thấy thương hại. Nói chung hắn thấy khắp khổ vì Joocjơ đã bớt khinh ghét Xtétphốt. Ngay chiều hôm đó Clâuít mua cho gã một bộ quần áo xanh và bảo với hắn rằng gã phải tu tỉnh, làm lấy mà ăn. Làm thuyền phó đi biển cho tàu *Xagamo*. Gã tỏ ra không nhiệt tình, nhưng nói cho cùng, còn lấy đâu ra chỗ đi lại, ăn ở nữa, mục kia đang dọa di kiện gã, dồn gã đến chỗ cùng đường. Clâuít chăm sóc gã được vài ngày... Hắn bảo công việc thỏa thuận giữa chúng ta vẫn còn đó. Con tàu sẽ đi tới cảng Élizabêth, chỗ đậu tàu không an toàn đâu. Nếu tình cờ đúng vào lúc có gió giạt đông bắc mà tàu đứt neo và xô vào bờ như tình hình vẫn thường xảy ra thì chắc chắn năm trăm sẽ lọt vào túi anh - anh được trở về ngay lập tức. Anh đồng ý làm việc này chứ?

Gã Xtétphốt lắng nghe, mắt cứ nhìn xuống đất. Tôi là một thủy thủ thạo nghề, gã nói với giọng nhũn nhặn kín đáo. Rõ ràng thuyền phó có nhiều cơ hội thao tác dây xích và neo tàu vào mục đích nào đó... Nghe thấy vậy Clâuít vỗ vào lưng gã. Tôi tin là anh sẽ làm được. Thôi anh đi và trở về thắng lợi.

Sau đó Joocjơ được người anh cho biết rằng ông

đã có dịp gia ơn cho người cộng sự của chàng. Ông lấy làm mãn nguyện về việc làm này, rất mến người cộng sự đó. Ông nhận người bạn của anh ta vào làm thuyền phó. Y đang gặp nhiều khó khăn, phải ở lại bờ đến một năm nay để nuôi vợ ốm liệt giường, thế có tội không? Y đang túng quẫn... Joocjơ chối đây đẩy rằng chàng chẳng hề biết một tý gì về con người này. Chàng có gặp y một lần. Nhưng không hấp dẫn lắm... Thuyền trưởng Hary vẫn cỗi mỗ, không sao, cần phải tạo cho y một cơ hội sống...

Thế là Xtétphốt được lên làm việc ở trên tàu. Hình như gã đã loay hoay với một sợi dây cáp, đầu óc luôn nhớ đến cảng Élizabêth. Những người thợ sửa tàu đã xếp toàn bộ dây neo lên boong tàu để tổng vệ sinh các hầm chứa hàng. Gã thuyền phó theo dõi bọn họ lên bờ đi ăn cơm, sau đó bảo người gác tàu đi kiểm về cho gã một chai bia. Gã bắt tay vào việc tháo cái chốt của móc kéo neo dài hơn tám mươi mét, lấy búa nện cho nó lỏng ra và sợi dây neo từ nay không còn an toàn nữa. Máy anh thợ máy quay về. Họ vốn là những người tặc trách, gặp chẳng hay chớ. Thế là sợi dây xích lại được đưa trở lại. Còn gã thì cần gì để ý đến việc đó? Gã sẽ không vào trong hầm tàu. Hai ngày sau con tàu ra khơi... Lúc này tôi lại vô tình thốt lên. "Tôi hiểu rồi". Lão lại phạt ý và sờ sảng như lần trước.

- Không, bác không đoán được đâu.

Nhưng trong lúc ngừng câu chuyện lão sực nhớ đến cốc bia để gần khuỷu tay. Lão uống một nửa, chùi rìa mép và nhận xét sát sao.

- Bác cho rằng chuyến đi biển này không vất vả chút gì. Thế thì nhầm rồi. Không biết bác có hình dung ra nổi mười ngày động biển ở vùng biển Măngơ nó ra làm sao, chứ tôi thì chịu. Xin nhớ là mười ngày liền đấy. Một hôm Clâuít đến văn phòng hơi trễ. Nghe thấy có tiếng phụ nữ trong buồng của Joocơ, hấn ngó vào xem. Mấy tờ báo nằm lả tả trên bàn, dưới đất. Vợ thuyền trưởng Hary ngồi đó, mắt đỏ hoe, một cái túi xách đặt trên ghế tựa gần chị... Xem này, Joocơ nói, vẽ xúc động và đưa hấn xem một tờ báo. Tìm Clâuít như bật lên. Chà! Đắm tàu ở vịnh Oétpoont. Tàu *Xagamo* đã vào vịnh từ sáng sớm chủ nhật, vì thế báo chí có đủ thì giờ để viết bài. Hàng mấy cột báo liền. Xuống cứu đắm đã ra đấy hai lần. Thuyền trưởng và đoàn thủy thủ vẫn còn ở lại trên tàu. Người ta đang huy động tàu kéo ra giúp. Nếu thời tiết tốt lên, có khả năng cứu được chiếc tàu lừng danh này... Anh cũng thừa hiểu là bọn báo chí thường hay thổi phồng... Bà Hary đến đây để kịp chuyến tàu ngoài ở ga Cannen Xtrit. Phải đợi một giờ nữa.

Clâuít kéo Joocơ ra một bên thì thảo. Cứu được tàu rồi à? Chết cha! Không thể như vậy được.

Nhưng Joocjo vẫn nhìn hấn trân trân trong khi một bên vợ Hary đang khóc rưng rức... Lẽ ra tôi phải đi cùng với anh ấy. Bây giờ tôi phải ra đó thôi. Bất ngờ Clâuít kêu lên: tất cả chúng ta cùng đi. Hấn chạy sang cửa hàng bên kia đường mua cho chị một bát súp thịt hầm ăn lấy sức, cả một tấm mền cho chị khoác, hấn lo lắng mọi chuyện. Ngồi trên tàu, hấn cố ép chị ăn và chuyện trò liên thoảng suốt đoạn đường để chị khuây khỏa. Cứ cho là như vậy. Nhưng thực ra là hấn muốn che giấu sự khoái trá đang rộn lên trong hấn. Thế là xong, không phải trả gì cả. Xong. Xong thực sự rồi. Đầu óc hấn như chơi vơi khi hấn nghĩ đến chuyện đó. Thật may quá chừng! Việc này suýt làm hấn kinh hoàng. Hấn muốn kêu lên, muốn hát to lên. Trong khi đó Joocjo-Đănba ngồi thu lại ở góc toa, rất thảm hại, đến nỗi vợ Hary lại phải động viên tinh thần. Chị cũng đã thấy phẩn chấn và bảo rằng Hary là một người thận trọng, khó có thể hy sinh vô ích tính mạng của thủy thủ và của chính ông. Đại để như vậy.

Vừa đến ga Oét poont họ được biết tin là xuống cứu đắm lại ra chỗ tàu gặp nạn và đưa về viên sĩ quan số hai bị thương cùng với mấy thủy thủ nữa. Thuyền trưởng và tốp thủy thủ còn lại những mười lăm người cả thủy, vẫn ở trên tàu. Người ta đang nóng lòng đợi tàu trục vớt đến.

Họ đưa vợ Hary vào quán trọ đối diện ngay

với bãi đá ngầm. Chị chạy vụt lên gác, nhìn ra ngoài cửa sổ và rú lên một tiếng lớn khi trông chiếc tàu đắm. Chị không thể yên tâm được chừng nào chưa ra tận tàu với Hary. Clauít tìm mọi cách an ủi chị... Được, được, chị hãy ăn chút ít đi đã, rồi chúng ta sẽ đi hỏi thăm tin tức.

Hắn kéo Joocjơ ra khỏi phòng. Ông Joocjơ, không thể để bà ấy ra ngoài tàu. Mình tôi đi thôi. Tôi sẽ cố thu xếp để thuyền trưởng sớm trở về đây. Ta ra tìm đội trưởng đội cứu nạn đi... Joocjơ bước theo hắn, thỉnh thoảng lại run rẩy. Những con sóng dồn dập vào bến cảng cũ. Trời lặng gió nhưng bao trùm một màu lạnh lẽo. Phía xa xa ngoài khơi chỉ thấy có mỗi một chiếc tàu trục vớt đang bập bênh tiến ra xa, lúc ẩn lúc hiện như quả lắc đồng hồ.

Họ gặp người đội trưởng, ông ta bảo: phải! Tôi lại sắp ra ngoài đó. Không sao, mọi người trên tàu an toàn cả. Nhưng khó có thể kéo chiếc tàu về, chờ lặng gió và nước rút người ta sẽ thử tiến hành trục vớt xem sao. Sau khi trao đổi một hồi, ông ta đồng ý cho Clauít lên tàu, hắn lấy cớ là cần trao ngay cho thuyền trưởng một bức điện khẩn của công ty.

Cứ mỗi lần Clauít nhìn trời nước, hắn lại thấy yên tâm, vì thời tiết rất đe dọa. Joocjơ Đănba bước theo hắn, lặng thỉnh mặt trắng bệch. Clauít cố ép chàng uống hai ba ngụm rượu dần dần chàng phàn chấn lên... Như thế tốt hơn, Clauít bảo, việc quái gì

mà cứ như thằng chết trôi vậy. Ông phải tung mủ mà mừng mới đáng. Tôi muốn được đứng ngoài phố hoan hô. Thuyền trưởng được an toàn, con tàu thì mất, chúng ta có tiền...

- Anh có chắc là tàu chìm không? - Joocjơ hỏi. - Từ khi anh đặt vấn đề đó với tôi, đây là đòn nặng nề nhất. Nếu con tàu thoát nạn, chúng ta phải mưu đồ mọi chuyện lại từ đầu... Có phải chúng ta không chủ động trong việc này không?

- Tất nhiên là không rồi - Clâuít bảo. Anh ông cũng không phải chịu trách nhiệm gì! Đó là ý trời mà... Chao ôi! Joocjơ xúc động, kêu lên... Thì cứ cho đó là do quỷ thần gây ra - Clâuít vui vẻ bảo. Tôi không cần biết! Ông hoàn toàn vô can trong chuyện này, ông yếu đuối quá đấy, ông... Trước đây Clâuít rất quý mến Joocjơ. Đúng thế. Tôi muốn nói hấn còn kính trọng chàng nữa kia. Hấn rất quý mến người cộng sự của mình.

Họ quay về khách sạn, hay nói cho đúng hơn là họ chạy vụt về. Người vợ thuyền trưởng vẫn đứng bên cửa sổ mở ngỏ, mắt đắm đắm nhìn về phía con tàu, chị muốn bay qua vịnh để đến chỗ đó... Bà Đảnba ạ, Clâuít nói to, bà phải ở lại đây, một mình tôi ra thôi. Bà có cần nhấc gì không? Đừng ngại. Tôi sẽ truyền đạt đầy đủ từng lời. Và nếu bà muốn hôn ông ấy, tôi sẽ xin chuyển lời. Xin thề là tôi sẽ làm đúng mà.

Hắn làm cho chị phải bật cười trước những lời ba hoa liến láu... Ô, ông Cláuít thân mến, ông thật bình tĩnh và tốt bụng quá. Ông hãy san sẻ cho nhà tôi chút ít. Ông ấy vừa cố chấp lại vừa quá ham con tàu đó. Ông bảo giùm với nhà tôi rằng tôi đang ở trong này, trông mong... Xin bà cứ tin ở tôi. Nếu bà bình tâm thì bà khép giùm cho cái cửa đó lại. Cứ để như vậy e sợ bị cảm lạnh, thuyền trưởng thoát nạn trở về đây chắc sẽ không vui nếu thấy bà ho hen, cảm sốt, không đủ sức để bày tỏ niềm vui sướng lúc gặp mặt. Bây giờ xin bà cho tôi một mẫu dây để tôi buộc lại cặp kính cho chắc vào tai, rồi tôi đi liền...

Hắn lên đến tàu như thế nào, tôi không rõ. Chỉ biết rằng lúc đặt chân lên boong người hắn ướt sũng, đầy xúc động và gần đứt hơi. Con tàu nằm đó mà như tan giữa biển nước, không còn lắc lư nhiều, hắn lại càng thấy sờ sợ. Hắn trông thấy mọi người tập trung trong phòng phía trước. Ai nấy đều mặc quần áo bằng vải nhựa mặt mũi bơ phờ như ốm bệnh. Thuyền trưởng Hary không còn tin vào mắt mình nữa. Ai thế kia! Cláuít đấy à? Trời ơi, anh ra đây làm gì?... Bà vợ ông đang ở trên bến, ngóng trông ông đấy, Cláuít vừa nói vừa thở hổn hển và sau khi hai người trao đổi hồi lâu, thuyền trưởng Hary cho rằng người cộng sự của chú em thật tốt bụng và can đảm khác thường mới dám liều mình

ra đây như vậy. Gặp gỡ chuyện trò lúc này ai mà chẳng thấy mừng... Anh Clauít ạ, thật xúi quẩy quá, ông nói. Nghe thấy vậy, Clauít khấp khởi trong bụng. Thuyền trưởng Hary bảo ông hoàn toàn bất lực. Những sợi dây neo đã tuột đứt khi ông tìm cách neo tàu lại. Mất con tàu này thì gay lắm. Cho nên ông đã phải chịu đựng tất cả. Thỉnh thoảng ông lại buông một tiếng thở dài. Clauít nhận ra sai lầm là đã ra tàu, bởi vì đứng trên boong này hẳn thấy lúc nào tìm cũng thót lại. Họ đứng khuất gió sau chiếc xuống buộc ở mạn tàu bên trái, hơi cách xa đám thủy thủ một chút. Chiếc xuống cứu nạn sau khi thả Clauít lên tàu đã bơi đi và đợi con nước sau sẽ quay lại vớt đám thủy thủ, nếu như không thể giữ tàu nổi mãi được. Hoàng hôn xuống dần. Một ngày động biển, trời đen kịt. Gió nổi. Thuyền trưởng Hary lòng buồn rười rượi. Ý chúa đã vậy, cường sao nổi. Tàu phải bỏ xác tại bãi đá ngầm này thì đành chịu như thế chứ biết làm sao. Con người phải nhẫn nhục một khi chúa bắt như vậy... Bất ngờ ông bóp chặt cánh tay của Clauít, thì thầm, giọng lạc hẳn đi: có lẽ tôi không rời tàu được đâu... Clauít nhìn quanh đoàn thủy thủ như một bầy cừu bị dồn về một góc và thầm nhủ: họ sẽ rút ngay thôi... Bỗng nhiên con tàu bật lên rồi rơi xuống đánh rầm. Thủy triều lên rồi. Mọi người bắt đầu ngó nhìn chiếc xuống cứu nạn. Có

người đã phát hiện thấy nó từ xa và còn thấy cả hai chiếc tàu trục vớt nữa. Nhưng gió bão lại nổi lên, mọi người đều biết là sẽ chẳng có con tàu trục vớt nào dám liều lĩnh đến gần con tàu này.

- Thế là hết, thuyền trưởng Hary khê nói... Clăuít cảm thấy cả đời hấn chưa có lúc nào ớn lạnh như lúc này... Tôi còn sống làm gì nữa cơ chứ, Hary lắm bả... Bà ấy ở trong bờ đang trông ngóng ông về, Clăuít bảo... Phải, phải, vợ tôi mà trông thấy con tàu chìm dần ở đây chắc sẽ đau lòng lắm. Nhà của chúng tôi chính nơi đây mà.

Còn Clăuít hấn cóc cần đến việc có cứu được tàu *Xagamo* hay không, hy vọng của hấn đặt ở chỗ khác kia. Mỗi chuyển động của con tàu dù nhỏ mấy chẳng nữa cũng làm hấn ngộp thở. Hấn càng thấy hồi hộp trước mỗi nguy hiểm này. Thuyền trưởng đưa hấn sang một bên... xuống cứu nạn không thể ở đây lâu quá một giờ. Clăuít ạ, anh đã có gan ra đây thì hãy giúp tôi việc này nhé... Ông cho hấn biết ở cabin của ông bên dưới, phía đuôi tàu, trong một ngăn kéo có một bó giấy tờ quan trọng và chừng sáu chục đồng xôvôrin⁽¹⁾ vàng đựng trong một cái túi vải con. Ông bảo hấn xuống lấy cái túi đó lên. Từ lúc tàu húc phải đá, ông không còn thì giờ nào xuống đó nữa, vì nếu vắng mặt ông lúc này,

⁽¹⁾ Xôvôrin: Đồng tiền vàng xưa có giá trị một paond, nay không lưu hành nữa. (ND)

con tàu sẽ vỡ vụn ra ngay. Đám thủy thủ đã hoảng loạn lắm rồi, ông chỉ bỏ đi một phút thôi, thì họ sẽ tìm cách hạ thủy một chiếc xuống, mà làm vào lúc hoảng hốt xuống sẽ rơi mạnh, mấy chiếc khác sẽ chìm theo... Nếu cần đốt nến thì có sẵn mấy hộp diêm trên cái kệ trong cabin của tôi đấy, thuyền trưởng Hary dặn dò. Nhớ lau khô tay trước khi cầm vào diêm...

Cláuít không thích công việc này nhưng cũng không muốn tỏ ra là nhát gan, cho nên hấn đi ngay. Sàn tàu chính ngập đầy nước, hấn phải lội mò mẫm. Trời lại đang tối dần. Hấn đến được chỗ cột buồm chính bỗng có người nắm chặt lấy tay hấn... Xtétphốt. Hấn quên khuấy Xtétphốt từ nãy đến giờ. Thuyền trưởng có phen nản đôi điều về gã, tuy nhiên cũng không nghiêm trọng lắm. Lúc đầu Cláuít không nhận ra gã trong bộ quần áo vải nhựa. Hấn thấy một bộ mặt trắng bệch với đôi mắt to nhìn hấn chòng chọc... Hài lòng chứ, ông Cláuít?

Cả hai đứa đều run bần bật, không còn bình tĩnh được vì chúng đều bị giam chân trên con tàu này. Tàu đang dập dềnh, lắc lư làm hai đứa chao đảo, nôn nao. Cláuít lại bật cười vì thằng cha Xtétphốt khốn nạn này cứ kể lể công lênh mãi... Bây giờ mày xử sự với tao như thế hả? Bất ngờ gã rít lên...

Một đợt sóng táp mạnh vào đuôi làm con tàu

rung lên, rền rĩ bên tai hai đứa. Tiếng sóng xô âm âm xung quanh và hai bên tàu. Cláuít lúng túng, hần nghe rõ tiếng thằng kia la hét như phát cuồng... Ái chà! Mày không tin tao hả! Ra mà coi sợi xích neo ấy. Có đứt không? Ra xem kỹ xem nó có đứt không. Mày không tìm thấy một mắt xích nào đứt cả. Không tìm ra đâu. Không mắt xích nào đứt cả. Vậy phải trả tao đúng một nghìn paond đấy nhé. Không được bớt một đồng. Ngày mốt lên bờ, trả ngay một ngàn đấy... Ông Cláuít ơi, tôi phải chuồn ngay trước khi tàu vỡ tan. Nếu tôi mà tay trắng trở về Lăndon thì tôi sẽ đến thẳng Công ty bảo hiểm. Tôi sẽ khai báo với họ rằng: các ông hãy soát kỹ lại dây neo đi. Tôi đã hành động như vậy cho chủ tàu theo lời mời chài của một tên xỏ lá là Cláuít.

Cláuít không hiểu gã nói vậy để nhằm mục đích gì. Hần chỉ biết là thằng cha định bẫy hần. Mọi bất hạnh đang chờ trước mặt hần. Mày tưởng doạ nổi tao hay sao? Hần bảo, còn lâu, đồ khôn kiếp... Xtétphót đang đứng đối diện với hần. Hai đứa đứng hai bên chiếc bàn trong ca bin, Thằng mất dạy, mày là đứa du đang bán thủ không hơn không kém, nhưng tao, tao có thể doạ nổi thằng kia, cái thằng vận áo khoác đen ấy...

Gã định nói đến Joocjơ Đănba đây, Cláuít vụt nghĩ. Hần không rõ gã liệu có kiểm chuyện thật sự hay không, nhưng hần rất biết Joocjơ, cha này mà

lộ toẹt ra mọi chuyện thì sẽ đổ bể công trình lâu nay hấn cất công xây dựng. Hấn lặng thinh, nhưng vẫn nghe tiếng gã lải nhải lúc giận dữ, lúc sôi nổi, vừa nói vừa thở, sau đó lại găm giữ đe dọa... Đúng một ngày hai mươi bốn giờ sau khi về đến bờ, nghĩa là ngày mốt phải giải quyết xong. Ông Clâuít, tôi nói lần cuối đây... Được rồi, một ngàn paond, ngày kia tao đưa, Clâuít đáp. Còn hôm nay, thằng vô lại, mày hãy nhận lấy cái này... Hấn nổi xung, giáng thẳng vào ngực gã một trái đấm. Xtétphót lảo đảo lùi ra một góc tàu. Clâuít xô tới bồi thêm cho gã một quả nữa vào hàm. Gã loạng choạng lùi lại, rơi đúng vào ca bin thuyền trưởng qua cửa bỏ ngõ. Clâuít bước theo ngay, nghe thấy tiếng gã ngã vật rất mạnh, rồi lặn xuống bên dưới. Hấn đóng sập cửa, vặn chìa khóa lại... Xong! Hấn nhủ thầm. Từ nay mày không còn quấy rầy tao được nữa...

- Lạy chúa! - Tôi thì thầm.

Lão già thoát ra khỏi trạng thái bất động nghiêm nghị, quay đầu lại, trên đầu vẫn xù xù chiếc mũ ngang tàng đó. Lão nhìn tôi bằng đôi mắt đen lơ đãng, già nua.

- Đúng là hấn đã bỏ mặc gã lại đó. Lão khẳng định rồi quay lại nhìn bức tường trầm ngâm suy nghĩ. Clâuít không muốn một ai, nhất kể đó lại là Xtétphót, cản trở mưu đồ làm ăn lớn của hai người,

hắn và Joocjơ, ngoài ra phải kể cả thuyền trưởng nữa. Hắn bất chấp mọi hậu quả. Dân buôn bán thuốc có môn bài vốn bất cần, họ nói là làm. Họ cho là đời phải tuân theo những luật do họ đưa ra... Hắn dừng lại nghe ngóng một lúc. Hắn giật mình quay lại khi thấy tiếng đám của thành thích và tiến thét dữ dội bị nghẹt bên trong ca bin thuyền trưởng. Hắn còn nghe thấy cả tên hắn bị réo chửi giữa tiếng âm âm khủng khiếp khi con tàu *Xagamo* đập dềnh theo từng đợt sóng lớn. Hắn phải lánh xa cái ca bin, tránh tiếng hét và tiếng đập cửa đang dội đến hắn. Lên đến sàn tàu hắn trấn tĩnh lại. Nhưng hắn vẫn thấy náo nê trước cảnh trời đêm đen tối bịt bùng. Hắn có cơ bị chìm xuống biển trong phút chốc nữa thôi. Hãy quên thằng khốn kiếp đó đi. Nhưng giữa tiếng gió rít, tiếng sóng xô âm âm hắn vẫn nghe văng vẳng tiếng Xtétphốt đập cửa, chửi rủa om xòm. Hắn lắng nghe và tự nhủ: không được. Bây giờ lại càng không thể tin gã được nữa...

Khi hắn đến boong tàu, thuyền trưởng Hary hỏi hắn đã lấy được những thứ đó lên chưa. Hắn đáp, rất tiếc là chưa lấy được gì cả. Cửa vương hóc thế nào đó, không tài nào mở được và hắn thú thật là hắn không thích ở lại lâu dưới ca bin. Ở dưới đó có những tiếng ồn như thể tàu sắp vỡ vụn ra... Thuyền trưởng Hary nghĩ: đồ nhát, cửa có làm sao

dâu. Nhưng ông vẫn bảo hấn: cảm ơn, không sao, không sao... Lúc này ai nấy đều ngong ngóng hướng tìm chiếc xuồng cứu nạn. Ai cũng chỉ lo cho tính mạng của mình. Cláuít tự hỏi, không biết có ai nhớ ra thằng chết tiết đó không nhỉ? Nhưng kể từ lúc Xtétphốt thao tác tời ngoài biển làm con tàu đâm vào đá ngầm không ai còn buồn để ý đến gã nữa. Chẳng ai cần biết gã đang ở đâu làm gì lúc này. Tối đen như mực, đêm đầu người cũng chịu. Đã nhìn thấy ánh đèn của chiếc tàu kéo xuồng cứu nạn đang hướng về phía con tàu. Lúc đó thuyền trưởng Hary lên tiếng: hai anh kia, đưa giúp ông này xuống xuống trước nhé... Được chứ ông... Cláuít xúc động, yêu cầu thuyền trưởng cho hấn ở lại đi sau cùng... Chiếc xuồng cứu nạn đã ném neo móc vào bộ phận đặt thiết bị phía trước. Hai thủy thủ nắm chặt lấy hấn, chờ đúng lúc thuận tiện thả hấn xuống xuống an toàn.

Hấn gần như mệt lử vì không quen sóng nước. Hấn ngồi thu lu ở phía đuôi xuồng, mắt nhắm nghiền, không muốn nhìn mặt nước trắng xóa đang cuộn cuộn quanh hấn. Hai gã kia lần lượt thả từng người một xuống xuống. Sau đó hấn nghe thấy tiếng thuyền trưởng Hary hét to trong gió, ông bảo người lái cố giữ thuyền đứng đó một lát và còn mấy câu gì nữa hấn không nghe rõ. Người lái xuồng hét to đáp lại: nhanh lên ông nhé... Có chuyện gì

vậy? Clâuít sợ run, hỏi lại người lái... À chuyện giấy tờ của tàu đấy mà, người lái lo ngại đáp: không còn mấy thời gian để loanh quanh ở đây nữa đâu. Họ kéo xuống ra xa một chút để đợi. Những đợt nước xô ào ào vào xuống. Clâuít bồn chồn, đứng ngồi không yên. Đầu óc hẫ hẫ trống rỗng. Hẫ như đui như điếc, cho đến khi có tiếng kêu to: ông ấy ra kia rồi!... Họ trông thấy một bóng người đứng đợi ở khu thiết bị phía trước. Họ nối dây neo móc ra và đưa người đó lên xuống rất nhẹ nhàng. Có tiếng kêu khe khẽ thốt ra, nhưng bị nhòa ngay giữa tiếng ồn của biển. Clâuít nhận ra tiếng Xtétphốt đang nói ngay sát bên tai hẫ. Gió lặng đi một lát, lúc đó lại vang lên tiếng Xtétphốt, hình như đang trao đổi rất nhanh với người lái xuống. Gã bảo với người lái: Tất nhiên lúc nào gã cũng đi sát thuyền trưởng gần như không rời nửa bước, cho đến phút cuối cùng thấy ông bảo là ông phải đi lấy hồ sơ để ở đuôi tàu, chỉ cần một mình ông là đủ, ông ra lệnh cho Xtétphốt phải xuống xuống ngay... Gã định đợi thuyền trưởng, nhưng thấy đợt gió này đã dịu, gã cần tranh thủ cơ hội này.

Clâuít mở mắt ra. Đúng rồi. Xtétphốt ngồi ngay cạnh hẫ trong chiếc xuống đầy chật người. Người lái cúi xuống bên Clâuít, nói to: ông có nghe rõ người thủy thủ này nói gì không? Mặt Clâuít ngây ra, miệng cũng đờ như làm bằng thạch cao.

Hắn cố cất tiếng đáp: có, tôi có nghe thấy. Người lái đợi thêm một lát rồi bảo: Tôi chẳng muốn thế này... Sau đó anh ta quay sang gã bảo rằng đáng tiếc là lúc lặn gió vừa rồi gã không đi dọc trên boong một lượt nữa mà giục thuyền trưởng khản trương lên. Xtétphốt đáp ngay rằng gã đã nghĩ đến chuyện đó, song gã sợ không tìm thấy ông trên boong tối mò. Bởi vì, gã nói tiếp, có thể ông quay ngay ra xuống vì cho rằng tôi cũng đã xuống xuống trước rồi, và thế là người ta sẽ cho thuyền đi, bỏ mặc tôi ở lại trên tàu... Người lái đáp, đúng thế. Một hai phút nữa trôi qua. Người lái bảo không xong rồi. Bất ngờ Xtétphốt lên tiếng bằng một giọng ồm ồm. Lúc này tôi đứng gần có nghe thấy thuyền trưởng bảo với ông Cláuít ngồi đây rằng ông ấy không còn mặt mũi nào rời con tàu thân yêu này, có phải thế không nhỉ...? Và Cláuít cảm thấy có người bóp nhẹ vào cánh tay hắn trong bóng tối... Có phải thế không? Tôi với thuyền trưởng đã đứng cạnh nhau lúc ông xuống xuống, có phải thế không, ông Cláuít?...

Đúng lúc đó người lái xuống kêu lên: Tôi phải lên boong xem sao... Cláuít cũng giật tay ra: tôi đi với ông...

Khi họ lên đến boong tàu, người lái bảo Cláuít mỗi người đi men theo một bên thành tàu xuống phía đuôi, tìm thuyền trưởng khắp mọi chỗ. Nhở

lấy tay quờ quạng xung quanh, anh ta dặn thêm, có thể ông ta ngã bất tỉnh đâu đó trên boong... Cuối cùng Clâuít đến được dốc xuống ca bin thì người lái xuồng cũng đã có mặt ở đó, anh ta vừa nghiêng ngó xuống phía dưới vừa khịt khịt mũi. Tôi nghĩ thấy mùi khói bên dưới, anh ta bảo. Rồi anh ta thét lên ông ở đằng đó à?... Đừng có la hét như vậy, Clâuít bảo, tim hấn thót lại như đóng thành băng... Họ cùng leo xuống dưới. Tối đen như mực. Dốc quá, người lái xuồng phải bám chặt và mò mẫm tìm đường vào buồng thuyền trưởng, thế mà vẫn trượt nhào xuống dưới. Clâuít lại nghe thấy anh ta thét lên như bị đau đớn gì. Hấn hỏi có chuyện gì vậy. Người lái khề trả lời là anh ta đã rơi đúng vào người ông thuyền trưởng đang nằm bất tỉnh. Clâuít im lặng sờ xoạng khắp trên các kệ để tìm diêm, hấn vớ được một bao diêm vội đánh lên. Hấn trông thấy người lái trong chiếc áo phao, đang quỳ bên thuyền trưởng Hary... Máu! người lái xuồng nhìn lên và thét to, đúng lúc que diêm phụt tắt...

- Dợi một chút. - Clâuít bảo, - để tôi lấy giấy làm đóm... Hấn sờ thấy những gáy sách trên giá sách. Sau đó hấn đứng đốt hết tờ nọ đến tờ kia để lấy ánh sáng cho anh lái xuồng lật người Hary lại. Chết rồi, anh ta bảo. Bắn trúng tim. khẩu súng lục đây... Anh ta trao lại cho Clâuít. Hấn nhìn kỹ khẩu

súng một lượt trước khi bỏ vào túi hắn thấy ở bang súng có một miếng kim loại khắc chữ H. Dãba... Hắn thì thầm, đúng là súng của ông ấy... thì còn súng của ai vào đây nữa? anh lái xuồng ngất lờ. Nhưng nhìn kia, ông ta đã cởi chiếc áo vái ở đầu ca bin trước khi bước vào trong. Mà làm sao lại có nhiều giấy cháy thế không biết? Ông ta định đốt hồ sơ của tàu để làm gì vậy?...

Clauít thấy tất cả các ngăn kéo nhỏ đều bị lật tung và bảo với người lái xuồng hãy xem xét kỹ... Chẳng có gì cả, anh ta bảo. Sạch trơn. Co vẻ như ông ta đã kéo hết các ngăn kéo ra và phóng hoả đốt giấy tờ... chỉ có hóa rõ mới làm thế. Thôi đúng là bị mất trí rồi. Và bây giờ ông ta đã chết. Ông hãy về thuật lại chuyện này cho vợ ông ta rõ...

Clauít bỗng lên tiếng, tôi cũng sắp phát điên lên đây, anh lái xuồng an ủi Clauít hãy cố bình tĩnh kéo xác ông ta ra khỏi ca bin. Họ phải bỏ xác thuyền trưởng lại vì thời gian không còn nhiều, sắp sửa lại có một đợt gió mạnh dữ dội ập tới. Clauít bị đẩy vào xuồng và anh lái xuồng cũng loạng choạng rơi xuống. Anh ta kêu lên, rút neo móc thôi, ông thuyền trưởng tự sát chết rồi...

Clauít ngồi ngây ra không còn để ý gì đến chuyện xung quanh. Hắn cứ mặc kệ cho Xtétphốt hai lần ấn vào cánh tay hắn, hắn chẳng đáp lại. Hầu như mọi người dân ở Oét poót đều đổ ra cầu

tàu cũ để đón đám thủy thủ từ dưới xuống lên. Khi chiếc xuống vừa cập bến tiếng hoan hô náo loạn nổi lên, nhưng sau khi anh lái xuống hết điều gì đó thì những tiếng ồn lắng hẳn, mọi người đều lặng thinh. Cho đến khi Clauít đặt chân lên đất cứng, hẳn mới bừng tỉnh. Anh lái xuống tiến đến bắt tay hẳn và bảo: thật tội nghiệp cho bà ấy, ông nên đến an ủi bà ấy, ông nói có tác dụng hơn tôi...

- Viên thuyền phó đâu rồi? - Clauít lên tiếng hỏi, - ông ấy là người cuối cùng trao đổi với ông chủ... Có bóng người chạy theo đoàn thủy thủ, họ đang được đưa vào tòa công sứ, ở đó có đầy đủ lửa sưởi và đệm ấm chuẩn bị cho họ. Người đó chạy vụt lên, đuổi kịp Xtétphốt. Đây rồi! Phái viên của chủ muốn gặp anh... Clauít kéo tay gã về phía mình và đi tách ra xa sang trái, nơi có cảng đánh cá... Mình không hiểu sai cậu đâu. Cậu muốn mình phải quan tâm đến cậu một chút chứ gì, hẳn bảo. Gã kia tập tễnh bước theo hẳn, cười gằn: này đừng có mà giở trò, gã áp úng, đừng có mà mưu mô gì nữa, ông Clauít ạ. Bây giờ hai ta đều được lên bờ cả rồi.

- Cách đây năm chục thước là một đồn cảnh sát, Clauít bảo. Nhưng hẳn rẽ vào một quán rượu nhỏ, đẩy Xtétphốt đi dọc hành lang. Người chủ quán chạy ra... - Đây là ông thuyền phó chiếc tàu vừa va phải đá ngầm, Clauít giải thích. Đêm nay ông hãy chăm sóc ông ấy chu đáo... Ông ta bị sao

vậy? Chủ quán hỏi. Xtét Phốt đang tựa vào tường ngoài hành lang, mắt nhìn thẳng thốt. Cláuít đáp, không sao cả, tất nhiên cũng bị xúc động mạnh... Tôi là phái viên của chủ tàu, tôi sẽ chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ. Chừng một hai tiếng nữa tôi sẽ trở lại thăm ông ta.

Rồi Cláuít quay lại khách sạn. Tin dữ đã loan tới đó và người đầu tiên hấn gặp là Joocjơ đang đứng ngoài cửa đợi hấn về, mặt chàng trắng bệch như tờ giấy. Cláuít gật đầu chào chàng và cả hai cùng vào. Vợ thuyền trưởng đứng ở cầu thang. Khi thấy hai người tiến lên, chị ta đưa tay lên ôm đầu và chạy vụt về buồng. Không ai nói gì với chị, nhưng chỉ riêng việc không thấy chồng về thì cũng đủ biết lành dữ thế nào rồi. Cláuít nghe thấy tiếng rú khủng khiếp. Ông hãy vào với bà ấy đi, hấn bảo Joocjơ.

Trong khi còn lại một mình ngoài phòng khách, Cláuít uống một cốc brandi và suy tính mọi chuyện. Lúc đó Joocjơ bước vào... Bà chủ khách sạn đang ngồi bên chị ấy rồi, chàng bảo. Sau đó chàng đi đi lại lại trong phòng, vung tay nói những câu rời rạc chẳng đâu vào đâu, bộ mặt đanh lại, Cláuít chưa từng thấy bao giờ... Thế đấy, cái gì dự đoán sẽ xảy ra, thì đã xảy ra rồi. Chỉ riêng người anh của chàng phải hứng lấy cái chết. Chết cũng là chấm hết mọi phiền toái cho chàng. Nhưng chúng

ta vẫn sống sờ sờ, chàng bảo với Cláuít, chàng nói tiếp, vừa nhìn hấn bằng cặp mắt ráo hoảnh, rùng rục. Tôi chắc rằng sáng nay anh không quên điện cho bạn anh biết là chúng ta tới đây để xác nhận...

- Tôi muốn nói đến cái gã buồn thuốc ấy. Ai chết cứ chết, làm ăn vẫn cứ làm ăn, Joocjơ tiếp tục, này coi đây, tay tôi hoàn toàn sạch sẽ, chàng vừa nói vừa chìa đôi bàn tay ra trước mắt Cláuít. Cláuít nghĩ thầm, cha này cũng hoá điên mất rồi. Hấn nắm chặt lấy vai chàng, lắc mạnh: Tiên sư nhà anh, anh chỉ được cái bộ đạo đức giả, sao không dám trình bày với lão ấy, dám nói cho lão biết mọi chuyện, thì giờ đây lão đâu đến nỗi phải phơi xác, hấn thét lên.

Nghe thấy vậy, Joocjơ nhìn hấn trừng trừng, sau đó bật khóc rống. Chàng gieo mình trên giường chúi đầu vào một chiếc gối, gào khóc như một đứa trẻ... Như thế tốt hơn, Cláuít nghĩ vậy đoạn bỏ mặc chàng đẩy ra báo với chủ khách sạn rằng đêm đó hấn phải ra ngoài giải quyết chút việc. Bà chủ khách sạn cũng đang khóc sụt sùi, túm lấy hấn ở giữa cầu thang: chao ôi, bà ấy đến loạn trí mất...

Cláuít phải gạt bà ta ra, nghĩ thầm: không đâu bà ấy sẽ nguôi đi. Không ai hóa điên trước một việc như vậy, mình đâu có gây ra. Đau buồn không dễ làm người ta hóa điên được, trừ phi quá lo lắng mà thôi.

Nhưng Cláuít đã lâm. Điều tác động mạnh đến vợ Hary là việc chồng bà đã liều mạng ngoài dự kiến của bà. Bà cứ nghĩ luẩn quẩn như vậy và không đầy một năm sau người ta đã phải đưa bà vào bệnh viện tâm thần. Bà sống âm thầm, ủ dột một thời gian dài sau đó.

Cláuít rảo bước, đi trong mưa gió. Ngoài phố không một bóng người, mọi xúc động đã tiêu tan, chủ quán chạy ra tận hành lang đón hấn và bảo, ấy, không phải lỗi đó. Ông ta không ở trong buồng. Nói thế nào ông ta cũng chẳng chịu đi ngủ, đang còn ngồi trong phòng khách nhỏ đằng kia. Chúng tôi đã đốt lò sưởi cho ông ta... chắc ông để cho ông ấy uống nhiều quá chứ gì? Cláuít bảo, này, tôi là không có hứa thanh toán tiền rượu đâu nhé. Bao nhiêu rồi?... Mới có hai cốc thôi, chủ quán đáp. Thế thì được. Với một thủy thủ bị đắm tàu tôi không tiếc gì... Cláuít cười rất lạ: có thật thế không? Ông ấy trả tiền rượu rồi... chủ quán nháy mắt... Ông ta đưa tiền vàng cho ông à? Đúng không nào!... Thì đã sao! Chủ quán bảo. Ông cần vận để làm gì vậy? Ông ta có quyền đòi tiền xôvơrin.

- Đúng thế, Cláuít bảo. Hấn bước vào phòng khách và thấy Xtétphốt trong đó, đầu tóc rối bù, mặc quần áo của chủ quán, chân không tất xỏ trong đôi dép lê, ngồi thu lu bên lò sưởi. Vừa thấy Cláuít hấn đã cụp mắt nhìn xuống.

- Ông Cláuít, chắc ông không ngờ là chúng ta lại có dịp gặp nhau nữa chứ gì, Xtétphót nói một cách nghiêm trang... Gã vốn không phải là dân nghiện rượu, khi đã uống đủ mức thì không những không say mà đâm ra khiêm tốn, thận trọng... Nhưng từ lúc ông thuyền trưởng tự sát đến giờ, gã nói tiếp, tôi cứ ngồi suy nghĩ mãi về những việc đã xảy ra. Từ cái mưu đồ đánh đắm tàu đến việc cố sát và tự sát này. Nếu quả thật đây không phải là một vụ tự sát thì ông Cláuít ạ, tôi nhận thấy mình là nạn nhân của một âm mưu giết người lạnh lùng, vô cùng hiểm ác, có người phải chết đến hàng ngàn lần đấy. Và việc đó dù có mang lại một ngàn paond như có lần chúng ta đã mặc cả với nhau thì cũng chẳng có nghĩa lý gì. Vụ tự sát này đem lại thuận lợi mà...

Gã nhìn thẳng Cláuít. Hắn mỉm cười và tiến đến gần bàn gã ngồi.

- Mi đã giết Hary Đănba, hần thì thâm. Gã nhìn hần trừng trừng, nhả nhổ: Đúng, tôi đã giết lão! Tôi đã luẩn quẩn trong cabin đó đến tiếng rưỡi đồng hồ như con chuột sập bẫy... bị người ta bắt phải cầm miệng và chết chìm theo chiếc tàu đắm. Xin thế là đúng như thế một trăm phần trăm. Đúng là tôi đã bắn chết lão ta. Tôi cứ tưởng là đồ sát nhân nhà anh dẫn xác quay lại thanh toán tôi. Lão mở cửa sổ và vấp phải tôi. Lúc đó tôi đang cầm súng lục trong tay, tôi đã bắn lão. Tôi đã phát điên lên. Trong tình trạng đó ai mà chẳng phát điên.

Clâuít nhìn gã, lên tiếng ngay. A ha! Thì ra chuyện của mi là như vậy... Hắn bốc lên, vừa nói vừa lay chiếc bàn... Nào bây giờ đến lượt mi nghe ta nói đây. Mi vừa nói đến âm mưu nào? Ai chứng minh được cơ chứ? Còn mi rõ ràng là quân cướp của. Mi đã lục lọi, vơ vét phòng của ông ấy. Ông ấy đã bắt gặp mi đang mở ngăn kéo và mi đã dùng súng của ông ấy để giết ông ấy. Mi đã giết người vì sợ bị khệp vào tội ăn trộm - ăn trộm! Em ông ấy và các nhân viên văn phòng đều biết ông ấy có mang theo sáu chục paond ra biển. Sáu chục paond tiền vàng bỏ trong một cái túi vải. Ông ấy có bảo tao chỗ để tiền. Người lái xuồng có thể thề rằng các ngăn kéo đã rỗng tuếch. Cách đây nửa giờ mi đã đại dột đem đổi một xôvơrin lấy tiền uống rượu... Thôi, nghe ta bảo đây. Nếu ngày kia anh không đến gặp cố vấn pháp luật của Joocơ Đănba để khai báo chính xác về tình hình thiệt hại của con tàu thì tôi sẽ phải nhờ đến cảnh sát truy nã anh đấy. Nhớ là ngày kia...

- Nếu không thì sao? Xtétphớt vò đầu bứt tóc. Thế đấy, gã dùng cả hai tay bứt tóc, rồi không nói năng gì nữa. Clâuít đẩy mạnh chiếc bàn khiến cho gã loạng choạng suýt ngã bổ chửng. Gã nắm vội lấy chiếc bàn...

- Anh biết rõ tôi là người như thế nào rồi. - Clâuít nói dửng dưng. - Tôi đã bảo là tôi cóc sợ gì cả. Tôi dám bán chết anh bây giờ chỉ vì hai xu.

Lúc này tên hèn nhát kia chỉ biết thế thủ sau bàn. Clauít bước ra cửa. Ngoài trời, những túp lều ngư dân nhỏ bé càng tăm tối trong trận mưa như trút. Khi hấn ra đến phố, gã mở cửa phòng khách, rền rĩ nói vọng theo.

- Đồ Yăng ki⁽¹⁾ khốn nạn! Rồi sẽ có ngày tao thanh toán với mày.

Clauít đi ngang qua cười gằn, vì nếu gã hiểu ra thì coi như gã cũng đã thanh toán xong với hấn rồi.

Lão già du đang ngồi trước mặt tôi uống nốt chỗ bia còn lại, đôi mắt đen trũng sâu đắm đắm nhìn tôi qua vành mũ.

- Tôi không hiểu điều vừa rồi. Ông bảo thanh toán bằng cách nào vậy?

Lão ngồi ngay người lên chút nữa và với vế bột khinh khỉnh, lão giải thích cho tôi rằng do việc thuyền trưởng Hary chết mà một nửa số tiền của tàu là về tay vợ ông ta, tất nhiên là những người được bà uỷ thác đã mua chứng khoán hợp nhất⁽²⁾ bằng tiền đó. Đủ tiền cho bà sống tạm tạm. Nửa số tiền còn lại là của Joocjơ Đănba, và đúng như điều Clauít đã lo ngại từ đầu, số tiền này không đủ để khuyếch trương việc mua bán thuốc. Bọn thương nhân giàu sụ khác đã lao vào công việc này, và hai

⁽¹⁾ Yăng ki: chỉ người Mỹ (ND)

⁽²⁾ Chứng khoán do chính phủ Anh phát hành năm 1751.

người phải chấm dứt kinh doanh vào lúc vốn gần như cạn sạch.

- Tôi muốn biết thêm một điều. - Tôi nói tiếp. - Thế lực nào đã đẩy họ tới kết thúc bi đát như vậy. Chính xác hơn là tôi muốn biết hãng buôn thuốc nào vậy. Ông có nắm được không?

Lão nói ra tên hãng đó và tôi khê huýt sáo về kính trọng. Còn ai vào đây ngoài hãng Páckơ chuyên sản xuất viên thuốc chống đau lưng. Tài sản kiệt sù đấy! Bác biết không, toàn thế giới biết đến tên hãng. Ít nhất cứ hai người trên thế giới này thì có một người dùng qua thuốc đó.

- Trời ơi! Tôi kêu lên. Thế là họ để tuột mất một cơ hội cực kỳ may mắn.

- Đúng thế. - Lão lẩm bầm - chỉ vì một phát đạn súng lục.

Lão kể tiếp: cuối cùng Clâuít đã quay về Mỹ trên một chuyến tàu hàng từ cảng Anbót Doóc. Đêm trước khi hấn đi, lão còn gặp hấn lang thang quanh bến cảng. Lão đã đưa hấn về nhà cho nhậu nhẹt...

Thằng cha Clâuít này rất kỳ cục. Chúng tôi, ngồi bên nhau suốt đêm đó, uống rượu nặng pha nước cho đến giờ hấn lên tàu.

Lúc đó Clâuít bình thần nhưng mệt mỏi rã rời, đã kể cho lão nghe câu chuyện trên với thái độ thẳng thắn và hoàn toàn vô ý thức của một lái buôn thuốc rất xa lạ với mọi tiêu chuẩn đạo lý. Clâuít kết

thúc bằng một nhận xét cho rằng "đã ngáy cái đất nước cổ lỗ này lắm rồi". Cuối cùng Joocjơ Đănba cũng quay lưng lại hắn. Rõ ràng Clâuít đã vô mộng.

Còn về phần Xtétphốt, gã này còn chơi hoang tàn rồi chết ở một bệnh viện làm phúc ở Ixt-End hay đâu đó. Trong ngày cuối cùng của đời gã, gã đã la hét đòi được gặp một cha xứ để xưng tội, bởi vì lương tâm gã cắn dút vì việc đã giết một người vô tội.

- Gã cần có người an ủi. Lão già lại khùng khỉnh nói. Gã xưng tội với vị cha xứ quen tới rằng gã biết rõ Clâuít đã tìm cách giết hại gã. Sau này có lần đức cha (thường nghe các công nhân cãi xưng tội) thuật lại cho tôi nghe chuyện đó. Thành khốn này này, khi thấy mình bị nhốt trong buồng đã la hét van xin... Gã hứa sẽ hành động đúng mực, vân vân... Sau đó gã phát điên... rên rỉ vật vờ, đập đầu vào tường cabin mãi như vậy cho đến khi mệt lử. Gã đành chịu bó tay. Quý sụp xuống sàn, mắt nhắm nghiền, định cầu nguyện. Cố cầu nguyện sao cho cái chết mau tới. Gã kinh hoàng lắm rồi. Gã nghĩ giá có con dao hoặc vật gì nhọn, gã tự cửa cổ cho xong quách đời. Đoạn gã lại nghĩ: Không! Mình phải đục phần gỗ quanh ổ khóa chứ chịu bó tay sao!... Gã không có dao trong túi... Gã lại khóc lóc, cầu chúa ban cho gã một dụng cụ nào đó. Gã bỗng vụt nhớ ra: Rìu! Phải rồi, phần lớn các tàu đều có một chiếc rìu

dự trữ phòng lúc bất thường, cất ở tủ của thuyền trưởng... Gã chồm dậy. Tội như mực. Gã kéo các ngăn kéo ra, quờ quạng tìm diêm, nhưng vật gã thấy đầu tiên lại là khẩu súng lục của thuyền trưởng Hary. Đã nạp đạn sẵn. Gã hoàn toàn yên tâm rồi. Có thể bắn tan ổ khóa. Được chứ? Thế là sống rồi! Thật chúa run rủi! Lại có cả diêm nữa. Gã nhủ thầm: cứ thử xem quanh đây còn gì nữa không?

Gã quẹt một que diêm và thấy một chiếc túi vải nhỏ ở bên trong ngăn kéo. Gã đoán ngay ra trong đó có gì rồi. Gã nhét vội nó vào túi. A ha! gã nghĩ thầm: cần phải đốt sáng thêm chút nữa. Thế là gã chất một đồng giấy trên sàn và châm lửa đốt, đoạn gã khấn trượng bắt tay vào việc lục tìm đồ quý giá. Con đã từng bao giờ trộm cắp như thế chưa? Gã thú nhận với vị thầy tu ở Ixt End rằng ác quỷ đã xui khiến gã: Lúc đầu là Chúa rủ lòng thương, sau đó quỷ dữ dẫn lối đưa đường. Gã cứ quanh quẩn trong đó mãi...

Gã tíu tíu lục soát các ngăn kéo cho đến lúc gã nhận ra có tiếng kêu "Trời ơi". Gã nhìn lên và cửa đã bật mở (Clauít quên rút chìa khóa khỏi ổ). Thuyền trưởng Hary đang đứng đó, ngay phía trên gã, mặt hầm hầm giận dữ trong ánh sáng của những tờ giấy đang cháy đỏ. Đôi mắt ông long lên xòe xọc. Đồ trộm cắp, ông hét vào mặt gã. Thế mà là thủy thủ! Lại là chỉ huy cơ đấy! Không! Những

quân khốn nạn như anh, có bị nhốt cho chết chìm ở đây cũng đáng...

Gã Xtétphót trong lúc hấp hối có thuật lại với thầy tu rằng khi gã nghe thấy những lời trên đây gã càng thêm quần trí. Gã thò tay rút phất khẩu súng từ ngăn kéo ra và bắn không cần ngắm gì cả. Thuyền trưởng Hary đổ sầm xuống như một khối đá nặng, trên đồng giấy tờ đang cháy dở, làm cho ngọn lửa tắt ngóm. Xung quanh tối tăm bịt bùng. Không một tiếng động. Gã lẳng tai nghe ngóng, rồi buông súng, mò mẫm toài ra ngoài boong tàu như mất trí.

Lão già đám mạnh tay xuống mặt bàn:

- Tôi thấy bức mình mỗi khi nghe thấy bọn dân thuyền kể lể với mọi người rằng ông thuyền trưởng đã tự sát. Hừm! Thuyền trưởng Hary là người không hổ thẹn trước Đấng sáng tạo, dù ở trên thế giới này hay thế giới bên kia. Ông không thuộc hạng người hèn nhát, trốn tránh cuộc đời. Không bao giờ! Dù có chết ông vẫn là người cương trực. Ông đã thu nạp tôi vào làm, và công việc đầu tiên trong đời tôi là bốc dỡ ở cảng, ngay sau khi tôi cưới vợ được ba ngày.

Dường như mục đích duy nhất của câu chuyện lão vừa kể là nhằm minh oan cho thuyền trưởng Hary vì ông đã bị người đời khép vào tội tự sát. Vì vậy tôi thấy chẳng cần vô vập cảm ơn lão về những tài liệu lão đã cung cấp. Hơn nữa ở đây cũng chẳng cần cảm ơn làm gì.

Có một điều hết sức lạ lùng: làm sao có thể tin được những chuyện như vậy lại xảy ra tại vùng biển Măngso, nơi có đường buôn bán nội địa nhộn nhịp thông thương tới Thụy Sĩ và Môntê Cáclô. Câu chuyện này muốn có tính thuyết phục, lẽ ra phải rời địa điểm xuống nơi nào đó ở vùng biển phương Nam mới đúng. Song hư cấu như vậy sẽ gây nhiều phiền toái, làm cho bạn đọc tạp chí khó có thể tiếp nhận được. Vì vậy chuyện đã nghe thế nào, tôi cứ để nguyên như vậy. Chỉ tiếc một điều là tôi đã tước đi mất hiệu quả nổi bật của người kể chuyện. Lão già có dáng oai vệ, suốt một đời theo đuổi cái nghề tầm thường là làm trưởng kí công nhân bốc dỡ ở bến cảng Lăndon.

NGUYỄN BÁ KIM dịch

HENRY JAMES

THỨ THIẾT

Henry James (1843-1916)

Sinh tại Niu Oóc, tổ tiên của người Scot. Năm 1865, ông bắt đầu viết truyện ngắn và phóng sự cho các tờ báo ở Mỹ. Từ 1875, sau hai lần tới thăm châu Âu, ông sống một năm ở Pari, làm quen với Flôbe, Tuôcghênep và nhiều nhà văn khác.

Ngoài rất nhiều truyện ngắn, kịch bản, phê bình văn học, tiểu sử tự thuật và sách du ký, ông còn viết mười hai cuốn tiểu thuyết như: *Chân dung một bậc mệnh phụ*, *Những bóng lộc của Pointon*, *Tuổi mới lớn*, *Cánh chim bồ câu*, *Những ngài đặc sứ...*

Henry Jê-m có biệt tài tả những cảnh ngộ bi đát, éo le của đời người trong xã hội tư bản bằng giọng văn châm biếm, trào lộng.

Thứ thiết là một ví dụ.

I

Khi vợ người canh cổng (mụ thường ra mở cổng mỗi khi chuông reo), vào báo: "Thưa ông, có hai

ông bà muốn gặp ông", cũng như mọi lần tôi liên nghĩ - khi ước muốn điều gì ta thường hay nghĩ tới nó - chắc có người đến xin làm mẫu vẽ. Quả hai vị khách của tôi đến xin làm mẫu vẽ thật. Dù sao đi nữa, nói thế không có nghĩa là họ không có thể nhờ vẽ chân dung. Người đàn ông trạc năm mươi tuổi, cao lớn, quắc thước, ria mép hơi ngả, tóc hoa râm, và ông mặc chiếc áo choàng đen vừa khít; hai điểm đó, với con mắt nhà nghề nhận xét - tôi không có ý nói con mắt anh thợ cắt tóc hay thợ may - khiến tôi sững sốt tưởng như đang đứng trước một danh nhân, nếu thật sự các bậc danh nhân thường khiến người ta phải chú ý. Từ lâu nay tôi đã nhận thấy một sự thật, là những người có diện mạo tuấn tú, như người ta nói, thường không mấy khi được vang danh tên tuổi. Nhìn thoáng qua người đàn bà, tôi nhớ đến cái nghịch lý này: bà ta trông thanh lịch quá, khó là "một nhân vật nổi danh" được. Hơn nữa, hiếm khi ta gặp hai mẫu người như thế đi chung với nhau.

Hai người không ai cất tiếng ngay - họ chỉ đưa mắt nhìn quanh hồi lâu như đợi người kia cất tiếng trước. Họ có vẻ ngượng ngùng đứng chờ tôi mời họ vào - sau này tôi mới biết chính sự bối rối lại lợi cho mục đích của họ. Tôi đã từng gặp những người miễn cưỡng khổ tâm khi phải ngỏ ý nhờ vẽ chân dung của mình lên mặt vải, việc đó đối với họ thô

thiếu quá, nhưng còn sự ngại ngùng của hai người bạn mới của tôi tưởng như không chế ngự được. Lẽ ra người đàn ông phải nói "Tôi muốn có một bức chân dung vợ tôi", và người đàn bà phải nói "Tôi muốn có một bức chân dung chồng tôi". Nhưng có thể họ không phải là vợ chồng - như vậy vấn đề càng phải được tế nhị hơn. Có thể họ muốn được vẽ đứng chung với nhau - nếu thế, lẽ ra họ nên đem theo một người thứ ba để đưa đẩy câu chuyện.

Mãi sau, người đàn bà mỉm cười, nói:

- Chúng tôi được ông Rivét mách lại đây.

Nụ cười mờ ảo của bà có tác dụng như đưa chiếc khăn ướt lên lau một bức họa cũ kỹ, đồng thời nhắc tới cái nhan sắc đã tàn phai, bà ta cao lớn, ngay ngắn chẳng kém gì người bạn của bà, và trẻ hơn đến mười tuổi là ít. Nom buồn rầu như một người đàn bà có nét mặt vô cảm giác, khuôn mặt trái xoan của bà nom mòm mĩm như thể vì quá dầu dãi. Thời gian đã ảnh hưởng đến bà, làm phôi phai nhan sắc của bà. Người bà mảnh dẻ và khô khan, ăn mặc sang trọng trong bộ áo quần màu xanh đen, trông vạt áo và khuy thấy rõ là bà may cùng một hiệu với chồng. Hai vợ chồng có vẻ phong lưu nhưng cần kiệm - trông họ có vẻ ăn tiêu dè dặt nhưng rất chi ly. Nếu việc nhờ tôi vẽ là một trong những xa xỉ của họ, thì tôi cần phải coi như là điều kiện của tôi.

Tôi bèn hỏi lại:

- Thế ra ông Claudơ Rivét giới thiệu tôi?

Tôi còn nói thêm ông ta rất tử tế, tuy trong thâm tâm tôi nghĩ: ông Rivét chỉ chuyên vẽ phong cảnh, chứ đây không phải là một sự hy sinh.

Người đàn bà chăm chú nhìn người đàn ông, còn ông ta ngó quanh gian phòng, nhìn chăm chăm xuống sàn nhà một lúc, vuốt râu mép, rồi dần đôi mắt vui vẻ lên người tôi, nói:

- Ông Rivét nói rằng ông là một nhà chuyên môn.

- Tôi vẫn cố gắng khi có khách hàng ngồi làm mẫu.

Người đàn bà nói, vẻ lo lắng băn khoăn:

- Vâng, chúng tôi mong được thế.

- Ông bà định ngồi vẽ chung ạ.

Hai người khách của tôi liếc mắt nhìn nhau. Người đàn ông lẩm bẩm:

- Nếu thế tôi chắc giá sẽ tăng gấp đôi.

- Ô, hẳn rồi, vẽ hai người đương nhiên chúng tôi phải trả cao hơn vẽ một người.

Người chồng thú thực.

- Chúng tôi muốn bức tranh ăn khách.

Tưởng ông ta muốn nói ông sẽ trả tiền thù lao hậu cho họa sĩ, tôi cảm kích trước cảm tình hiếm có của người khách, liền đáp:

- Ông thực tử tế.

Thấy thế, người đàn bà tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Chúng tôi muốn nói về những bức tranh minh họa cơ, ông Rivét bảo, có thể ông đang cần vẽ một bức.

Tôi cũng không kém phần bối rối.

- Vẽ một bức - một bức minh họa ư?

Người đàn ông bèn giải thích, mặt đỏ bừng:

- Bà ấy ngồi để ông vẽ phác thảo.

Mãi đến lúc đó tôi mới hiểu công việc Claudor Rivét giúp tôi, anh ta cho họ biết tôi chuyên vẽ tranh đen trắng cho các tạp chí, các cuốn truyện ngắn, những bức phác họa tranh ảnh thời sự và do đó luôn cần nhiều người làm mẫu. Đúng vậy, nhưng còn một điều cũng không kém phần đúng (bây giờ tôi có thể thú thực - còn như ước mong điều đó đi đến đâu hay không thì xin để quý vị độc giả đoán giúp) là tôi không thể xóa bỏ được khỏi tâm trí tôi cái hoài vọng đạt tới địa vị vẻ vang, chưa cần nói đến những món tiền thù lao cho một họa sĩ vẽ chân dung lỗi lạc. Những "bức minh họa" của tôi chỉ là những tác phẩm lấy kế sinh nhai, thực ra tôi nhằm một ngành nghề khác, (đối với tôi dường như ngành này có vẻ hứng thú nhất), nó lưu truyền mãi tên tuổi tôi. Nếu có làm giàu được bằng ngành nghề thuật ấy thì cũng chẳng có gì phải xấu hổ. Còn sự giàu sang kia biết đến bao giờ mới đạt

được khi mấy vị khách của tôi muốn nhờ "vẽ" không mất tiền. Tôi thất vọng, vì dưới khía cạnh hội họa tôi đã nhìn thấy ngay họ thuộc hạng người nào. Tôi đã định phải làm gì rồi. Điều tôi làm chắc không vừa ý họ, tôi thăm nghĩ thế:

- À, thì ra ông bà là... là...

Vừa hết ngạc nhiên, tôi vội nói với họ. Tôi không sao thốt ra nổi tiếng "người làm mẫu", nghề này có vẻ hèn hạ quá, không thích hợp với họ.

- Chúng tôi chưa hành nghề được bao lâu - Người đàn bà nói.

Người chồng nói thẳng ra:

- Chúng tôi cần việc làm. Chúng tôi nghĩ một họa sĩ như ông có thể giúp được chúng tôi.

Ông còn nói rằng hai vợ chồng ông không quen biết nhiều nghệ sĩ và tình cờ tìm đến ông Rivét trước (dĩ nhiên ông ta chuyên vẽ phong cảnh, nhưng tôi nhớ là đôi khi ông ta cũng vẽ người lồng trong cảnh), người mà vợ chồng ông đã gặp mấy năm trước, hồi ông ta còn vẽ ở Nophônhrơ.

Người đàn bà gợi ý nhẹ nhàng:

- Trước đây chúng tôi cũng có vẽ ít nhiều.

Người chồng tiếp lời:

- Thực khó nói, nhưng chúng tôi rất cần có việc làm.

Người đàn bà thú nhận với nụ cười héo hon:

- Tôi cũng biết chúng tôi chẳng còn trẻ trung gì.

Để tôi hiểu họ thêm người chồng rút ở trong một cuốn sổ mới tinh ra (đồ của họ thứ gì cũng mới) một tấm danh thiếp ghi mấy chữ "Thiếu tá Mônachơ" đưa cho tôi. Tuy mấy chữ đó nghe oai vệ, nhưng cũng chẳng giúp tôi hiểu họ hơn. Vị khách của tôi nói tiếp:

- Tôi vừa rời khỏi quán ngũ, không may mất sạch tiền. Thực sự chúng tôi rất túng thiếu.

- Thực là cơ cực quẩn bách - bà Mônachơ nói thêm.

Rõ ràng hai người dè dặt, không muốn khoác lác huênh hoang vì họ là những người quý phái. Tôi cảm thấy họ coi điều này như một sự bất lợi cho họ đồng thời cũng là một ưu điểm vì nó cũng là niềm an ủi họ trong nghịch cảnh. Những điểm ấy chắc chắn những người thanh lịch như họ có rồi, nhưng theo tôi, thuận lợi đó chỉ là ưu thế trên địa hạt giao tiếp xã hội, chẳng hạn như làm cho phòng khách thêm trang nhã. Một phòng khách thì luôn cần và phải cần có một bức tranh.

Vì thế, nhân lúc người vợ nói đến tuổi tác, thiếu tá Mônachơ bảo:

- Dĩ nhiên, chúng tôi có ý định làm người mẫu để ông họa thân hình thì tốt hơn. Chúng tôi vẫn có thể giữ cho thân hình ngay ngắn.

Trong khoảnh khắc, tôi thấy họ quả có một

thân hình cân đối thật. Cái chữ "dĩ nhiên" của ông ta không có gì vô ích, mà còn làm vấn đề sáng tỏ. Ông ta nói tiếp:

- Nhà tôi có một thân hình tuyệt đẹp.

Rồi hất đầu về phía vợ, với một vẻ hồn nhiên như một người khách vừa dùng cơm xong. Tôi chỉ đáp lại rằng thân hình ông cũng rất đẹp, như thể chúng tôi đang ngồi uống rượu vang vậy. Thấy thế người chồng trả lời:

- Chúng tôi nghĩ, nếu ông muốn vẽ những người như chúng tôi, chúng tôi có thể làm người mẫu được. Nhất là nhà tôi - ông thấy đó, thật xứng đáng với một bậc phu nhân trong truyện.

Thấy họ hay hay tôi cố gắng nhìn theo quan điểm của họ, và không khỏi bối rối khi phải đánh giá cân nhắc họ như đánh giá cân nhắc súc vật hay dân da đen trước khi thuê mướn - hạng người tôi chỉ gặp trong giao tiếp mà sự bình phẩm phải kín đáo. Tôi nhìn bà Mônachơ bằng con mắt xét đoán, để rồi sau đó thốt lên với vẻ hối lỗi:

- Ô vâng, bà quả xứng với một bậc phu nhân trong một cuốn truyện!

Mà quả thực, bà giống hệt một bức minh họa tôi.

- Nếu ông muốn chúng tôi sẽ đứng lên.

Ông Mônachơ nói rồi đứng dậy trước mặt tôi với dáng thực oai vệ.

Nhìn thoáng qua, tôi cũng ước đoán được tầm vóc ông - ông ta cao độ một thước tám nhăm, dáng điệu quý phái hoàn toàn. Bất cứ câu lạc bộ nào đang trong quá trình khai trương, muốn có một dấu hiệu đặc trưng mà muốn ông đứng ở cửa sổ chính chắc chắn sẽ ăn khách. Một điều tôi nhận thấy ngay là họ tìm đến tôi sai sở trường của họ, những người như họ hoạt động trong ngành quảng cáo thích hợp hơn. Dĩ nhiên tôi không biết tỉ mỉ vấn đề được, nhưng tôi thấy người ta có thể khai thác họ mà làm giàu - tôi không muốn nói họ làm giàu cho chính bản thân họ. Họ có đủ tư cách để cộng tác với một người làm áo gilê, người quản lý khách sạn hay người bán xà phòng. Tôi có thể hình dung nhãn hiệu: "chúng tôi luôn luôn dùng hàng này" gắn trên ngực họ với hiệu quả hết sức to lớn; tôi tưởng tượng thấy cái vẻ mau lẹ họ có thể mang đến cho một table d'hôte⁽¹⁾.

Bà Mônachơ ngồi yên lặng, không phải vì kiêu hãnh mà bà nhút nhát. Lát sau, chồng bà nói với bà:

- Đứng dậy đi mình, để cho họa sĩ thấy mình có trang nhã không nào.

Bà làm theo lời, nhưng bà chẳng cần phải đứng dậy mới thấy được vẻ thanh lịch. Bà bước về phía cuối phòng vẽ rồi trở lại, mặt ửng đỏ, mắt bối rối

⁽¹⁾ Table d'hôte (tiếng Pháp trong nguyên bản): bàn tiệc.

nhìn chồng. Tôi nhớ một cảnh tượng mà tôi từng thấy ở Pari - bấy giờ tôi đang ở với một người bạn, một nhà viết kịch đang sắp sáng tác một vở - có một nữ nghệ sĩ đến xin đóng một vai. Nàng đi đủ các điệu trước mặt anh ta, đi đi lại lại như bà Mônachơ đang đi vậy. Bà Mônachơ đi rất đẹp nhưng tôi không tán thưởng. Thực lạ đời khi thấy những người như thế đến xin một việc lương ít ỏi thế này. Trông bà, tưởng bà phải có mười ngàn bảng một năm mới phải. Chồng bà dùng danh từ miêu tả bà: bà có một cốt cách đặc biệt "trang nhã", nói theo biệt ngữ của dân chúng thủ đô Luân Đôn. Thân hình bà đúng như nhận xét "hoàn hảo" đến mức không thể chèn vào đâu được, làm người ta phải chú ý. So với các thiếu phụ cùng tuổi với bà, eo bụng bà thon lả lùng, thêm nữa khuỷu tay gập lại theo đúng quan niệm lý tưởng. Đầu bà biết nghiêng lối cổ điển, nhưng tại sao bà lại đến tìm tôi? Người như bà lẽ ra phải ướm những áo chèn ở một cửa tiệm lớn. Tôi e hai vị khách của tôi chẳng túng quẩn, mà tính tình còn "nghệ sĩ" là khác - nếu thế thật quá ư phiền phức cho tôi. Khi bà ngồi xuống, tôi cảm ơn bà, tôi nói rằng điểm khiến người họa sĩ ưa thích người mẫu của mình hơn cả là biết giữ im lặng.

Thiếu tá Mônachơ liền nói:

- Ô, nhà tôi giữ im lặng được mà - rồi ông nói

tiếp bằng một giọng đùa cợt - tôi vẫn thường bắt nhà tôi ngồi im lặng luôn.

- Tôi nào phải thứ đàn bà lẳng lơ, phải không mình? - Bà khấn khoản hỏi chồng.

Người chồng nói với tôi:

- Có lẽ tiện đây xin nói thêm - phải không nhỉ, tôi tưởng cũng nên nói là chúng tôi lấy nhau hồi bà còn nổi tiếng đẹp như một pho tượng.

Bà buồn bã nói:

- Mình kìa!

- Dĩ nhiên, tôi muốn người mẫu cần biểu lộ một chút tình cảm - tôi vội đỡ lời.

- Dĩ nhiên! - hai người cùng kêu lên.

- Tôi e ông bà chịu mệt không quen.

Hai người đơn đả:

- Ô, chúng tôi *không bao giờ* biết mệt mỏi.

- Ông bà đã hành nghề này bao giờ chưa?

Hai người do dự đưa mắt nhìn nhau. Bà Mônachơ nói:

- Chúng tôi đã được chụp ảnh, *rất nhiều*.

Ông thiếu tá tiếp lời:

- Nhà tôi muốn nói là nhiều người đã xin chụp ảnh chúng tôi.

- À, tôi hiểu rồi, vì hai ông bà có dáng thanh lịch chứ gì.

- Tôi chẳng hiểu họ nghĩ sao, chỉ biết họ cứ theo đuổi chúng tôi.

Bà Mônachơ mỉm cười:

- Chúng tôi luôn được chụp ảnh chẳng mất tiền.

Chồng bà nói:

- Giá chúng mình đem theo vài tấm ảnh nhỉ.

Bà quay sang phía tôi giải thích:

- Tôi không dám chắc còn tấm nào không. Chúng tôi đã gửi tặng rất nhiều.

Thiếu tá nói thêm:

- Kèm theo chữ ký lưu niệm, đại khái như thế.

Tôi bèn hỏi đùa một câu cho vui:

- Những bức đó liệu còn kiếm được trong các hiệu ảnh không?

- Có chứ, những bức ảnh của nhà tôi trước kia thường thấy ở đó.

- Nay thì hết rồi - bà nói, mắt nhìn xuống sàn.

II

Trong khoảnh khắc tôi hình dung những "lời lẽ" họ viết trên những bức ảnh lưu niệm của họ, và tôi chắc họ viết chữ rất đẹp. Là chưa, không hiểu sao tôi dám chắc mọi điều liên quan đến họ một cách mau chóng thế. Nếu nay họ đến nổi, phải đi kiếm

ăn từng đồng thì hẳn họ chưa khi nào dư dật. Về phong nhã là vốn liếng của họ và họ đã nhón nhơ khai thác cái nghề mà vốn liếng kia đã vạch cho họ. Sau hai mươi năm đến chơi ở các biệt thự thôn dã, khuôn mặt họ giờ đây vẫn còn in những nét thanh thời nhàn nhã. Tôi thường tưởng thấy những phòng khách chan hòa ánh nắng, rải rác có những tạp chí mà bà Mônachơ chưa hề đọc trong khi bà ngồi chơi suốt buổi ở đó, những vườn cây xanh tươi làm nơi luyện tập, bà thường thơ thẩn dạo quanh, trông thật thanh lịch. Tôi còn tưởng tượng thấy những bàn tiệc thịnh soạn, có đủ các món thịt do ông thiếu tá sẵn sẵn được, những bộ quần áo tuyệt mỹ đêm đêm ông thường mặc khi bước vào phòng hút thuốc nói chuyện. Tôi hình dung rõ mồn một đôi ủng và áo đi mưa của họ, những chiếc áo da lịch sự, chần mền, những hộp dụng cụ, những chiếc ô gọn ghẽ, và tôi còn có thể đoán chính xác diện mạo đầy tớ của họ cùng các hành lý đủ cỡ, đủ kiểu chất đầy trên sân ga vùng quê.

Vợ chồng họ thường cho tiền ít nhưng lại được quý mến. Họ chẳng cần làm gì mà vẫn được người ta tiếp đãi nồng hậu. Đi đến đâu, trông họ cũng thanh lịch, họ làm hài lòng tất cả những ai ưa thích một thân hình cân đối, nước da đẹp. Họ biết thế nhưng không ngờ nghệch, thô tục, luôn giữ gìn nhân cách. Họ không hề hời hợt thiển cận, rất cẩn thận và biết giữ gìn, cái đó đã từng là phương châm

xử thế của họ. Những người thích hoạt động như họ thường có một vài phương châm xử thế. Tôi có cảm tưởng dù ở trong một căn nhà buồn tẻ, sự có mặt của họ cũng đem lại một sự vui vẻ. Bây giờ xa cơ lộ vận - chẳng cần biết sự thực ra sao, số tiền trước kia họ kiếm được đã ít nay càng ít hơn - và họ đành xoay sở kiếm ít tiền tiêu vật. Bạn bè họ quý mến họ, nhưng cứu mang họ thì không. Trông họ rất sang trọng. Quần áo, bộ điệu, dáng dấp, nhưng nếu phong lưu chỉ là một chiếc túi rỗng trong đó chỉ một dùm tiền cũng đủ kêu rùng rùng thì cũng phải có chút ít tiền để phát ra tiếng kêu trước đã. Họ chờ đợi ở tôi chút tiền đó. Cũng may họ không con cái - tôi đoán thế. Có lẽ họ muốn giữ kín sự giao thiệp của họ với tôi: và đây là lý do vì sao họ đến tôi chỉ "vẽ thân hình" - vẽ mặt thì sẽ lộ diện.

Tôi mến họ bởi họ đều bình dị, nếu dùng được họ tôi cũng chẳng ngần ngại gì. Nhưng, không hiểu sao mọi điểm ở họ đều hoàn hảo mà tôi vẫn không tin có thể dùng được. Nói cho cùng họ chỉ là những tài tử giai nhân, và trong đời tôi tôi ghét cay ghét đắng hạng người đó. Chẳng những thế, còn một lý do nữa - là tôi ưa thích những đối tượng giàu tính chất tượng trưng hơn là một đối tượng quá thực: cái khuyết điểm của đối tượng thực là thiếu khả năng biểu tượng. Tôi thích những vật thể ngoại hiện vì đó là điều ta biết chắc được còn thực chất chúng *có thể* hay không, đó chỉ là vấn đề phụ, và không có lợi ích

gì. Ngoài ra còn có những lý do khác nữa, trước hết, tôi đã thuê được hai, ba người làm mẫu, đặc biệt trong số đó có một gã thanh niên chân to, mặc quần áo may bằng thứ vải anpaca, quê ở Kinbon, đã mấy năm nay gã thường lui tới cho tôi vẽ và tôi rất hài lòng về gã. Tôi thẳng thắn tỏ bày cho ông bà Mônachơ biết rõ sự thể, nhưng tôi không ngờ họ phòng ngừa được. Họ coi đó là cơ hội của họ, vì ông Claudơ Rivét cho họ biết một văn sĩ hiện đại édition de luxe⁽¹⁾ - ông này là một tiểu thuyết gia hiếm có từ lâu không được nhiều người chú ý đến và nay gần ngày xế bóng lại may mắn được công chúng nâng lên ca tụng (tôi cần phải nhắc đến tên văn sĩ Philip Vinxen chẳng). Những lời bình phẩm đánh giá cao của công chúng thực sự như những lời chuộc tội. Việc nhà xuất bản đã xuất bản tác phẩm của ông chứng tỏ điều đó, những bức tranh khắc gỗ trình bày trong tác phẩm là một công trình mà ngành nghệ thuật của nước Anh đã cống hiến cho một trong những đại biểu ưu tú nhất của nền văn chương Anh quốc. Ông bà Mônachơ đã thú thực với tôi rằng, họ hy vọng tôi có thể thu nhận họ giúp vào phần công việc khó khăn của tôi. Họ biết tôi đang vẽ phần đầu của bộ sách, nhan đề *Rút-Lan-Ramsay*. Và tôi phải nói rõ cho họ biết tác phẩm đầu này là để thử tôi - còn tùy xem tôi có làm họ hài lòng

⁽¹⁾ Xuất bản tác phẩm bằng một loại giấy tốt (tiếng Pháp).

không đã. Nếu công việc quá xoàng, các ông chủ sẽ sa thải tôi không chút đắn đo. Vì vậy, tác phẩm đó là một vấn đề bận tâm, và dĩ nhiên tôi phải sửa soạn hết sức chu đáo, tôi phải kiếm người mới, nếu cần, chọn mẫu người thật đúng. Tuy nhiên, tôi thú thực, tôi chỉ muốn giữ khoảng hai hay ba người mẫu giỏi đủ khả năng đóng bất cứ một vai gì.

Bà Mônachơ liền hỏi một cách ngập ngừng:

- Thế chúng tôi có phải mặc những bộ quần áo đặc biệt không, thưa ông?

- Có chứ - đó là phần chính yếu.

- Chúng tôi có phải tự sắm lấy quần áo không?

- Ô, không, tôi đã có sẵn đủ các loại. Những người làm mẫu cho họa sĩ phải mặc - hoặc cởi bất cứ quần áo nào mà họa sĩ muốn.

- Thế nghĩa là... cũng một thứ quần áo đó?

- Một thứ nào?

Bà Mônachơ lại đưa mắt nhìn chồng.

Ông ta giải thích:

- À, nhà tôi thắc mắc muốn biết những thứ quần áo đó có nhiều người *mặc chung* không?

Tôi cho họ biết quần áo đó vẫn dùng chung, tôi còn cho họ biết thêm rằng một vài thứ quần áo (tôi có khá nhiều quần áo cũ rách từ thế kỷ trước để lại) đã từng dẫu dãi trên lưng những người đàn ông đàn bà hàng trăm năm về trước, nay bê bết thuốc màu.

Viên thiếu tá vội nói:

- Chúng tôi sẽ mặc bất cứ bộ quần áo nào *hợp* với chúng tôi.

- Ồ không sao, tôi sẽ xếp đặt sao cho... chúng phù hợp ở trong tranh.

Bà Mônachơ bảo:

- Tôi nghĩ rằng tôi thích hợp với các nhân vật trong các tác phẩm hiện đại hơn. Nhưng tôi sẽ xử sự đúng như ông muốn.

- Nhà tôi có nhiều quần áo để ở nhà, những thứ đó có thể diễn tả cuộc sống hiện đại được - chồng bà tiếp lời.

- Chà chà, tôi biết rõ những vai nào bà có thể đóng tự nhiên chứ!

- Thực thế, tôi có thể nhìn thấy những cảnh vật cũ kỹ, xếp đặt luộm thuộm - những truyện tôi đã dốc tâm minh họa hình ảnh nhưng chẳng hề đọc đến nơi đến chốn - thì ở vị phụ nhân hảo tâm này có thể giúp chúng nhiều lắm. Nhưng tôi vẫn phải nhắc lại những điều công việc đòi hỏi - một việc máy móc hàng ngày - là tôi có đủ điều kiện để làm công việc đó rồi, những người đang giúp việc cho tôi đều rất xứng đáng.

Bà Mônachơ đứng dậy, nói một cách nhã nhặn:

- Thiết tưởng, chúng tôi có thể thích hợp với *một vài* nhân vật nào đó chẳng, thưa ông.

Chồng bà cũng đứng lên, ông nhìn tôi với một vẻ khát khao khiến ai cũng phải động lòng trước một con người đường bệ cao quý như thế.

- Biết đâu ông lại không cần tôi một... một...

Ông do dự, ông muốn tôi giúp ông tiếp nốt điều ông muốn nêu. Nhưng tôi không thể nói được, vì tôi không biết. Ông liền nói tiếp một cách áp úng:

- Một mẫu người *thực sự*, một người đàn ông quý phái, hay một bậc phu nhân chẳng hạn, điều ấy thì ông thừa biết rồi.

Tôi những muốn đồng ý ngay - tôi công nhận là lời nói đó có phần chí lý. Và điều này như thêm khích lệ viên thiếu tá Mônachơ, ông càng bám riết lấy cái vẻ cầu khẩn của ông bằng một giọng ngẹn ngào chưa được đem ra thi thố.

- Cảnh ngộ của chúng tôi thực khó khăn, chúng tôi đã thử mọi việc.

Vẻ ngẹn ngào đó có một sức truyền cảm mạnh, nó là sự thử thách quá lớn đối với bà vợ của ông. Trước khi tôi kịp hiểu, bà Mônachơ đã gieo mình xuống đi văng, khóc nức nở. Chồng bà ngồi xuống bên cạnh, cầm lấy một tay bà, bà bèn lấy tay kia lau nước mắt, tôi vô cùng bối rối khi thấy bà ngược mắt nhìn mình.

- Không có một công việc nào tôi không làm thử - không chờ đợi - mong ước. Ông tính coi, thoát đầu tôi cũng đã thử đủ thứ. Chắc ông nghĩ là làm

thư ký hay những công việc tương tự chứ gì? Giá được thế cũng đã sang quá rồi. Tôi có thể làm *bất cứ việc gì* - tôi khỏe mạnh, chạy giầy cũng được, khuân than cũng xong. Tôi dám đội một chiếc mũ đính dải vàng đứng mở cửa xe ngựa trước một hiệu tạp hóa, tôi có thể lôn vồn ở sân ga để khuân vác hành lý, tôi có thể là người đưa thư. Nhưng họ nào thêm để ý tới chúng tôi, trên mảnh đất này còn hàng vạn người khác, họ cũng chẳng kém cỏi gì.

Tôi lựa lời an ủi họ, chẳng mấy chốc hai vị khách của tôi đứng dậy, họ chờ tôi ấn định ngày vẽ thử. Chúng tôi cùng hẹn giờ. Đang bàn luận thì cửa mở, cô Chơơ bước vào, tay cầm chiếc ô ướt sũng. Cô Chơơ phải đi xe buýt đến Maidavalê, lại đi bộ thêm nửa dặm nữa. Nom cô bơ phờ, hơi bị lấm. Mỗi lần nhìn cô, tôi không khỏi nghĩ đến một điều kỳ cục là một người con gái trông tầm thường như cô mà đóng vai người khác một cách có tinh thần đến thế. Cô là một cô gái có phần tẻ nhạt, nhưng cô lại là một nhân vật sinh động trong một cuốn tiểu thuyết. Tuy chỉ là một người con gái mặt đầy tàn nhang vậy mà cô có thể biểu hiện được bất cứ một nhân vật nào, từ một vị phu nhân xinh đẹp đường bệ tới một cô gái chần chừ, cô có tài đó cũng như cô có một giọng nói hay hoặc một làn tóc dài vậy. Cô tuy chưa biết đánh vần, nhưng rất ưa bia rượu, cô còn thêm vài ba "điểm nổi bật" như tính tháo vát khéo tay, nhanh trí, nhạy cảm, lòng yêu

thích sân khấu, lại có bảy chị em và không biết vị nể là gì. Điều trước tiên mà hai vị khách của tôi nhận thấy là chiếc ô của cô ta bị ướt sũng, và bởi vì tính nết họ quá tản mạn, họ tỏ ra cau có khó chịu trước việc ấy. Từ lúc họ tới trời vẫn tiếp tục mưa.

Cô Chơơ nói:

- Tôi bị ướt sũng, thật là cả một đoàn người hỗn độn trên xe buýt. Giá ông ở gần bến xe thì tiện quá.

Tôi yêu cầu cô sửa soạn thật mau, cô bèn đi vào phòng thường thay quần áo. Nhưng trước khi đi, cô hỏi tôi lần này phải mặc y phục gì.

Tôi đáp:

- Y phục công chúa Nga, cô không nhớ sao? Nàng công chúa "mất vàng", vận đồ nhung đen trong quyển *Cheapsde* ấy mà.

- "Mất vàng"?

Cô Chơơ kêu lên, trong khi đó hai người bạn tôi chăm chú nhìn cô lui khỏi phòng. Mỗi lần tới muộn, cô ta thường tự trang sức lấy, không cần tôi giúp, tôi định tâm lưu ý hai vị khách mới của tôi, để họ nhìn cô Chơơ mà hiểu được tôi đòi hỏi ở họ những gì. Tôi còn cho họ biết, theo quan niệm của tôi cô ta là một người mẫu rất tuyệt - cô ta lại rất thông minh nữa.

Thiếu tá Mônachơ không che giấu được nỗi lo lắng:

- Ông có thấy cô ta giống công chúa Nga không?

- Có chứ, khi nào tôi chỉ dẫn cho cô ấy.

- Ô, nếu cần ông phải *ra tay*! Ông ta viện lẽ không kém phần sắc bén.

- Ấy, tôi chỉ đòi hỏi có thế. Vậy mà khối người không làm nổi đấy.

- Vậy thì có một phu nhân *đây rồi*. Và với một nụ cười đầy sức thuyết phục, ông ta quàng tay quanh mình vợ ông - bà ấy đã sẵn sàng!

Bà Mônachơ liền phản đối, về hồ hững:

- Kìa, tôi đâu phải là một công chúa Nga.

Tôi thấy rằng bà có hiểu biết chút ít về vai này, nhưng bà không có cảm tình với nó. Mới thế mà lập tức tôi đã nhận ra một sự rầy rà, điều tôi không bao giờ phải e ngại với cô Chơơ.

Cô gái trở ra trong bộ nhung phục đen - chiếc áo dài ấy ngả mầu rĩ, buông trùng dưới đôi vai gầy - cô cầm trên đôi bàn tay thô kệch chiếc quạt Nhật bản. Tôi nhắc cho cô biết trong cảnh tôi sắp vẽ, cô phải giữ điệu bộ đang nhìn qua đầu một người khác.

- Tôi không nhớ nhân vật ấy nhìn qua đầu ai, nhưng việc ấy không quan trọng - Chỉ cần nhìn qua một cái đầu là được.

Cô Chơơ liền bảo:

- Tôi thích nhìn qua một cái lò hơn.

Rồi cô đi lại gần ngọn lửa. Cô sửa lại dáng

điều, đứng ngay ngắn, đầu hơi ngả về phía sau còn chiếc quạt bông thông về phía trước. Nhìn cô - ít ra là đối với cái cảm nghĩ đầy định kiến của tôi - cô thực là một thiếu nữ đài các và yêu kiều, xa lạ, và nguy hiểm. Tôi để mặc cô trong dáng điệu đó đi xuống tầng dưới với ông thiếu tá và bà Mônachơ.

Bà Mônachơ bảo:

- Tôi tin rằng, tôi cũng có thể đứng được như thế.

- Bà nghĩ cô ta trông luộm thuộm chứ gì, nhưng bà quên rằng nghệ thuật có sức biến hóa vô cùng.

Dẫu sao, hai vị khách của tôi ra về với một niềm an ủi to lớn, và họ định ninh rằng lợi thế của họ là ở chỗ: họ là thứ thiệt. Tôi hình dung thấy họ lắc đầu chê bai cô Chơơ. Về phần cô, khi tôi trở về phòng, và cho cô biết điều họ muốn, cô bộc lộ một ý kiến thật ngộ nghĩnh:

- Thì đấy, nếu *bà ta* mà ngồi được thì tôi xin giải nghệ xin đi làm thư ký.

Và cũng với một vẻ ngây thơ vô tội, tôi khiêu khích cô:

- Bà ta nom rất quý phái.

- Thế càng mệt cho *ông*. Điều đó có nghĩa là bà ta không thể ứng biến được.

- Thì bà ta sẽ làm mẫu cho những tiểu thuyết thời thượng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nguyên bản: The Fashionable novels.

Cô mẫu của tôi liền trở giọng mỉa mai:

- Vâng, bà ta sẽ *làm* mẫu cho tiểu thuyết thời thượng! Loại tiểu thuyết ấy chưa đủ tệ hay sao mà còn lôi thêm bà ta vào đấy.

Nhiều lần tôi đã vui câu chuyện mà chỉ trích loại tiểu thuyết ấy với cô Chơơ.

III

Thoạt đầu tôi thử dùng bà Mônachơ là cốt ý làm sáng tỏ một bí mật trong câu chuyện này. Chồng bà thường đi cùng bà, để giúp bà nếu cần thiết - rõ ràng ông ta muốn được đi cùng bà. Tôi tự hỏi có phải ông đi theo bà để giữ cho thiên hạ khỏi đàm tiếu không, tôi còn nghĩ có thể ông ghen tuông, thích xen vào việc người khác. Ý nghĩ đó khiến tôi vô cùng khó chịu, nếu thực sự như thế thì việc quen biết của chúng tôi coi như chấm dứt. Nhưng chẳng bao lâu tôi mới vỡ lẽ giả thiết ấy không đúng tí nào - sở dĩ ông đi theo bà chỉ vì ông không có việc gì làm, (hơn nữa biết đâu họa sĩ lại chẳng cần đến ông). Hễ khi ông bà rời nhau là ông cảm thấy không còn việc gì làm, nhưng thực sự thì ông bà chưa hề xa nhau. Tôi nghĩ rất đúng rằng trong tình cảnh éo le ấy, sự gắn bó là điều an ủi lớn lao cho họ và sự gắn bó đó hiện giờ khăng khít

như keo với sơn. Đó là một cuộc hôn nhân thực sự, một khích lệ cho những ai còn do dự, một cuộc hôn nhân thành công mà những người bi quan không thể chỉ trích được. Địa vị vợ chồng họ rất tầm thường (sau này tôi mới nhớ mình đã có nghĩ rằng, ở họ chỉ có điểm này là thực sự đúng với nghề làm mẩu), và tôi hình dung ra căn buồng trọ nghèo nàn viên thiếu tá sẽ phải ở một mình. Ông có thể chịu đựng nổi cảnh ấy cùng với vợ ông - nhưng ông không thể chịu đựng được, nếu không có bà.

Ông rất nhã nhặn và biết tỏ ra vui vẻ khi chưa được dùng đến, lúc tôi miệt mài trong công việc, ông chỉ ngồi đợi. Nhưng tôi lại muốn ông nói - có vậy công việc của tôi vừa không bị gián đoạn vừa không có vẻ quá máy móc, quá chăm chú. Nghe ông ta nói thật như vừa được hưởng cái thú vị du ngoạn, đồng thời, lại đỡ tốn kém bước khỏi nhà. Chỉ có một trở ngại: tôi tỏ ra không biết một ai trong số những người mà hai ông bà sang trọng này quen biết. Tôi nghĩ là ông ta phải lấy làm lạ mà tự hỏi, vậy trong suốt thời gian chúng tôi giao dịch với nhau, tôi quen biết hạng người nào. Câu chuyện của ông chỉ xoay quanh các cuộc giao du của ông, vì thế buổi chuyện trò của chúng tôi không được thú vị cho lắm - chúng tôi phải thu hẹp câu chuyện của mình trong những đề tài như thuộc da và rượu mạnh (thợ làm yên ngựa và quần cưỡi ngựa, cách kiếm rượu chất ngon mà rẻ tiền) và

những chuyện khác như chuyến tàu hoả nào thuận tiện, hoặc thói quen của cầm thú. Kiến thức của ông về những vấn đề này thực đáng kinh ngạc, ông trở tài khi thì đóng vai người xếp ga, khi thì một chuyên viên về cầm thú. Những khi ông không nói được đề tài cao hơn, ông vui vẻ đề cập đến vấn đề thấp hơn, và bởi vì tôi không thể nào theo dõi ông về những câu chuyện kể về giới thượng lưu, ông đủ tài để hạ thấp câu chuyện cho vừa với khả năng của tôi.

Một người có thừa khả năng như ông để hạ kẻ khác đo ván lại một mực tìm cách làm vui lòng họ, điều đó thực cảm động. Ông còn trông coi bếp lửa và không cần tôi phải hỏi ý kiến, ông cho tôi biết cách thông lò, tôi cũng nhận thấy ông cho rằng lối bài trí trong nhà tôi tỏ ra không được thông minh cho lắm. Tôi nhớ đã có lần nói với ông là nếu tôi giàu có tôi sẽ thuê ông đến dạy tôi nghệ thuật sống. Thỉnh thoảng ông lại thở dài một cái, ý như muốn nói: "giả như tôi chỉ được một căn nhà xấu xí, cũ kỹ và trống trải như *ngôi nhà này*, tôi cũng có thể làm cho nó coi được!". Mỗi khi tôi muốn dùng đến ông, ông đến một mình điều này nói lên sự can đảm tột bậc của các bà. Bà vợ ông đủ nhuệ khí chịu đựng cảnh cô quạnh của gian phòng trên tầng hai, nói chung bà là người kín đáo hơn, bà tỏ ra dè dặt làm cho tôi hiểu là bà có ý định giữ cho cuộc tiếp xúc giữa chúng tôi chỉ mang tính cách

nghề nghiệp - và không đi xa hơn. Bà muốn làm sáng tỏ vấn đề là: Bà cùng với thiếu tá tới đây để làm việc chứ không phải để được kết tình bằng hữu, và nếu bà coi tôi như người chủ thì người ấy phải biết giữ địa vị của mình, nhưng bà không bao giờ coi tôi như một người bằng vai phải cánh với bà được.

Bà ngồi với dáng điệu chăm chú đặc biệt, đem tất cả tâm trí vào công việc, bà có thể ngồi yên suốt tiếng đồng hồ không mảy may cử động, như ngồi trước ống hình của một tay thợ ảnh. Tôi đoán bà rất hay được chụp hình, nhưng nếu cách ngồi của bà làm cho các vị ấy hài lòng thì lại không thích hợp cho công việc của tôi. Thoạt đầu tôi vô cùng ưa thích dáng điệu rất dài các của bà, thực ra là hoàn toàn toại ý khi theo dõi những nét đều đặn của thân thể bà, ngắm chúng mới thú làm sao và thực khó đoán nổi chúng sẽ có thể đưa đẩy cây bút tới đâu. Nhưng một lát sau, tôi phát hiện ra vẻ cứng nhắc không tài nào khắc phục được của bà. Nếu cứ vẽ nguyên như thế, bức tranh của tôi nom sẽ giống hết một bức ảnh chụp hoặc bản sao của một tấm hình vậy. Nét mặt của bà thiếu hẳn cái trạng thái muôn vẻ của sức biểu cảm - mà bản thân bà cũng chẳng ý thức nổi những trạng thái khác nhau đó ra sao. Quý vị độc giả có thể nghĩ rằng đây là một phần việc của họa sĩ và chỉ còn vấn đề xếp đặt bà ta sao cho phải lối. Tôi đã đặt bà ngồi đủ mọi tư

thế có thể tưởng tượng nổi, thế mà bà cứ cố tình xoá sạch những nét phân biệt của chúng. Bà quả là một bậc phu nhân, điều đó thì chắc chắn rồi, nhưng thêm vào đó, bà lúc nào cũng chỉ có thể là vị phu nhân như vậy mà thôi. Bà là thứ thiệt, nhưng đây là một thứ thiệt bất di bất dịch. Nhiều lúc lòng tôi như trĩu xuống trước sự thanh thản của niềm tin của bà rằng bà là thứ thiệt. Tất cả mọi cử chỉ của bà đối với tôi, cũng như các cử chỉ của ông chồng bà đều ngụ ý đó thực là một điều may cho tôi. Trong khi đó, tôi phải nát óc sáng chế ra những kiểu hao hao giống bà nhất, để bù vào việc thay đổi chính con người bà - Với một người thông minh thì việc này nào có đáng kể, chẳng hạn như cô Chơơ đáng thương. Dù tôi đã hết sức thận trọng trong công việc sắp đặt, nhưng trong các bức tranh của tôi, bà ta luôn hiện ra cao quá cỡ - tôi bị đẩy vào thế tiến thoái lưỡng nan của việc định biểu hiện một người đàn bà đầy sức quyến rũ cao gần hai thước (nhưng điều này vượt quá mong ước, có thể bản thân tôi không được may mắn cao như bà), nên mẫu người đó khác xa quan niệm của tôi về một nhân vật như thế.

Đến lượt ông thiếu tá lại càng tệ hại hơn - tôi không tài nào hạ ông thấp xuống, vì thế, ông chỉ có thể dùng làm biểu tượng của những gã khổng lồ lực lưỡng. Tôi thích những gì thay đổi và phong phú, tôi ưa những nét dị thường của con người,

những điểm đáng để minh họa, tôi muốn bộc lộ những đặc tính của con người một cách gần gũi hơn, và điều tôi ghét cay ghét đắng nhất trên đời là cái nạn phải vẽ theo một kiểu nhất định. Tôi đã có lần cãi nhau với một số bạn bè của tôi về vấn đề đó - tôi phải cắt đứt tình bạn với họ vì họ cứ khẳng khẳng rằng mẫu đã có rồi, mà nếu mẫu đó lại đẹp thì càng hay (xem như Raphaen và Lêôna đồ Vanhxi đấy), sự quy phục càng ích lợi cho ta. Tôi không phải là Lêôna đồ Vanhxi mà cũng không phải Raphaen, tôi chỉ là một người nghiên cứu thuộc tân phái đầy hoài bão.

Sau khi đã vẽ bà Mônachơ trên chục lần, tôi càng nhận thấy rằng giá trị của một người mẫu như cô Chơơ chính là ở chỗ: cô không gò theo một khuôn khổ nhất định, thêm vào đó, cô có biệt tài bắt chước một cách khéo léo kỳ diệu. Bình thường, vẻ ngoài của cô giống như một bức màn mà cô có thể vén lên theo yêu cầu vai cô phải diễn xuất. Việc diễn xuất đơn thuần chỉ là sự gợi ý, nhưng phải có *từ* thì mới có *câu* chứ - lối diễn xuất thực linh hoạt và duyên dáng. Thậm chí đã nhiều lần tôi nghĩ tới điều đó, mặc dầu bản thân cô ta cũng thường thôi, hơi vô vị là khác. Tôi đã có bận phần nản với cô rằng tất cả những bức họa về cô rất duyên dáng một cách đơn điệu (Bêtément⁽¹⁾, như

⁽¹⁾ Bêtément (tiếng Pháp): Dáng ngu dốt, khô khạo.

chúng tôi vẫn thường nói). Tưởng không còn gì tức giận hơn: vì cô vẫn hãnh diện có thể làm mẫu về đủ loại nhân vật. Những lúc ấy cô liền tố cáo tôi đã làm giảm "danh tiếng" của cô đi.

Những bức vẽ đó cũng bị giảm chất lượng một phần sau nhiều lần viếng thăm liên tiếp của mấy người bạn mới của tôi. May mà cô Chơơ được nhiều họa sĩ ưa chuộng, cô không bao giờ bị thiếu việc, vì thế tôi không lấy gì làm áy náy khi bỏ rơi cô trong một thời gian để làm việc với hai người khách mới cho thoải mái. Thoạt đầu được vẽ thứ thiệt cũng sướng tay - chẳng hạn được vẽ hai ống quần của thiếu tá Mônachơ là một điều thú vị. Thứ quần đó chắc chắn là thứ thiệt, mặc dầu ông xuất hiện như một người khổng lồ. Về phần bà vợ ông, được vẽ mái tóc phía sau của bà cũng không kém phần thú vị (nó gọn gàng rõ ràng như toán học vậy). Bà ưa nhất là được ngồi những tư thế trong đó khuôn mặt bà nghiêng nghiêng hoặc lu mờ đi một phần nào, bà ngồi được nhiều kiểu hậu diện và "Profils perdus"⁽¹⁾ nom rất mực quý phái. Lúc bà đứng thẳng người, bà tự nhiên vươn mình lên theo lối các họa sĩ cung đình thường biểu hiện các bà hoàng hậu hay các nàng công chúa đến nỗi tôi phải kinh ngạc tự hỏi rồi đây, cứ vẽ theo cái đà này, biết đâu tôi chẳng được ông chủ bút tờ *Cheapside* đặt

⁽¹⁾ Profils perdus: trắc diện (nhìn nghiêng).

vẽ một cuốn tiểu thuyết hoàng gia chính cống, cuốn "Một câu chuyện trong lâu đài Bäckinham". Nhưng rồi thỉnh thoảng thứ thiệt và thứ giả cũng gặp nhau, tôi muốn nói là cô Chơơ tới theo lời hẹn trước hoặc cô tự ý tới, vào đúng một ngày tôi đang bận bịu công việc, và cô đã chạm trán với hai đối thủ dám xúc phạm đến lòng tự ái của cô. Cuộc gặp gỡ ấy chẳng làm họ bận tâm, và họ cũng không để ý tới cô lắm, vì họ coi cô như người giúp việc trong nhà, họ không biết cách thân thiện như thế nào, theo như chỗ tôi biết thì họ cũng muốn tỏ ra thân mật hoặc ít ra ông thiếu tá muốn thế. Họ không thể nói chuyện về xe buýt được - bởi vợ chồng họ thường phải đi bộ, họ không biết nên nói gì lúc này đây - vì cô Chơơ chẳng bao giờ thêm quan tâm đến những chuyến tàu hoặc rượu chát rẻ tiền. Hơn nữa chắc họ cũng phải ngờ bóng ngờ gió rằng cô Chơơ đang tò mò quan sát họ, và thậm chí giễu họ về điểm cái gì họ cũng cho rằng họ biết. Cô không phải loại người biết che đậy chủ nghĩa hoài nghi của mình một khi cô có dịp bày tỏ điều đó. Ngược lại, bà Mônachơ cho là cô Chơơ không được sạch sẽ gọn gàng cho lắm, vì nếu bà không nghĩ như thế, sao bà phải nhọc lòng nhắc cho tôi biết (một người như bà Mônachơ, hành động này kể cũng lạ) là bà không ưa hạng đàn bà bẩn thỉu?

Một ngày nọ, cô bạn trẻ của tôi tình cờ cũng có mặt với mấy người mẫu kia (mỗi khi có dịp thuận

tiện, cô vẫn thường ghé vào nói chuyện phiếm mà), tôi liền nhờ cô pha trà, một công việc cô rất quen thuộc. Về phần tôi, vì cảnh sống không được sung túc và thiếu hẳn người giúp việc nhà, nên tôi thường nhờ các người mẫu làm công việc đó. Và lại họ cũng ưa thích được thay đổi không khí, ngắm nghĩa đồ đạc của tôi trong tay, đôi khi cả đồ sứ nữa. Khiến tôi có cảm tưởng họ như những người Bôhêmiêng⁽¹⁾ vậy. Sau đó, khi tôi gặp lại cô Chơơ, cô ta gây chuyện và trách tôi đang tìm cách hạ thế cô. Mặc dầu ngay lúc ấy cô chẳng cảm thấy nhục nhã chút nào, mà còn khôi hài đơn đả hỏi bà Mônachơ - bấy giờ đang ngồi mơ màng trầm lặng - xem bà muốn dùng trà với kem hay đường. Cô vừa hỏi vừa bạo dạn nhoẻn một nụ cười duyên dáng. Cô còn cố lấy giọng ngân nga nữa - như thể cô cũng muốn làm ra vẻ thứ thiết, đến nỗi tôi sợ cô làm mấy vị khách của tôi phật ý.

Nhưng họ nhất quyết không tỏ ra phật ý, sự nhân nại vô song của họ cho tôi thấy họ tưng quăn nhường nào. Họ có thể ngồi chờ hàng giờ, không than phiền, cho tới lúc tôi cần dùng họ. Rồi họ lại trở lại với hy vọng được dùng tới, vui vẻ ra đi nếu công việc không thành. Tôi có thói quen tiễn chân họ ra tận cửa để xem họ rút lui trật tự không. Tôi

⁽¹⁾ Bohemien: 1 - Người Bô hê miêng

2 - Người tự do phóng túng

cố công tìm việc khác cho họ - tôi đã giới thiệu họ với nhiều họa sĩ. Nhưng họ cũng không "dính" bởi những lý do tôi không lạ gì, tôi bắt đầu lo âu vì sau mỗi lần thất bại như thế, họ đành quay lại với tôi, làm cho tình cảnh tôi ngày càng khó xử hơn. Họ gán cho tôi cái vinh dự là người thích hợp với mẫu người của họ nhất. Thực ra họ không đủ vẽ thơ mộng để lưu ý các họa sĩ, vào thời bấy giờ, số họa sĩ chuyên vẽ đen trắng kể cũng hiếm. Hơn nữa, họ cũng dòm ngó đến dự định lớn lao mà tôi đã có lần bày tỏ cho họ biết - họ đang ấp ủ mộng được dâng cả tấm lòng mình vào những bức minh họa tôi dự định vẽ cho tiểu thuyết gia danh tiếng họ. Họ biết rằng trong công việc này, tôi sẽ không cần tới hiệu quả của trang phục, tôi sẽ không dùng đến lối trang sức lòe loẹt của dĩ vãng, trái lại, ở tác phẩm này mọi nét sinh hoạt đều mang tính cách tân thời, trào lộng và trưởng giả. Nếu tôi dùng họ được trong công việc này, tương lai họ sẽ đỡ bấp bênh, vì công việc chắc chắn sẽ còn kéo dài và họ sẽ có việc làm thường xuyên.

Một ngày họ, bà Mônachơ tới không có ông đi theo - bà cho biết là ông cần phải lên tỉnh. Trong khi bà đang ngồi làm mẫu uy nghiêm và thanh thản như thường lệ, bỗng có tiếng gõ cửa, tôi đoán là có người mẫu nào hiện đang thất nghiệp. Sau đó một thanh niên bước vào, tôi nhận ra là người ngoại quốc. Cậu ta là người Ý, không biết một chút tiếng

Anh, ngoài tên của tôi, đến như tên tôi, cậu chỉ nói được một cách đại khái. Lúc bấy giờ, tôi chưa hề tới thăm nước cậu, hoặc thông thạo ngôn ngữ nước đó, nhưng bởi lẽ cậu không nhất thiết phải lệ thuộc vào ngôn ngữ - Người Ý đời nào lại chịu lệ thuộc như vậy - nên bằng một bộ tịch nửa thân mật nửa duyên dáng, cậu bô bô cất nghĩa cho tôi hay rằng hiện cậu đang cần chính cái việc mà bà khách quý của tôi đang làm. Thoạt đầu tôi không để ý đến cậu lắm, tôi cứ cằm cúi vẽ, chỉ thỉnh thoảng mới gật gù, nói với cậu một tiếng. Nhưng cậu giữ vững lập trường, không phải bằng cách van lơn phiền nhiễu tôi, mà bằng cặp mắt vừa táo bạo vừa ngây thơ, bộ tịch y hệt con chó trung thành với chủ hoặc như một tên đầy tớ đã giúp việc trong nhà hàng bao nhiêu năm bỗng bị nghi oan. Tự nhiên tôi chợt nghĩ rằng thái độ và sắc diện của cậu "ăn tranh" lắm, tôi liền bảo cậu ngồi đợi tôi rảnh việc. Ngay đến cách cậu vâng lời tôi cũng rất "ăn tranh". Vừa làm việc tôi vừa quan sát cậu, thì thấy cậu có nhiều điệu bộ "ăn tranh" khác, chẳng hạn khi cậu đưa cặp mắt đầy thắc mắc, chiếc đầu hơi ngả ra sau, thăm đo chiều cao phòng vẽ. Rất có thể cậu đã làm dấu chữ thập trong điện thờ thánh Pito. Trước khi xong việc, tôi nhủ thầm: "chắc là một gã bán cam bị phá sản đây, nhưng gã quả là cả một gia sản".

Khi bà Mônachơ ra về, cậu vội vã bước ra mở cửa phòng cho bà, rồi đứng thẩn ra đấy như chàng

Đãngtơ trẻ tuổi phải lòng nàng Bitrisơ. Trong hoàn cảnh tôi, tôi chẳng dám nghĩ tới chuyện muốn một gã hầu người Anh, tôi thấy cậu này có vẻ là một gia nhân giỏi, đồng thời là một người mẫu hay. Vì thế tôi quyết định nhận anh chàng phiêu lưu thông minh đó, nếu cậu chịu làm một công đôi việc. Cậu hấp tấp nhận ngay lời ngỏ ý của tôi. Phần tôi, mặc dầu chưa được biết chút gì về thân thế cậu, tôi cũng không thấy quyết định ấy quá hấp tấp. Cậu ta tỏ ra là một gia nhân đầy thiện cảm, mặc dầu tính tình có phần bộp chộp, hơn nữa, cậu có ý thức đóng tuồng giỏi tới mức đáng kinh ngạc. Đó là một thứ tài nghệ mộc mạc, không điêu luyện, một thứ tài nghệ thiên phú, một thứ linh cảm đã đưa đẩy cậu tới cửa phòng vẽ tôi và khiến cậu tìm ra tên tôi trên tấm các ghim ở cửa. Cậu không nhờ sự giới thiệu của ai hết, mà chỉ nhìn cái cửa sổ cao về hướng bắc của gian phòng tôi, mà đoán rằng chỗ của tôi phải là một phòng vẽ, và nếu là một phòng vẽ thế nào cũng có một họa sĩ. Cậu đã phiêu bạt qua Anh để lập nghiệp như bao lũ khách khác, rồi lại xuống tàu với một người bạn và một chiếc xe đẩy màu xanh lá cây để bán loại kem rẻ tiền. Kem đã chảy ra nước và người bạn cũng biến theo. Cậu bạn trẻ của tôi bạn quần chèn, màu vàng, sọc đỏ. Tên cậu là Ôronti. Nước da cậu hơi vàng nhưng sáng sữa, và khi tôi cho cậu mặc thử bộ quần áo cũ của tôi, nom cậu giống hệt một người Anh. Cậu

cũng giỏi chẳng kém gì cô Chơơ, còn cô, khi cần cũng có thể đóng vai người Ý được.

IV

Hôm bà Mônachơ cùng với chồng trở lại, tôi bắt gặp bà cau mặt khi thấy tôi dùng cậu Ôrônti làm mẫu. Bà ngạc nhiên thấy một gã khố rách áo ôm *lazzarone*⁽¹⁾ như thế lại có thể là địch thủ của người chồng tuấn tú của bà. Chính bà là người nhận ra nguy cơ ấy trước tiên, ông thiếu tá lại rất đứng đắn vô tư lự. Ôrônti luýnh quýnh pha trà cho chúng tôi uống (cậu ta chưa bao giờ phải làm công việc rầy rà phiền phức như thế này), và tôi nhận ra bà có vẻ nể nang tôi hơn vì tôi đã có "nền nếp". Hai vợ chồng bà thấy mấy bức họa của tôi vẽ cậu, bà Mônachơ liền nói rằng bà không ngờ người mẫu của mấy bức vẽ kia là cậu ta. Bà mỉm cười khoái trá bảo tôi: "còn mấy bức họa ông vẽ chúng tôi thì giống hệt", riêng tôi, tôi lại thấy đó chính là khuyết điểm của họ. Khi vẽ vợ chồng bà Mônachơ tôi không sao tách rời họ được - để đi sâu vào nhân vật tôi cố ý diễn tả, tôi không muốn người ta còn nhận diện được mẫu vẽ của tôi trong bức họa. Cô Chơơ thì không

⁽¹⁾ Lazzarone (tiếng Ý): Lưu manh, ma cà bông, khố rách áo ôm.

ai nhận ra được rồi, nhưng bà Mônachơ lại nghĩ rằng tôi cố tình che giấu cô ta vì cô ta thô kệch, nhưng nếu cô bị biến hình hẳn thì bức vẽ chẳng khác nào xác chết lên thiên đường.

Đạo đó tôi đã bắt đầu vẽ mình họa cho cuốn *Rutlan-Ramsay*, cuốn tiểu thuyết đầu trong những tác phẩm mà tôi sẽ đảm nhận vẽ, nghĩa là tôi đã sáng tác chừng mười hai bức họa, nhiều bức do ông bà Mônachơ làm mẫu, và tôi đã gửi những bức họa đó đi chờ ưng thuận. Như tôi cho họ biết trước, các nhà xuất bản thoả thuận thế này: tôi được mặc sức vẽ thế nào tùy thích. Còn những cuốn sau, tôi chỉ được giao phó việc vẽ hình nếu những bức vẽ của tôi cho quyển đầu được vừa ý. Thực tình, nhiều lúc, tôi cảm thấy có được trong tay của thứ thiệt đã là một nguồn an ủi lớn lao rồi, vì những nhân vật trong *Rutlan Ramsay* đều rất giống thế. Đó là những nhân vật quốc thước như ông thiếu tá, cũng có những người đàn bà trang nhã như bà Mônachơ. Cái nếp sống nơi biệt thự thôn giã được đề cập tới nhiều nhưng trình bày dưới một màu sắc tổng quát, trào lộng, chậm tiến - dưới cái lối ăn mặc quần gôn, áo chên rất thịnh hành. Có một vài vấn đề tôi phải giải quyết ngay từ đầu, chẳng hạn như diện mạo của nhân vật chính phái *nam*, cũng như tầm vóc và sắc diện của nhân vật chính phái *nữ*. Dĩ nhiên, tác giả đã chỉ dẫn trước cho tôi, nhưng vẫn còn ít nhiều chỗ tùy thuộc vào sáng kiến cá nhân.

Tôi đã bày tỏ tâm sự với ông bà Mônachơ, tôi cũng trình bày thẳng thắn mọi điều tôi thắc mắc và các giải pháp tôi dự tính. Bà Mônachơ vừa nhìn chồng vừa dịu dàng nói với tôi:

- Thôi mà, ông cứ chọn *nhà tôi* đi!

Ông Mônachơ hỏi:

- Ông còn mong ai hơn bà nhà tôi nữa?

Giọng ông vẫn ngay thật như trong các buổi nói chuyện thoải mái thường ngày giữa ông và tôi.

Những lời đó tôi không nhất thiết phải trả lời - tôi mãi sắp xếp mẫu vẽ của tôi. Tâm trí tôi không được thư thái lắm nên tôi tạm gác vấn đề này lại, chưa giải quyết vội. Tác phẩm đó cần khá nhiều hình vẽ minh họa, và tôi làm việc trước tiên những chương, hồi trong đó nhân vật nam và nhân vật nữ không có liên hệ gì với nhau. Một khi đã sắp xếp họ đầu vào đấy rồi, tôi sẽ phải thể hiện họ thực trung thành - chẳng hạn, tôi không được phép vẽ một nhân vật lúc thì cao hai mét một, lúc khác lại cao một mét bảy. Tôi vẫn có chiều hướng vẽ những người kích thước vừa phải, tuy ông thiếu tá nhiều lần nhắc nhở tôi rằng đáng đáp ông hãy còn trẻ trung như ai. Sự thực tôi hoàn toàn có thể thay đổi tầm vóc ông được, khiến cho người ta không nhận ra tuổi tác của ông. Sau khi cậu cả Ôronti không mời mà đến kia ở với tôi được một tháng - và sau nhiều lần tôi phải nhắc để cậu hiểu rằng, cái tính bộc tuệch bẩm sinh của cậu có thể gây ra một số

trở ngại không vượt qua được đối với sự giao thiệp về lâu về dài giữa chúng tôi - tôi bất thần nhận ra cậu có khả năng đóng luôn vai chính. Cậu chỉ cao độ một mét sáu mươi tám, nhưng cậu có thể làm họ cao hơn thế. Mới đầu tôi thử cậu một cách kín đáo, vì tôi e rằng mấy người mẫu kia sẽ chỉ trích tôi về sự chọn lựa đó. Nếu họ coi cô Chơơ chẳng hơn gì một cạm bẫy, thì họ sẽ nghĩ sao khi tôi để cho một gã bán hàng dong người Ý đóng vai một nhân vật chính xuất thân từ một học đường danh tiếng?

Tôi có phần nào e ngại họ, không phải do họ uy hiếp lẫn át gì tôi, do họ đã kiếm được một địa vị chắc chắn, mà vì trong cách đối xử lịch sự đáng cảm động và tính cách mới mẻ của họ, họ đã nồng nhiệt với tôi đến thế. Bởi vậy tôi rất vui mừng khi hay tin Giắc Haulây trở về nước: anh ta luôn luôn có những lời khuyên tốt. Bản thân anh vẽ rất dở, nhưng vẽ cái tài tình ra khuyết điểm thì không ai sánh kịp anh. Anh vắng mặt ở Anh đã một năm, anh đã đi những đâu, tôi chẳng nhớ - nói là để mở rộng tầm mắt. Tôi khá sợ một tiếng nói như thế, nhưng chúng tôi vốn là bạn cũ, mấy tháng qua vắng anh tôi thấy đời trống trải quá. Đã hơn một năm nay tôi chưa có dịp đấu khẩu với anh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nguyên văn: I hadn't dodged a missile for a year (tôi đã không lẩn tránh một phát tên lửa nào trong suốt một năm qua). Tác giả chơi chữ. Chúng tôi đành dịch lấy ý.

Anh trở về với một nhân quan mới mẻ, nhưng vẫn mặc chiếc áo choàng nhung đen cũ kĩ năm xưa. Buổi tối đầu tiên, anh đến phòng vẽ của tôi chơi và chúng tôi hút thuốc cho đến đêm khuya. Suốt thời gian qua anh cũng chẳng sáng tác được gì, chỉ thêm một nhân quan mới, nhân cơ hội đó tôi đem giới thiệu mấy tiểu phẩm của tôi. Anh muốn xem tôi đã minh họa những gì cho tờ Cheapside, nhưng anh tỏ ý thất vọng trước cuộc trưng bày đó. Anh nằm ườn trên chiếc đi văng lớn, hai chân co lại, anh ngắm nghía mấy bức tranh mới nhất của tôi, rồi vừa nhả khói anh vừa câu nhàu gì đó. Tôi liền hỏi:

- Cậu làm sao vậy?

- Thế cậu cũng làm sao vậy?

- Chẳng sao hết, chỉ có điều tớ đang hoang mang.

- Đúng thế. Cậu đang ở trong tình trạng hoàn toàn quân trí. Cái trò thích thú dở hơi này là nghĩa lý quái gì?

Rồi anh quảng trả tôi, với một vẻ khinh thường, bức họa mà tôi đã tốn công vẽ hai người mẫu đường bệ của tôi. Tôi hỏi anh bức tranh coi có được không, anh bảo nó trông thực đáng ghét, nếu xét theo mẫu nhân vật tôi vẫn thường nghĩ ý với anh là tôi muốn đạt tới, nhưng tôi bỏ qua chuyện đó, tôi chỉ nóng lòng muốn biết ngay ý anh định nói gì. Hai nhân vật trong bức tranh trông khổng lồ thực, nhưng tôi chắc anh ta không có ý nói thế,

vì biết đâu tôi lại chẳng cố tình vẽ người khổng lồ. Tôi một mực cãi rằng tôi vẫn đi theo con đường hội họa cũ, con đường trước kia anh bảo có thể đưa tôi đến thành công.

Anh trả lời:

- Chà, có một thiếu sót lớn đâu đây đấy nhé. Đợi một lát, tớ sẽ tìm ra cho.

Tôi tin anh sẽ tìm ra: thử hỏi còn ai có nhãn quan tinh tế hơn nữa? Nhưng cuối cùng anh cũng chẳng tìm ra được gì đáng kể, ngoài một câu:

- Không hiểu sao tớ không thích các mẫu của cậu.

Nếu thế thì thực kém quá, bởi anh vốn là một nhà phê bình không bao giờ chịu bằng lòng tranh luận với tôi bất cứ vấn đề gì, ngoài việc tôi phải nghe theo lời chỉ dẫn của anh về đường nét, về sự huyền bí của các giá trị nghệ thuật.

- Trong những bức họa cậu đang xem, thiết tưởng các mẫu vẽ của tôi coi được đấy chứ.

- Hừ, họ không xài được đâu!

- Tớ vừa dùng hai người mẫu mới mà.

- Tớ biết. Nhưng họ coi không được.

- Cậu có chắc như thế không?

- Chắc chứ. Họ trông thực ngốc nghếch.

- Cậu định bảo tớ ngốc chứ gì - vì lẽ ra tớ phải tránh vẽ họ như thế.

- Đối với hạng người như họ, cậu không tài nào làm khác được. Mà họ là ai chứ?

Tôi bèn kể anh nghe mấy điều cần thiết, thế là anh kết luận một cách tàn nhẫn bằng một câu tiếng Pháp:

- *Ce sont des gens qu'il faut mettre à la porte*⁽¹⁾.

Tôi động lòng trắc ẩn, bênh vực họ:

- Cậu chưa thấy họ đầy thôi, họ dễ thương vô cùng.

- Chưa thấy họ? Đấy, bao sáng tác mới nhất của cậu, họ chẳng làm hỏng cả rồi sao. Ngân ấy, tớ cũng đủ biết họ.

- Ngoài cậu ra có thấy ai chê bai gì đâu - ngay cả những người ở tờ *Cheapside* cũng hài lòng.

- Mọi người đều ngu như lừa, mà bọn *Cheapside* lại càng ngu hơn nữa. Thôi đi ông, thời buổi này xin ông đừng nuôi ảo tưởng về công chúng, nhất là đối với các nhà xuất bản và bọn chủ bút. Cậu làm việc không phải vì những quân súc sinh *như vậy* - mà vì những người hiểu biết, vậy hãy vì *tớ* mà tiến tới, nếu không phải vì chính bản thân cậu. Đối tượng cậu vẫn thường cố gắng đạt tới từ cái buổi đầu ấy, thực là hay và đẹp. Nhưng bức họa này đã ra ngoài đối tượng đó.

Sau đó, tôi còn nói chuyện với Haulây về cuốn *Rútlan Ramsay* cùng những tác phẩm kế tiếp mà tôi có thể được giao phó, thì anh tuyên bố rằng tôi

⁽¹⁾ Những hạng người như vậy phải tống cổ ngay (tiếng Pháp trong nguyên bản).

phải trở lại đường cũ, nếu không tôi sẽ thất bại hoàn toàn. Tóm lại, giọng của anh nghiêm nghị như một lời cảnh cáo.

Tôi cúi đầu ghi nhận lời cảnh cáo đó, nhưng tôi không đành lòng đuổi mấy người bạn ra khỏi nhà. Họ làm tôi phát chán, nhưng chính vì vậy mà tôi áy náy không nỡ tức giận đuổi họ, khi còn có thể dùng họ vào việc khác. Nhìn lại quãng thời gian qua, tôi nhận thấy họ choán một chỗ không nhỏ của đời tôi. Trong trí tưởng tượng, tôi còn như thấy họ ngồi ở trong phòng vẽ của tôi, họ ngồi trên một chiếc ghế dài trải nhung cũ kĩ đến thay đổi cả hình dáng, lưng tựa vào tường, trông họ giống hai triều thần kiên nhẫn ngồi đợi trong tiền đình của hoàng cung. Tôi chắc trong mấy tuần lễ lạnh nhất của mùa đông này, họ vẫn ngồi nguyên như thế cho đỡ tốn củi lửa. Về phong nhã ban đầu của họ ngày một phai nhạt, khiến tôi không khỏi xót thương họ. Mỗi lần cô Chơơ đến, là họ lại bỏ đi, và khi tôi đã hoàn thành phần lớn cuốn *Rútlan Ramsay* thì cô Chơơ càng năng lui tới hơn. Họ kín đáo bày tỏ với tôi rằng, chắc tôi chỉ dùng cô Chơơ để diễn tả các nhân vật phụ trong truyện. Tôi để mặc họ nghĩ thế, vì họ đã có công tìm hiểu tác phẩm đó - tôi vẫn quảng nó nằm lay lắt trong phòng vẽ, nhưng họ làm sao nhận ra được rằng tác phẩm chỉ đề cập tới các giới thượng lưu. Họ đã tìm hiểu những tiểu thuyết gia lỗi lạc nhất của chúng ta, nhưng lại

không lĩnh hội được mấy đoạn trong tác phẩm. Bất chấp lời khuyên can của Giắc Haulây, thỉnh thoảng tôi vẫn dùng đến họ một hai giờ: tôi muốn đợi cho qua mùa đông này rồi mới dứt khoát với họ, nếu xét thấy cần thiết. Haulây đã có lần làm quen với họ - anh gặp họ bên lò sưởi của tôi - và anh cho rằng họ là một cặp vợ chồng lạ đời. Được biết anh cũng là một họa sĩ, họ cố cầu thân với anh, để tỏ cho anh biết họ là những người quý phái thực sự, nhưng anh chỉ nhìn họ hờ hững, tưởng như họ ở cách xa ngàn dặm. Họ là kết tinh của tất cả những gì anh thù ghét nhất trong hệ thống xã hội đất nước anh. Những hạng người như thế còn mang nặng những quy ước và son phấn bóng bẩy miêng đầy những sáo ngữ làm mọi cuộc đàm đạo đều bế tắc, họ không thể dùng được trong một phòng vẽ. Phòng vẽ là nơi ta tập nhìn thực tế, mà nhìn thực tế qua nhung lụa thế nào được?⁽¹⁾

Điều trở ngại chính tôi phải chịu đựng đối với họ là, thoát đầu tôi rút dè không muốn cho họ thấy tôi đang dùng gia nhân của tôi ngồi làm mẫu cho cuốn *Rutlan Ramsay*. Họ biết tính tôi hơi kì cục (bây giờ thì họ đã dám gán tính kì cục cho các nghệ sĩ rồi) khi lẽ ra tôi phải chọn một bậc mày râu có thư ủy nhiệm hẳn hoi, thì tôi lại nhặt một tên du

⁽¹⁾ Dịch sát theo nguyên bản là: làm sao người ta có thể nhìn qua một cặp nệm nhồi bông được.

đăng người nước ngoài. Mãi sau họ mới vỡ lẽ tôi đánh giá rất cao công việc làm của cậu Ôronti. Họ đã nhiều lần bắt gặp cậu ngồi làm mẫu, nhưng họ cứ đinh ninh tôi dùng cậu làm kiểu mẫu để vẽ một người hát đạo. Có nhiều điều họ không bao giờ ngờ đến, một trong những điều đó là có một cảnh gây ấn tượng rất mạnh trong cuốn tiểu thuyết kể trên, trong đó có bóng dáng một gã hầu. Tôi đã có ý định dùng thiếu tá Mônachơ để thủ vai này. Tôi trù trừ do dự mãi, không dám đề nghị ông khoác bộ chế phục⁽¹⁾ đó, ấy là còn chưa kể đến nỗi khó khăn phải kiếm ra một bộ chế phục vừa người ông. Mãi đến một ngày cuối đông, trong lúc tôi đang mải miết vẽ cậu Ôronti (cậu có tài hiểu ý người khác rất nhanh) tôi đặc chí thấy công việc mình tiến hành rất khá thì vợ chồng thiếu tá bước vào. Gặp cái gì họ cũng cười xã giao (tuy lúc ấy chẳng có gì đáng cười). Thật quả họ làm tôi nhớ đến những bác nhà quê đi nhà thờ về, luôn tiện rẽ qua công viên ghé vào nhà tôi chơi và được ở lại dùng cơm trưa. Cơm nước xong xuôi, nhưng họ vẫn muốn nán lại dùng trà - tôi biết họ muốn thế. Tôi phát bực mình, tuy nhiên, tôi không muốn sự hăng hái của tôi bị nguội lạnh và công việc bị đình trệ, vả lại ngày đã tàn, trong khi người mẫu của tôi còn ngồi đấy. Tôi bèn nhắc bà Mônachơ - lời yêu cầu của tôi phút chốc

⁽¹⁾ Livery: chế phục (quần áo của người hầu các nhà quyền quý).

làm mặt bà đỏ bừng. Bà nhìn chồng chăm chăm giây lát, hai người im lặng đưa mắt nhìn nhau. Trong khoảnh khắc vẻ ngổ ngẩn của họ biến đi ngay, người chồng ra bộ vui vẻ một cách tình quái. Thấy lòng kiêu hãnh của họ bị tổn thương, lúc đó tôi chẳng những không thương hại, mà còn phải nói thêm là tôi muốn cho họ hiểu thấm thía bài học. Họ hối hả dọn tách chén, đun nước sôi. Tôi rất hiểu các cảm tưởng của họ khi phải hầu hạ gã gia nhân của tôi, cho nên lúc trà vừa dọn, tôi bảo:

- Làm ơn bưng cho cậu ấy một tách, cậu ấy mệt rồi.

Bà Mônachơ liền bưng một tách trà đến tận nơi cậu Ôronti đứng, cậu cả đồ ngay lấy tách trà, hết điệu bộ một người quý phái trong một bữa tiệc vậy.

Bấy giờ tôi mới nhận ra rằng bà đã cố gắng hết sức vì tôi - bà làm việc đó với một vẻ trang trọng đáng thán phục - và tôi phải lo thưởng công cho bà. Sau lần đó, mỗi lần gặp, tôi cứ phân vân không biết thưởng công bà bằng cách nào. Tôi không thể vì muốn giúp đỡ họ mà hành động lầm lẩn mãi được. Chao ôi! Tôi đã lầm lẩn trong bao cảnh vẽ hai vợ chồng bà - mà đâu phải chỉ một Haulây nhận thấy thế. Tôi đã gửi tới nhà xuất bản nhiều bức họa vẽ cho cuốn *Rutlan Ramsay*, và tôi nhận được những lời cảnh cáo còn thấm thía hơn cả Haulây. Ông cố vấn mỹ thuật nhà xuất bản bảo rằng nhiều bức minh họa của tôi không đúng theo ý muốn của họ. Hầu hết các bức minh họa đó đều

lấy ông bà Mônachơ làm mẫu. Người ta muốn bức tranh phải như thế nào, tưởng chẳng cần bàn đến. Chỉ biết là tôi đang đặt trước sự kiện: người ta sẽ không gửi các tác phẩm khác cho tôi về nữa. Thất vọng, tôi chỉ biết trông cậy vào cô Chơơ, và đã thử thách cô đủ việc. Chẳng những tôi công khai dùng Ôrônti làm nhân vật chính, mà vào một buổi sáng nọ, khi ông Mônachơ ghé vào xem tôi có cần ông vẽ một nhân vật cho tờ Cheapside ông đang đóng dở trong tuần trước không, tôi bèn nói cho ông hay tôi đã đổi ý, tôi sẽ dùng người của tôi để minh họa nốt tác phẩm. Thấy vậy, vị khách tái mặt, đứng trân trân nhìn tôi. Ông hỏi:

- Thế ra, theo ý ông *cậu ta* có thể tiêu biểu cho một người quý phái Anh được sao?

Tôi đang thất vọng và điên tiết, chỉ muốn vẽ cho xong tác phẩm, bởi thế tôi cúi kính đáp:

- Ô, thưa thiếu tá kính mến, tôi không thể vì ngài mà khinh kiệt được!

Ông đứng lặng người một lúc, rồi ông lảng lảng rời khỏi phòng vẽ. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy ông bỏ đi, tự nhủ mình sẽ không phải chạm chán với ông nữa. Tôi chưa nói cho họ biết một cách dứt khoát là tác phẩm của tôi có nguy cơ bị bác bỏ, tôi cũng bực mình vì nỗi ông ta không hiểu cho rằng mọi sự cộng tác giữa ông và tôi đều vô hiệu, và nhất là ông không nhận lấy cái bài học này trên địa hạt đảo điên của nghệ thuật, cái vẽ sang trọng

quý phái bậc nhất cũng có thể thất bại vì thiếu cá tính mềm dẻo.

Tôi không nỡ nản gì hai người bạn tôi, thế mà tôi lại gặp họ. Ba ngày sau, cả hai cùng đến và vì các sự kiện trên, cuộc gặp gỡ có phần bí ẩn. Điều đó chứng tỏ họ không kiếm nổi một kế sinh nhai nào khác. Chắc họ đã nghiền ngẫm chuyện này trong một cuộc bàn bạc buồn bã - họ sẽ không được dùng trong những số sắp tới nữa. Nếu họ không giúp ích gì cho tôi, kể cả việc làm mẫu cho tờ *Cheapside*, thì nhiệm vụ của họ thật khó xác định. Vì thế, thoát đầu tôi chỉ nghĩ họ tới từ biệt cho phải phép. Tôi mừng thầm vì không có nhiều thời giờ nhàn rỗi để tiếp họ. Tôi đã sắp hai người mẫu ngồi chung với nhau và đang miệt mài ngồi vẽ một bức với hy vọng mình sẽ làm mình nổi danh. Tôi nảy ra ý nghĩ thực hiện bức họa này, nhân khi đọc đoạn văn trong đó, chàng Rútlan Ramsay xịch lại nàng Áctêmít đang ngồi trên ghế đẩu chơi dương cầm, và chàng nói với nàng những lời vô cùng tình tứ trong khi nàng vờ chăm chú diễn tấu một bản nhạc khó. Trước đây tôi đã vẽ cô Chơơ ngồi chơi dương cầm - cô ta hoàn toàn lột tả được vẻ kiêu diễm nên thơ của mình trong điệu bộ này. Tôi muốn hai nhân vật phải "hoà" vào nhau, một cách thực mãnh liệt, và cậu thiếu niên người Ý tỏ ra hoàn toàn hiểu ý định của tôi. Bây giờ đôi trai gái đang ở trước mặt tôi, cây đàn dương cầm đã được

kéo ra, thực là một quang cảnh kỳ thú kết hợp tuổi trẻ với tình yêu nồng thắm, chỉ chờ nét bút của tôi ghi lại và làm cho bất hủ. Hai vị khách đứng bên nhìn, tôi thân mật ngoái lại nói chuyện với họ.

Họ không trả lời, nhưng tôi đã quá quen với những người bạn ít nói đó nên vẫn tiếp tục công việc, chỉ hơi bối rối (tuy thâm hồ hởi cảm thấy đây là điều mong muốn lý tưởng) vì rốt cuộc vẫn không tổng khứ nổi họ.

Ngay lúc đó tôi nghe thấy giọng nói ngọt ngào của bà Mônachơ ngay bên tai, hay đúng hơn, ở phía trên đầu tôi.

- Giá mà tóc cô ta vẫn đẹp hơn.

Tôi ngược lên, thấy bà nhìn dán mắt vào cô Chơơ, bây giờ ngồi quay lưng về phía bà.

Bà nói tiếp:

- Để tôi sửa giúp cô ta chút xíu nhé?

Câu hỏi khiến tôi đứng nhòm ngay đây, tự nhiên tôi lo sợ bà ám hại cô ta. Nhưng bà làm tôi yên lòng ngay bằng một cái nhìn không bao giờ quên được - thú thực tôi muốn chỉ làm sao vẽ được *cái nhìn đó* - thoáng một cái đã thấy bà tiến lại phía người mẫu. Bà dịu dàng nói với cô, đặt một tay lên vai cô rồi cúi xuống. Và trong khi cô gái đáng chừng hiểu ý ưng thuận, bà khẽ sửa mái tóc xoăn của cô, tức thì đầu cô đẹp lên gấp bội. Đó là cử chỉ cao quý nhất tôi từng thấy. Bà Mônachơ thở

dài khe khê quay đi, nhìn quanh như muốn tìm công việc khác để làm. Bà cúi xuống sàn, và với vẻ nhún nhường cao thượng, bà nhặt một miếng giẻ bẩn rơi khỏi hộp thuốc sơn dầu.

Trong khi đó viên thiếu tá cũng có vẻ kiếm một việc gì đó để làm, ông lảng vảng cuối phòng vẽ thấy trước mắt những đồ điểm tâm của tôi vút lay lắt chưa ai dọn.

- Để tôi dọn giúp ông chỗ này nhé?

Ông nói vọng về phía tôi, giọng không khỏi run run. Tôi ưng thuận bằng một nụ cười bối rối, mười lăm phút sau, khi đang vẽ, tôi nghe thấy tiếng đĩa tách lách cách. Bà Mônachơ tới giúp chồng một tay - họ rửa bát đĩa, rồi cất dọn. Họ lững thững bước vào phòng xếp, sau đó, tôi nhận thấy đĩa và dao ăn của tôi chiếc nào cũng bóng nhoáng. Tài hùng biện âm thầm thể hiện ở những công việc họ vừa làm khiến tôi xúc động. Tôi phải thú thực rằng trong giây lát bức họa của tôi nhòa hẳn đi - nó như đang quay tít trước mắt. Họ đã chấp nhận sự thất bại, nhưng họ không chịu chấp nhận số phận của họ. Họ đã bâng hoàng cúi đầu khuất phục trước cái định luật điên đảo phũ phàng, là có thể thứ thiết nhiều khi không quý bằng của rơm, thế nhưng họ không muốn chết đói. Bởi nếu bọn dây tó của tôi được dùng làm mồi, thì những người mồi của tôi cũng có thể là dây tó của tôi được chứ sao. Họ cần

phải thay đổi vai tuồng – mấy người kia sẽ ngồi thủ vại quý ông quý bà, còn họ phải nai lưng ra ngoài làm việc. Họ vẫn muốn được ở lại phòng vẽ – bộ điều họ như một lời van nài thầm kín, xin tôi đừng nỡ đuổi họ. Họ như muốn nói: "ông cứ thâu nhận chúng tôi đi, chúng tôi sẽ làm bất cứ việc gì".

Tất cả *cảm hứng* của tôi chợt tiêu tan hết – chiếc bút chì tôi đang cầm trên tay rớt xuống. Buổi ngồi làm mẫu vẽ của tôi là hỏng, tôi cho mấy người mẫu ra về, chính họ cũng tỏ vẻ ngỡ ngác, kinh hoàng. Bấy giờ chỉ còn lại vợ chồng ông thiếu tá, tôi vô cùng bối rối. Ông ta cầu khẩn tôi bằng một câu gọn lỏn:

- Ông ạ, xin ông cứ để *chúng tôi* làm việc cho ông.

Tôi không đành lòng – thực khủng khiếp khi phải chứng kiến họ húp cạn nốt chỗ súp loãng thừa của tôi, nhưng tôi làm ra vẻ có thể giúp họ độ một tuần. Rồi tôi biếu họ một số tiền để họ ra đi, từ đó không bao giờ tôi gặp họ nữa. Tôi được giao thêm mấy cuốn sách còn lại, nhưng anh bạn Haulây vẫn cứ nhắc thêm rằng vợ chồng ông thiếu tá còn làm hại sự nghiệp tôi về lâu về dài, tôi đã bước nhầm đường vì họ. Nếu quả thế, tôi cũng bằng lòng trả giá đó – để ghi nhớ mãi mãi.

NGUYỄN TUẤN KHANH *dịch*

H.G. WELLS

XỨ SỞ CỦA NGƯỜI MÙ

Herbert George Wells, (1866-1946)

Nhà văn, nhà báo, nhà xã hội học và sử gia nổi tiếng của nước Anh. Ông sinh ở Bromlây trong một gia đình nghèo. Năm 1895, ông viết cuốn tiểu thuyết đầu tay *Thời đại máy móc*, kể về một câu chuyện du hành trong tương lai xa xấp. Rồi *Chuyến viếng thăm kỷ diệu* (1896), *Hòn đảo của bác sĩ Morơ* (1896), *Người vô hình* (1897), *Cuộc chiến giữa các hành tinh* (1898)... Những tác phẩm này đã dành cho ông địa vị một nhà văn tiểu thuyết viễn tưởng. Oenx cũng quan tâm sâu sắc tới con người và xã hội, tình cảm này thể hiện trong các tiểu thuyết hiện thực của ông viết về tầng lớp khốn cùng trong xã hội Anh. *Tình yêu của ngài Lêuysam* (1900), *Kips* (1905), *Tiểu nữ ngài Đônly* (1909) và *Tom Brengay* (1909).

Ông là chiến sĩ dũng cảm đấu tranh cho công bằng xã hội và hòa bình thế giới.

Cách ngọn Chimbôrazô hơn ba trăm dặm, cách vùng núi tuyết Côtôpaxi chừng một trăm dặm,

trong những vùng hoang vu sơ khai nhất của dãy núi Andơ thuộc Êcuado có một thung lũng bí ẩn cách biệt với thế giới loài người: Xứ sở của người mù. Nhiều năm trước đây thung lũng này còn thông với thế giới bên ngoài, người ta có thể đến tận đồng cỏ bằng phẳng của thung lũng sau khi vượt qua những hẻm núi xiết bao hải hùng, có hẻm phủ đầy tuyết. Thực ra đã có vài người đến ở đây, khoảng vài gia đình người lai Pêru trốn tránh sự tham lam bạo ngược của một kẻ thống trị vô nhân đạo người Tây Ban Nha. Vào một đêm ở vùng Quitô, núi lửa Mindôbamba bùng nổ dữ dội dòng đã liền trong mười bảy ngày đêm, ở Yaquachi nước sôi lên sùng sục, cá chết hết trôi lênh bênh đến tận Guayaquyn. Khắp nơi dọc theo vùng dốc của bờ biển Thái Bình Dương đều xảy ra những hiện tượng trượt lở, bùng tan nhanh, ngập lụt bất ngờ, và cả một mạng sườn Aranca lâu đời trượt xuống, sập lở ầm ầm, tách biệt mãi mãi xứ sở của người mù khỏi dấu chân thám hiểm của loài người. Nhưng khi mặt đất rung chuyển khủng khiếp như vậy, một trong những người đầu tiên đến khai khẩn tình cờ ở phía bên này hẻm núi. Người ấy đành phải quên vợ con, tất cả bè bạn, của cải mà ông ta đã để ở bên kia, và bắt đầu lập lại cuộc đời trong cái thế giới ở dưới thấp ấy. Ông vừa bắt đầu mở cuộc đời mới, ốm đau, mù loà đã ập đến với

ông, sau đó ông chết vì cực hình trong các hầm mỏ, nhưng câu chuyện ông kể lại đã trở thành một huyền thoại còn truyền tụng suốt dọc triền núi Coocđilêra của dãy Andơ cho đến tận ngày nay.

Ông đã kể lại nguyên do vì sao mà ông dám mạo hiểm từ thành luy ấy trở về, nơi người ta mang ông đến trên lưng một con lạc đà không bướu, bên cạnh một kiện hành lý to tướng từ ngày ông còn bé. Trong thung lũng - ông ta kể - có đủ những thứ mà con người có thể ao ước: nước ngọt, đồng cỏ, khí hậu trong lành, sườn núi đất đai phì nhiêu màu nâu sẫm, những bụi cây um tùm trĩu quả ngọt, một phía là những cánh rừng thông rộng bạt ngàn ngăn giữ những trận tuyết lở từ trên cao xuống. Tít trên cao là những vách đá xanh xám sừng sững, với những vách băng trên đỉnh, những dòng suối do băng tan không chảy thẳng vào thung lũng mà đổ sang nơi khác theo những sườn dốc xa xa, thỉnh thoảng mới có vài tảng băng lớn rớt xuống vạt thung lũng. Trong thung lũng này chẳng bao giờ thấy mưa hay tuyết, nhưng nhờ những dòng chảy ấp nước, cỏ mọc xanh um, việc tưới tắm được mở rộng khắp nơi trong thung lũng. Dân khai khẩn đều làm ăn khá khá. Đàn gia súc của họ khỏe mạnh sinh sôi nảy nở ngày một nhiều, nhưng rồi một thảm họa ập tới đã làm giảm sút niềm vui của họ. Và chỉ riêng tai họa ấy cũng đủ làm hại họ rất lớn. Một chứng bệnh kỳ lạ xảy ra làm mọi đứa

trẻ vừa ra đời - kể cả những đứa trẻ lớn hơn cũng thế - đều bị mù. Chính vì muốn tìm một phép nhiệm mầu hay một loại thuốc thần diệu chống lại dịch mù, ông đã chẳng quản mệt nhọc, khó khăn và nguy hiểm quay trở xuống hẻm núi. Thời ấy, trong những trường hợp như vậy, người ta chưa nghĩ tới vi trùng cùng các bệnh truyền nhiễm mà họ cho là tội lỗi của họ gây nên, còn ông thì cho rằng số dĩ có tai họa này là do sự sơ xuất của những kẻ đến sinh cơ lập nghiệp không đem theo thầy cúng, đã quên dựng một miếu thờ ngay từ khi mới di cư tới thung lũng. Vì thế ông muốn có một miếu thờ đẹp, thiêng mà lại không tốn phí mấy được dựng ngay trong thung lũng, ông muốn có mấy bộ thánh tích, các bảo vật mầu nhiệm, mấy lá bùa và dăm bộ kinh. Trong chiếc đũa của ông có một thỏi bạc tự nhiên, ông nhất định không chịu giải thích thỏi bạc do đâu mà có. Ông còn khẳng khăng nói dối một cách vụng về rằng thứ kim loại đó không có trong thung lũng. Sau cùng ông thú thực, dân chúng đã chung nhau góp tất cả tiền bạc và đồ trang sức của họ, những của quý đó họ không cần đến lắm, để cầu xin thần thánh cho khỏi bệnh tật. Tôi hình dung thấy một người miền núi còn trẻ, mắt lòa, da sạm nắng, thân hình gầy gộc, vẻ mặt lo âu, tay xiết chặt vành mũ, một kẻ hoàn toàn không quen với phong tục và tập quán của người miền xuôi, đang ngồi kể lại câu chuyện này

trước khi xảy ra trận động đất cho một thầy tu chăm chú nghe, tôi cũng có thể mừng tượng cảnh ông đang vất vả tìm lối trở về với liễu linh được để chống lại nỗi lo lắng phiền muộn đó, và ông đã rụng rời kinh sợ khi phải chứng kiến cảnh sụp đổ ngổn ngang, nơi hẻm núi đã biến mất nhưng tôi không biết phần cuối câu chuyện về cuộc đời bất hạnh của ông ta ra sao, chỉ biết vào năm sau ông chết khổ chết sở. Chao ôi, thương thay số phận một kẻ trôi dạt khốn khổ nơi xa xôi cách nẻo! Dòng suối một thời đã tạo nên hẻm núi kia, nay đột nhiên phun vọt ra từ miệng một hang đá lởm chởm, và câu chuyện cổ tích do con người khốn khổ ấy vụng về kể lại đã trở thành truyền thuyết về cuộc đời của một giống người mù loài mà đầu đó ở "bên kia" người ta vẫn có thể nghe thấy tới ngày nay.

Dám cư dân ít ỏi ấy giờ đây đã bị cách biệt và bị lãng quên trong thung lũng để bệnh dịch lan tràn khắp nơi. Người già cả dò dẫm và mù dờ, cánh trẻ vẫn nhìn được nhưng chỉ lơ mơ, còn trẻ con vừa ra đời đã không nom thấy gì hết. Thế nhưng trong cái lòng chảo có băng tuyết vây bọc bốn bề ấy, cuộc sống vẫn rất dễ chịu, bị cách biệt với thế giới bên ngoài, không còn những bụi gai và tầm xuân, hoàn toàn không còn các loài sâu hại cũng như muông thú khác, chỉ thấy mỗi giống lạc đà hiền lành họ đã kéo đẩy chúng ngược dòng sông cạn trong hẻm núi mà họ đã đến. Đồi mát đang lạnh lặn nay trở nên

mù đỏ diễn ra từ từ đến nỗi họ không nhận ra nỗi mất mát của họ. Họ chỉ dẫn chỗ này chỗ khác cho những người ít tuổi hơn đã bị mù hẳn, cho tới khi những người đó hiểu toàn bộ thung lũng này hết sức tuyệt diệu, rồi cuối cùng tuy không còn nhìn thấy nữa nhưng giống người này vẫn tiếp tục sống. Thậm chí họ còn dành thời gian cố thích nghi với cảnh mù loà để trông nom củi lửa mà họ giữ gìn hết sức cẩn thận trong các bếp lò xây bằng đá. Trước hết họ là một giống người giản dị chất phác, hoàn toàn mù chữ, mới chỉ tiếp xúc rất ít với nền văn minh Tây Ban Nha, nhưng ở họ vẫn có một cái gì đó thuộc về truyền thống nghệ thuật của nước Peru cổ xưa và cả nền triết học đã bị mai một. Thế hệ này kế tiếp thế hệ khác họ chẳng còn nhớ được mấy nhưng lại nghĩ ra rất nhiều điều. Truyền thống của họ ở cái thế giới rộng lớn hơn mà từ đó họ ra đời nay trở thành thứ màu sắc của huyền thoại và không đáng tin cậy nữa. Trừ đôi mắt bị mù còn họ đều khỏe mạnh và có năng lực. Một người có đầu óc tinh thông nói và thuyết phục người khác rồi họ lại truyền nhau là hiện thời họ vẫn có khả năng sinh con và nối dõi. Đã hai thế hệ trôi qua, để lại đằng sau những hậu quả của chính họ, và đám dân chúng con con ấy cứ ngày một sinh sôi nảy nở về dân số và thêm hiểu biết, họ cũng phải đương đầu và phải giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội đang đặt ra. Thế hệ này nối tiếp thế

hệ khác. Thế hệ sau kế tục thế hệ trước. Thấm thoát đã đến thời đứa trẻ thuộc thế hệ thứ mười lăm cất tiếng khóc chào đời, kể từ cái đời cụ tổ của nó rời bỏ thung lũng với thỏi bạc trong tay đi tìm sự giúp đỡ của thượng đế, để rồi mãi mãi chẳng bao giờ quay về. Cũng vào khoảng thời gian đó, tình cờ một người từ thế giới bên ngoài đến nhập vào đám dân ấy. Và dưới đây là câu chuyện về con người này.

Anh ta là một người miền núi, quê gần Quitô, anh đã đi khắp các xứ, đã xuống thăm cả miền biển. Anh là người có cách đọc sách rất độc đáo, lanh lợi và là một con người quả cảm. Một toán người Anh muốn vượt qua Êcuado để trèo núi đã thúc anh dẫn đường thay cho một trong ba người dẫn đường người Thụy Sĩ của họ bị ốm. Anh đã trèo khắp đó đây, rồi anh thử thám hiểm ngọn Parascôtôpét, ngọn Mettohon của dãy núi Andô, và chính trong cuộc hành trình này anh đã bị mất tích. Câu chuyện về tai nạn đó đã được viết đi viết lại có tới hàng chục lần. Bài tường thuật của Poanhô được coi là viết hay nhất. Ông đã kể lại, đoàn thám hiểm sau khi vượt qua quãng đường đi nguy hiểm và dốc gập ghềnh như dựng đứng tới chính nơi vách núi lớn nhất đồng thời cũng là vách núi cuối cùng. Họ dựng một cái chòi trên mỏm đá nhỏ, để trú đêm trong sương tuyết. Họ hốt hoảng thật sự khi chợt thấy Nunezơ mất tích. Họ gọi vang mà

không thấy trả lời, họ hét gọi rồi huýt sáo, suốt đêm không chợp mắt một phút nào.

Khi trời rạng sáng họ tìm ra dấu vết chỗ Nunezo ngã. Hình như anh không kịp kêu một tiếng. Anh trượt chân ở chỗ sườn núi quay về hướng Đông, phía núi rất ít người biết tới, xa xa phía dưới thấp, anh đã va vào một sườn dốc phủ đầy tuyết và đã cày lên một đường đi vào giữa đám tuyết sụt lở. Dấu vết của anh dẫn thẳng đến bờ một vách núi khủng khiếp, còn phía bên kia không nhìn thấy gì. Xa xa, phía dưới cùng, tận tít cùng dưới, họ trông thấy trong làn sương mù những hàng cây vươn thẳng từ một thung lũng hẹp xung quanh bùng kín mít - Xứ sở của người mù đã bị cách biệt. Nhưng lúc đó, họ không biết đấy chính là xứ sở của người mù, và họ cũng chẳng phân biệt được nó có gì lạ so với dải thung lũng hẹp nào ở khúc cao nguyên. Tai nạn đó làm họ nản chí, từ chiều hôm đấy họ đành từ bỏ ý định của mình. Poanhơ có giấy gọi ra trận trước khi ông có thể mở một cuộc thám hiểm khác. Cho đến tận ngày nay, ngọn Parascôtôpét vẫn còn vươn sừng sững như một ngọn núi không ai chinh phục nổi. Còn cái chòi của Poanhơ nay chỉ còn là đống đổ nát chưa ai ghé đến giữa băng tuyết.

Thế nhưng người bị ngã ấy vẫn còn sống sót.

Hết sườn dốc anh còn bị rơi tiếp một ngàn bộ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Foot: đơn vị đo chiều dài Anh, bằng 0,3048m.

nữa, rồi rơi xuống giữa đám mây tuyết bao phủ trên một sườn còn dốc hơn cả sườn phía trên. Lúc rơi xuống như thế, anh quay tít tựa chong chóng, choáng váng bất tỉnh nhưng may mắn vẫn còn lành lặn. Cuối cùng anh rơi vào một sườn dốc thoải hơn, lăn tròn và nằm bất động, mình vùi trong đám tuyết trắng xốp rơi theo anh lúc nãy, và nó đã cứu sống anh. Anh lờ mờ cảm thấy mình như nằm trên giường bệnh, với sự hiểu biết của người quen trèo núi, anh đã nhận ra hoàn cảnh của mình. Sau một lát nghỉ để lấy sức, anh cố vùng vẫy thoát ra khỏi đám tuyết lấp trên người, mãi cho tới khi anh nhìn thấy bầu trời đầy sao. Anh nằm sấp mặt, người duỗi thẳng, tự hỏi mình đang ở đâu và việc gì vừa xảy ra. Anh sờ nắn chân tay, nhận ra áo đã mất hết khuy và phủ cả lên đầu. Con dao để trong túi không còn nữa, ngay cả chiếc mũ cũng bị mất tuy anh đã buộc dưới cằm. Sau cùng anh nhớ lại anh ngã lúc kiểm mấy hòn đá nhỏ để nâng thêm bức vách chòi. Cái cuộc phá băng để rẫy bậc trèo núi cũng mất.

Anh chắc rằng mình đã ngã nhào xuống, và ngẩng cổ nhìn lên, khoảng cách càng nhân lên thêm bởi ánh sáng nhợt nhạt của vầng trăng đang lên, ước lượng cái đường bay khủng khiếp mà anh đã vượt khi rơi xuống. Anh nằm một lúc, ngây ra nhìn vách đá đỏ sộ xanh xám cao ngất phía trên

dầu, chốc chốc lại nhô ra khỏi lớp sóng đang xuống dần của bóng tối. Vẻ đẹp huyền bí, như ảo ảnh của nó làm anh nao lòng, anh bỗng kinh hoàng tới cực điểm, bật ra tiếng khóc thốn thức.

Sau một hồi lâu anh mới dần dần nhận ra mình đang ở gần một bờ tuyết thấp hơn. Ở tít dưới cùng, dưới một sườn dốc có thể vượt qua, lúc này đang dãi ánh trăng, anh nhìn thẳng thăm cỏ, tối sẫm và rải rác có những tảng đá nằm ngổn ngang. Anh cố gượng đứng dậy, các khớp xương và chân tay nhức nhối, anh tụt từ đồng tuyết xốp đang chất kín quanh mình xuống một cách vất vả, xuống nữa cho đến khi anh đặt được chân lên lớp đất mặt. Anh ngồi phịch xuống đúng hơn là nằm, bên một tảng đá mòn, lồi cái chai bẹt cát ở túi áo trong ra, uống một hơi dài, xong anh lăn ra ngủ ngay.

Anh thức giấc bởi tiếng hót riu rít của bầy chim trong mấy lùm cây phía dưới xa.

Anh ngồi thẳng dậy, nhận thấy mình đang ở trên một cánh đồng cỏ nhỏ, ngay dưới chân một vách đá đổ sộ, nó bị xói mòn bởi đường khe mà anh đã rơi xuống cùng với tuyết lở. Trước mặt anh sừng sững một bức tường đá khác cao chọc trời. Hẻm núi giữa những vách dựng đứng chạy từ Đông sang Tây đang chan hòa ánh nắng ban mai, ánh mặt trời tỏa sáng cả phía Tây cho thấy hàng đông núi sục lở gần chỗ khe núi bắt nguồn. Phía dưới chân

anh hình như còn một vách núi ít dốc hơn, nhưng sau lớp tuyết trong khe núi, anh khám phá ra một đường nứt, theo đó nước tuyết tan đang nhỏ xuống. Đối với một kẻ tuyết vọng thì dám liều chui xuống đường nứt ấy lắm. Sự thực, xuống dễ hơn anh tưởng, cuối cùng anh đi tới cách đồng cỏ khác cũng hiu quạnh, sau một tảng đá trèo không lấy gì làm vất vả, anh tới một sườn dốc mọc đầy cây cối. Anh xác định phương hướng, quay mặt lên nhìn hẻm núi, anh thấy đồng nội xanh rì trải rộng phía trên, và giờ đây chỉ cần nhìn lướt qua anh cũng thấy rõ một cụm lều đá kiểu cách rất lạ mắt. Đôi lúc anh như đang leo dọc theo mặt của bức tường, một lúc sau mặt trời thôi không còn chiếu dọc theo hẻm núi, tiếng chim lắng dần, không khí trở nên lạnh, rồi bóng tối rủ xuống quanh anh. Nhưng từ lúc ấy, cái thung lũng xa xôi ấy, với những nếp nhà ở đó như càng thêm rạng rỡ hơn. Anh bước tới chỗ bờ dốc, giữa những tảng đá, anh để ý thấy - vì anh vốn là người hay quan sát - một cây dương xỉ lạ như đang vươn những cánh tay xanh mạnh mẽ ra ngoài kẽ đá. Anh ngắt một hai cành lá nhai chỗ cuống và thấy khỏe khoắn hơn lên một chút.

Vào khoảng giữa trưa, rốt cuộc anh cũng ra được khỏi chỗ hẹp của hẻm núi và đi vào một cánh đồng tràn ngập ánh nắng. Thân thể anh cứng đơ, mệt mỏi, anh ngồi dưới bóng một tảng đá, mức đầy

nước dưới suối vào cái chai dẹt rồi uống hết sạch, anh nghỉ một lát trước khi đi tiếp về phía có nhà ở.

Đối với anh, những ngôi nhà đó trông kỳ lạ quá, thực vậy, như anh đã nhìn thấy toàn bộ cái vẻ bên ngoài của thung lũng càng nhìn càng thấy nó kỳ cục và khác thường. Phần lớn mặt thung lũng là đồng cỏ xanh tươi mầu mỡ, điểm tô bằng muôn loài hoa xinh đẹp, được vun tưới cẩn thận có bằng chứng rằng việc phát cỏ rất có quy củ và thứ tự... Trên cao và vây quanh thung lũng là một lớp tường, dưới chân tường có một hào nước hình tròn, từ đây những dòng nước nhỏ đưa nước tới các cánh đồng cỏ, còn trên các sườn dốc cao hơn hàng đàn lạc đà đang gặm cỏ thưa. Những chiếc lán, rõ ràng là chỗ ẩn trú hoặc là nơi cho lạc đà ăn, mọc rải rác đó đây dựa vào bức tường ranh giới. Nhiều dòng nước tưới cùng đổ vào một con kênh chính nằm giữa thung lũng, và hai bờ con kênh này lại được vây quanh bởi một bức tường cao tới ngực. Điều đó tạo nên một tính chất thành thị đặc biệt cho cái nơi hẻo lánh này, tính chất ấy rất nổi bật ở chỗ một số các đường đi lát đá màu trắng, đen, con đường nào cũng có một lề đường nhỏ kỳ dị, tỏa khắp đó đây nhưng vẫn đâu ra đấy. Những ngôi nhà ở giữa làng hoàn toàn khác hẳn cảnh túm tụm tùy tiện và lộn xộn ở những làng miền núi mà anh từng biết, ở đây chúng đứng thành một hàng liên tiếp ở cả hai bên

hè của một đường phố chính với một sự sạch sẽ đáng kinh ngạc. Đó đây ta thấy mặt chính nhiều màu của những ngôi nhà ấy đều có một cửa ra vào, không có lấy một cửa sổ ở mặt trước nhà được xây bằng phẳng. Chúng được quét bằng đủ màu sắc, nhưng chẳng đâu vào đâu cả, chúng lại được trát bằng một thứ vữa chỗ xám, chỗ nâu xám, chỗ xám đen, hoặc nâu đen, và chính vì ngấm cái thứ vữa man rợ ấy nên ngay lúc đầu đã nảy sinh ra tiếng "mù" trong ý nghĩ của kẻ thám hiểm nọ "con người cừ khôi nào làm nên những công trình này hẳn là một kẻ mù tịt" - Anh nhủ thầm.

Anh đi xuống một chỗ dốc, tới bức tường và con hào đào chạy xung quanh thung lũng, gần đấy hào nước lại đổ vào vực sâu trong hẻm núi thành một dòng nước lóng lánh, mỏng tang của thác nước. Bây giờ anh trông thấy ở một góc xa xa trên đồng cỏ, có một nhóm đàn ông, đàn bà như đang đánh một giấc ngủ trưa trên những đồng cỏ to. Đầu làng là một bãi trẻ nằm nghiêng ngửa, và cách chỗ Nunezơ chỉ một sải tay có ba người đang gánh những thùng nước dọc con đường nhỏ chạy từ bức tường bao quanh thung lũng đến chỗ có nhà ở. Những người đi sau mặc bộ quần áo may bằng da lạc đà, ủng và thắt lưng bằng da thuộc, họ đều đội mũ da có vành che kín gáy và tai. Họ đi nối đuôi nhau thành một hàng, thông thả, vừa đi vừa ngáp

như những người đi suốt đêm không được ngủ. Trông dáng họ có một cái gì tươi tắn và đáng kính, nên sau giây lát do dự Nunezơ đứng lộ ra phía trên mỏm đá và hết sức lên tiếng gọi làm vang dội khắp thung lũng.

Ba người dừng bước, đầu cử động như vẽ đang nhìn quanh. Họ quay mặt tứ phía, còn Nunezơ khoa chân múa tay. Nhưng họ vẫn không hề tỏ ra trông thấy những cử chỉ của anh, một lát sau, họ đều nhất loạt hướng về rặng núi xa xa phía bên phải mà kêu lên như để trả lời. Nunezơ lại gào to và một lần nữa, khi anh đang diễn tả bằng điệu bộ mà không đem lại kết quả mong muốn thì chữ "mù" lại xuất hiện trong óc anh. "Lũ ngốc kia hẳn là mù" - Anh tự bảo.

Sau khi tức giận kêu gào rất nhiều nhưng vô ích, Nunezơ đi qua chiếc cầu nhỏ bắc qua dòng suối, bước qua một cái cổng đục ở tường, và khi bất kịp ba người kia, anh mới tin chắc họ mù thật. Lúc đó, anh định ninh rằng đây là xứ sở của Người mù vẫn kể trong tuyên cổ tích. Ý nghĩ ấy nảy ra trong anh, và anh nghĩ ngay đến một cuộc phiêu lưu tuyệt vời và hiếm có. Ba người đứng sát bên nhau, tuy không nhìn thấy anh tới, nhưng họ vênh tai về phía anh và phán đoán từng bước đi là lạ của anh. Họ đứng vai kề vai nhau, vẻ hơi sợ hãi. Anh nhận thấy mi mắt họ nhắm chặt và trũng xuống như thể

ngay cả nhãn cầu dưới mí mắt cũng co lại. Trên khuôn mặt họ mang một vẻ gần như sợ hãi.

Một trong ba người mù nói bằng tiếng Tây Ban Nha, khó khăn lắm mới có thể nhận ra nỗi.

- Một người... chính là một người hoặc một con ma từ trên núi đá xuống.

Nunezơ mạnh bạo và tự tin tiến lên, cái tự tin của một chàng trai bắt đầu bước chân vào đời. Những câu chuyện xưa về miền thung lũng mất tích và về xứ sở của Người mù sống lại trong trí anh, và như một đoạn điệp khúc, câu châm ngôn cũ kỹ truyền khắp tâm ức anh:

"Trong xứ mù kẻ chột là vua"⁽¹⁾

"Trong xứ sở mù kẻ chột là vua".

Anh lễ phép chào họ, và vừa nói chuyện vừa nhìn họ.

Một người hỏi:

- Hấn ở đâu lại thế, anh Pêđrô ơi?

- Hấn từ trên núi đá xuống.

Nunezơ bèn đáp:

- Tôi từ trên quá những ngọn núi này xuống đây, ngoài miền xa tít kia - ở đó ai ai cũng có thể nhìn thấy được. Tôi ở gần thành phố Bôgôta, thành

⁽¹⁾ Nguyên văn tiếng Anh: "Among the Blind, the one - eyed man is king" tương đương với câu của ta. (ND).

phố có hàng trăm nghìn dân cư, thành phố to rộng đến nỗi mắt không thể nhìn bao quát hết.

- Nhìn? - gã Pêdrô lẩm bẩm - Nhìn?

- Hắn từ bên ngoài núi đá lại - Người mù thứ hai nói.

Nunezơ thấy quần áo họ ăn mặc kiểu rất lạ, mỗi cái một đường khâu khác nhau.

Họ đều tiến về phía anh, làm anh hoảng hốt, người nào cũng giơ bàn tay quờ quạng. Anh lùi lại trước những ngón tay duỗi thẳng kia.

- Lại gần đây - Người mù thứ ba vừa nói vừa tiến theo bước chân anh giật lùi, và giữ chặt lấy anh.

Họ giữ Nunezơ lại, sờ anh từ đầu đến chân, trong khi ấy, họ không nói nửa lời.

- Ấy, coi chừng! - Nunezơ kêu lên, lấy một ngón tay che mắt, anh nhận thấy họ coi bộ phận này cùng hai mi mắt đang chớp chớp là một vật kỳ dị trên người anh. Họ sờ nắn lại bộ phận đó.

Gã có tên là Pêdrô lên tiếng:

- Một sinh vật thật kỳ lạ, Côrêa nhỉ. Cậu thử sờ mái tóc thô cứng của hắn mà xem. Cứ như lông bồm của một con lạc đà vậy.

- Người hắn thô ráp như thể núi đá sinh ra ấy - gã Côrêa đáp, sờ chiếc cằm đã lâu ngày không được cạo của Nunezơ bằng một bàn tay hơi nhấp

ướt nhưng mềm mại - có lẽ hần khá hơn thế này ấy chứ.

Nunezo hơi rùng mình dưới sự xem xét của họ nhưng họ đã giữ chặt lấy anh.

- Cần thận nào - anh lên tiếng lần nữa.

Người thứ ba bèn nhận xét:

- Hần biết nói nữa. Thôi, chắc chắn hần là một con người rồi.

- Tồm quá! - gã Pêdrô bảo khi đã chạm phải chiếc áo thô của anh.

Pêdrô hỏi lại:

- Anh vừa bảo từ đâu tới thế giới này nhỉ?

- Từ thế giới bên ngoài vào đây. Qua cả những rặng núi và những dòng sông băng kia, qua ngay cả trên cao kia nữa, ở quãng giữa đường tới mặt trời. Tôi vừa rời bỏ cái thế giới rộng lớn vĩ đại ấy xuống đây, sau cuộc hành trình mười hai ngày đêm trên biển cả.

Hình như đến lúc này họ mới để ý đến lời anh nói. Gã Côrêa lên tiếng:

- Ông cha chúng ta từng bảo chúng ta rằng con người là do sức mạnh của tạo hóa sáng tạo nên. Đó chính là hơi nóng của muôn loài, là khí ấm và sự mục rữa - phải, sự mục rữa nữa.

- Chúng ta hãy dẫn hần đến các vị trưởng lão - gã Pêdrô nêu ý kiến.

Côrêa bèn can ngăn:

- Trước tiên ta phải kêu lên đã để cho lũ trẻ khỏi sợ hết hồn hết vía. Đây là một trường hợp kỳ lạ.

Nói đoạn, họ quát tháo, và Pêdrô đi đầu, tay nắm lấy Nunezơ, dẫn anh về phía mấy ngôi nhà.

Anh giằng tay ra, bảo:

- Tôi có thể nhìn được mà.

- Nhìn? - Gã Côrêa, buột miệng thốt lên.

- Vâng, nhìn thấy - Nunezơ đáp, rồi quay về phía gã Côrêa, anh bỗng sẩy chân khi vấp phải cái xô nước của Pêdrô.

Thấy vậy người mù thứ ba nhận xét:

- Các giác quan của hấn còn chưa được hoàn thiện. Hấn bị vấp ngã khi đi, và nói toàn những tiếng vô nghĩa. Lấy tay mà dắt hấn.

- Thôi tùy các ông vậy - Nunezơ trả lời, và vừa để họ lôi đi, anh vừa cười thầm.

Hình như bọn người này không biết một tý gì về khái niệm trông nhìn thì phải.

Thôi được, khi nào có dịp thuận lợi anh sẽ dạy cho họ biết.

Anh chợt nghe có tiếng người hò reo, rồi trông thấy một đám người đang ào ào kéo tới tụ tập giữa con đường cái dẫn vào làng.

Anh nhận thấy đây sẽ là cả một thử thách đối với cân não và lòng kiên nhẫn của mình, nó vượt

quá những điều anh lường trước, đây cũng là cuộc chạm chán đầu tiên với dân cư trong Xứ sở Người mù. Chỗ đó như rộng thêm lên khi anh bị kéo tới gần và những lớp vữa trát tường nom kỳ quặc hơn, rồi một toán trẻ con, đàn ông và đàn bà đến vây quanh anh (anh thấy vui thích khi đám đàn bà con gái này khá nhiều người có những khuôn mặt dịu dàng, chỉ tội một nỗi đôi mắt người nào cũng khép chặt và trũng hẩn xuống). Họ giữ chặt anh, sờ khắp người bằng những bàn tay nhạy cảm và mềm mại, hít ngửi thân thể anh, và lắng nghe từng lời nói. Mấy cô thiếu nữ và trẻ nhỏ đứng lánh xa anh, có vẻ sợ sệt, vì thực quả so với giọng nhẹ nhàng của họ thì giọng nói của anh có vẻ thô lỗ và man rợ. Mọi người kéo vào tấn công anh. Ba người dẫn đường phải đứng sát bên anh với ý thức họ mới là chủ nhân. Họ nói đi nói lại.

- Đây là một kẻ man di man rợ vừa từ trên núi đá xuống.

Anh bèn nhắc họ:

- Bôgôta, Bôgôta cơ ở cao quá cả những đỉnh núi này.

Gã Pêdrô bảo:

- Một kẻ man rợ dùng toàn những từ man rợ. Bà con có nghe thấy hẩn vừa nói gì không - *Bôgôta* là cái quái gì nhỉ? Hẩn vẫn còn chưa có trí óc. Hẩn vừa bắt đầu biết nói thì phải.

Một thằng nhóc cầu vào bàn tay anh, nói nhạo báng:

- Bôgôta!

- Đúng! Đây là một thành phố so với cái làng này. Ta từ một thế giới rộng lớn đến đây - Nơi đó người nào cũng có mắt và nhìn được mọi thứ.

Họ nhao nhao nói:

- Tên hần là Bôgôta.

Gã Côrêa lên tiếng:

- Hần hay vấp ngã lắm, vấp hai lần khi chúng tôi đến gần.

- Mang hần đến chỗ các bậc trưởng lão đi.

Rồi thỉnh linh họ đẩy anh qua một cái cửa dẫn vào căn phòng tối om như hũ nút, trừ phía cuối phòng có một ngọn lửa cháy leo lét. Đám đông đứng sát đằng sau lưng anh, che hết ánh sáng nhợt nhạt ban ngày còn lại, và trước khi anh có thể trấn tĩnh lại, anh đã bị đẩy ngã xuống chân một người đàn ông đang ngồi. Cánh tay của anh vung mạnh, va đúng vào mặt một kẻ nào đó lúc anh ngã xuống, anh chỉ cảm thấy một cái va nhẹ, nhưng nghe có tiếng kêu giận dữ. Anh chống cự với vô số bàn tay được một lát thì họ đã ghì chặt được anh. Đây là một cuộc chiến đấu không cân sức. Và anh chỉ còn cảm thấy lơ mơ tình cảnh của mình, rồi nằm vật xuống.

- Tôi bị ngã - anh nói - trong chỗ tối mò mò này tôi không trông thấy gì cả.

Một lát im lặng hình như những kẻ mù loà quanh anh đang cố hiểu những lời anh vừa nói. Chợt gã Côrêa lên tiếng:

- Đầu óc hẳn chỉ mới được hình thành. Lúc đi thì vấp ngã, khi nói lại chêm vào những tiếng vô nghĩa.

Người ta còn nói nhiều về anh, nhưng anh nghe hoặc hiểu không đầy đủ.

Anh ngập ngừng hỏi:

- Tôi có thể ngồi dậy được chứ? Tôi không chống lại các ông đâu.

Họ bàn tán rồi bằng lòng để anh đứng lên.

Một giọng nói của người già hơn bắt đầu hỏi anh, và Nunezơ nhận thấy anh đang cố gắng để giải thích trước các bậc trưởng lão đang ngồi im lìm trong bóng tối ở xứ Người mù về cái thế giới rộng lớn mà anh đã ra khỏi đó và ngã xuống, về bầu trời, núi non, việc trông nhìn, về đôi mắt và những vật kỳ diệu như thế. Nhưng họ nhất định không tin và hiểu bất cứ điều gì anh nói, chuyện đó thực vượt quá sự kinh ngạc của anh. Ngay đến tiếng anh nói, họ cũng không hiểu mấy. Đã mười bốn thế hệ rồi những con người đó phải sống trong cảnh mù loà, bị cách biệt hẳn với cái thế giới mà

mọi người đều nhìn thấy, những tên gọi cho các sự vật khi nhìn thấy đã bị mờ nhạt dần và thay đổi, câu chuyện về cái thế giới bên ngoài kia, dần dần lãng quên và hoá thành chuyện trẻ con, và rồi họ cũng không còn để ý đến những điều ở bên ngoài sườn núi đá, trên bức tường bao quanh làng họ. Giữa đám người mù lòa ấy xuất hiện đôi người thiên tài, họ đặt vấn đề xem xét lại những niềm tin và truyền thống mà dân họ vẫn giữ từ thuở cha ông họ còn nhìn thấy, họ cũng đã gạt bỏ hết thảy những gì họ coi là sự tưởng tượng hảo huyền, và thay vào đó bằng những điều giải thích hợp lý hơn. Phần lớn trí tưởng tượng của họ đã bị nghèo đi cùng với đôi mắt, và rồi họ tạo ra sự tưởng tượng mới phù hợp với đôi tai thính nhạy, với những đầu ngón tay của họ. Dần dà Nunez nhận ra điều đó, nói rõ gốc tích và khả năng của mình để mọi người phải thán phục, kính nể - sự mong ước đó rõ ràng là không thành rồi. Sau bao cố gắng đáng thương của anh để giải thích cho họ hay về tri giác đều bị gạt phắt, họ coi đây là lối giải thích lộn xộn của một kẻ sơ khai khi diễn tả những cái kỳ lạ trong cảm giác không nhất quán của mình. Anh ngồi sụp xuống hơi bối rối, lắng nghe những lời chỉ bảo của họ. Người già nhất trong đám người mù giảng giải cho anh hay về đời người, về triết học và tôn giáo. Cụ bảo thế giới này (ý muốn nói cái thung lũng của

họ) thoát kỳ thủy chỉ là một hốc đá rỗng không, rồi dần dần về sau mới có những vật vô tri vô giác không có khả năng sờ mó, sau đến lạc đà và ít sinh vật khác có ý thức, sau đó đến người và rốt cùng là các thiên thần mà ta thường nghe thấy tiếng hát và tiếng cánh vỗ, nhưng không một ai có thể sờ thấy gì được hết. Điều đó khiến cho Nunezơ cực kỳ kinh ngạc cho đến khi anh chợt nghĩ tới giống chim.

Ông già tiếp tục giảng cho Nunezơ biết, thời gian khởi đầu được chia ra làm hai: phần nóng và phần lạnh (đối với người mù tức là ngày và đêm), vì thế nên ngủ trong thời gian nóng và làm việc trong thời gian lạnh. Cho nên, nếu không có Nunezơ bất ngờ tới đây thì toàn thể dân mù trong giờ này đang say giấc nồng rồi. Sau cùng cụ bảo rằng Nunezơ được đặc biệt sinh ra là để học hỏi và phụng sự cho sự uyên bác mà họ đã đạt được, về tất cả những cái đó tuy anh sử dụng suy nghĩ còn lộn xộn, hành động còn lầm lẫn song anh cần phải can đảm và cố sức học tập hơn nữa. Đến đây, dân chúng đứng ở cửa đều rì rào khuyến khích. Cụ nhắc nhở rằng đêm đã khuya lắm rồi (vì đối với người mù ngày là đêm) và khuyên mọi người trở về ngủ. Cụ lại hỏi Nunezơ liệu anh có biết ngủ là thế nào không, Nunezơ bảo anh có biết, nhưng trước khi đi ngủ anh muốn ăn cái đã.

Họ mang lại cho anh bát sữa lạc đà và bánh

uớp muối mặn. Họ dẫn anh đến một chỗ riêng cho ăn uống để họ khỏi nghe tiếng, rồi đi ngủ cho đến tận lúc hơi núi lạnh của buổi tối buông xuống đánh thức dân làng dậy làm việc. Ban ngày của họ bắt đầu. Nhưng Nunezơ đâu có chợp mắt.

Anh vẫn ngồi nguyên tại chỗ, chống hai tay, đầu óc quay cuồng nhớ lại những việc bất ngờ đã xảy đến với mình.

Thỉnh thoảng anh lại bật cười, nửa vui thích, nửa tức giận.

- Trí óc hãy còn kém! giác quan chưa được tinh! - anh thốt lên - chúng không biết rằng chúng đã xúc phạm một ông vua, một vị cầm quyền mà trời đã phái xuống cho chúng. Ta thấy cần phải làm cho chúng thấy lẽ phải mới được. Ta hãy nghĩ đi, hãy nghĩ đi.

Cho đến tận lúc mặt trời mọc, anh vẫn còn suy nghĩ.

Nunezơ vốn có con mắt rất tinh tế trước cảnh đẹp. Hình như cái ánh sáng rực rỡ trên cánh đồng tuyết phủ và những dòng sông băng đang nhuộm vàng khắp bốn bề thung lũng kia là cảnh tượng đẹp nhất anh chưa từng thấy. Anh đưa mắt từ cảnh huy hoàng tưởng khó mà có được ấy tới thôn làng cùng những cánh đồng chằng chịt kênh mương đang chìm nhanh trong hoàng hôn, lòng anh bỗng

tràn đầy cảm xúc, và thâm cảm ơn Thượng đế đã cho anh đôi mắt sáng.

Có tiếng ai gọi anh từ bên ngoài làng:

- Ê, đây cơ, Bôgôta! Lại đây!

Anh đứng dậy, mỉm cười. Lần này anh nhất quyết chứng tỏ cho họ thấy tất cả những gì đôi mắt đã giúp một con người. Họ sẽ phải tìm anh mà không tới được.

- Anh vẫn ngồi lì đấy à, Bôgôta? - vẫn tiếng ấy nói.

Vừa cười thâm, Nunezơ vừa rón rén bước sang bên cạnh lối đi.

- Bôgôta, đừng có dẫm lên cỏ, cấm đấy!

Chính Nunezơ cũng không nghe tiếng chân mình bước. Anh sững lại, vô cùng kinh ngạc.

Người vừa cất tiếng nói ấy chạy tới trên đường mòn lát đủ màu sắc.

Anh quay trở lại lối đi và nói:

- Tôi đây.

- Tại sao nghe tiếng tôi gọi, anh không tới ngay? - người mù ấy bảo - Lại phải dắt anh như một đứa trẻ con ư? Anh không thể vừa bước vừa nghe con đường được à?

Nunezơ bật cười, trả lời:

- Tôi có nhìn thấy lối đi mà.

- Chẳng có từ nào là từ *nhìn* cả - người mù ấy

nói sau một lát im lặng - Thôi đừng ngu xuẩn thế nữa, theo tiếng chân tôi đi đây.

Nunezơ đi theo, hơi bực mình. Anh nói:

- Rồi sẽ có lúc.

Người mù trả lời:

- Anh phải học. Ở đời có nhiều điều cần phải học.

- Chưa ai nói với anh, "Trong xứ mù, kẻ chốt làm vua", phải không? - anh bảo gã.

- Mù, nghĩa là gì nhỉ? - người mù hỏi qua vai anh bằng một giọng thờ ơ.

Bốn ngày trôi qua, cho đến ngày thứ năm, cái ông vua trong xứ của người mù ấy vẫn chẳng được ai biết tới, vẫn như một người xa lạ vụng về và vô tích sự giữa đám thần dân của mình.

Nunezơ nhận thấy việc xưng vương khó hơn anh tưởng nhiều, và trong khi ấy - trong khi anh đang suy tính *coup d'état*⁽¹⁾ họ sai bảo gì anh làm ngay, anh còn học hỏi mọi lễ thói và phong tục của xứ sở Người mù. Đối với anh, làm việc và đi đây đó vào lúc đêm hôm là một điều đặc biệt khó chịu, anh quyết định rồi đây sẽ thay đổi việc này trước tiên.

Những kẻ mù lòa ấy đều sống một cuộc đời chăm chỉ, giản dị với mọi đức tin và rất hạnh phúc,

⁽¹⁾ Coup d'état (tiếng Pháp): cuộc đảo chính.

là con người ai cũng có thể hiểu được những điều đó. Họ làm việc nặng nhọc, nhưng hoàn toàn không bị bắt buộc, ai ai cũng có đủ cơm ăn áo mặc, họ cũng có những ngày mùa nhàn rỗi, họ rất yêu âm nhạc và hát ca, họ thương yêu nhau, nhất là con trẻ.

Trong cái thế giới trật tự của họ, họ sống tin tưởng và chính xác lạ thường. Mỗi cái bạn nhìn thấy đấy, đều được tạo nên phù hợp với nhu cầu của họ, những con đường toả khắp mặt thung lũng tạo với nhau những góc rất đều, và từng con đường lại phân biệt bởi một dấu hiệu đặc biệt bên lề đường, tất cả các nơi qua lại, các con đường hay đồng cỏ, mọi vật cản trở từ lâu đã được dọn đi, tất cả những biện pháp và cách làm của họ nảy sinh tự nhiên từ nhu cầu riêng của họ. Các giác quan của họ trở nên cực kỳ nhạy cảm, họ có thể nghe và xét đoán cử chỉ rất nhẹ nhàng của người cách xa chừng mười hai bước - ngay cả tiếng đập của tim anh ta. Từ lâu ngữ điệu trong giọng nói đã biểu hiện thay cho vẻ mặt, và họ sờ nắn thay cho cử chỉ. Họ sử dụng cuốc, mai, chĩa cũng dễ dàng và thành thạo như bất kỳ người làm vườn nào. Khứu giác của họ thính lạ thường, họ có thể phân biệt được sự khác biệt của từng người chẳng kém gì giống chó. Đàn lạc đà sống trên những tảng đá đi tìm thức ăn và trú bên tường thành, họ đều trông nom dễ dàng và chu đáo. Tóm lại, chính khi Nunezơ muốn tự khoe

mình, cũng là lúc anh nhận thấy mọi động tác của họ đều thành thạo và dễ dàng.

Anh sẽ chỉ ra tay nếu cố thuyết phục mà không xong.

Đã nhiều lần anh cố tìm cách nói cho họ nghe về sự nhìn thấy. Anh bảo họ:

- Đây các bạn, ở trong tôi có nhiều điều mà các bạn chưa hiểu.

Đôi ba bạn có vài người để ý tới anh, họ ngồi, đầu cúi, tai hướng về phía anh, còn anh thì cố gắng hết sức nói cho họ biết thế nào là nhìn. Trong đám thính giả có một cô gái đôi mắt ít đồ và trũng hơn mọi người, đến nỗi có thể tưởng rằng nàng giấu đôi mắt của mình, nàng là người anh đặc biệt hy vọng có thể thuyết phục nổi. Anh tả cho họ nghe những cảnh đẹp mắt, cảnh núi cao trời rộng, cùng vẻ đẹp lúc bình minh, còn họ thì nghe anh nói với nỗi ngờ vực nhưng thích thú, rồi ngay sau đó họ lại phản đối. Họ bảo anh rằng thực ra chẳng có núi non gì hết, rằng giới hạn của những mỏm đá nơi đàn lạc đà vẫn gặm cỏ chính là giới hạn của vũ trụ, cái vòm hang của vũ trụ bắt đầu từ đây, băng tan tuyết lở cũng rơi xuống từ tám mái vũ trụ đó, khi thấy anh quả quyết rằng thế giới này không có giới hạn mà cũng không có mái như họ tưởng, họ kêu là anh có những ý nghĩ tội lỗi... Đến khi anh tả trời, mây, và các vì tinh tú thì dường như đối với họ đó

chỉ là một khoảng không ghê sợ, một sự trống rỗng kinh khủng chứ không phải là cái mái vòm nhẵn mượt che chở mọi vật mà họ vẫn hằng tin - đây là vấn đề của lòng tin của họ, họ tin rằng mái vòm hang đó sờ rất mịn. Anh nhận thấy phần nào anh đã xúc phạm đến họ, từ đó anh bỏ hẳn lối ra bộ ta đây, và cố gắng bày tỏ cho họ biết giá trị thực của việc nhìn. Một buổi sáng anh trông thấy Pêdrô đang đi trên con đường mang tên Đường số mười bảy vào giữa làng, nhưng gã ta vẫn ở ngoài tầm nghe hoặc đánh hơi nhiều lắm, anh đã bảo cho họ biết vậy. Anh đoán trước:

- Chỉ một lát nữa, Pêdrô sẽ đến đây.

Một cụ già bèn bảo rằng Pêdrô chẳng có việc gì trên đường số mười bảy hết, và rồi, như để xác nhận lời cụ nói, khi gã ta đi gần tới nơi gã bèn quay lại, ngoặt sang đường số mười rồi nhẹ nhàng bước rất xa về phía ngoài tường thành. Đợi mãi không thấy Pêdrô tới, mọi người đều chế nhạo Nunezơ. Sau đó, khi Nunezơ hỏi Pêdrô để làm rõ ưu thế của mình, Pêdrô chối phắt và gân cổ cãi. Kể từ hôm đó gã đâm ra thù anh.

Nunezơ đã thuyết phục họ bằng lòng để anh đi trên những cánh đồng cỏ dốc về phía tường thành cùng với một người mà anh ưng ý, và anh hứa sẽ tả cho anh ta nghe tất cả những việc diễn ra trong làng. Anh chú ý tới sự đi lại của mọi người, nhưng

đối với người mù cái thực sự quan trọng lại là những điều đang xảy ra ở bên trong hay đằng sau các ngôi nhà không có cửa sổ kia cơ - đó mới là việc duy nhất mà họ cần để thử thách anh - nhưng anh làm sao có thể thấy hoặc kể được những điều đó, chính sau bao cố gắng mà vẫn thất bại này, bọn họ không kiềm chế nổi những lời nhạo báng, anh đành phải nhờ đến sức mạnh. Anh định vớ một chiếc mai, thỉnh linh choảng mạnh cho một vài người ngã xuống. Trong cuộc chiến đấu thuận lợi ấy, anh muốn tỏ cho họ thấy lợi thế của đôi mắt. Nhưng tới khi anh đi đến quyết định cầm chiếc mai thì cảm giác lạ lùng chợt choán hết tâm trí: anh không thể đang tâm đánh một người mù trong lúc còn tỉnh trí như thế này.

Anh lưỡng lự và nhận ra đám người mù đều biết là anh đang nắm một chiếc mai. Họ giữ thế thủ, đầu nghiêng, tai hướng về phía anh để nghe ngóng xem anh sắp làm gì.

- Đặt cái mai ấy xuống - một người bảo anh, còn anh cảm thấy một nỗi sợ hãi vô tả. Anh hầu như tuân lệnh.

Bỗng anh đẩy mạnh một người mù rập vào tường, lao vụt qua người ấy rồi chạy trốn khỏi làng.

Anh băng ngang một cánh đồng, để lại phía sau một lối cỏ bị xéo, rồi lát sau anh dừng chân

bên cạnh một lối đi. Anh cảm thấy hăng hái, sôi nổi lên, cái cảm giác vốn vẫn đến với những kẻ lúc bước vào một cuộc chiến đấu, nhưng anh càng bối rối hơn. Anh bắt đầu hiểu rằng người ta không thể đang tâm đánh nhau với những kẻ có cơ sở trí tuệ khác hẳn mình. Anh trông thấy từ phía xa có một số người cầm mai, cầm gậy đang từ những dãy nhà đi ra tiến về phía anh thành một đường dài từ khắp các ngã đường. Họ vẫn từ từ tiến, luôn luôn bảo nhau, và thỉnh thoảng cả dãy lại dừng bước, đánh hơi, nghe ngóng.

Thoạt đầu thấy họ làm thế, Nunezơ bật cười. Nhưng ngay sau đó anh biết đây không phải trò đùa.

Một người mù tìm ra lối chân anh đi trên đường cỏ, hấn cúi rạp xuống đất và lần theo dấu vết.

Trong năm phút, Nunezơ để ý thấy hàng rào người ấy dần dần lan rộng ra, và ngay lập tức kế hoạch mơ hồ của anh định làm một cái gì đó bỗng thực sự trở nên điên rồ. Anh đứng dậy, đi vài bước về phía bức tường bao quanh làng, quay lại rồi trở về con đường nhỏ. Đám người mù quây thành hình bán nguyệt, đứng im và nghe ngóng.

Anh cũng đứng im, hai tay nắm chặt chiếc mai. Anh sắp phải đánh họ chăng?

Bên tai anh văng vẳng câu tục ngữ "Xứ mù kẻ chột làm vua!".

Anh phải đánh họ chăng?

Anh ngoái nhìn bức tường cao vút ở phía sau - tường rất khó trèo vì nó được trát phẳng lì, nhưng đồng thời nó cũng có nhiều cửa ra vào nhỏ, kể ngay chỗ hàng người đi tìm. Đằng sau họ còn nhiều người khác từ khắp các dãy nhà đang kéo ra.

Anh phải đánh họ chăng?

- Bôgôta! - Một người mù gọi - Bôgôta! Anh ở đâu đấy?

Anh càng nắm chặt cán mai, tiến xuống đồng cỏ, về phía có nhà cửa. Anh đi về hướng nào là họ đổ xô ngay về hướng đấy.

Anh chửi thề:

- Nếu chúng động đến ta, nhất định ta sẽ đánh. Thế có Chúa, ta cũng đánh. Ta sẽ đánh.

Rồi anh gọi to:

- Hãy nghe đây, ta sẽ làm bất kỳ điều gì ta thích trong vùng thung lũng này. Các người có nghe rõ không. Ta sẽ làm những điều ta muốn, và đi những nơi ta thích.

Họ vội quây sát vào gần anh, tuy mò mẫm nhưng rất nhanh. Thật chẳng khác nào trò bịt mắt bắt dê, trong đó trừ một người ra, tất cả đều bị bịt mắt.

- Bắt lấy hân! - Một người kêu lên.

Anh nhận thấy mình đang ở trong vòng vây

hình cánh cung vẫn còn chỗ hở. Ngay lập tức, anh nhận ra mình phải hành động và quả quyết.

- Các người không hiểu gì hết! - Anh kêu lên bằng một giọng như muốn tỏ ra cao thượng và cương quyết, nhưng lại nghẹn ngào - các người đều mù cả, còn ta có thể nhìn rõ mọi vật. Các người hãy để mặc ta.

- Bôgôta! Đặt chiếc mai kia xuống, đừng có xéo lên cỏ.

Lời ra lệnh cuối cùng vốn vẫn thân mật, lịch sự nay thô lỗ khiến Nunez nổi giận.

- Ta sẽ đánh các người - Anh nói, giọng nghẹn ngào xúc động - Thế có Chúa, ta sẽ đánh các người. Các người hãy mặc ta. Anh bắt đầu bỏ chạy cách xa một người mù đứng gần nhất vì anh thấy ghê sợ nếu phải đánh hấn. Anh đứng lại, rồi lao mình hòng trốn thoát khỏi đám vây chặt chẽ của đám người ấy, anh tiến tới một chỗ hở rộng, những người ở cả hai bên cánh cung lập tức nghe rõ tiếng chân anh bước tới gần, họ vội xiết chặt vòng vây lại. Anh vừa nhảy xổ về phía trước thì thấy mình đã bị tóm, và vù! chiếc mai nện xuống. Anh nghe thấy cái cán mai đập nhẹ vào cánh tay và bàn tay một người, người đó ngã xuống kêu la vì đau đớn, còn anh qua thoát.

Thoát rồi! Thế là anh lại tới gần được dãy nhà, trong khi đó đám người mù tay múa tit mai và cọc

gỗ đang chạy băng băng hết chỗ này đến chỗ kia với một vẻ mau lẹ có suy tính.

Đúng lúc đó anh nghe tiếng chân bước phía sau, và nhận ra một người cao lớn giáng thẳng cánh xuống chỗ có tiếng anh. Anh nóng tiết, phóng chiếc mai xa một thước vào kẻ địch, rồi chạy quanh tìm đường tháo lui, vừa né tránh kẻ địch khác vừa kêu rống lên.

Nunezơ hoảng sợ. Anh chạy đi chạy lại một cách điên cuồng, cuống quýt tránh khi không cần phải tránh, lảo đảo người vì phải lo nhìn tứ phía cùng một lúc. Được ít phút, anh ngã quay ra đất và họ nghe rõ tiếng anh ngã! Đằng xa, trong bức tường bao quanh lộ rõ một cửa ra vào nhỏ nhỏ nom như cửa nhà trời, anh chạy như điên như dại tới đó. Thậm chí anh không dám nhìn quanh lữ người đuổi bắt mình, cho tới lúc tới được chân tường. Anh hấp tấp chạy qua cầu, trèo một đoạn ngắn giữa các tảng đá làm một con lạc đà non ngạc nhiên sợ hãi chạy mất, rồi nằm vật xuống thở hổn hển.

Cuộc đảo chính của anh đến đây là chấm dứt.

Anh ở ngoài bức tường bao quanh thung lũng của Người mù suốt hai ngày đêm, không một mẫu bánh cũng chẳng chốn nương thân, trầm ngâm nghiền ngẫm điều không ngờ mà có ấy. Trong lúc trầm tư mặc tưởng anh nhắc đi nhắc lại câu tục

ngũ đã bị tiêu tan với sự nhạo báng sâu cay: "trong xứ mù kẻ chột là vua". Anh đã nghĩ cách đánh và chinh phục những người mù đó, nhưng ngày càng rõ là anh bất lực. Anh không có vũ khí, nhất là lúc này thứ ấy càng khó kiếm.

Ảnh hưởng thối nát của nền văn minh đã ăn sâu vào tâm não anh ngay từ khi còn ở thành Bôgôta, nhưng anh vẫn không nỡ xuống tay giết một kẻ mù lòa. Đương nhiên giả thử anh đang tâm làm việc đó, anh có thể bắt họ phải chịu những điều kiện của anh bằng cách đe dọa hạ sát cả làng. Nhưng - dù sớm hay muộn anh phải ngủ đã...

Anh sẽ cố tìm thức ăn trong cánh rừng thông và trú ẩn dưới đám cành lá khi sương đêm lạnh lẽo buông xuống. Anh đắn đo, tìm cách bắt một con lạc đà giết thịt - có thể vác một hòn đá giáng thẳng vào nó - và cuối cùng, biết đâu chẳng được chút thịt đánh chén. Nhưng lũ lạc đà nghi ngờ anh, chúng nhìn anh với đôi mắt nâu đầy ngờ vực, phì bọt mép khi anh lại gần. Ngày hôm sau nỗi lo sợ lại tràn ngập lòng anh, kể đến là cơn sốt rét. Cuối cùng anh đã bò lê xuống bức tường của xứ sở Người mù, tìm cách điều đình. Anh bò dọc theo bờ suối, gào to, cho tới khi có hai người mù ra khỏi cổng và nói chuyện với anh.

Anh bảo họ:

- Tôi là kẻ điên rồ, nhưng mới bị điên thôi.

Họ đều cho rằng như thế càng hay.

Anh còn nói với họ là bây giờ anh đã khôn ngoan hơn, và thấy hối hận trước tất cả những việc anh đã gây ra.

Bất giác anh oà lên khóc vì nết mồi và ốm đau, còn họ cho rằng đó là một dấu hiệu đáng mừng.

Họ hỏi liệu anh có tưởng mình có khả năng "nhìn" nữa không.

- Không. Đó quả là điều ngu xuẩn. Từ đó chẳng có ý nghĩa gì hết - hoàn toàn không có nghĩa gì hết!

Họ hỏi trên đầu anh có gì.

- Cao chừng gấp một trăm lần chiều cao của mỗi người là một cái mái bao phủ cả thế giới - cái mái đó bằng đá và rất bằng phẳng...

Anh khóc nức nở, nước mắt giàn giụa.

- Nhưng trước khi hỏi thêm, các người hãy cho tôi ăn đã, nếu không tôi chết mất.

Anh chờ đợi những hình phạt ghê gớm, nhưng những con người mù ấy lại rất sẵn lòng tha thứ. Họ coi việc chống lại của anh chỉ là bằng cớ tỏ rõ sự ngu ngốc và thấp kém của anh, sau khi lấy roi đánh anh, họ bắt anh làm những việc tầm thường và nặng nề nhất, những công việc mà trong bọn họ không một người nào làm, còn anh, chẳng còn cách nào khác, đành ngoan ngoãn theo họ sai bảo.

Anh bị ốm mất vài hôm, họ săn sóc rất tử tế.

Điều đó khiến anh đỡ thấy cực nhọc vì sự khuất phục của mình. Nhưng việc bị buộc phải nằm một chỗ trong bóng tối mịt mù thì quả là một cực hình. Những nhà triết học mù đến, nhiech móc anh là kẻ nhẹ dạ, dối bại, họ quả trách anh rất nghiêm khắc về tội dám không tin có cái nắp đá dầy trên chiếc chảo vũ trụ của họ, đến nỗi chính anh cũng phải nghi ngờ không rõ có phải mình bị ảo giác làm cho không trông thấy cái nắp dầy ấy hay không.

Thế là Nunezơ trở thành một công dân trong Xứ sở Người mù, và cư dân nơi đó chẳng còn là những con người chung chung nữa, với anh họ đã trở thành những cá nhân cụ thể và thân thiết hơn. Trong khi đó, cái thế giới bên kia rặng núi mỗi ngày một trở nên xa xăm hơn, tưởng như không có nữa. Ở xứ đây có Yacóp, cụ chủ của anh, một con người rất tử tế khi không có điều gì bức mình, có Pêdrô, cháu trai cụ Yacóp, có nàng Mêđina Sarôtê, con gái cụ Yacóp. Trong Xứ sở Người mù nàng không được quý mến mấy, bởi khuôn mặt nàng có những đường nét rõ ràng dứt khoát, thiếu phẳng phiu mượt mà như quan niệm của đàn ông Xứ mù về vẻ đẹp của phụ nữ. Nhưng Nunezơ mới thoáng gặp đã thấy nàng đẹp, và hiện tại đó là những gì đẹp nhất trong tất cả sự sáng tạo. Mi mắt nàng tuy

khép chặt, nhưng không trùng mà cũng không dỏ như mọi người trong thung lũng, tựa hồ nó có thể mở ra bất cứ lúc nào, hơn nữa lông mi nàng lại dài, mọi người cho rằng đó là hình dạng cực kỳ gồm guốc. Giọng nói của nàng to, chẳng hợp với đôi tai thính của những chàng trai quê mùa cục mịch miền thung lũng này. Bởi thế nàng không được một ai yêu.

Có lần Nunezơ nghĩ nếu lấy được nàng, anh sẽ cam chịu sống mãi suốt đời trong thung lũng.

Anh quan sát nàng, tìm mọi cơ hội để giúp nàng những công việc lật vật, và chẳng bao lâu anh nhận thấy nàng cũng để ý đến mình. Một lần, nhân ngày nghỉ hội gặt, hai người ngồi bên nhau dưới ánh sao mờ, trong tiếng nhạc du dương. Bàn tay anh đặt trên bàn tay nàng và anh đánh bạo nắm chặt lấy. Nàng cũng xiết chặt bàn tay anh vô cùng âu yếm. Một hôm, khi hai người đang ngồi ăn cơm trong đêm, anh có cảm giác bàn tay nàng đang rất nhẹ nhàng lần tìm anh. Vừa lúc đó ngọn lửa bùng cháy, anh nhận thấy vẻ dịu hiền trên khuôn mặt nàng.

Anh tìm lời nói cùng nàng.

Một buổi tối lúc nàng đang ngồi xe tơ dưới ánh trăng hè, anh đến bên nàng. Dưới ánh trăng nàng như một vật bằng bạc huyền bí. Anh ngồi xuống bên chân nàng, và nói rằng anh yêu nàng, anh còn

nói với nàng rằng dường như đối với anh nàng là người thực sự xinh đẹp biết bao. Giọng nói của anh là giọng nói của kẻ đang yêu. Anh nói với lòng chân thành đầy triu mến, hơi e sợ, còn nàng chưa bao giờ thấy xúc động trước một tình yêu tha thiết như lúc này. Nàng không trả lời dứt khoát, nhưng rõ ràng là những lời anh nói khiến nàng vui lòng.

Từ buổi ấy mỗi dịp được gần nàng, anh lại trò chuyện. Miền thung lũng này đối với anh đã trở thành một vũ trụ, và cái thế giới bên kia rặng núi nơi mà mọi người sống dưới ánh mặt trời dường như chỉ còn là một chuyện huyền thoại, mà rồi đến ngày nào đó anh sẽ kể nàng nghe. Có lần anh đã hết sức rụt rè ướm hỏi nàng về sự nhìn.

Hình như đối với nàng thị giác là một điều kỳ lạ nên thơ nhất. Nàng lắng tai nghe anh tả về những vì tinh tú, cảnh núi non cùng vẻ đẹp dịu dàng dưới ánh trăng của chính nàng, tuy vẫn thầm coi đấy là một sự thích thú tội lỗi. Nàng không tin, không hiểu rõ lắm về những gì anh vừa kể, nhưng nàng vẫn cảm thấy thích thú một cách lạ lùng, vì thế anh tưởng nàng đã thấu hiểu hoàn toàn.

Tình yêu làm anh không thấy sợ hãi và trở nên mạnh dạn hơn. Ngay sau đó anh đến thưa với cụ Yacóp và các bậc trưởng lão xin được cưới nàng, nhưng nàng tỏ vẻ lo ngại và muốn hoãn chuyện đó lại. Chính một trong những người chị nàng đã đem

mách cụ Yacóp trước về cuộc tình duyên giữa hai người. Ngay từ đầu cuộc hôn nhân của Nunezơ và Mêdina. Sarôtê đã bị mọi người phản đối kịch liệt, chẳng phải họ quý chuộng nàng mà bởi họ cho anh là một kẻ khác họ, một thằng ngốc, một sinh vật kém cỏi dưới mức có thể chấp nhận là một con người. Các chị nàng đều chưa chút phản đối rằng cuộc hôn nhân đó sẽ làm cho họ mang tai tiếng, ngay cụ Yacóp tuy bấy lâu vẫn có lòng thương mến người nô bộc vụng về, ngoan ngoãn của cụ, cũng lắc đầu từ chối cho là điều không thể được. Bọn thanh niên đều tức giận khi nghĩ tới việc giống nòi sẽ bị suy thoái, tới mức có kẻ còn đi tới chỗ chửi rủa, đánh đập Nunezơ.

Anh cũng đánh lại họ. Đây là lần đầu tiên anh nhận ra lợi thế của sự nhìn thấy, dù là ở chỗ tranh tối tranh sáng, và sau cuộc xung đột ấy không một ai dám động đến người anh. Tuy thế mọi người vẫn một mực không tán thành cuộc hôn nhân.

Cụ Yacóp hết sức thương yêu cô con gái út, nên cụ càng thêm đau lòng khi thấy con đến khóc bên vai.

- Này, con gái yêu của ta, con cũng biết hấn là một kẻ ngu si. Hấn có những ý nghĩ hão huyền, hấn chẳng làm được điều gì đúng đâu.

- Vâng, con biết thế - nàng khóc thút thít - nhưng anh ấy đã khá hơn người ta tưởng. Anh ấy

ngày càng tiến bộ. Cha kính mến ả, anh ấy lại khỏe mạnh và tốt bụng hơn hết thấy mọi người đàn ông trong xứ ta. Anh ấy yêu con - và, thừa cha con cũng yêu anh ấy.

Cụ Yacóp vô cùng đau buồn khi nhận thấy không thể an ủi được con gái, và thêm nữa cụ cũng càng đau buồn hơn vì cụ cũng rất yêu quý Nunezơ bởi nhiều lẽ. Thế rồi cụ đến và ngồi cùng với các bậc trưởng lão trong gian phòng Hội đồng không có lấy một cửa sổ, lựa dịp tìm cách nhắc tới việc Nunezơ.

Cụ nói:

- Bây giờ hấn đã khá hơn người ta tưởng. Nếu có thể một ngày nào đó, hấn sẽ đứng mức như chúng ta vậy.

Sau đấy, một bậc trưởng lão vốn suy nghĩ sâu sắc phát biểu ý kiến. Trong đám cư dân đó, cụ là một thầy thuốc giỏi, một thầy phù thủy và vốn là người có óc sáng tạo rất thông thái nên cụ có ý định chữa cho Nunezơ khỏi những tật kỳ quái của anh. Một buổi họp nhân có cụ Yacóp, cụ trở lại bàn chuyện Nunezơ.

- Tôi đã khám bệnh cho thằng Bôgôta rồi - cụ bảo - tôi đã hiểu rõ căn bệnh của hấn. Tôi nghĩ, rất có thể hấn sẽ được chữa khỏi.

Cụ Yacóp bèn đáp:

- Đó là một điều tôi vẫn mong ước.

- Bộ óc của nó bị bệnh - thầy phù thủy mù nhận xét.

Các bậc trưởng lão xì xào đồng ý.

- Vậy nguyên nhân vì sao?

- Chao ôi! - cụ Yacóp bật kêu lên.

- *Như thế này đây* - vị thầy thuốc lên tiếng trả lời câu hỏi mình vừa đặt ra - Cái vật kỳ quái vẫn được coi là đôi mắt kia cốt để tạo cho khuôn mặt có những chỗ trũng mềm mại, dễ thương này đã bị tật, như trường hợp của thằng Bôgôta, và đó chính là nguyên nhân làm thương tổn bộ óc của hắn. Chúng bị sưng phồng lên, có hai hàng lông mi và mí mắt luôn cử động, bởi thế trí óc hắn ở tình trạng lúc nào cũng bị kích thích và rối loạn.

- Phải vậy không? Phải vậy không? - Cụ Yacóp hỏi đi hỏi lại.

- Tôi nghĩ, tôi có thể chắc chắn nói rằng, muốn chữa triệt để thì chúng ta cần làm một cuộc phẫu thuật đơn giản và dễ dàng - nghĩa là cắt bỏ cái bộ phận kích thích kia đi.

- Và rồi hắn sẽ khỏi?

- Phải, hắn sẽ khỏi hẳn và trở thành một công dân hoàn toàn xứng đáng trong xứ sở chúng ta.

- Cám ơn Thượng đế đã ban cho chúng ta nền khoa học!

Cụ Yacóp thốt lên, lập tức cụ đi báo cho Nunezơ biết niềm hy vọng hạnh phúc của anh.

Nhưng khi nhận được cái tin tốt đẹp ấy, Nunezo hồ hững thất vọng.

Cụ bảo anh:

- Nghe giọng lưỡi anh, người ta có thể nghĩ rằng anh chẳng yêu thương gì con gái tôi.

Chính Medina Sarôte cũng thuyết phục Nunezo nên can đảm đến gặp các nhà phẫu thuật mù.

Anh hỏi nàng:

- Còn em, em không muốn anh phải mất đôi mắt quý hóa chứ?

Nàng lắc đầu. Anh nói tiếp:

- Vũ trụ của anh là đôi mắt này.

Đầu nàng cúi thấp xuống hơn.

- Trên đời này có biết bao cái đẹp, kể cả những vật nhỏ nhỏ xinh xinh - nào hoa, nào cỏ dại mọc trong kẽ đá, vẻ nhẹ mềm mượt mà của miếng da lông thú, rồi bầu trời cao với những áng mây trôi lững lờ, cảnh chiều tà và những vì sao. Và còn cả em nữa. Chỉ riêng em thôi mà anh cần có đôi mắt để được ngắm, được nhìn khuôn mặt dịu dàng thanh thảo, đôi môi âu yếm và đôi bàn tay xinh xắn, thân thiết của em lúc em đan tay vào nhau... Chính em là người đã thu hút cả đôi mắt của hôn anh, và cũng nhờ đôi mắt ấy mới có sự ràng buộc giữa anh và em, đôi mắt mà bọn ngu ngốc kia đang muốn lấy đi. Để rồi thay vào đó, anh chỉ có thể chạm được vào em, nghe em nói, chứ không bao giờ

được nhìn ngắm em nữa. Rồi anh phải đến sống dưới mái đá kia, trong đá và bóng tối, dưới cái mái đá khủng khiếp ấy trí tưởng tượng của em phải uốn theo... Không đời nào, em sẽ không bắt anh phải chịu đựng như vậy chứ?

Một nỗi ngờ vực khó chịu nảy sinh trong óc anh. Anh ngừng lời để suy nghĩ.

Nàng lưỡng lự đáp:

- Đôi khi em ước ao...

Nunez hơi e ngại, hỏi:

- Sao cơ?

- Đôi khi em ước gì anh đừng nói thế nữa.

- Đừng nói thế nào?

- Em thấy cái đó đẹp lắm - trí tưởng tượng của anh ấy mà. Em rất yêu nó, nhưng hiện *bây giờ*...

- *Bây giờ*? - Anh rùng mình hỏi lại bằng một giọng yếu ớt.

Nàng vẫn ngồi im.

- Em muốn nói... Em nghĩ... anh sẽ khá hơn, biết đâu anh sẽ chẳng khá hơn...

Anh đã hiểu rõ những điều đó rất nhanh, anh thấy giận cho cái số mệnh buồn tẻ này. Tuy vậy anh vẫn thấy thương nàng vì sự thiếu hiểu biết của nàng - một lòng xót thương gần như sự thương hại vậy.

- Em yêu dấu.

Qua sắc tái nhợt của nàng, anh hiểu tâm trí nàng đang hết sức căng thẳng vì kiềm chế những điều nàng không thể nói ra được. Anh quàng tay quanh người nàng, hôn bên tai nàng, hai người ngồi im lặng hồi lâu.

- Nếu anh bằng lòng như vậy thì sao?

Cuối cùng, anh lên tiếng bằng một giọng hết sức dịu dàng.

Nàng vòng tay ôm anh, khóc nức nở.

- Chao ôi, nếu anh muốn - nàng thỏ thẻ nói - và chỉ khi nào anh muốn mà thôi!

*

* *

Một tuần lễ trước khi mổ để đưa anh từ thân phận một tên nô lệ và hèn kém lên hàng một công dân xứ mù, Nunezơ không phút nào chợp mắt. Trong suốt những giờ ấm áp, chan hoà ánh nắng, trong khi mọi người đang say sưa giấc nồng thì anh ngồi nghiền ngẫm hoặc lang thang vẩn vơ, tâm trí cứ luẩn quẩn với tình trạng khó xử của mình. Anh đã trả lời rồi, anh đã ưng thuận, thế mà anh vẫn chưa cả quyết. Rồi cũng qua đi những giây phút làm việc, mặt trời toả ánh vàng rực rỡ trên các đỉnh núi, và đây cũng là ngày cuối cùng anh

còn được ngắm nhìn thế giới này. Anh chỉ còn mấy phút gần Mêđina Sarôtê, trước khi nàng chia tay về ngủ.

- Từ ngày mai, anh sẽ chẳng bao giờ được nhìn nữa.

- Anh yêu quý của lòng em! - nàng trả lời, xiết chặt tay người bạn lòng với tất cả sức lực của mình- Họ sẽ không làm anh đau đớn lắm đâu, anh hãy chịu đựng sự đau đớn này - anh sẽ phải trải qua điều đó, anh yêu quý, vì em... Anh thương yêu, nếu cuộc sống và trái tim một người đàn bà có thể đền bù lại được, thì em sẽ đền anh. Người yêu quý nhất của em, người yêu quý nhất với giọng nói triu mến của em ạ, em sẽ đền đáp anh.

Anh xót xa cảm thương nàng và tự thương mình.

Anh ghì chặt nàng trong cánh tay, áp đôi môi anh lên đôi môi nàng, và nhìn một lần cuối cùng khuôn mặt dịu dàng của nàng. Anh thì thào trước khuôn mặt thương yêu đó.

- Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Rồi anh lặng lẽ quay đi!

Nàng nghe thấy tiếng bước chân chậm chạp xa dần của anh, trong nhịp điệu của chúng có cái gì khiến nàng phải phát khóc.

Anh đã định tâm đi tới một nơi hiu quạnh, với những đồng cỏ xanh tươi cùng muôn ngàn đóa hoa thủy tiên trắng muốt, rồi ngồi đợi đến giờ hy sinh

đôi mắt. Nhưng trong khi vừa đi vừa ngược mắt lên, anh chợt thấy cảnh ban mai. Buổi sớm mai ấy có khác nào một vị thiên thần trong bộ giáp vàng, đang hạ cánh xuống sườn núi.

Dường như trước cảnh huy hoàng lộng lẫy đó, cả anh và cả thế giới mù lòa trong thung lũng, cùng tình yêu của anh nữa, hết thảy chỉ là một địa ngục của tội lỗi.

Anh không rẽ sang bên như đã định, mà cứ đi thẳng, qua cả bức tường bọc quanh thung lũng, qua những tảng đá và mắt anh luôn nhìn lên trên triền núi băng tuyết chan hoà ánh nắng mặt trời.

Anh ngắm vẻ đẹp mênh mang, trí tưởng tượng bay bổng tới những cảnh vật ở phía bên kia mà giờ đây anh sẽ phải lìa bỏ mãi mãi.

Anh nghĩ đến cái thế giới vĩ đại, tự do mà anh sắp phải xa cách kia, thế giới của anh, và anh muông tượng thấy những sườn núi xa xăm ngàn trùng, với thành phố Bôgôta nơi có rất nhiều cảnh đẹp sinh động, huy hoàng dưới ánh sáng ban ngày, và đầy bí ẩn, rục rờ lúc về đêm, một thành phố của những tòa lâu đài, đài phun nước, những pho tượng cùng muôn vàn tòa nhà trắng nằm rất đẹp ở khoảng giữa. Anh ước tính chỉ mất độ một hai ngày là có thể đi qua các hẻm núi, và mỗi lúc một tới gần hơn các phố xá rộn rịp của thành Bôgôta. Anh nghĩ đến cuộc du lịch trên đường sông, hết

ngày này qua ngày khác, từ thành Bôgôta rộng lớn tới một thế giới ở xa còn rộng lớn hơn nữa, qua các thành phố, xóm làng, rừng rú và hoang mạc, con sông nước chảy cuộn cuộn hết ngày này sang ngày khác, cho đến khi đôi bờ của nó lui dần và những con tàu chạy bằng hơi nước đồ sộ rẽ nước tiến ra biển khơi - biển cả không bờ bến với hàng nghìn hòn đảo, với những con tàu thấp thoáng xa xa trong những chặng hành trình liên miên đi khắp các ngả vòng quanh thế giới bao la này. Ở đấy, không bị núi non vây hãm, con người được tha hồ ngắm trời mây - bầu trời ấy đâu phải là cái đĩa như ở đây người ta quan niệm mà là một vòm xanh mênh mông, một bể thẳm của các bể thẳm trong ấy các vì tinh tú đang bập bênh trôi...

Đôi mắt anh nhìn chăm chú bức màn núi đồ sộ, với một suy nghĩ rất lung.

Ví thử, nếu ta đi về hướng này, qua khe nước đến khe đá hình ống khói kia, ta lên tới giữa đám thông cần cỗi mọc quanh khoảng núi nọ theo hình bậc thang, và nếu cứ lên cao hơn nữa ta sẽ qua được đèo. Rồi sao nữa? Chỗ bờ dốc kia có thể qua được. Từ đó có thể sẽ tìm thấy một lối trèo đưa anh tới vách núi dưới lớp tuyết, và nếu không qua được khe đá hình ống khói thì xa hơn về phía Đông có một lối khác có thể trèo dễ hơn. Sao nữa nhỉ? Ta sẽ tới vùng tuyết rực rỡ màu hổ phách, và thế là đã

được nửa đường lên đỉnh núi của miền hoang vu xinh đẹp này.

Anh ngoái nhìn Xứ sở Người mù, rồi quay hẳn người lại, không rời mắt ngắm nó.

Anh nhớ tới Mêdina Sarôtê, hình bóng nàng cứ nhỏ dần và xa dần.

Một lần nữa anh ngoái nhìn về phía bức tường núi, ở dưới ấy ngày mới đã bắt đầu.

Rồi hết sức thận trọng, anh bắt đầu trèo.

*

* *

Khi mặt trời lặn anh không trèo nữa, anh đã trèo được một quãng khá xa và cao. Anh đã lên được khá cao, nhưng vẫn còn cao lắm. Quần áo anh rách xác xơ, chân tay rớm máu, khắp người đầy vết xưng tím bầm, nhưng anh vẫn nằm như thể tỉnh thần rất thanh thản, nụ cười thoáng nở trên khuôn mặt.

Từ chỗ anh nằm, trông miền thung lũng như bị chìm dưới địa ngục, cách chừng một dặm. Sương mù và bóng tối đã che mờ thung lũng tuy chung quanh các ngọn núi vẫn còn đỏ rực ánh sáng và lửa. Nhưng đường nét nhỏ nhỏ của các tảng đá bên cạnh anh đều đượm một vẻ huyền ảo - một đường

vân xanh nổi bật trên màu đá xám, ánh pha lê lóng lánh đó đây, một mảnh địa y rất nhỏ màu da cam ở ngay bên mặt anh. Bóng tối thăm thẳm, huyền bí đổ xuống đèo núi. Màu xanh thăm dần ngả thành màu đỏ tía, và vô hạn. Anh không chú ý tới những cái đó nữa, nằm dài im lặng, mỉm cười tựa hồ như anh đang thỏa mãn vì đã thoát khỏi thung lũng của Người mù, nơi anh những tưởng sẽ trở thành vua.

Ánh mặt trời tắt hẳn, màn đêm buông xuống, còn anh vẫn nằm yên mãi nguyện dưới muôn vì sao lạnh lẽo.

NGUYỄN TUẤN KHANH *dịch*

W. S. MAUGHAM

BỨC THƯ

William Somerset Maugham (1874-1965)

Sinh tại Pari, nước Pháp. Ông tốt nghiệp trường Trung học Hoàng gia ở Cantobury và Đại học Hâydenbóc. Ông còn theo học nghề thuốc, được bệnh viện Thánh Tomat ở Luân Đôn cấp bằng, nhưng chưa bao giờ hành nghề. Cuốn tiểu thuyết đầu tay của ông, *Nàng Lida ở Lămbét* ra mắt năm 1897. Nhưng ông chỉ thực sự nổi tiếng với các tiểu thuyết *Kiếp người* (1915), *Mặt trăng và đồng xu* (1919), *Lưỡi dao cạo*, (1944) cùng ba vở kịch hết sức thành công: *Những điều tốt đẹp của chúng ta*, (1923), *Vòng tròn*, (1921), *Ngon lửa thiêng*, (1928). Ông cũng là nhà văn bậc thầy về truyện vừa và ngắn, hài kịch. Rất nhiều truyện vừa và ngắn của ông được chuyển thể đưa lên vô tuyến truyền hình và điện ảnh như: *Bức thư*, *Chiếc lá run rẩy*, *Bức bình phong Trung Hoa...*

Ông có cá tính sáng tạo văn học hết sức độc đáo, khả năng suy xét độc lập, giọng văn giễu cợt đến cay độc.

Truyện *Bức thư* (1927) là một trong những truyện nổi tiếng nhất của ông.

Ngoài kia, trên bến cảng, mặt trời chiếu gay gắt. Dòng mô tô, xe tải, xe buýt, xe ô tô riêng, xe chở thuê chạy ngược xuôi như mắc cửi trên đường phố lớn đông đúc, gã tài xế nào cũng bóp còi inh ỏi, những chiếc xe tay luồn lách thoăn thoắt giữa đám đông, các phu xe hỏn hển lấy hơi la hét nhau, những người phu khuân các kiện hàng nặng, đi lặc lè, vội vã kêu lớn xin khách qua lại nhường đường, mấy gã bán hàng rong rao ý ới. Xingapo là nơi gặp gỡ của hàng trăm dân tộc, thuộc đủ màu da - người Tamil da đen, người Tàu da vàng, người Mã Lai, người Ácmêni, Do Thái và ngay cả Bắg Gan da nâu cũng có, họ gọi nhau bằng giọng khàn khàn. Còn bên trong văn phòng của nhóm luật sư bào chữa Ríplây, Gioixơ và Nâylo vẫn mát mẻ dễ chịu, ngoài phố bụi bặm chói chang, ồn ào không ngớt thì vào đây thấy râm mát và yên tĩnh, Gioixơ ngồi bên bàn trong phòng riêng, chiếc quạt máy thốc trước mặt. Anh ngả người ra sau, khuỷu tay đặt trên hai tay ghế, đầu các ngón tay xò rộng đan vào nhau. Anh nhìn đắm đắm vào mấy tập "Thông báo Luật" nhàu nát xếp trên chiếc giá sách dài trước mặt. Trên mặt tủ búp phê có vài chiếc hộp thiếc hình vuông sơn đen bóng, để tên tuổi khách hàng.

Có tiếng gõ cửa.

Mời vào.

Viên thư ký người Hoa vận chiếc quần trắng bằng vải bông dầy hết sức tề chỉnh, mở cửa phòng.

- Thưa ông, ông Crôxbi đã đến.

Hắn nói tiếng Anh rất hay, trọng âm từng từ dàu vào đấy. Gioixơ thường kinh ngạc trước vốn từ vựng phong phú của hắn. Ông Chí Sing là người Quảng Đông, đã theo học luật ở Grâyzo In. Hắn đã làm vài năm với nhóm luật sư Ríplây, Gioixơ và Nâylo để chuẩn bị mở văn phòng riêng. Hắn cần cù, sốt sắng, tính nết lại đứng đắn.

- Mời ông ấy vào - Gioixơ bảo.

Anh đứng dậy bắt tay khách, mời ngồi. Ánh sáng hắt trên người Crôxbi khi anh ta ngồi xuống. Còn khuôn mặt của Gioixơ vẫn khuất trong vùng tối. Bản tính Gioixơ vốn ít nói, lúc này anh chỉ nhìn Rôbôt Crôxbi một lúc lâu, không nói một lời. Crôxbi là một anh chàng to béo, cao dễ tới gần hai thước, đôi vai rộng, người vạm vỡ khỏe mạnh. Anh là chủ đồn điền cao su, cơ thể rắn chắc do thường xuyên cuộc bộ khắp đồn điền và những buổi chơi quần vợt là món giải trí cho thoải mái sau một ngày làm việc. Nắng gió làm da anh đen sạm. Đôi bàn tay lông lá và chân dạn đôi bốt xấu xí to bè bè. Gioixơ chợt nghĩ quả dấm to tướng kia thừa sức quai chết một anh chàng Tamil mảnh khảnh. Nhưng trong đôi mắt xanh biếc của anh ta không hề ánh một tia hung tợn, đôi mắt ấy cả tin và dịu dàng, khuôn mặt to, không có nét gì đặc biệt, nom cỏi mở, bộc trực và chân thật. Lúc này khuôn mặt ấy hốc hác phờ phạc, đượm một nỗi đau khổ sâu sắc.

- Nom anh như thể mất ngủ mấy đêm nay rồi - Gioixơ bảo.

- Quả thế.

Bấy giờ Gioixơ để ý tới chiếc mũ phớt cũ kĩ, rộng vành của Crôxbi đặt trên bàn, rồi anh đưa mắt liếc nhìn quần soóc kaki Crôxbi đang mặc, để lộ hai cặp đùi lông đỏ quạch, chiếc áo quần vột mớ phanh ngực, cổ không ca vát, và chiếc áo vét tông kaki cẩu bẩn, cổ tay áo vén lên. Nom cứ tưởng anh ta vừa qua một chuyến lặn lội lâu ngày trong rừng cây cao su vậy. Gioixơ thoáng cau mày.

- Anh phải bình tĩnh. Đừng rối trí - Gioixơ bảo.

- Ô, tôi rất tỉnh táo mà.

- Hôm nay anh đã gặp chị ấy chưa?

- Chưa, chiều nay tôi mới được gặp. Anh biết đấy, việc họ bắt giam vợ tôi thực là cả một điều vô cùng nhục nhã.

- Theo tôi, người ta làm như vậy là đúng - Gioixơ bình tĩnh đáp, giọng nhẹ nhàng.

- Tôi cho là họ phải thả cô ấy ra, với điều kiện nộp tiền bảo lãnh.

- Vụ này hết sức nghiêm trọng.

- Thực đáng nguyên rủa. Vợ tôi chỉ làm những điều mà bất kỳ người đàn bà đứng đắn nào cũng phải hành động nếu như ở vào cảnh ngộ ấy. Có điều trong mười người có tới chín người không đủ can đảm đó. Letxli là người phụ nữ tốt nhất trên thế

giới này. Đến một con ruồi cô ấy cũng chẳng nỡ giết. Hừ, đồ chết dẫm cả lũ. Tôi đã chung sống với cô ấy ngót mười hai năm rồi, lẽ nào lại không hiểu cô ấy? Thề có Chúa, giá tôi tóm cổ được thằng khốn kiếp nọ, tôi cũng sẽ bóp cổ nó đến chết không chút lưỡng lự. Ở địa vị anh cũng phải hành động vậy thôi.

- Nay anh bạn thân mến, ai cũng ủng hộ anh. Không người nào có lấy một lời bênh vực gã Hămmon. Bọn tôi sẽ gỡ tội cho chị ấy. Tôi tin rằng các ngài hội thẩm cũng như quan toà trước khi vào phiên toà nhất định sẽ mang theo một quyết định tuyên án vô tội.

- Một trò hề từ đầu đến cuối! - Crôxbi giận dữ đáp - trước hết, lẽ ra không bao giờ họ được phép bắt giam nhà tôi. Thứ đến một điều hết sức trắng trợn là sau khi nhà tôi đã phải chịu đựng như vậy mà họ vẫn còn bắt nhà tôi chịu thêm một cực hình nữa trước vành móng ngựa. Từ hôm tôi tới Xingapo đến nay, tôi gặp mọi người, các ông cũng như các bà, ai cũng đều bày tỏ với tôi rằng, hành động của Letxli là hoàn toàn chính đáng. Tôi nghĩ, việc giam giữ cô ấy suốt mấy tuần qua cũng thực tệ quá rồi.

- Luật pháp là luật pháp. Dù sao, chính chị ấy cũng thú nhận rằng mình có giết gã ta cơ mà. Thật khủng khiếp, và tôi lấy làm tiếc cho cả anh lẫn chị nhà.

- Tôi cóc cần - Crôxbi ngắt lời.

- Nhưng sự thật vẫn rành rành là phạm tội

giết người. Ở xã hội văn minh, việc ra toà là điều không thể tránh được.

- Chẳng lẽ giết một đứa sâu mọt độc hại mà lại coi là tội giết người ư? Cô ấy giết nó cũng như cô ấy buộc phải giết một con chó dại vậy.

Gioixơ ngả lưng trên ghế, một lần nữa anh đan mười đầu ngón tay vào nhau tựa hình bộ vi kẻo nhà. Anh im lặng giây lát.

- Tôi sẽ làm tròn bổn phận cố vấn pháp luật cho anh - cuối cùng anh lên tiếng, giọng đều đều, đôi mắt nâu lạnh lùng nhìn người khách hàng của mình - tôi quên chưa nói với anh rằng còn một điều khiến tôi hơi áy náy. Nếu chị ấy chỉ bán gã Hămmon một phát đạn thì mọi chuyện chắc sẽ dễ xuôi. Nhưng tiếc thay, chị ấy lại nổ những sáu phát.

- Lời thanh minh của cô ấy thực hết sức đơn giản. Trong trường hợp đó, ai cũng phải hành động như vậy.

Gioixơ đáp:

- Tôi dám chắc thế, nên tất nhiên tôi mới cho rằng lời thanh minh trên là xác đáng. Nhưng nếu chúng ta làm ngơ trước sự thực thì sẽ gay go đấy. Tốt nhất là cứ phải luôn luôn đặt mình vào địa vị của người khác kia. Xin thú thực là nếu tôi nhân danh Nữ hoàng để xử vụ này thì tôi sẽ tập trung vào thẩm vấn cái tình tiết đó.

- Thế thì ngu xuẩn quá đấy ông bạn ạ. - Gioixơ

soi mới nhìn Rôbôt Crôxbi. Một nụ cười thoáng hiện trên đôi môi cong đẹp của anh ta. Crôxbi là người bộc trực, nhưng thực khó có thể coi anh ta là kẻ có đầu óc.

- Tôi cam đoan rằng điều ấy chẳng có gì quan trọng - viên luật sư trả lời - tôi chợt nảy ra ý nghĩ phải lưu tâm tới tình tiết đó mà thôi. Từ nay, anh không phải chờ đợi lâu nữa đâu, khi vụ án kết thúc, xin có lời khuyên anh chị nên đi đâu chơi một chuyến, và hãy cố quên mọi chuyện. Thậm chí dù chúng ta có cảm chắc là sẽ trắng án, thì vụ xét xử như vậy cũng là việc đau đầu, cả hai anh chị đều cần phải nghỉ ngơi.

Lần đầu tiên Crôxbi mỉm cười, nụ cười ấy khiến khuôn mặt anh ta thay đổi một cách kỳ dị. Ta sẽ quên ngay vẻ thô kệch khi nãy, và chỉ còn thấy những nét tốt đẹp trong tâm hồn anh.

- Thiết tưởng tôi còn mong mọi điều ấy hơn cả Letxli nữa kia. Cô ấy có sức chịu đựng tuyệt vời. Thế có Chúa, cô ấy tuy nhỏ người mà gan ra phết đấy, anh ạ!

- Vâng, tôi rất kinh ngạc trước tính tự chủ của chị ấy. Quả không thể ngờ được là chị ấy lại kiên tâm đến vậy - viên luật sư đáp.

Kể từ lúc Letxli bị bắt, trách nhiệm của người luật sư bào chữa thôi thúc anh cần phải có nhiều cuộc tiếp xúc với nàng. Dù mọi chuyện hết sức

thuận lợi cho nàng, nhưng trên thực tế nàng vẫn bị câu lưu, đợi ra toà về tội giết người, và nếu như tinh thần nàng bị suy sụp thì cũng chẳng phải điều đáng lạ. Thế mà nàng lại tỏ ra có khả năng thần nhiên chịu đựng mọi thử thách. Nàng đọc rất nhiều sách báo, lúc rảnh rang lại tập thể dục, và do đặc ân của nhà chức trách, nên nàng được phép làm những đăng ten gối. Đây vốn là thú tiêu khiển của nàng trong cả chuỗi thời giờ nhàn hạ trước đây. Khi Gioixơ tới gặp, anh thấy nàng gọn gàng trong chiếc áo dài giản dị còn mới tinh, tóc chải cẩn thận, móng tay hết sức chau chuốt. Nàng có một phong thái rất đường hoàng. Thậm chí nàng còn tỏ ý giấu cợt những nỗi phiền phức vụn vặt trong hoàn cảnh của mình, khi đề cập đến tấn thảm kịch, thái độ nàng có vẻ gì đó khá thoải mái, điều đó khiến cho Gioixơ nghĩ rằng chính sự giáo dục nề nếp đã kiềm chế không cho nàng được coi là chuyện lở bịch vỡ vụn trong cái tình hình hết sức nghiêm trọng này. Anh càng kinh ngạc vì trước đây anh đâu có biết là nàng còn có tài hài hước.

Anh cũng đã hiểu biết về nàng trong một thời gian dài. Những lần đến Xingapo chơi, nàng thường tới dùng cơm với vợ chồng anh, đôi khi nàng còn đi nghỉ cuối tuần tại ngôi nhà nghỉ của anh xây bên bờ biển nữa. Vợ chồng anh cũng đến nghỉ nửa tháng tại điền trang của nàng, và cũng đã đôi lần gặp gã Giépphri Hămmon ở đó. Hai cặp

vợ chồng đó đã trở thành thân thiết, nếu như chưa thể gọi là tri kỉ. Chính bởi thế nên Rôbôt Crôxbi đã lập tức lao tới Xingapo ngay sau thảm họa ấy để khẩn khoản nhờ Gioixơ đích thân đảm nhiệm việc bảo chữa cho người vợ bất hạnh của mình.

Câu chuyện nàng kể cho anh hôm đầu anh gặp đến nay vẫn giữ nguyên từng chi tiết nhỏ nhất. Vài giờ sau khi tấn bi kịch xảy ra, nàng kể câu chuyện một cách bình tĩnh như thế nào thì bây giờ nàng cũng kể như thế. Nàng nói mạch lạc, bằng một giọng đều đều, chỉ tỏ vẻ bối rối khi tả lại vài tình tiết của câu chuyện và lúc đó hai gò má nàng thoáng ửng hồng. Nàng thuộc loại phụ nữ ít ai ngờ là dám nhúng tay vào một việc như vậy. Nàng mới ngoài ba mươi tuổi, dáng người mảnh dẻ tầm thước, nom có duyên hơn là xinh xắn. Cổ tay cổ chân của nàng vô cùng thon thả, nhưng nàng gây đến nỗi nom rõ cả các tĩnh mạch to xanh, cả những đốt xương trên hai bàn tay nàng qua làn da trắng. Khuôn mặt nàng thiếu khí sắc, hơi tai tái, đôi môi nhợt nhạt. Đôi mắt nàng khó phân biệt có màu sắc gì. Làn tóc nàng nâu sáng dây dãn, hơi quăn tự nhiên, với loại tóc đó chỉ cần khẽ đưa tay vuốt nhẹ cũng đủ đẹp lắm rồi, nhưng ta khó lòng hình dung nổi người như Letxli lại cần đến chải chuốt. Nàng là một người đàn bà trầm lặng, dịu dàng, kín đáo. Phong độ của nàng đầy sức quyến rũ và nếu như nàng ít được mọi người để ý thì chỉ vì nàng có phần

nhút nhát. Điều này thiết tưởng cũng dễ hiểu, bởi lẽ cuộc đời người chủ đồn điền vốn vẫn cô đơn. Nàng chỉ duyên dáng một cách âm thầm trong nhà riêng giữa mấy người quen biết mà thôi, Đôrôthi⁽¹⁾ vợ của Gioixơ, sau hai tuần đến nghỉ tại trang ấp của nàng kể lại với chồng rằng Letxli quả là một bà chủ hết sức dễ thương. Theo như vợ anh kể, Letxli có nhiều đức tính tốt hơn người ta vẫn tưởng và càng hiểu nàng, ta càng ngạc nhiên trước tâm độ rộng và sức hấp dẫn của nàng.

Làm sao lại có thể tin là nàng phạm vào tội giết người được!

Gioixơ cố lựa lời an ủi Rôbôt Crôxbi trước khi tiễn anh ra về. Một lần nữa khi chỉ còn một mình trong căn phòng, anh lật xem lại bản tóm tắt hồ sơ vụ án. Song đó chẳng qua chỉ là một hành động máy móc, vì anh đã quá quen thuộc với từng chi tiết.

Trong thời gian qua, vụ án này đã làm náo động dư luận xã hội, nó được bàn cãi tại khắp các câu lạc bộ, khắp các bàn tiệc và trên suốt bán đảo này - từ Xingapo tới Pênanh⁽²⁾. Những chứng cứ do Letxli đưa ra thực đơn giản. Chồng nàng có công

⁽¹⁾ Đôrôthi: cái tên này thêm vào cho rõ và thuận tiện theo dõi, mặc dù mãi tới câu cuối cùng của chuyện mới thấy nhắc tới.

⁽²⁾ Pênanh: một hòn đảo ở vùng Đông Nam Á, cách bờ biển phía tây bán đảo Mã Lai 110 hải lý.

chuyện phải đi Xingapo và đêm hôm ấy nàng ở nhà một mình. Nàng ngồi ăn một mình, lúc đó đã muộn, khoảng chín giờ kém mười lăm phút. Cơm nước xong xuôi nàng ra ngồi ở phòng khách thuê đang ten. Hành lang để ngỏ. Trong ngôi nhà gỗ một tầng không một bóng người, vì bọn gia nhân đã trở về khu nhà ở của chúng ở phía ngoài hàng rào. Nàng ngạc nhiên khi có tiếng chân ai trên con đường hẹp trải sỏi ngoài vườn, tiếng chân đi giày ống, có vẻ là một người da trắng chứ không phải dân địa phương. Do không nghe thấy tiếng nổ của xe máy nên nàng làm sao hình dung nổi giữa lúc đêm hôm khuya khoắt lại có thể có người đến tìm mình. Ai đó đang bước trên mấy bậc thềm dẫn lên nhà, hần đi dọc hành lang rồi xuất hiện trước cửa phòng nàng ngồi. Thoạt đầu nàng chưa nhận ra người khách lạ. Nàng ngồi bên ngọn đèn có chao chụp, còn hần đứng quay lưng về phía bóng tối.

- Cho tôi vào nhé?

Thậm chí nàng cũng không nhận ra giọng nói ấy.

- Ai đấy? - Vừa cất tiếng hỏi, nàng vừa hạ kính xuống, vì nàng đeo kính trong lúc làm việc.

- Giép Hămmon đây mà.

- Thế à! Xin mời anh vào xơi nước.

Nàng đứng dậy, thân mật bắt tay hần. Nàng hơi ngạc nhiên khi thấy hần, vì mặc dầu hần là chỗ láng giềng, nhưng cả nàng lẫn Rôbôt gần đây

không có quan hệ gì mật thiết với hắn cả, cả đến mấy tuần liền nàng không gặp hắn. Hiện hắn đang giữ chân quản lý một đồn điền cao su cách trang trại vợ chồng nàng ngót tám dặm, và nàng lấy làm lạ không rõ cơ sao hắn lại chọn lúc khuya khoắt thế này tới thăm nhà mình.

- Anh Rôbốt vắng nhà - nàng bảo - anh ấy phải đến Xingapo đêm nay.

Có thể hắn nghĩ cũng cần phải đưa ra vài lời giải thích về việc ghé thăm này nên hắn nói:

- Thực đáng tiếc. Đêm nay tôi cảm thấy cô đơn quá, bởi vậy tôi nảy ý định tới đây thăm anh chị, tiện thể xem anh chị hiện nay sinh sống ra sao.

- Anh tới đây bằng gì? Tôi không nghe tiếng xe ô tô.

- Tôi đỗ xe ngoài đường. Tôi nghĩ có lẽ anh chị đã đi ngủ rồi.

Quả thường vẫn thế. Chàng điền chủ quen dậy vào lúc rạng sáng để điểm danh thợ, và cơm tối xong xuôi là lại khoan khoái đi nằm. Sự thực, hôm sau người ta tìm thấy xe ô tô của Hămmon đỗ cách ngôi nhà gỗ một phần tư dặm.

Từ hôm Rôbốt đi vắng, trong phòng không có lấy một chai Uytiki hay Sôđa. Letxli chẳng nỡ gọi gã hầu vì có lẽ nó đã ngủ rồi, nàng đành đi tìm lấy một chai. Vị khách của nàng tự tay pha rượu và nhồi tẩu thuốc.

Giúp Hămmon có khá nhiều bạn bè ở thuộc địa. Hấn đã gần bốn mươi, nhưng nom vẫn còn trai tráng. Khi chiến tranh bùng nổ, hấn là một trong những người lính tình nguyện đầu tiên và đã chiến đấu rất dũng cảm. Hai năm sau, một vết thương ở đầu gối làm hấn tàn tật, phải rời bỏ quân ngũ. Hấn đành trở lại Liên Bang Mã Lai với Huân chương chiến binh xuất sắc và huân chương Chữ thập. Hấn là một trong những tay chơi bi-a cừ ở thuộc địa. Trước đây hấn từng là một tay khiêu vũ trứ danh và đấu thủ ten nít tuyệt hảo, giờ đây tuy bị gãy đầu gối, hấn không còn khả năng khiêu vũ và chơi ten nít lòng lầy như thuở nào, nhưng hấn vẫn có tài kết thân với mọi người và được khối kẻ yêu mến. Hấn vốn đẹp trai, dong dỏng cao, đôi mắt xanh đầy sức quyến rũ, cái đầu đẹp để cân đối với mái tóc quăn đen nhánh. Những kẻ thạo đời thường bảo rằng hấn chỉ có mỗi một nhược điểm duy nhất là chết mê chết mệt vì gái, và sau tán thắm kịch vừa rồi ai nấy đều lắc đầu quả quyết họ đã biết tổng từ lâu rằng cái tật ấy sẽ gây khốn khổ cho đời hấn.

Hấn bắt đầu kể lể với Letxli những chuyện vặt quanh vùng, những cuộc thi đấu sắp tới ở Xingapo, giá cao su và mấy bạn hấn suýt bắn được con hổ gần đây mới xuất hiện ở vùng này. Còn nàng thì lo không móc kịp tám đấng ten, nàng muốn gửi về nhà làm quà sinh nhật mẹ, bởi thế nàng lại đeo

kính vào và kéo chiếc bàn nhỏ trên đặt chiếc gối lại gần chỗ mình ngồi.

Hắn bảo:

- Giá chị đừng mang cặp kính bằng sừng to tướng kia thì hơn. Tại sao một phụ nữ xinh xắn lại cố tìm cách làm mình xấu đi nhỉ?

Nàng hơi sững sốt trước nhận xét đó. Trước kia chưa lần nào thấy hắn nói giọng ấy với nàng. Nàng muốn làm sáng tỏ điều này ngay lập tức.

- Anh biết đấy, tôi không cố ý làm ra vẻ xinh đẹp, và anh muốn tôi nói thẳng thì tôi xin quả quyết với anh rằng tôi không thêm bận tâm tới nhận xét là tôi xấu hay xinh.

- Chị đâu có xấu. Mà còn rất xinh nữa kia.

- Anh tốt bụng thực - nàng trả lời một cách mỉa mai - nếu thế thì ở đây tôi chỉ có thể coi anh là ngốc nghếch mà thôi.

Hắn cười khoái trá, đoạn đứng dậy, chuyển sang ngồi chiếc ghế khác cạnh nàng.

- Dù sao chị cũng phải công nhận rằng, chị có đôi bàn tay đẹp nhất đời.

Hắn khoát một cử chỉ như định cầm tay nàng. Nàng đập nhẹ vào tay hắn.

- Đừng có vớ vẩn - hãy trở lại ghế ngồi và chuyện trò cho đúng đắn. Nếu không tôi sẽ đuổi anh về đấy.

Hắn vẫn không nhúc nhích.

- Lẽ nào chị không biết rằng tôi rất thiết tha yêu chị?

Nàng vẫn tỏ ra lãnh đạm.

- Tôi không tin. Tôi không hề mảy may tin điều đó, và thậm chí nếu đó là chuyện có thực tôi cũng không muốn anh nói ra.

Nàng ngạc nhiên hơn trước điều hấn vừa nói vì suốt trong bảy năm trời quen hấn, nàng chưa hề thấy hấn tỏ vẻ chú ý đặc biệt đến mình. Từ khi hấn đi lính trở về, vợ chồng nàng có gặp hấn luôn, rồi một lần hấn bị ốm, Rôbốt đã phóng ngay tới và đánh xe ô tô riêng chở hấn về nhà vợ chồng anh. Hấn đã ở với họ nửa tháng. Nhưng giữa hai người và hấn không có những mối quan tâm giống nhau, nên sự quen biết ấy chẳng bao giờ đưa tới tình bạn. Mấy năm gần đây họ càng ít gặp hấn hơn. Có lúc hấn cũng có sang chơi ten nít, có lúc họ lại gặp hấn tại bữa tiệc của một tay điền chủ nào đó, nhưng thường thường phải hàng tháng họ mới thấy mặt hấn.

Bấy giờ hấn lại nốc tiếp một cốc Uytiki pha lẫn sôđa, Letxli tự hỏi không biết trước đó hấn có nốc nhiều thế không. Vì ở hấn có một cái gì khác thường, khiến nàng khó chịu. Nàng quan sát hấn uống rượu với một thái độ không tán thành.

- Ở vào địa vị anh, tôi sẽ không uống thêm nữa đâu - nàng bảo, giọng vẫn tỏ ra vui vẻ.

Hắn tợp cả chỗ rượu rồi đặt chiếc cốc xuống.

- Thế em cho rằng anh say nên mới ăn nói với em như vậy chứ gì? - Hắn hỏi thẳng thừng.

- Thì đó chẳng phải là sự giải thích rõ ràng nhất rồi sao?

- Ô, nói dối. Anh yêu em ngay từ buổi đầu biết em. Suốt bao năm qua anh đã phải gồng nén lòng, và giờ đây mới có dịp được thổ lộ. Anh yêu em, yêu em, yêu em.

Nàng đứng dậy, thận trọng đặt chiếc gối sang bên.

- Thôi, xin chào anh.

- Anh sẽ không về đâu.

Cuối cùng nàng đâm bực mình.

- Đây, ông chỉ là kẻ khờ dại đáng thương hại, lẽ nào ông không hiểu rằng tôi không hề yêu ai khác ngoài Rôbốt, và nếu tôi không còn yêu anh ấy nữa thì ông mới là kẻ cuối cùng được tôi đoái hoài tới mà thôi.

- Nhưng anh bận tâm làm gì tới chuyện ấy? Rôbốt vắng nhà kia mà?

- Nếu ông không dứt ngay tức khắc, tôi sẽ kêu gia nhân tới để chúng tống cổ ông đi.

- Chúng không nghe thấy đâu.

Lúc này nàng vô cùng căm tức. Nàng định ra hành lang, vì ở ngoài ấy chắc chắn thằng bồi sẽ nghe rõ tiếng nàng, nhưng hắn đã giữ chặt tay nàng.

- Buông tôi ra - nàng tức giận kêu lên.

- Một chút thôi mà. Thế là anh đã nắm được em rồi.

Nàng kêu toáng lên:

- Gia nhân, gia nhân đâu.

Nhưng nhanh như chớp hấn đưa tay bịt lấy miệng nàng. Rồi trước khi nàng kịp hiểu hấn muốn gì, hấn đã xiết chặt nàng trong hai cánh tay, hôn nàng cuồng nhiệt. Nàng cố vùng vẫy, né tránh đôi môi nóng bỏng của hấn.

- Không, không, không được - nàng kêu to - Buông ta ra, ta không muốn.

Bấy giờ nàng đâm bối rối trước những điều xảy ra. Lúc trước hấn nói những gì nàng đều nhớ rõ cả. Nhưng giây phút này lời hấn cứ như dội vào tai nàng qua một màn sương hãi hùng và kinh sợ. Hấn cầu xin tình yêu của nàng, quả quyết là đã say mê nàng đến điên cuồng. Và hấn mỗi lúc một ghi chặt lấy nàng. Nàng tuyệt vọng, vì hấn là một gã đàn ông khỏe mạnh, lực lưỡng, còn hai cánh tay nàng bị kẹp cứng hai bên sườn, nàng chống cự một cách vô vọng và cảm thấy mình kiệt sức dần, nàng sợ rằng mình sắp phải đành lòng, hơi thở nóng hổi của hấn phả trên mặt khiến nàng kinh tởm. Hấn hôn lên môi, lên mắt, lên má và lên tóc của nàng. Sức ép của hai cánh tay hấn tưởng làm nàng chết được. Hấn nhấc bổng nàng lên. Nàng dùng hết sức

đẩy hẳn ra, nhưng chỉ làm hẳn càng ghì chặt nàng hơn. Hẳn đã bế được nàng. Hẳn không nói gì nữa, nhưng nàng thấy khuôn mặt hẳn tái nhợt còn đôi mắt hẳn đỏ ngầu vì thêm muốn. Hẳn bế nàng vào phòng ngủ. Hẳn không còn là con người văn minh nữa mà biến hoàn toàn thành một kẻ man rợ. Đang bước vội bỗng hẳn va phải cái bàn bên lối đi. Đầu gối đau nhói khiến chân hẳn khựng lại, vì vướng người đàn bà trên tay nên hẳn quỵ xuống. Nhanh như chớp nàng vùng thoát khỏi tay hẳn. Nàng chạy quanh chiếc ghế sofa. Hẳn nhồm dậy ngay lập tức, lao vào người nàng. Trên mặt bàn có một khẩu súng lục. Nàng không phải là người yếu bóng vía, nhưng Rôbôt đêm ấy vắng nhà nên nàng tính mang theo nó vào phòng mình khi đi ngủ. Vì thế súng mới ở chỗ đó. Giờ đây nàng còn kinh hoàng sợ hãi. Nàng không biết mình vừa làm gì. Nàng nghe thấy có một tiếng nổ, rồi thấy Hămmon loạng choạng. Hẳn rú lên một tiếng. Hẳn còn nói gì nữa, nàng không biết. Hẳn lao đảo bước từ phòng ra ngoài ra hiên. Lúc ấy nàng như mất trí, không ghìm nổi mình, nàng lao theo ra hẳn, đứng, chắc chắn là nàng đã lao ra theo hẳn, mặc dầu nàng không hề nhớ chút nào về việc ấy. Nàng lao theo hẳn một cách vô ý thức, phát nộ liên tiếp phát kia, tới khi hết trọn sáu viên đạn. Hămmon gục xuống nền hiên. Hẳn rúm ró trong vũng máu tươi.

Bọn gia nhân giật mình khi nghe tiếng súng

nổ, chúng ào tới và thấy nàng đứng bên xác Hămmon, khẩu súng vẫn trong tay, còn Hămmon đã tắt thở. Nàng nhìn chúng giây lát, không nói. Chúng kinh hoàng túm tụm vào nhau. Nàng buông khẩu súng lục khỏi tay, vẫn không thốt một lời, rồi đi qua phòng khách. Chúng thấy nàng bước vào phòng ngủ của mình, khóa trái cửa lại. Không đứa nào dám động tới xác chết, mà chỉ nhìn trừng trừng sợ hãi rồi quay ra thì thầm trao đổi với nhau, đầy vẻ lo lắng. Lão quản gia trấn tĩnh lại, lão đã sống với họ nhiều năm, lão là người Trung Hoa, tính tình điềm đạm. Rôbốt đi Xingapo bằng xe mô tô, nên ô tô vẫn để trong nhà xe. Lão sai gia nhân đánh xe ra, bảo phải tới gặp ngay viên phó cảnh sát trưởng địa phương để trình bày với anh ta sự việc này. Xong lão cúi nhặt khẩu súng lục, đút vào túi. Viên phó cảnh sát trưởng địa phương tên là Uyđơ, sống ở ngoài một thị trấn, cách đây khoảng ba mươi năm dặm. Một tiếng rưỡi sau chiếc xe đưa họ tới nhà anh ta. Mọi người ngủ cả, và họ đã đánh thức bọn gia nhân dậy. Lát sau Uyđơ bước ra, họ thưa với anh ta mục đích đến đây. Lão quản gia trình anh ta khẩu súng lục để làm bằng chứng cho điều mình vừa khai. Viên phó cảnh sát trưởng vội vào phòng riêng mặc quần áo, gọi lấy xe, và chỉ ít phút sau đã phóng theo họ trên con đường vắng. Khi anh ta đến ngôi nhà gỗ của Crôxbi thì trời vừa rạng sáng. Uyđơ bước vội qua

máy bậc tam cấp lên hiên, và đứng sững lại khi thấy xác của Hămmon nằm nơi hần đã gục xuống. Anh ta chạm nhẹ lên mặt nạn nhân. Khuôn mặt đã lạnh ngắt.

- Bà chủ đâu rồi? - anh hỏi lão quản gia.

Lão người Hoa chỉ phòng ngủ. Uyđơ tiến lại gõ cửa. Không có tiếng đáp. Anh ta gõ tiếp.

- Bà Crôxbi - anh gọi.

- Ai vậy?

- Uyđơ đây.

Giây lát lưỡng lự. Rồi cửa phòng khóa trái từ từ mở. Letxli đang đứng trước mặt anh ta. Nàng không chớp mắt được chút nào, trên mình vẫn khoác chiếc áo dài kiểu rộng nàng mặc lúc ăn cơm. Nàng đứng đó, im lặng nhìn viên phó cảnh sát trưởng.

- Gã quản gia của bà đến tìm tôi. Về việc Hămmon. Bà đã làm gì vậy? - anh ta hỏi.

- Hần cố tình cưỡng hiếp tôi, nên tôi bắn hần.

- Lay Chúa. Tôi khuyên bà tốt hơn hết hãy ra đây. Bà phải khai thực rõ ràng cho tôi hay những điều đã xảy ra.

- Bây giờ thì chưa được. Tôi không đủ sức. Ông hãy thư cho tôi một chút. Xin cho gọi chồng tôi về.

Uyđơ còn là một thanh niên, anh ta quá không rõ cụ thể phải xử sự ra sao trong tình huống gay

cần vượt quá bốn phần của mình như thế này. Letxli từ chối không chịu khai bất cứ điều gì cho tới khi Rôbôt trở về. Rồi nàng kể lại chuyện trên cho hai người đàn ông ấy nghe, từ đầu đến cuối, mặc dù nàng phải nhắc đi nhắc lại sự việc đó, nhưng không lần nào nàng nói khác đi một chút xíu.

Tình tiết khiến Gioixơ nhớ mãi là việc nàng đã nổ súng. Với tư cách là một luật sư anh rất băn khoăn ở chỗ Letxli đã bắn không phải chỉ một phát mà những sáu phát - và cuộc khám nghiệm tử thi cho thấy bốn phát đã nổ trúng người hấn. Người ta có thể giả thiết là khi hấn ta đã gục xuống rồi nàng còn đứng bên hấn và nã trọn số đạn trong khẩu súng vào người hấn. Nàng đã thú nhận rằng trí nhớ của nàng trước đó thì chính xác từng việc một, nhưng đến đây thì lộn xộn hết. Đầu óc nàng trống rỗng và đã dẫn tới một cơn giận dữ không sao kiềm chế nổi, song cơn cuồng nộ ấy là biểu hiện cuối cùng ta có thể thấy ở người đàn bà ít nói và kín đáo này. Gioixơ đã quen biết nàng từ nhiều năm nay, và anh thường nghĩ nàng là một người điềm đạm. Trong mấy tuần sau hôm xảy ra tấn thảm kịch ấy, sự điềm tĩnh của nàng thực đáng kinh ngạc.

Gioixơ khẽ nhún vai, tự nhủ: "có lẽ cái chính là mình chưa thấy được những khả năng hung bạo tiềm tàng, trong cả những người đàn bà đáng kính nhất".

Một tiếng gõ cửa.

- Mời vào.

Viên thư ký người Hoa bước vào, khép cánh cửa sau lưng lại. Hắn cố tình khép nó một cách nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, rồi tiến tới bên bàn Gioixơ đang ngồi.

- Thưa ông, tôi có vài lời muốn thưa riêng, liệu có phiền ông không ạ - hắn nói.

Tính chính xác, hết sức tinh tế trong cách diễn đạt của viên thư ký luôn khiến Gioixơ thích thú. Anh mỉm cười, trả lời:

- Có gì đâu mà ngại, anh Chí Sing.

- Vấn đề tôi muốn thưa cùng ông, thưa ông, là hết sức tế nhị và bí mật.

- Anh cứ nói đi.

Gioixơ bắt gặp cặp mắt sắc sảo của viên thư ký. Như mọi ngày, hôm ấy Uông Chí Sing mặc bộ quần áo sang trọng nhất kiểu địa phương. Hắn đàn đôi giấy da thuộc, đóng rất khéo, đánh bóng lộn, và đôi bút tất lụa sặc sỡ. Một hạt ngọc trai và chiếc ghim màu ngọc đỏ đính trên chiếc nơ đen, còn ngón thứ tư bàn tay trái đeo nhẫn kim cương lỏng lách. Bên mép túi chiếc áo khoác trắng lớp ôm vừa khít người của hắn lấp ló cái bút máy và bút chì mạ vàng. Hắn đeo đồng hồ vàng và trên sống mũi lơ lửng chiếc kính kẹp. Hắn đằng hắng.

- Thưa ông, chuyện này có liên quan đến vụ án bà Crôxbi.

- Vậy hả?

- Tôi được biết một tình tiết, dạ thưa ông, theo tôi thì dường như nó làm thay đổi hẳn tính chất của vụ án này.

- Tình tiết gì?

- Dạ thưa ông, tôi được biết hiện còn có một bức thư của chính bị cáo gửi cho kẻ bất hạnh trong tấn thảm kịch này.

- Tôi chẳng thấy ngạc nhiên chút nào. Tôi tin rằng trong suốt bảy năm qua, bà Crôxbi vẫn thường có dịp thư từ với Hămmon.

Gioixơ đánh giá cao trí thông minh của tay thư ký này, và những lời anh vừa nói chỉ nhằm che đậy ý nghĩ của mình thôi.

- Có thể như vậy lắm, thưa ông. Hẳn bà Crôxbi vẫn thường xuyên trao đổi với hấn, mời hấn tới ăn cơm chẳng hạn, hoặc mời hấn lại chơi dăm ván ten-nít. Lúc mới xem qua tình tiết này tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng đằng này bức thư lại được viết vào đúng cái hôm ông Hămmon chết.

Gioixơ không chớp mắt. Anh vẫn nhìn Uông Chí Sing, mỉm cười, hỏi với vẻ hồ hững theo lối trao đổi với hấn mọi ngày.

- Ai bảo mà anh biết?

- Thưa ông, một người bạn của tôi cho hay những tình tiết này.

Gioixơ cứ mặc cho hắn trình bày.

- Thưa ông, chắc ông vẫn nhớ câu bà Crôxbi tuyên bố là cho đến cái đêm tai họa kia, có đến mấy tuần liền, bà ta không hề có sự giao thiệp với Hămmon cả.

- Anh có bức thư ấy à?

- Dạ không.

- Thế nội dung bức thư ra sao?

- Ông bạn tôi chỉ đưa tôi một bản sao. ông có muốn nghiên cứu nó không ạ?

- Có.

Uông Chí Sing lấy từ chiếc áo trong ra một chiếc ví dây cộc đựng đầy giấy tờ, một xấp đô-la Xingapo và mấy tờ quảng cáo thuốc lá. Từ trong mớ hỗn độn đó hắn rút ra một tờ giấy viết thư xé nửa, đặt nó trước mặt Gioixơ.

Bức thư nội dung như sau:

Đêm nay R. sẽ vắng nhà. Em rất cần gặp anh. Em chờ anh vào lúc bấy giờ. Em đang tuyệt vọng, nếu anh không lại em không chịu trách nhiệm trước mọi hậu quả đâu. Đỗ xe ngoài xa.

L.

Bức thư chép bằng lối viết thảo, lối viết của

những người Trung Hoa được dạy ở các trường ngoại ngữ. Nét chữ, mặc dù tỏ ra rất thiếu cá tính, nhưng nó tương phản một cách kỳ quặc với những lời lẽ đáng ngại ghi trong thư.

- Căn cứ vào đâu mà anh nghĩ rằng bức thư này do bà Crôxbi viết?

- Tôi có mọi chứng cứ xác minh tính đích thực của nguồn tin đó. nhờ thể tình tiết này dễ dàng kiểm định lại. Chắc chắn, bà Crôxbi có thể cho ông biết ngay lập tức là bà ấy có viết một bức thư như vậy không?

Ngay từ lúc mới bắt đầu chuyện, Gioixơ không hề rời mắt quan sát vẻ mặt nghiêm túc của viên thư ký. Vậy mà lúc này anh không khỏi ngạc nhiên vì anh nhận thấy ở khuôn mặt ấy thoáng một vẻ giễu cợt.

- Anh có thể tin rằng bà Crôxbi không viết một bức thư như vậy - Gioixơ bảo.

- Thưa ông, nếu ông nghĩ thế thì dĩ nhiên vấn đề đã kết thúc. Thế nhưng người bạn báo cho tôi hay chỉ vì anh ta biết tôi làm việc trong văn phòng của ông, để ông có thể biết sự tồn tại của bức thư này trước khi người ta đệ trình lên ngài ủy viên công tố.

- Ai hiện giữ bản gốc? - Gioixơ hỏi gay gắt.

Uông Chí Sing tỏ ra không hề để ý đến sự thay đổi thái độ trong câu hỏi lẫn cách hỏi của Gioixơ.

- Hẳn ông còn nhớ, sau cái chết của ông Hămmon người ta đã khám phá được rằng ông ta từng có quan hệ với một người đàn bà người Hoa. Bức thư này hiện nay do cô ta giữ.

Người ta được biết là mấy tháng nay Hămmon đã đưa một người đàn bà Hoa về sống trong nhà mình. Và đây là một trong những lý do công luận kịch liệt lên án hắn.

Hai người im lặng hồi lâu. Quả thật từ trước đến nay mọi việc được trình bày và hiểu hoàn toàn khác.

- Cảm ơn anh, Chí Sing. Tôi sẽ xem xét kỹ vấn đề này.

- Thế thì tốt quá, thưa ông. Ông có muốn tôi giúp ông liên hệ với bạn tôi về việc này không?

- Tôi nghĩ nếu anh cứ tiếp tục giữ quan hệ với anh ta thì càng hay - Gioixơ đáp vẻ nghiêm nghị.

- Dạ vâng.

Viên thư ký lặng lẽ rời khỏi phòng, thận trọng khép cửa, mặc Gioixơ ngồi ngẫm nghĩ. Anh nhìn chăm chăm vào bản sao bức thư của Letxli với nét chữ gọn gàng, lời lẽ tỏ ra thiếu cá tính. Anh bị day dứt vì những giả thiết nửa tin nửa ngờ. Chúng làm anh bối rối đến mức anh phải cố xua đuổi chúng khỏi tâm trí. Chắc chắn việc giải thích bức thư này cũng đơn giản, và hiển nhiên Letxli sẽ trả lời ngay tức khắc, nhưng, lạy Chúa, cũng chỉ cần đến một

cách giải thích mà thôi. Anh đứng dậy, bỏ bức thư vào túi, với chiếc mũ cát. Khi anh bước ra, Ông Chí Sing đang cặm cùi viết lách bên bàn.

- Chí Sing này, tôi ra ngoài phố ít phút nhé.

- Thưa ông, ông đã hẹn ông Giooc-giơ Rít tới đây vào lúc mười hai giờ trưa. Vậy tôi phải thưa rằng ông đi đâu ạ?

Gioixơ cười nhạt.

- Anh có thể bảo rằng anh không rõ.

Nhưng anh đã thừa biết là tên Ông Chí Sing đã nhận ra rằng anh tới trại giam. Mặc dù vụ án mạng này xảy ra ở Bêlandà, và việc xét xử sẽ tiến hành ở Bêlandà Baru, nhưng nếu giam cầm một người đàn bà da trắng trong một nhà tù như vậy thực bất tiện, nên Letxli được chuyển tới Xingapo.

Khi được dẫn vào căn phòng anh đang đợi, nàng đưa bàn tay mảnh dẻ, đẹp đẽ cho anh bắt, mỉm cười dịu dàng. Nàng vẫn ăn mặc giản dị gọn gàng như mọi khi, mái tóc sáng, đầy đặn của nàng chải rất cẩn thận.

- Tôi không ngờ được gặp anh sáng nay - nàng nói một cách lịch sự.

Giá ở nhà nàng, chắc rằng Gioixơ đã nghe tiếng nàng gọi gia nhân và sai gã mang hầu khách một ly rượu gừng.

- Chị vẫn khỏe chứ?

- Tôi rất khỏe, cảm ơn anh - Một ánh thích thú

chợt loé trong đôi mắt nàng - Đây là một nơi nghỉ ngơi dưỡng bệnh tuyệt diệu.

Người hộ tống rút lui để cho hai người nói chuyện.

- Mời anh ngồi - Letxli bảo.

Anh kéo một chiếc ghế. Quả thực, anh không biết mở đầu câu chuyện ra sao. Nom nàng lạnh lùng đến nỗi anh thấy khó nói ra những điều anh định nói. Mặc dầu không xinh đẹp, ở vẻ ngoài của nàng vẫn có một cái gì rất dễ khiến ta cảm mến. Nàng có một phong độ thanh lịch, nhưng đó là vẻ thanh lịch của một nền giáo dục lành mạnh, ở đó không bợn chút xảo trá của tầng lớp thượng lưu. Chỉ cần nhìn nàng, ta cũng đủ hiểu thuộc loại người nào và hoàn cảnh nàng đang sống ra sao. Hình dáng mảnh dẻ của nàng khiến nàng có một vẻ tao nhã đặc biệt. Thực khó có thể liên tưởng nàng đến sự thô bạo, cho dù đó chỉ là ý nghĩ thoáng qua.

- Tôi đang mong gặp Rôbốt chiều nay - nàng nói bằng một giọng vui vẻ, thoải mái (được nghe nàng nói bằng giọng điệu đặc trưng của tầng lớp này, thật thú tai biết mấy!). - Tội nghiệp cho anh ấy quá! Đây là một thử thách lớn đối với cân não của anh ấy. Tôi vô cùng biết ơn nếu mọi chuyện sẽ kết thúc trong vài ba ngày tới.

- Tính cả hôm nay còn có năm ngày nữa thôi.

- Tôi biết. Sáng sáng khi thức dậy tôi thường

thăm nhủ rằng: "bớt được một ngày" – Nàng mỉm cười – Như thuở còn cấp sách tới trường, tôi vẫn thường mong cho chóng đến ngày nghỉ.

- Tiện đây xin hỏi, trước thăm họa vừa rồi dăm tuần, chị không có bất kỳ liên lạc gì với Hămmon, tôi nghĩ thế có đúng hay không?

- Tôi hoàn toàn xác nhận điều đó. Chúng tôi gặp nhau lần cuối cùng tại buổi chơi quần vợt ở nhà Mac Pharen. Tôi còn nhớ, tôi chỉ nói với hấn dăm ba câu. Anh cũng rõ đấy, nhà họ có hai sân chơi và chúng tôi không cùng chơi một ván.

- Chị cũng không viết gì cho hấn chứ?

- Ô, không.

- Chị có cam đoan như vậy không?

- Chà, xin cam đoan - nàng đáp, hơi mỉm cười - Tôi chẳng có gì để viết cho hấn hết, ngoài việc mời hấn dùng cơm, chơi dăm ba ván quần vợt, và đã mấy tháng rồi tôi cũng chẳng mời cơm lần chơi quần vợt.

- Một dạo chị vẫn chuyện trò thân mật vui vẻ với hấn cơ mà. Điều gì khiến chị không mời mọc hấn nữa?

Letxli khẽ nhún đôi vai mảnh dẻ.

- Ai mà chẳng có lúc phải ngán nhau. Vợ chồng chúng tôi với hấn không có chung sở thích nào hết. Tuy vậy khi hấn ốm, anh Rôbôt và tôi đã làm hết thấy những gì có thể làm được cho hấn, mấy năm

gần đây hắn đã hoàn toàn bình phục và được nhiều người chú ý. Hắn bận rất nhiều việc choán hết thời gian, cho nên mời mọc hắn làm gì vô ích.

- Chị dám cam đoan câu chuyện chỉ có vậy không?

Letxli lưỡng lự giây lát.

- Vâng, tôi chỉ có thể kể với anh như thế. Chúng tôi còn nghe đồn hắn ăn ở với một ả người Hoa, và Rôbốt bảo anh ấy không muốn để hắn trú trong nhà mình nữa. Chính tôi đã tận mắt thấy ả ta mà.

Gioixơ ngồi trong chiếc ghế bành có lưng tựa thẳng đứng, tay chống cằm, Đôi mắt của anh như dán chặt vào Letxli. Khi nàng đưa ra nhận xét trên, đột nhiên hai con ngươi đen láy của nàng trong giây lát, bất thành linh hiện lên ánh đỏ ngầu. Liệu nhận xét này có gì quá đáng không? Hiệu quả thực không ngờ. Gioixơ thay đổi tư thế ngồi, chụm mười đầu ngón tay vào nhau. Anh nói chậm rãi, cân nhắc từng lời.

- Tôi thấy cần phải báo để chị hay rằng, hiện có một bức thư do chính tay chị viết gửi Giép Hămmon.

Anh quan sát nàng diết dống hơn. Nàng ngồi im, mặt không hề biến sắc, nhưng phải một lúc lâu sau nàng mới trả lời.

- Trước kia tôi vẫn có việc phải viết ít dòng nhờ hắn làm việc này việc nọ hoặc kiếm dùm tôi mấy thứ hàng khi tôi biết hắn sắp sang Xingapo.

- Nhưng bức thư này lại mời hẳn đến gặp chị với cái cớ là Rôbốt sắp sang Xingapo.

- Không đời nào có chuyện ấy. Tôi chưa hề viết một lá thư nào như vậy cả.

- Tốt hơn hết xin mời chị tự đọc lấy.

Anh rút bức thư trong túi ra, đưa cho nàng. Nàng nhìn lướt qua, mỉm cười khinh bỉ, rồi trao lại anh.

- Đây không phải nét chữ của tôi.

- Tôi biết, đây chỉ là một bản sao từ bản gốc.

Nàng đọc lại những dòng trên, và khi nàng đọc, nét mặt bỗng thay đổi khủng khiếp. Khuôn mặt ấy vốn thiếu khí sắc nom mỗi lúc một lộ vẻ sợ hãi. Nó chuyển sang tái nhợt. Cơ bắp đột nhiên biến đầu mất và làn da như căng sát vào xương. Đôi môi nàng trở xuống, phô hai hàm răng, đến nỗi vẻ ngoài của nàng như đang nhăn nhó. Nàng nhìn Gioixơ chằm chằm tưởng muốn nổ con người. Giờ đây anh tưởng như đang nhìn vào mặt một người hấp hối lấp bắp nói.

- Thế này là nghĩa gì? - Nàng thì thầm.

Miệng nàng khô cháy dường như chỉ thốt lên được một âm thanh khàn khàn. Tiếng nói đó không còn là tiếng người nữa.

- Xin để chị nói ra thì hơn.

- Tôi không viết bức thư này. Xin thế là tôi không viết thư này.

- Chị hãy ăn nói cho thận trọng. Nếu bản gốc đúng là chữ của chị thì lúc đó chị sẽ hết đường chối cãi.

- Có thể là giả mạo.

- Không có chuyện giả mạo đâu. Để xác minh thư đó là thật thì thực là dễ.

Một cơn rừng mình lan khắp cơ thể vốn gây yếu của nàng. Những giọt mồ hôi lớn vã trên trán. Nàng rút khăn tay từ trong xách ra lau hai lòng bàn tay. Nàng nhìn qua bức thư lần nữa rồi liếc trộm Gioixơ.

- Thư không đề ngày tháng. Nếu quả đúng là tôi có viết thư này và quên mất rồi, thì rất có thể nó cũng được viết cách đây vài năm. Nếu anh thư cho một chút, tôi sẽ cố nhớ lại những trường hợp này.

- Tôi đã chú ý đến việc thư không đề ngày tháng. Nếu bức thư này lọt vào tay bên nguyên, chắc chắn họ sẽ thẩm vấn bọn gia nhân. Và họ sẽ khám phá ngay ra lúc nào đã trao bức thư này cho Hămmon vào ngày hắn bị sát hại.

Letxli xiết mạnh hai tay vào nhau, nàng lão đảo trên ghế như sắp ngã xỉu.

- Xin thề với anh rằng tôi không hề viết bức thư này.

Gioixơ im lặng giây lát. Anh thôi không quan sát gương mặt quần trí của nàng nữa, mà cúi nhìn sàn nhà. Anh ngẫm nghĩ. Cuối cùng anh chậm rãi nói để phá vỡ sự im lặng:

- Trong trường hợp thế này, chúng ta không cần phải đi sâu hơn vào vấn đề. Nếu người sở hữu bức thư này bỗng cao hứng muốn trao nó cho bên nguyên thì chị phải chuẩn bị tư tưởng đấy.

Những lời vừa rồi tỏ ra anh chẳng còn gì để nói với nàng nữa, nhưng anh chưa ra về ngay mà vẫn nấn ná chờ đợi. Hình như anh đã phải đợi lâu lắm. Tuy không nhìn Letxli, nhưng anh thừa biết nàng vẫn ngồi im như tượng chẳng nói một lời. Sau rốt, chính anh là người lên tiếng.

- Nếu chị thấy không cần nói gì với tôi nữa, tôi xin phép được trở về sở làm việc.

- Tại sao đọc bức thư này người ta lại có chiều hướng nghĩ rằng nó phải mang hàm ý gì đó?

- Vì người ta phát hiện ra một điều là đã có lần chị cố tình nói dối - Gioixơ trả lời thẳng thắn.

- Bao giờ vậy?

- Thì chính chị tuyên bố dứt khoát rằng ít nhất ba tháng gần đây chị không hề có sự liên lạc nào với Hămmon đấy thôi.

- Toàn bộ việc này đã làm tôi choáng váng dữ dội. Những sự việc xảy ra trong cái đêm bất hạnh ấy chẳng khác nào một cơn ác mộng. Thế cho nên, nếu tôi có quên một chi tiết nào thì điều đó cũng chẳng lấy gì là lạ.

- Thực đáng tiếc, trong khi chị lại nhớ hết sức

chính xác cuộc gặp gỡ với Hămmon, thì chị lại quên bằng một chi tiết rất quan trọng là hẳn tới thăm chị tại ngôi nhà gỗ vào chính cái đêm hẳn chết theo lời yêu cầu riêng của chị.

- Thực ra tôi không quên đâu. Nhưng sau những điều vừa xảy ra, tôi rất ghê sợ phải đề cập đến việc đó. Tôi sợ sẽ không một ai tin câu chuyện tôi kể nếu tôi nhận rằng hẳn đến theo lời mời của tôi. Thế mới thật là dại, nhưng tôi đã quẩn trí mất rồi, và một lần đã chót khai mình không hề liên lạc với hẳn, tôi đành phải bám mãi vào lời khai ấy.

Bây giờ Letxli đã lấy lại được vẻ điềm tĩnh đáng khâm phục. Nàng bắt gặp cái nhìn thăm dò thẳng thắn của Gioixơ. Tính hiền lành của nàng rất dễ làm xiêu lòng người.

- Tòa sẽ buộc chị phải giải thích *tại sao* chị lại mời Hămmon tới chơi vào đúng cái đêm anh Rôbốt vắng nhà.

Nàng nhìn viên luật sư, mắt dưng dưng. Anh đã nhâm khi xem thường đôi mắt ấy, đấy không phải chỉ đơn thuần là một đôi mắt đẹp, nhất là lúc này chúng đang long lanh lệ thì anh tránh sao khỏi mũi lòng. Giọng nàng hơi run run.

- Tôi muốn dành cho anh Rôbốt một sự ngạc nhiên. Tháng sau có ngày sinh của anh ấy. Tôi biết anh ấy vẫn mê một khẩu súng lục mới, mà tôi lại hết sức ngỡ ngẩn về các dụng cụ thể thao. Tôi định

nhờ Hămmon chuyện này. Tôi tính nhờ hắn đặt mua khẩu súng giúp tôi.

- Có thể lời lẽ trong thư không được ăn khớp lắm so với điều chị nhờ. Chị ngó lại bức thư này nhé?

- Không, tôi không muốn - nàng vội đáp.

- Liệu đây có thể coi là loại thư mà một người phụ nữ viết cho một người quen xơ xơ, hỏi ý kiến hắn về việc mua một khẩu súng không?

- Tôi công nhận rằng bức thư này có phần hơi đi quá xa và đầy tình cảm. Bản thân tôi cũng nhận thấy như vậy. Tôi sẵn sàng thừa nhận bức thư này là đại đột - nàng mỉm cười - Vả lại, Giép Hămmon đâu phải là người quen biết xơ xơ với chúng tôi. Khi hắn ốm, bản thân tôi đã chăm sóc hắn chẳng khác nào một người mẹ. Tôi mời hắn tới vào lúc Rôbót đi vắng, vì lý do Rôbót không thích hắn đến nhà mình.

Gioixơ thấy mệt mỏi vì ngồi quá lâu ở một tư thế. Anh đứng dậy đi đi lại lại dọc phòng, cân nhắc từng lời anh định nói ra. Rồi anh ngồi ngả lưng trên chiếc ghế khi nãy. Anh nói chậm rãi, giọng trầm trầm nghiêm nghị.

- Chị Crôxbi ạ, tôi muốn nói chuyện với chị hết sức nghiêm túc. Vụ án này tương đối dễ xuôi. Riêng còn một đôi điều tôi yêu cầu phải giải thích kỹ: theo như tôi xét đoán, chị đã bắn ít nhất là bốn

phát súng vào Hămmon, cả khi hắn đã ngã gục dưới nền nhà. Vì vậy, thực khó mà công nhận được rằng một người phụ nữ mảnh mai, nhút nhát và vốn rất tự chủ, mang một bản chất dịu dàng, tao nhã của người có học lại có thể bị chi phối bởi một cơn cuồng nộ không gì kiềm chế như thế được. Tuy vậy, điều đó vẫn dễ chấp nhận thôi. Mặc dầu gã Giépphri Hămmon được nhiều kẻ quý mến và đánh giá cao, tôi vẫn chuẩn bị để chứng minh rằng hắn thuộc loại người đã phạm tội ác mà chị đã tố cáo hắn, nhằm thanh minh cho hành động của chị. Sự kiện được phát hiện ra sau khi hắn chết là hắn đã từng ăn nằm với một phụ nữ người Hoa, điều này càng cung cấp thêm cho chúng tôi một chứng cứ xác thực để tiến hành công việc. Chứng cứ này đã xoá sạch mọi mối thương cảm có thể có được đối với hắn. Chúng tôi quyết định sẽ tận dụng tình huống này, tức là việc quan hệ bất chính đã đẩy hắn tới chỗ bị mọi người đứng đắn lên án. Sáng nay tôi đã nói với anh nhà rằng chắc chắn chị sẽ được tha bổng và tôi cũng chưa nỡ đem chuyện này ra nói để anh ấy khỏi bị đau khổ. Tôi không tin rằng các vị hội thẩm lại để yên việc này trong khi xét xử.

Hai người nhìn thẳng vào mắt nhau. Letxli lặng người. Nàng giống hệt một con chim nhỏ bị tê liệt trước sức thôi miên của con rắn. Anh tiếp tục, vẫn bằng giọng nói trầm trầm.

- Nhưng bức thư đó lại làm cho vụ án mang

tính chất hoàn toàn khác. Tôi là cố vấn pháp lý của chị, trước tòa tôi sẽ phải đại diện cho chị. Tôi sẽ trình bày câu chuyện như chị đã kể cho tôi, và tôi sẽ hướng sao cho những lời tự bào chữa của chị đúng với thể thức vụ án. Cũng có thể tôi còn nửa tin nửa ngờ những điều chị trình bày. Nhiệm vụ của người luật sư là phải thuyết phục được quan toà rằng, mọi bằng cứ đưa ra trước toà không đủ sức để đưa đến lời tuyên án là có tội, và bất kể dư luận riêng tư nào cho rằng khách hàng của luật sư là có tội hay vô tội đều không thuộc phạm vi của phiên tòa xét xử.

Anh ngạc nhiên khi thấy đôi mắt của Letxli thoáng một ánh cười cợt. Anh tự ái, tiếp tục nói một cách khô khan.

- Chị không thể phủ nhận việc Hămmon tới nhà chị theo lời mời khẩn khoản của chị, thậm chí tôi có thể gọi là sự mời mọc cuồng loạn nữa.

Letxli hơi lưỡng lự, dường như để cân nhắc.

- Tòa có khả năng chứng minh lá thư này đã được một tên gia nhân của chị mang tới. Tên đó đi bằng xe đạp.

Anh nói tiếp.

- Đừng tưởng người khác ngu hơn mình. Bức thư chắc chắn sẽ làm mọi người phải ngờ vực ấy hiện nay chưa ai nghĩ đến. Tôi không thể nói với chị những điều tôi suy nghĩ khi thấy bản sao bức

thư ấy. Tôi chỉ mong chị nói với tôi những điều cần thiết để bảo toàn tính mạng cho chị.

Letxli kêu ré lên. Nàng vụt đứng dậy, mặt tái nhợt vì sợ hãi.

- Liệu họ có treo cổ tôi không?

- Nếu toà đi đến kết luận rằng chị đã giết Hămmon không phải để tự vệ thì lúc đó các ngài hội thẩm sẽ có bốn phạm tuyên án là chị có tội. Tội ấy là tội giết người. Còn nhiệm vụ của thẩm phán là tuyên bố chị bị tử hình.

- Nhưng liệu họ có thể chứng minh được những gì? - Nàng thở hổn hển.

- Tôi không biết và cũng không muốn biết điều đó, vì bản thân chị đã rõ cả rồi. Nhưng nếu sự ngờ vực của họ bị khuấy động, nếu họ bắt tay vào thẩm tra, và nếu những người dân địa phương bị hỏi cung - thì chuyện gì mà họ chẳng có thể phanh phui ra?

Đột nhiên nàng co rúm người lại. Nàng ngã vật ra đất trước khi anh kịp đỡ lấy nàng. Nàng ngất đi. Anh nhìn quanh phòng tìm nước, nhưng không thấy, anh không muốn mình bị rối trí. Anh để nàng nằm duỗi thẳng dưới sàn rồi quỳ bên cạnh đợi nàng hồi tỉnh. Khi nàng mở mắt anh lại thấy bối rối trước nỗi sợ hãi khủng khiếp hiện trong đôi mắt nàng.

- Hãy im lặng. Chỉ ít phút nữa chị sẽ thấy dễ chịu.

- Xin anh đừng để họ treo cổ tôi - nàng thì thầm.

Nàng bắt đầu khóc thảm thiết, trong khi đó anh vẫn hạ giọng tìm mọi cách an ủi nàng.

- Vì Chúa, xin chị hãy bình tĩnh.

- Cho tôi nghỉ một lát.

Lòng can đảm của nàng thực sự đáng kinh ngạc. Anh có thể thấy nàng cố gắng hết sức để trấn tĩnh lại, và ngay lập tức nàng tỏ ra bình thản.

- Anh giúp tôi đứng dậy nào.

Anh đưa tay nâng nàng dậy. Vừa đỡ tay nàng anh vừa dìu nàng tới chiếc ghế. Nàng mệt nhọc ngồi xuống.

- Để tôi yên dưỡng ba phút.

- Được lắm.

Cuối cùng nàng nói với anh những điều không hề lường tới. Nàng khê thở dài.

- Tôi e rằng mình đã làm cho sự việc thêm rối rắm - nàng bảo.

Anh không đáp, lại ngồi im lặng một lúc lâu. Cuối cùng nàng lên tiếng hỏi:

- Có cách nào lấy lại bức thư đó không?

- Người ta chưa cho tôi biết rõ xem kẻ có quyền sở hữu bức thư này có định bán lại nó hay không.

- Ai hiện đang giữ bức thư đó?

- Chính ả người Hoa đã tới ăn ở tại nhà Hămmon.

Gò má Letxli thoáng đỏ ửng.

- Hẳn cô ta muốn đặt cho nó một cái giá ghê gớm.

- Tôi hình dung ra rằng cô ta có một ý nghĩ hết sức sắc sảo về giá trị bức thư. Trừ phi phải mất một món tiền rất lớn may ra mới tìm lại bức thư này.

- Anh nỡ bỏ mặc tôi bị treo cổ sao?

- Thế chị tưởng muốn chiếm được một bằng chứng không hay là chuyện quá đơn giản đây phải không? Cũng chẳng khác gì việc mua chuộc một nhân chứng vậy. Chị không được quyền gợi ý cho tôi như thế.

- Rồi đây chẳng biết chuyện gì sẽ giáng xuống đời tôi.

- Công lý sẽ có cách giải quyết của nó.

Mặt nàng càng tái nhợt. Một thoáng rung mình truyền khắp cơ thể nàng.

- Tôi xin đặt tính mạng của tôi trong tay anh. Dĩ nhiên tôi không có quyền đòi hỏi anh làm những việc không chính đáng.

Gioi-xơ không chờ đợi nàng sẽ thay đổi chút nào trong giọng nói, tính tự chủ đã thành thói quen khiến cho giọng nói đó trở thành mũi lông đến khó chịu. Nàng nhìn anh bằng đôi mắt sợ sệt khiến anh nghĩ nếu mình nỡ từ chối lời thỉnh cầu của đôi mắt ấy, chắc chắn nó sẽ ám ảnh anh mãi

trong những năm tháng còn lại của cuộc đời. Và lại, chẳng có cách nào giúp gã Hămmon xấu số kia sống nữa. Anh tự hỏi liệu những điều giải thích về bức thư kia, thật sự là như thế nào đây. Thật không công bằng chút nào nếu từ điều giải thích trên để đi đến kết luận, rằng nàng đã giết Hămmon chẳng hề vì bị kích động. Anh đã sống ở phương Đông khá lâu, và ý thức của anh về danh dự nghề nghiệp có thể không còn sâu sắc như hai mươi năm về trước nữa. Anh cúi nhìn sàn nhà. Anh sắp phải làm những điều mà anh thừa biết rằng khó lòng bào chữa được, cổ họng anh như tắc lại, và anh cảm thấy một nỗi bức tức không rõ rệt đối với Letxli. Nó làm anh thấy khó nói thế nào ấy.

- Tôi không rõ hoàn cảnh kinh tế chồng chị hiện nay ra sao?

Mặt nàng đỏ bừng, nàng khẽ liếc nhìn anh.

- Nhà tôi có nhiều cổ phần lớn trong ngành thiếc và mấy cổ phần nhỏ tại hai ba đồn điền cao su. Tôi cho rằng anh ấy có thể thu góp được tiền.

- Anh ấy phải được rõ việc dùng tiền để làm gì.

Nàng im lặng giây lát, dường như để suy nghĩ.

- Anh ấy vẫn còn yêu tôi. Chắc chắn anh ấy sẽ trả mọi giá để cứu tôi. Nhưng có thực cần thiết để nhà tôi thấy bức thư này không?

Gioixơ thoáng cau mày, nhưng cũng dễ nhận ra. Nàng tiếp tục.

- Rôbôt là bạn cũ của anh. Tôi không yêu cầu anh làm gì giúp tôi, tôi chỉ đề nghị anh giúp đỡ một người tốt bụng, có phần mộc mạc, con người ấy chẳng khi nào nỡ bắt anh phải chịu tổn hại trong những hoàn cảnh bất hạnh có thể xảy ra.

Gioixơ không đáp. Anh đứng dậy ra về, và Letxli với vẻ duyên dáng bẩm sinh chìa tay ra bắt. Quá xúc động vì câu chuyện vừa rồi nên nom nàng thực phờ phạc, nhưng trước mặt anh nàng đã tỏ ra can đảm với một phong độ lịch sự.

- Anh đã phải gánh tất cả nỗi phiền hà này vì tôi, thực quý hóa quá. Tôi không biết diễn tả lòng biết ơn đối với anh như thế nào.

Gioixơ quay về sở làm việc. Anh ngồi trong phòng riêng, im lặng hoàn toàn, cố xếp mọi chuyện lại để suy nghĩ. Nhiều ý nghĩ kỳ quặc chợt loé lên trong trí tưởng tượng của anh. Anh hơi rùng mình. Cuối cùng có tiếng gõ cửa dè dặt mà anh đang ngóng chờ. Ông Chí Sing bước vào.

- Thưa ông, tôi đi ăn trưa đây ạ.

- Được.

- Thưa ông, tôi không rõ trước khi tôi đi ông có cần sai bảo gì không?

- Không cần. À này, anh đã thu xếp để tôi gặp ông Rít buổi khác chưa đấy?

- Dạ đã. Ông ấy sẽ tới vào ba giờ chiều.

- Tốt.

Uông Chí Sing quay đi, bước tới cửa, hấn đã đặt những ngón tay thon dài lên quả đấm. Rồi như thể suy nghĩ kỹ, hấn quay lại.

- Ông có điều gì muốn nhắn bạn tôi không ạ?

Mặc dù Uông Chí Sing nói tiếng Anh tuyệt là thế, hấn vẫn thường gặp khó khăn với âm R, và hấn phát âm nó thành "ông pạn"⁽¹⁾.

- Bạn nào?

- Dạ về bức thư mà bà Crôxbi viết cho ông

Hămmon quá cố, thưa ông.

- Ừ nhỉ! Tôi quên khuấy mất việc ấy! Tôi đã nhắc chuyện này với bà Crôxbi, nhưng bà ấy bảo không hề viết bất kỳ điều gì đại loại như vậy. Rõ ràng đây là một sự giả mạo.

Gioixơ lấy bản sao bức thư từ trong túi ra, đưa cho Uông Chí Sing. Hấn giả bộ không để ý tới cử chỉ ấy.

- Trường hợp này, thưa ông, tôi cho rằng chắc chắn sẽ không có sự phản đối nào nếu "ông pạn" của tôi chuyển bức thư đó cho ông Ủy viên công tố.

- Được thôi. Song tôi thấy người bạn anh sẽ chẳng được lợi lộc gì cả.

- Thưa ông, thế mà "ông pạn" tôi lại nghĩ rằng bốn phần của ông ấy là phải như vậy trước công lý.

⁽¹⁾ Nguyên văn: Friend (bạn) phát âm thành fliend chúng tôi dùng "pạn" thay cho "bạn".

- Anh Chí Sing, trên đời này tôi hầu như không có ý định gây trở ngại cho bất kỳ ai muốn làm bốn phận của mình.

Đôi mắt của viên luật sư và gã thư ký người Hoa bắt gặp nhau. Trên môi hai người không một thoáng cười, nhưng họ hoàn toàn hiểu nhau.

- Tôi rõ lắm, thưa ông. Nhưng qua nghiên cứu vụ Crôxbi, tôi đi đến nhận xét rằng việc đệ trình một bức thư như vậy tất sẽ gây tổn hại cho khách hàng của chúng ta.

- Chí Sing, tôi vẫn thường đánh giá rất cao sự nhạy cảm về luật pháp của anh.

- Thưa ông, điều khiến tôi phân vân là nếu tôi không thuyết phục được "ông pạn" của tôi bảo người đàn bà Trung Hoa có bức thư ấy trao nó cho chúng ta, thì chắc chắn sẽ xảy ra rất nhiều rắc rối.

Gioi-xơ ra bộ quần áo cũ nhìn tờ giấy thấm.

- Tôi giả thiết bạn anh là một tay nhà buôn chẳng hạn. Vậy anh nghĩ với điều kiện nào hấn sẽ chịu từ bỏ bức thư ấy?

- Ông ta nào có cầm thư. Chính người đàn bà Hoa kia mới là kẻ cầm nó. Ông ta chỉ có họ với bà ta thôi. Bà ta lại dốt nát, không hiểu gì giá trị của nó tới khi "ông pạn" của tôi nói cho bà ta biết.

- Hấn định đặt giá bức thư bao nhiêu?

- Thưa ông, mười nghìn đô la.

- Trời ơi, anh thử tính bà Crôxbi kiếm đâu ra mười nghìn đô la trên đời này bây giờ. Tôi báo để anh hay, bức thư ấy là giả mạo.

Vừa nói anh vừa ngược nhìn Uông Chí Sing. Viên thư ký không hề bối rối trước cơn cáu giận của Gioixơ. Hắn vẫn đứng cạnh mép bàn, lễ phép, lạnh lùng và phục tùng.

- Ông Crôxbi có một phần tám cổ phần ở đồn điền cao su Bê tông, và một phần sáu cổ phần ở đồn điền cao su Sông Xêlantán. Hơn nữa, tôi có một "ông bạn" sẵn lòng cho ông ấy vay số tiền trên với điều kiện lấy tài sản của ông ấy ra bảo đảm.

- Anh quả là người quảng giao đấy, Chí Sing ạ.

- Có thể thực, thưa ông.

- Hừ, anh hãy bảo chúng chết tiệt đi cho rảnh. Ngoài năm nghìn đô la ra, tôi nhất định không bao giờ khuyên bà Crôxbi bỏ thêm một xu nào nữa để đổi lấy một bức thư rất dễ giải thích ấy.

- Người đàn bà Hoa nọ thực ra chẳng muốn bán bức thư ấy đâu, ông ạ! "ông bạn" của tôi đã tốn rất nhiều thì giờ để thuyết phục cô ta. Nếu không trao đủ món tiền như vừa nói thì việc không xong đâu.

Gioixơ nhìn thẳng vào Uông Chí Sing ít nhất tới ba phút đồng hồ. Tay thư ký chịu đựng cái nhìn thăm dò không một chút lúng túng. Hắn đứng với một dáng điệu kính cẩn, mắt nhìn xuống đất. Gioixơ

đã hiểu rõ chân tướng của hắn. Chí Sing quả là một thằng láu cá, anh nghĩ, không biết trong vụ này nó sẽ kiếm được bao nhiêu.

- Mười nghìn đô la là một món tiền rất lớn.

- Thưa ông, chắc ông Crôxbi thà trả món tiền ấy còn hơn phải nhìn vợ mình bị treo cổ.

Gioixơ lại im lặng. Liệu tay Chí Sing có biết thêm chuyện gì nữa ngoài những điều hắn đã nói ra không? Nếu hắn tỏ ra rằng hắn chẳng muốn mặc cả. Như vậy thì hắn phải vững tin vào cơ sở của hắn lắm. Món tiền này chắc đã được ấn định từ trước, bởi vì đối với bất cứ kẻ nào quen xoay xở buôn bán đều thừa hiểu đây là món tiền lớn nhất mà Rôbôt Crôxbi có thể thu góp được.

- Hiện giờ người đàn bà Hoa ấy ở đâu? - Gioixơ hỏi

- Cô ta ở tại nhà "ông bạn" của tôi, thưa ông.

- Cô ta sẽ tới đây chứ?

- Thưa ông, tôi nghĩ nếu ông lại đăng cô ấy thì tiện hơn. Tối nay tôi có thể đưa ông tới, và cô ấy sẽ trao ông bức thư. Cô ấy là một người đàn bà dốt nát, cô ấy không biết đến cả ngân phiếu là gì nữa thưa ông.

- Tôi không nghĩ đến việc trao cho cô ả ngân phiếu đâu, tôi sẽ mang theo tiền mặt.

- Chắc chắn chỉ tổ phí phạm thời gian quý báu, nếu không mang theo đủ mười nghìn đô la, thưa ông.

- Tôi hiểu rồi.

- Ăn cơm trưa xong, tôi sẽ tới báo cho "ông bạn" tôi ngay.

- Hay lắm. Tốt nhất là anh hãy gặp tôi trước cửa câu lạc bộ vào mười giờ tối nay.

- Rất hân hạnh, thưa ông - Ông Chí Sing đáp.

Hắn khẽ cúi người chào Gioixơ rồi ra khỏi phòng. Gioixơ cũng ra phố dùng cơm trưa. Anh tới câu lạc bộ và ở đây, đúng như anh hy vọng, anh thấy Rôbốt Crôxbi. Anh ta đang ngồi bên một cái bàn giữa đám đông, khi qua chỗ Rôbốt để kiểm chỗ, Gioixơ đặt nhẹ tay lên anh ta.

- Tôi muốn được nói đôi lời trước lúc anh đi.

- Được thôi. Khi nào ăn xong anh cho tôi biết.

Gioixơ đã quyết định phải trao đổi hết với anh ta. Anh chơi một ván bài brít⁽¹⁾ sau bữa trưa cốt để đợi cho câu lạc bộ vắng người. Anh không muốn gặp Crôxbi tại văn phòng mình để bàn vấn đề đặc biệt này. Ngay lúc đó Crôxbi bước vào phòng chơi bạc, đứng xem tới khi ván bài kết thúc. Mấy con bạc khác vẫn tiếp tục bàn về những cú áp phe đủ loại, chỉ còn hai người với nhau.

- Một điều bất hạnh khá ghê gớm đã xảy ra ông bạn thân mến ạ - Gioixơ nói bằng một giọng ra vẻ tình cờ. - Hình như vợ anh có gửi cho Hammơn

⁽¹⁾ Bridge.

một bức thư mời hẳn tới ngôi nhà gỗ vào đúng đêm hẳn bị giết.

- Làm gì có chuyện ấy - Crôxbi thét lên - nhà tôi vẫn thường tuyên bố rằng, cô ấy không hề có sự trao đổi nào với gã Hămmon hết. Theo chỗ tôi được biết, thì từ hai tháng nay cô ấy không gặp hẳn.

- Sự thực là bức thư vẫn còn kia - hiện nó nằm trong tay ả người Hoa mà gã Hămmon chung chạ. Vợ anh muốn tặng anh một món quà ngày sinh nhật anh, và chị ấy định nhờ gã Hămmon kiểm giúp món quà đó. Trong trạng thái bị kích động mạnh ngay sau thảm họa trên, chị ấy đã quên khuấy mất việc này, và có lần chị ấy còn chối không nhận có bất kỳ sự giao thiệp nào với gã Hămmon. Có lẽ chị ấy sợ nói như vậy là hổ hênh. Tất nhiên, chuyện này rủi ro quá đi rồi, nhưng tôi dám nói rằng nó cũng không phải bình thường.

Crôxbi không nói. Khuôn mặt đỏ gay, to bè của anh ta biểu lộ nỗi hoang mang cực độ, và lập tức Gioixơ thấy yên lòng, anh cũng cúi tiết trước về chậm hiểu của anh ta. Crôxbi là một người tối dạ, mà Gioixơ thì không kiên nhẫn nổi trước sự dằn dặt. Nỗi đau buồn của anh ta từ ngày tai họa xảy ra đã đọng tới chỗ mềm yếu nhất trong trái tim viên luật sư, và Letxli đã bắt đúng mạch khi nàng yêu cầu anh giúp đỡ nàng, không phải chỉ vì nàng mà vì cả chồng nàng nữa.

- Tôi thấy chẳng cần phải nói năng dài dòng, chuyện này sẽ vô cùng rầy rà nếu nguyên bản bức thư rơi vào tay bên khởi tố. Vợ anh đã nói dối và chị ấy nhất định sẽ bị buộc phải giải thích về điều dối trá này. Sự việc có thể thay đổi đôi chút nếu gã Hămmon nọ không xộc vào nhà như một vị khách bất đắc dĩ, mà đảng này hấn tới nhà anh theo lời mời mọc hẳn hoi. Điều đó càng dễ khiến các vị hội thẩm phần nào phải do dự.

Gioixơ lưỡng lự. Lúc này anh đang đứng trước quyết định của chính mình. Giá mà có thời gian để chiêm biếm, có thể anh đã mỉm cười trước ý nghĩ là anh đang tiến hành một biện pháp tháo gỡ hết sức quan trọng cho một người mà bản thân người đó không hề có một chút khái niệm cởn con nào về tính chất nghiêm trọng của nó. Cho rằng anh ta có suy nghĩ tới vấn đề đó chẳng nữa, biết đâu anh ta chẳng hình dung rằng những việc Gioixơ đang làm chẳng qua chỉ là những việc thông thường mà bất kỳ anh luật sư nào khác cũng ra tay lúc hành nghề.

- Anh Rôbốt thân mến ơi, nên nhớ anh không chỉ là khách hàng của tôi mà còn là bạn của tôi nữa đấy. Theo tôi, ta phải nắm bằng được bức thư ấy. Như vậy sẽ phải tốn một món tiền rất lớn. Nếu chưa có bức thư đó, tôi chưa thể trình bày với anh điều gì trong vụ này.

- Bao nhiêu vậy?

- Mười nghìn đô la.

- Sao kinh khủng thế! Cứ tình trạng sụt giá và một vài việc đại loại như thế này thì tôi sụt nghiệp chứ còn gì.

- Anh có thể thu xếp số tiền ấy ngay được không?

- Có thể được. Ngân hàng Ôn Sáclì Mêđâu chắc chắn sẽ bằng lòng cho tôi rút số tiền ở mấy cổ phần thiếc và ở hai đồn điền mà tôi có tham gia.

- Anh bằng lòng vậy chứ?

- Có thực cần thiết lắm không?

- Nếu anh muốn vợ anh được trắng án.

Crôxbi đỏ bừng mặt. Miệng anh ta lệch hẳn một bên, nom rất kỳ.

- Nhưng ... - Crôxbi không tìm được cách diễn đạt, khuôn mặt anh ta lúc này đỏ tía - nhưng tôi vẫn chưa hiểu. Nhà tôi có thể thanh minh được. Chắc anh định nói rằng họ đã phát hiện ra tội lỗi của cô ấy chứ gì? Họ không có quyền treo cổ cô ấy chỉ vì đã trừ khử cho thế gian này một tên vô lại độc hại.

- Dĩ nhiên họ sẽ không treo cổ chị ấy. Họ chỉ có quyền xác minh và khép chị ấy vào tội ngộ sát. Biết đâu vài ba năm sau chị ấy chẳng được tha.

Crôxbi chồm dậy, khuôn mặt đỏ gay của anh đại hân đi vì hãi hùng.

- Ba năm cơ à?

Rồi một cái gì đó như vụt lóe lên trong sự nhận thức vốn dĩ chậm chạp của anh ta. Đầu óc anh ta đang mù tịt tựa đêm tối đột nhiên có ánh chớp lóe lên, và mặc vùng tối tăm kể đó vẫn thăm thẳm mịt mùng, nhưng vẫn còn một hồi ức về một cái gì không nhìn thấy nhưng vừa được phát hiện ra. Gioixơ nhìn đôi bàn tay đỏ xạm, to bè của Crôxbi, nom thô kệch và sần sùi vì phải làm đủ mọi việc, lúc này đang run bần bật.

- Cô ấy muốn tặng tôi món quà gì vậy?

- Chị ấy bảo muốn tặng anh một khẩu súng lục mới.

Một lần nữa khuôn mặt to tướng ấy bỗng đỏ sẫm hơn.

- Bao giờ anh cần đến món tiền đó? - Crôxbi hỏi.

Giây phút này trong giọng nói của anh có một vẻ là lạ. Tưởng chừng Crôxbi vừa lên tiếng thì có hai bàn tay vô hình chẹn ngang cổ họng mình vậy.

- Mười giờ tối nay. Tôi nghĩ anh nên mang tiền lại văn phòng tôi vào lúc sáu giờ chiều.

- À ta sẽ tới chỗ anh à?

- Không, tôi định lại đằng ả.

- Tôi sẽ mang tiền tới và đi cùng với anh.

Gioixơ nhìn thẳng vào mặt anh ta một cách dū dội.

- Anh cho rằng anh nhất thiết phải làm thế ư? Theo tôi, tốt hơn là anh hãy để mình tôi giải quyết việc này.

- Tiền của tôi chứ? Tôi sẽ phải đi cùng.

Gioixơ nhún vai. Họ đứng dậy bắt tay nhau. Gioixơ nhìn anh ta về tò mò.

Đúng mười giờ tối hai người gặp lại nhau trong câu lạc bộ vắng tanh vắng ngắt.

- Mọi việc yên ổn cả chứ? - Gioixơ hỏi.

- Vâng, tôi mang tiền trong túi đây rồi.

- Ta đi nào.

Họ xuống thêm. Chiếc ô tô con của Gioixơ đang chờ họ ngoài quảng trường, giờ này rất yên tĩnh, và khi họ bước tới nơi Ông Chí Sing từ trong bóng tối của một ngôi nhà bước vội ra đón. Hắn ngồi bên gã tài xế để chỉ đường. Xe đưa họ qua khách sạn Châu Âu, rẽ qua Viện cứu tế của Thủy thủ rồi tiến phố Chiến Thắng. Ở khu này các cửa hiệu của Hoa kiều vẫn còn mở, bọn người ăn không ngồi rồi đang tha thần đạo chơi, và dưới lòng đường xe xích lô, xe máy, xe ngựa tạo nên một cảnh tượng nhộn nhịp. Chợt xe của họ dừng bánh, Chí Sing quay lại sau.

- Thưa các ông, có lẽ ta xuống đây đi bộ thì tiện hơn - hắn nói.

Họ xuống xe và đi lên trước. Hai người theo sau vài bước. Hắn bảo họ dừng lại.

- Xin đợi ở đây. Để tôi vào báo cho "ông bạn" tôi.

Hắn bước vào một cửa hiệu mở ra mặt đường, có ba bốn Hoa kiều đang đứng sau quầy hàng. Đây là một trong những cửa hiệu lạ, chẳng thấy bày gì cả, người ta phải thắc mắc không biết họ bán gì ở đây. Hai người thấy hắn chào một thằng cha béo mập, mặc bộ quần áo may bằng vải bông dày dặn, chiếc dây chuyền vàng to tướng lủng lẳng trước ngực, thằng cha nọ đảo nhanh mắt vào bóng đêm. Hắn đưa Chí Sing một chiếc chìa khóa, Chí Sing bèn bước ra ngoài. Chí Sing gật đầu ra hiệu cho Gioixơ và Crôxbi đang đứng đợi bên ngoài, rồi lách vào một cửa ngách trong hiên. Họ theo sau hắn và nhận thấy đang ở bên chân cầu thang.

- Các ngài đợi cho một phút để tôi đánh diêm - hắn bảo, luôn tỏ ra tháo vát - xin mời các ngài lên gác.

Hắn cầm que diêm Nhật đi trước họ, nhưng que diêm không đủ xua tan bóng tối nên họ phải dò dẫm bước sau hắn. Lên tới tầng trên, hắn mở khóa cửa và bước vào thấp cây đèn hơi.

- Xin mời vào - hắn bảo.

Đây là một căn phòng nhỏ vuông vắn có độc một cửa sổ, đồ đạc chỉ gồm hai chiếc giường kiểu Tàu thấp tè trên trái chiếu. Phía góc phòng kê một rương lớn với chiếc khóa làm rất công phu, mặt

rương bày một cái khay cà khỗ trên đặt chiếc tàu thuốc phiện và cây đèn bàn. Khắp phòng sặc sụa mùi cay cay, ngọt ngọt của chất ma túy. Họ ngồi xuống, Ông Chí Sing đưa thuốc lá mời hai người. Lát sau, tay Hoa kiều mập ú mà họ đã thấy đứng sau quầy hàng mở cửa phòng. Hắn chào họ bằng thứ tiếng Anh rất hay, rồi ngồi xuống cạnh gã đồng hương của hắn.

- Người đàn bà ấy sắp tới - Ông Chí Sing lên tiếng.

Một tên gia nhân từ dưới cửa hàng bưng lên khay trà, gã Hoa kiều rót mời họ mỗi người một chén. Crôxbi từ chối. Tay Hoa kiều mập thì thăm với tên kia, riêng Crôxbi và Gioixơ vẫn lặng thinh. Cuối cùng từ ngoài phòng có tiếng nói vọng vào, người đó gọi bằng giọng trầm trầm. Tay Hoa kiều mập tiến lại phía cửa. Hắn mở cửa, nói dăm câu rồi dẫn ả vào. Gioixơ đưa mắt nhìn ả. Anh đã nghe kể nhiều về ả ta từ ngày Hămmon chết, nhưng chưa lần nào gặp ả. ả có dáng người hơi đầy đặn, chẳng còn trẻ trung gì, khuôn mặt lạnh lùng phèn phẹt trát bụi son phấn, lông mày chỉ là hai đường kẻ mảnh, đen nhánh. Tuy vậy, ả gây cho ta ấn tượng về một người đàn bà có cá tính. ả mặc chiếc áo vét xanh nhạt và chiếc váy trắng, lối ăn vận của ả chẳng ra Tây cũng chẳng ra Tàu, chân ả xỏ đôi dép nhựa Tàu xinh xắn. Cổ lũng lảng sợi dây chuyền

vàng nặng chịch, hai cổ tay cũng đeo mấy đôi vòng vàng, bên tai đeo đôi hoa tai vàng và trên mái tóc đen bóng của ả cài thêm dăm chiếc kim vàng làm rất công phu. ả chậm rãi bước vào, với phong thái của một người đàn bà tự tin, nhưng dáng đi hơi nặng nề, đoạn ả ngồi xuống giường bên cạnh Uông Chí Sing. Hấn nói gì với ả, ả vừa khẽ gật đầu vừa thờ ơ nhìn hai người đàn ông da trắng.

- Bà này giữ bức thư phải không? - Gioixơ hỏi.

- Dạ phải.

Crôxbi không nói, anh lôi ra một cuộn gồm những tờ năm trăm đô la. Anh đếm riêng ra hai mươi tờ rồi đưa cho Chí Sing.

- Anh thử kiểm lại xem có đủ không.

Tên thư ký đếm lại tiền, xong hấn trao cho tay Hoa kiều béo mập.

- Hoàn toàn đủ, thưa ông.

Tay Hoa kiều béo đếm lại lần nữa rồi nhét tiền vào túi áo. Hấn nhắc ả rút trong ngực áo ra một bức thư. ả đưa nó cho Chí Sing lúc đó đang liếc mắt nhìn.

- Đây mới là bản gốc, thưa ông, - hấn nói, rồi định trao nó thì Crôxbi đã giật lấy.

- Để tôi xem đã - anh nói.

Gioixơ nhìn anh đọc, rồi đưa tay ra lấy bức thư.

- Anh để tôi giữ thì hơn.

Crôxbi gấp bức thư hết sức cẩn thận, cho vào túi.

- Không được, tôi phải giữ nó. Tôi đã phải trả giá rất đắt.

Gioixơ không đáp. Ba tay Hoa kiều đứng nhìn cuộc trao đổi ngẩn ngui, không hiểu chúng nghĩ gì trước cảnh tượng ấy, hoặc liệu chúng có suy nghĩ gì không, thực khó mà đoán được qua vẻ ngoài lạnh nhạt của chúng. Gioixơ đứng dậy.

- Tối nay ông có cần sai bảo gì tôi nữa không ạ?

- Không - Anh thừa hiểu tay thư ký muốn ở lại để nhận phần tiền đã thỏa thuận từ trước, anh quay sang Crôxbi - Ta về chứ?

Crôxbi không trả lời, đứng dậy. Thành cha Hoa kiều béo tiến lại phía cửa, mở cho họ. Chí Sing tìm một mẫu nệm thấp lên rồi dẫn họ đi xuống, hán cùng tên béo tiến họ ra tận ngoài phố, để mặc ả nọ ngồi im lặng hút thuốc trên giường. Khi ra đến ngoài phố, hai đứa để họ ra về và quay ngay lên gác.

- Anh định làm gì với bức thư này - Gioixơ hỏi.

- Cứ giữ lấy đã.

Họ đến chỗ chiếc xe vẫn đỗ đợi họ. Gioixơ mời bạn về cùng. Crôxbi lắc đầu.

- Tôi muốn đi dạo bộ - anh lưỡng lự giây phút và đã định cất bước - Hôm tôi tới Xingapo vào cái đêm Hămmon chết, lý do một phần cũng định mua

một khẩu súng lục mới của một tay tôi quen muốn nhượng lại. Thôi tạm biệt anh nhé.

Anh nhanh chóng biến vào màn đêm.

Gioixơ hoàn toàn đoán đúng diễn biến của vụ xử án. Các vị hội thẩm có mặt ở toà đều hoàn có ý tha bổng cho Letxli. Bản thân nàng đã đưa ra những bằng chứng rất hiển nhiên. Nàng thuật lại chuyện mình một cách giản dị và thẳng thắn. Ủy viên công tố là người tử tế, và rõ ràng ông ta không lấy gì làm thích thú lắm trong nhiệm vụ này. Ông chỉ hỏi một số câu cần thiết với một thái độ khẩn khoản. Lời phát biểu của ông cho bên nguyên thực ra cũng có thể coi như cho bên bị, và các vị hội thẩm chỉ mất chưa đến năm phút để xem xét dư luận quần chúng. Không làm sao ngăn nổi tràng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt bật ra từ đám đông đứng chật ních trong phòng xử án. Viên quan toà chúc mừng Letxli, và thế là nàng được tự do.

Trước đây không một ai biểu lộ sự phản đối hành vi của gã Hămmon mạnh như Đôrôthi, vợ của Gioixơ, nàng là người phụ nữ luôn trung thành với bạn bè, và cũng như mọi người, nàng hoàn toàn tin vào kết quả vụ án, cho nên từ trước đó nàng đã cố nài nỉ vợ chồng Crôxbi sau khi kết thúc vụ án, sẽ lưu lại chơi ở nhà nàng ít lâu cho đến khi nào họ có thể thu xếp xong một chuyến đi xa. Đừng có bàn đến chuyện nàng Letxli can đảm, đáng yêu và

đáng thương, để rồi phải quay trở lại ngôi nhà gỗ nơi đã xảy ra thảm họa khủng khiếp kể trên. Phiên toà bế mạc lúc mười hai giờ ba mươi và khi mọi người vừa đặt chân về đến nhà Gioixơ, một bữa cơm trưa rất thịnh soạn đã dọn sẵn chờ họ. Rượu cốc tay⁽¹⁾ được bày biện từ trước. Vợ Gioixơ có món rượu cốc tay đáng giá bạc triệu, nổi tiếng khắp các bang ở Mã Lai, giờ đây nàng đem uống mừng sức khỏe Letxli. Nàng là một phụ nữ hoạt bát, hay chuyện, và lúc này nàng đang hết sức phấn chấn. Thực may, vì ba người kia đều im lặng. Nàng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên, vì chồng nàng vốn ít nói, còn cặp vợ chồng kia đương nhiên đã mệt lử sau cơn căng thẳng kéo dài mà họ đã phải chịu đựng. Trong lúc ăn nàng vẫn phải tiếp tục cái vở độc diễn tươi vui và rất sinh động ấy. Rồi đến tuần cà phê.

- Thôi nào, các bạn trẻ - nàng nói với một dáng điệu hớn hỏ, vui tươi riêng của nàng - Anh chị phải đi nghỉ đi, sau giờ uống trà chiều tôi sẽ sai đánh xe mời anh chị ra chơi biển.

Hăn hữu lắm Gioixơ mới ăn cơm trưa ở nhà, nên dĩ nhiên anh phải về ngay nhiệm sở.

- Tôi e rằng tôi không thể đi đâu được, chị Gioixơ ạ - Crôxbi bảo - tôi có việc phải về đồn điền gấp.

⁽¹⁾ Cocktail: rượu hoa quả.

- Nhưng không phải hôm nay chứ? - Nàng kêu lên.

- Dạ, ngay bây giờ. Tôi sao nhãng công việc quá lâu rồi, mà tôi lại đang có một việc cần kíp phải giải quyết. Nhưng tôi sẽ hết sức biết ơn nếu chị giữ Letxli lại tới khi chúng tôi quyết định sẽ làm gì.

Đôrôthi định lên tiếng trách, nhưng chồng nàng vội ngăn lại.

- Nếu anh ấy có việc cần thì anh ấy phải về thôi. Chuyện gì cũng có mục đích của nó.

Trong giọng nói của viên luật sư có một cái gì khiến cho vợ anh phải đưa nhanh mắt nhìn anh. Nàng cố kìm không nói, một phút im lặng trôi qua. Crôxbi nhắc lại.

- Anh chị thứ lỗi cho, tôi xin khởi hành ngay để có thể về kịp trước lúc trời tối - anh đứng dậy, bước khỏi bàn - Letxli, em ra tiễn anh nhé!

- Dĩ nhiên rồi, anh ạ.

Vợ chồng họ cùng nhau ra khỏi phòng ăn.

- Em cho rằng anh ấy hơi vô tâm đấy - vợ Gioixơ bảo - lẽ ra anh ấy phải thấy rằng lúc này Letxli rất muốn được ở bên anh ấy chứ.

- Chắc phải có việc gì quan trọng lắm anh ấy mới bỏ về như vậy.

- Thôi được, em phải vào xem chúng đã sửa

soạn phòng cho Letxli xong chưa. Chị ấy cần được nghỉ ngơi thoải mái và dĩ nhiên, sau đó phải được giải trí cho khuây khỏa nữa.

Khi người vợ đã ra khỏi phòng, Gioixơ lại ngồi xuống. Ít phút sau anh nghe tiếng Crôxbi đang khởi động chiếc mô tô, và rồi có tiếng lao xạo trên con đường nhỏ rải sỏi ngoài vườn. Anh đứng dậy bước sang phòng khách. Letxli đang đứng giữa phòng, mắt nhìn ra khoảng không trước mặt, trong tay nàng là một bức thư mở ngỏ. Anh nhận ra ngay bức thư ấy. Nàng đưa mắt nhìn khi anh bước vào, và anh thấy mặt nàng nhợt nhạt như một người chết vậy.

- Anh ấy đã biết cả rồi - nàng thì thầm.

Gioixơ bước tới, giật bức thư khỏi tay nàng. Anh đánh diêm đốt tờ giấy. Nàng đứng nhìn bức thư cháy. Lúc không thể cầm trong tay được nữa, anh thả nó xuống nền sàn lát gạch vuông, và hai người cùng nhìn tờ giấy cháy quẩn đen. Sau đó anh lấy mũi giấy di nó thành tro vụn.

- Anh ấy biết những gì vậy?

Nàng nhìn anh chằm chằm rất lâu, lâu lắm và đôi mắt nàng nom bỗng lạ hẳn đi. Đó là sự khinh bỉ hay thất vọng? Gioixơ chịu không thể phân biệt nổi.

- Anh ấy đã biết rằng Giép Hămmon là tình nhân của tôi.

Gioi xơ không nhúc nhích, im lặng.

- Hấn vốn là tình nhân của tôi từ nhiều năm nay. Hấn trở thành tình nhân của tôi hầu như ngay khi hấn vừa từ mặt trận trở về. Chúng tôi đều thừa hiểu mình phải cẩn thận như thế nào. Khi chúng tôi trở thành nhân tình nhân ngẫu của nhau, tôi giả bộ chán ngấy hấn, và hấn càng ít lại chơi những lúc Rôbốt có mặt ở nhà. Tôi thường đánh xe tới một nơi cả hai đều biết để gặp hấn, mỗi tuần lễ độ hai ba lần. Và những lần Rôbốt sang bên Xingapo, hấn vẫn mò tới ngôi nhà gỗ lúc đã khuya, khi ấy bọn gia nhân đã về ngủ. Suốt thời gian ấy tôi với hấn vẫn gặp nhau luôn, mà chẳng một ai mảy may nghi ngờ chuyện này. Rồi về sau, vào năm ngoái, hấn bắt đầu thay lòng đổi dạ. Tôi không biết do đâu. Tôi không thể tin rằng hấn không còn thiết tha với tôi nữa. Hấn luôn chối bai bải. Còn tôi phát điên lên. Tôi đã nhieếc mắng hấn. Có lúc tôi nghĩ hấn hấn thù ghét mình lắm. Ôi, giá như anh hiểu được những nỗi đau đớn mà tôi phải chịu đựng. Tôi như bị lạc xuống địa ngục, tôi đã rõ hấn chẳng cần tôi nữa, mà tôi lại không thể từ bỏ hấn được. Đau đớn! Đau đớn thay! Tôi đã yêu hấn. Tôi cũng đã hiến dâng cho hấn hết cả. Hấn là tất cả cuộc đời tôi. Rồi tôi nghe đồn hấn đang tăng tịu với một phụ nữ người Hoa. Tôi không thể tin nổi chuyện đó. Và tôi không muốn tin. Cuối cùng tôi thấy mù, tôi đã tận mắt nhìn thấy mù, khi mù ta

đang đi trong làng, cổ và tay đeo dây vòng xuyên vàng. Đó là một con mụ người Hoa béo mập, già xưng già xỉa. Mụ ấy nhiều tuổi. Thực kinh tởm! Cả làng ai cũng biết mụ là bồ của hần. Khi tôi đi ngang qua mụ, mụ nhìn thấy tôi, và tôi cho rằng hần mụ cũng biết tôi là bồ của hần. Tôi mời hần tới. Tôi bảo tôi có việc cần phải gặp hần. Anh đã đọc bức thư rồi đấy. Tôi đâm ra cùng quẩn nên mới viết thư đó. Tôi không hay lúc đó mình đang làm gì nữa. Tôi chẳng hề để ý. Đã mười ngày trôi qua tôi không được gặp hần. Tưởng lâu như một đời người. Lần cuối cùng, khi chúng tôi chia tay, hần ôm chặt tôi, hôn tôi thắm thiết và bảo tôi đừng bận tâm suy nghĩ. Rồi từ vòng tay tôi, hần bước thẳng tới vòng tay mụ ấy.

Nàng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ, đầy cảm phần, đến đây nàng dừng lại, hai bàn tay xiết chặt.

- Chỉ tại bức thư chết tiệt ấy. Tôi và hần từ trước đã hết sức thận trọng. Hần thường xé mọi mẩu thư tôi viết gửi hần ngay sau khi đọc xong. Tôi đâu có ngờ hần giữ lại bức thư ấy. Lúc hần tới, tôi bảo thẳng với hần rằng tôi đã biết mụ người Hoa nọ. Hần lại chối lạy chối để. Hần bảo đấy chẳng qua chỉ là chuyện thiên hạ bêu riếu hần. Tôi không còn kiếm chế nổi mình nữa. Tôi cũng không còn nhớ mình đã nói với hần những gì. Ôi, lúc đấy tôi chỉ thấy căm thù hần. Tôi dầy vò hần hết chuyện này đến chuyện khác. Tôi nói đủ điều cốt

để xúc phạm hắn. Tôi còn xỉ nhục hắn đến mức suýt nữa nhổ cả vào mặt hắn. Cuối cùng hắn phản công lại tôi. Hắn bảo hắn chán ngấy tôi lắm rồi, và không bao giờ muốn gặp lại tôi nữa. Hắn bảo tôi làm cho hắn ngán đến chết đi được. Rồi hắn lại còn thú nhận quả có chuyện mục người Hoa ấy thực. Hắn nói hắn quen biết mục đã từ nhiều năm nay rồi, từ trước chiến tranh kia, và chỉ có mục mới là người đàn bà duy nhất thực sự có ý nghĩa đối với hắn, còn những người khác chỉ là trò tiêu khiển. Hắn bảo hắn lấy làm mừng vì tôi đã biết chuyện này, và thế là cuối cùng tôi sẽ buông hắn ra. Sau đó tôi không hiểu điều gì đã xảy ra, tôi không tự chủ được nữa, bưng bưng cầm giận. Tôi chộp lấy khẩu súng và bắn luôn. Hắn rú lên một tiếng và tôi nhận ra mình đã bắn trúng hắn. Hắn lao ra ngoài hiên. Tôi đuổi theo nổ súng tiếp. Hắn gục xuống, tôi đứng ngay bên hắn và bắn, bắn nữa tới khi súng chỉ thoát ra tiếng kêu lách cách, lúc đó tôi mới biết súng hết đạn.

Nàng ngừng lại, thở hổn hển. Khuôn mặt nàng như không phải khuôn mặt của con người nữa, sự tàn bạo, sự đau đớn và giận dữ làm nó méo mó hẳn đi. Chắc chẳng bao giờ ta dám ngờ rằng người đàn bà tể nhị, học thức và trầm lặng này lại có thể mang trong lòng thứ tình cảm hung hãn đến vậy. Gioi xơ lùi về sau một bước. Anh hết sức kinh hoàng khi ngắm nhìn nàng. Đây không phải là mặt

người nữa mà là một chiếc mặt nạ gốm guốc, đang nói lấp bắp. Đúng lúc đó hai người nghe có tiếng gọi từ phòng bên vọng sang. Giọng nói vang, thân mật và sôi nổi của Đôrôthi.

- Ta sang nào, chị Letxli yêu quý, phòng chị đã dọn dẹp tinh tươm rồi. Chị phải đi ngủ thôi.

Nét mặt của Letxli dần dần trở lại bình thản. Những xúc cảm mạnh mẽ vừa bộc lộ rõ ràng là thế, bỗng nhiên dịu hẳn đi tựa hồ có một người vừa đưa tay vuốt nhẹ lên một tờ giấy nhàu nát vậy, và cũng chỉ trong phút giây khuôn mặt ấy lấy lại được vẻ lạnh lùng điềm tĩnh, không gợi một nếp nhăn. Tuy nàng hơi nhột nhột một chút, nhưng trên đôi môi của nàng vẫn nở một nụ cười nhã nhặn, dịu dàng. Một lần nữa, nàng lại trở về một người đàn bà có giáo dục, và thậm chí một người phụ nữ ưu tú nữa kia.

- Tôi sang đây, chị Đôrôthi thân mến ạ. Xin lỗi nhé vì đã quấy rầy anh chị quá nhiều.

NGUYỄN TUẤN KHANH dịch

A.L. HUXLEY

NỤ CƯỜI GIÔCÔNĐA

Aldous Leonard Huxley (1894-1963)

Xuất thân từ một gia đình danh tiếng. Huxley đã tốt nghiệp tại hai trường đại học Iton và Oxpho. Lúc mới cầm bút, ông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Dali, Loranx. Ông đã viết rất nhiều tiểu thuyết sâu sắc, thâm thúy lên án thói đạo đức giả, tính phù phiếm của giới quý tộc tư sản Anh, và sự bất công trong xã hội đương thời, khiến giới phê bình văn học và các tầng lớp bạn đọc ở Anh và châu Âu phải kinh ngạc: *Thế giới mới lộng lẫy*, *Chiếc gậy vàng*, *Antia Hay*.

Ông cũng là một cây bút truyện ngắn điêu luyện. Ở thể loại này, phải kể tới các tập truyện đặc sắc nhất: *Những cuộn dây thừng giết người*, *Bản nhạc đêm*, *Bên lề của giới hạn*, *Những cây nến ngắn*, *Mấy lời cầu nguyện*.

Truyện *Nụ cười Giôcônđa* có cấu trúc như một cuốn tiểu thuyết lớn. Điều đó biểu lộ tính cách phong phú, đa dạng của các nhân vật trong truyện, ở mô típ của truyện, ở không gian và thời gian của truyện kể, và chủ yếu ở cái nhìn nghệ thuật của nhà văn đối với số phận các nhân vật. Truyện ngắn xuất sắc này cho ta thấy tài năng đa dạng của Huxley: biết cô đọng, rút rất gọn những vấn đề chỉ có trong cấu trúc của một cuốn tiểu thuyết đồ sộ.

- Thưa ngài, tiểu thư Xpenxi sẽ xuống ngay bây giờ

Hátton nói, không buồn quay lại:

- Cảm ơn!

Người hầu gái của Janét Xpenxi quả là xấu xí - bao giờ chàng cũng có cảm giác chị ta cố tình xấu xí, xấu đến mức độc địa, đến mức thành tội ác - đến nỗi chàng không đủ sức nhìn chị ta lâu hơn nếu không cần thiết. Cánh cửa khép lại. Còn lại một mình, Hátton đứng dậy, đi thơ thẩn quanh phòng, trầm ngâm ngắm nghía những đồ vật quen thuộc trong đó.

Những bức hình chụp các pho tượng Hy Lạp, những tấm ảnh khu chợ La Mã thời cổ, mấy phiên bản in mẫu của các bức danh họa Ý, bức nào cũng nổi tiếng, chắc chẳng ai dám chê. Thực tội nghiệp cho Janét thân mến, một con người hay lên mặt và học đòi trí thức làm sao! Thị hiếu thực của tiểu thư thể hiện qua bức thuốc nước của hạng nghệ sĩ vĩa hè, bức tranh ấy tiểu thư mua có nửa *curon*⁽¹⁾ (mà tiền đóng khung mất những ba mươi lăm *silinh*). Đã bao lần chàng phải nghe tiểu thư kể câu chuyện này, phải nghe tiểu thư thuyết tràng giang đại hải về vẻ đẹp trong sự bất chúc tài tình một bức tranh in dầu! "Một nghệ sĩ chân chính ngoài

⁽¹⁾ *Curon* (tiền Anh): bằng 5 *silinh*.

đường phố", ta có thể nghe rõ cách nhấn chữ N hoa trong từ Nghệ sĩ khi tiểu thư phát âm từ này. Tiểu thư làm ta cảm thấy, một phần vinh quang của anh chàng nghệ sĩ kia đã nhập vào Janét Xpenxi, khi tiểu thư đưa anh ta nửa curon trả cho bản sao bức tranh in dầu ấy. Ở đây tiểu thư có hàm ý tự khen óc thẩm mỹ và cái nhìn tinh đời của mình. Tác phẩm một bậc thầy chính cống mà chỉ mất có nửa curon. Tội nghiệp cho Janét thân mến!

Hátton dừng bước trước một tấm gương nhỏ hình chữ nhật. Chàng hơi cúi xuống để thấy được toàn bộ khuôn mặt, rồi đưa một ngón tay trắng trẻo trau chuốt lên vuốt rìa mép. Bộ ria vẫn uốn cong, vẫn tươi màu nâu vàng như hai mươi năm về trước. Mái tóc vẫn giữ nguyên màu, chưa có dấu hiệu gì là sắp hói - riêng trán chắc chắn cao lên tí chút. "Ra Sếchxpia lắm" Hátton mỉm cười, thâm nghĩ khi ngắm vầng trán rộng, bóng mượt, tao nhã.

Những kẻ khác, chúng tôi nghi vấn. Riêng người thì không⁽¹⁾... Tiếng chân trên biển⁽²⁾... Uy nghi ... Sếchxpia, đáng ra người nên sống đến giờ phút này. Không, đó là Minton⁽³⁾, phải không nhỉ?

(1) Một câu trong bài *Sếchxpia* của nhà thơ Anh Matthew Arnold (1822 - 1888).

(2) Một câu trong bài *Những bài hát ca ngợi Olney* của William Cowpen, nhà thơ Anh (1731 - 1800).

(3) John Milton (1608 - 1674), đại thi hào, tác giả các bài thơ nổi tiếng *Thiên đường đã mất* và *Thấy lại Thiên đường*.

Minton, giai nhân của Chúa Ki Tô⁽¹⁾. Chàng thì chẳng có vẻ gì là giai nhân cả. Chàng thuộc loại mà nữ giới ắt gọi là một bậc tu mi nam tử. Đó là lý do khiến họ thích chàng - vì bộ ria mép loăn xoăn màu nâu vàng và mùi thơm kín đáo của thuốc lá. Hátton lại mỉm cười; chàng vẫn thích tự nhạo mình. Giai nhân của Chúa Ki Tô? Không, không. Chàng là Chúa Ki Tô của các giai nhân thì có. Rất hay, rất hay! Chúa Ki Tô của các giai nhân. Hátton những muốn có ai để chàng nói cho nghe câu bông đùa này. Khốn thay nàng Janét thân mến tội nghiệp chẳng biết thưởng thức câu đùa dí dỏm ấy!

Chàng rướn thẳng người lên, rẽ đôi mái tóc, tiếp tục đi dạo. Quý tha ma bắt cái bức Chợ La Mã cho rồi; chàng thấy căm ghét những bức tranh ảm đạm ấy lạ lùng.

Đột nhiên chàng nhận ra Janét Xpenxi đã ở trong phòng, đứng bên cửa tự lúc nào. Hátton giật mình, như thể bị bắt gặp đang phạm một tội gì. Xuất hiện lặng lẽ như một bóng ma là một trong những biệt tài của Janét Xpenxi. Có lẽ suốt từ này

⁽¹⁾ John Ambrey (1626 - 1697), trong cuốn *Những cuộc đời ngắn ngủi* đoạn viết về J.Milton, đã mô tả nhà thơ như sau: "chàng đẹp đến nỗi mọi người gọi chàng là giai nhân của trường trung học Chúa Ki Tô". Hátton nhớ thiếu từ "trường trung học". Cả đoạn trên, trong đó Hátton lẫn lộn lung tung, chữ tác đánh chữ tội, người nọ xọ người kia, chứng tỏ trình độ của y như thế nào.

tiểu thư vẫn ở đó, nhìn chàng soi gương cũng nên. Không thể thế được! Nhưng, dù sao, điều đó cũng làm chàng chẳng yên lòng.

- Ôi, tiểu thư làm tôi bị bất ngờ quá - Hátton nói, mỉm cười và tiến lại chìa tay ra đón nàng.

Tiểu thư Xpenxi cũng mỉm cười: Nụ cười Jôcônđa⁽¹⁾, như đã có lần chàng gọi trong lúc tâng bốc nàng một cách hơi châm biếm. Tiểu thư Xpenxi vẫn tưởng lời khen là thực lòng, nên luôn cố gắng thực hiện được tiêu chuẩn Lêônácđô đó. Nàng vẫn mỉm cười lặng lẽ trong khi Hátton bắt tay nàng; cái đó cũng nằm trong vai kịch nàng Jôcônđa.

- Tôi hy vọng tiểu thư vẫn mạnh khỏe - Hátton nói - nom tiểu thư khỏe đấy.

Bộ mặt nàng mới kỳ quặc làm sao! Cái miệng nhỏ, thể hiện dáng nét Jôcônđa, chúm lại thành một cái mồm be bé với một lỗ tròn ở giữa như để huyết sáo - giống như đầu một chiếc quần bút nhìn từ đầu trước. Trên miệng là cái mũi đẹp, dọc dừa thanh tú. Đôi mắt to, đen và long lanh mà xem chừng dễ bị lên cháp, đôi khi xưng đỏ, vằn tia máu. Đôi mắt đẹp, nhưng lúc nào cũng nghiêm nghị. Cái miệng - quần bút ấy có thể diễn xuất vai Jôcônđa, nhưng đôi mắt thì không bao giờ thay đổi vẻ nghiêm

⁽¹⁾ Kiệt tác của danh họa Ý Leonado de Vinsi (1452 - 1519). Người ta nói đó là chân dung nàng Mon Lisa, vợ Francesco del Jocondo, nổi danh vì nụ cười đẹp.

ngợi. Trên đôi mắt, hai hàng lông mày kẻ đen thâm với những nét uốn tảo bạo, đem lại cho phần trên của khuôn mặt một vẻ quyền uy kỳ lạ, như một bậc mệnh phụ thời La Mã. Tóc nàng đen nhánh và mang chất La Mã; nàng giống Agrippina⁽¹⁾ từ lông mày trở lên.

- Trên đường về nhà, tôi định ghé thăm tiểu thư chỉ một lát thôi. Chà, trở về đây thực dễ chịu - Chàng vừa nói vừa khoát tay chỉ những bông hoa cắm trong mấy chiếc bình, ánh nắng và cỏ cây ngoài cửa sổ - Thực sung sướng được trở về miền quê sau một ngày ngợp lên vì công việc trong thành phố.

Tiểu thư Xpenxi đã ngồi xuống trước, nàng chỉ cho chàng một chiếc ghế bên cạnh mình.

- Không, tình thực tôi không thể ngồi được - Hátton từ chối - Tôi phải về xem Emily tội nghiệp của tôi ra sao. Sáng nay nàng hơi khó ở - Tuy nhiên chàng vẫn ngồi xuống - Cái chứng đau gan khốn khổ gây ra sốt rét đó mà. Cô ấy thường bị thế luôn. Phụ nữ...

Chàng dừng lại và húng hắng ho, cốt lấp liếm hai tiếng vừa thốt ra. Chàng sắp nói: phụ nữ bị yếu

⁽¹⁾ Agrippina: Nữ chúa La Mã, mẹ bạo chúa Nêrông, sau lấy Hoàng đế Clốt (Claude). Bà đầu độc Clốt, đưa Nêrông lên ngôi vàng. Nhưng Nêrông không chịu nổi sự áp chế của mẹ nên cho người ám sát mẹ.

đường tiêu hóa thì không nên lấy chồng; nhưng nhận xét này quá tàn nhẫn, mà thực ra chàng chẳng tin thế. Hơn nữa, Janét Xpenxi vốn là tín đồ của những chuyện lửa tình bất diệt và gắn bó tinh thần.

- Nhà tôi hy vọng sẽ đỡ - chàng nói thêm - để tiếp tiểu thư vào bữa ăn trưa ngày mai. Tiểu thư có đến được không? Đến nhé! - Chàng mỉm nụ cười đầy sức thuyết phục - Đó cũng là lời mời của tôi nữa, tiểu thư biết đấy.

Nàng nhìn xuống và Hátton ngờ ngợ như thấy má nàng hơi ửng đỏ. Đó là một tặng thưởng đối với chàng, chàng vuốt ria mép.

- Em rất muốn đến, nếu ông nghĩ Êmily đã khỏe hẳn, có thể tiếp khách được.

- Cố nhiên. Tiểu thư đến sẽ tốt cho Êmily. Tiểu thư sẽ làm cho cả hai chúng tôi đều hoan hỉ. Trong đời sống gia đình, thường khi ba người lại thoải mái hơn là hai.

- Ô, ông thực thiếu luân thường đạo lý.

Hátton bao giờ cũng muốn kêu lên mỗi khi thấy ai nói cái từ đó. Nó làm chàng khó chịu hơn bất cứ từ nào trong ngôn ngữ. Nhưng đáng lẽ làm thế thì chàng chỉ vội vã phản đối:

- Không, không. Tôi chỉ nói lên một sự thực đáng buồn. Thực tế không phải bao giờ cũng đạt được mức lý tưởng, tiểu thư biết đấy. Nhưng điều

đó không hề làm tôi kém tin ở lý tưởng - cái lý tưởng của một cuộc hôn nhân giữa hai con người hoàn toàn tâm đầu ý hợp. Tôi cho đó là điều có thể thực hiện được. Tôi chắc chắn thế.

Chàng dừng lại một cách đầy ý nghĩa và tình quái nhìn nàng. Một trinh nữ ba mươi sáu tuổi, nhưng chưa đến nổi tàn tạ; nàng có những nét quyến rũ riêng. Và ở nàng có một điều gì quả là có phần bí ẩn. Tiểu thư Xpenxi không đáp mà chỉ mỉm cười. Nhiều lúc Hátton đã phần nào cảm thấy ngáy cái nụ cười Jôcônđa ấy. Chàng đứng dậy.

- Bây giờ tôi phải đi. Xin tạm biệt nàng Jôcônđa huyền bí.

Nụ cười nàng cố tình quyến rũ - phải, có thể nói thế - chụm lại thành một cái mồm hẹp hơn. Hátton làm một cử chỉ kiểu Cinquecento⁽¹⁾, rồi hôn bàn tay nàng vừa chìa ra. Đây là lần đầu tiên chàng dám làm thế; xem ra nàng không giận về hành động vừa rồi.

- Tôi mong chóng đến ngày mai.

- Thực không?

Thay cho câu trả lời, Hátton lại hôn tay nàng lần nữa, rồi quay ra về. Tiểu thư Xpenxi tiễn chàng đến tận cổng. Nàng hỏi:

- Xe của ông đâu?

⁽¹⁾ Cinquecento: Kiểu chào theo phong cách Ý, thế kỷ XVI.

- Để ở cửa, lối xe chạy.
- Em sẽ tiễn ông ra đến đấy.
- Không, không - Hátton vui vẻ đùa, nhưng quả quyết - không nên làm như vậy. Tôi dứt khoát cấm tiểu thư đấy.
- Nhưng em thích được theo tiễn ông - Tiểu thư Xpenxi phản đối, ném nhanh một nụ cười Giôcônđa nữa về phía chàng.

Hátton giơ tay lên. "Không", chàng nhắc lại, và rồi với một cử chỉ như gửi một cái hôn, chàng bắt đầu chạy nhẹ nhàng bằng đầu các ngón chân xuống lối xe đi, rải những bước dài nhún nhảy như một thanh niên. Chàng vẫn kiêu hãnh về dáng chạy đó, nó trẻ trung lạ kỳ. Tuy nhiên, chàng lấy làm mừng là con đường không còn dài nữa. Đến khúc quanh cuối, trước khi ngôi nhà khuất hẳn, chàng dừng bước quay lại. Tiểu thư Xpenxi vẫn đứng bên thềm, mỉm cười. Chàng vẫy tay, lần này dứt khoát công nhiên gửi một cái hôn về phía nàng. Rồi lại tiếp tục cái nước kiệu ngoạn mục ấy, chàng vòng quanh một gò đất cuối cùng trồng cây tối om. Khi khuất hẳn ngôi nhà, chàng chạy chậm dần, và cuối cùng đi bước một. Chàng rút khăn tay, thấm mồ hôi ở cổ áo. Thật là một lũ rô đại, một lũ rô đại! Đời thuở nào lại có kẻ ngu đại như cô nàng Janét Xpenxi thân mến tội nghiệp không? Không bao giờ, trừ chính chàng. Chắc chắn, trong hai kẻ

ngu đại ấy, chàng là tên nham hiểm hơn, vì chỉ ít chàng cũng ý thức được sự rồ dại của mình mà vẫn một mực theo đuổi. Tại sao chàng khẳng khăng một mực như thế? À, vấn đề là bản thân chàng, và vấn đề này còn tùy thuộc những người khác...

Chàng đã tới cổng. Một chiếc xe hơi lớn, sang trọng đang chờ ở vệ đường.

- Về nhà thôi, M'Nebo - Người tài xế chạm tay vào vành mũ lưới trai - Nhớ dừng xe ở ngã tư như thường lệ, nghe - Hátton vừa nói vừa mở cửa xe. Chàng hỏi vọng vào bóng tối bên trong xe.

- Thế nào em?

- Chao ôi, chú gấu bông, anh bỏ đi dễ tới một thế kỷ ấy! - Đó là một giọng nói trẻ trung, tươi mát, nhưng vẫn phảng phất giọng lơ lớ của người sống ở phía Đông thành Luân Đôn trong các nguyên âm.

Hátton cúi tẩm thân nỏ nang xuống và chui tọt vào xe, nhanh nhẹn như một con thú trở về hang.

- Thực vậy sao? - Chàng vừa hỏi vừa đóng cửa xe.

Chiếc xe bắt đầu nổ máy.

- Chắc em phải thấy nhớ anh ghê gớm thì mới thấy thời giờ dài như vậy.

Chàng ngồi lùi lại trên chiếc ghế thấp; một hơi ấm quen thuộc bao phủ lấy chàng.

- Chú gấu bông của em...

Với tiếng thở dài mãi nguyên, một cái đầu nhỏ nhắn, duyên dáng ngã xuống vai Hátton. Dạt dào sung sướng, chàng ghé nhìn xuống khuôn mặt tròn trĩnh, thơ ngây.

- Dorit, em có biết em rất giống những tấm hình của Lui dơ Kêruây không? - Chàng luôn những ngón tay qua làn tóc quăn.

- Lui dơ Kera ... gì gì ấy là ai, hả anh? - Giọng Dorit như vọng về từ chốn xa xăm.

- Nàng đã từng là ... than ôi! Chắc ... Một ngày kia tất cả chúng ta rồi cũng "đã từng"... trong khi chờ đợi...

Hátton hôn lên khắp khuôn mặt ngây thơ ấy, trong khi xe ô tô vẫn bon bon lăn bánh. Qua cửa sổ phía trước, tấm lưng của gã M'Nebo trở trở như tấm lưng một pho tượng đá.

- Ấy, tay anh - Dorit thì thảo - kia, đừng chạm tay vào em. Anh làm em như bị điện giật ấy.

Chính những lời nói khờ khạo trong trắng đó khiến Hátton say mê nàng. Con người ta khám phá thấy thân thể của chính mình mới muốn làm sao!

- Luồng điện ấy, không phải ở anh mà trong em đó.

Chàng lại cúi hôn, thì thầm nhắc đi nhắc lại tên nàng: Dorit, Dorit, Dorit... Tên khoa học của loài chuột biển, chàng nghĩ vậy khi hôn chỗ cổ

họng nàng chìa ra, trắng ngần và vươn dài như cổ họng một vật hiến tế đang chờ đợi nhát dao cúng thần. Chuột biển giống như một khúc xúc xích có lông óng a óng ánh, rất đặc biệt. Hay Dorit là cái loài sên biển biết lộn trái mình từ trong ra ngoài những khi gặp biển? Đúng là chàng phải sang Naplơ một lần nữa, chỉ để xem lại khu công viên có thể nuôi các loài thủy sinh. Những giống sinh vật biển ấy thực kỳ quái, đến mức không thể tin được.

- Ôi, chú gấu bông! (lại động vật học nữa, nhưng chàng chỉ là một động vật trên cạn. Những câu bông đùa vặt, nhạt nhẽo của chàng!) Chú gấu bông của em ơi, em thấy hạnh phúc quá.

- Anh cũng thế chứ? - Hátton nói - có thực vậy không?

- Nhưng em muốn biết, như vậy có phải lẽ không. Hãy bảo em đi, chú gấu bông, như vậy là đúng hay sai?

- À, em yêu của anh, chính đó là điều anh vẫn tự hỏi trong suốt ba mươi năm qua đây.

- Đúng đấy nào, chú gấu bông. Em muốn biết như vậy có phải không; việc em ở đây bên anh, việc chúng mình yêu nhau, và việc em rừng mình như bị điện giật khi anh sờ vào người em, những cái đó có phải đạo không?

- Có phải đạo không ư? Ô, việc em rừng mình như bị điện giật, chắc chắn tốt hơn là ức chế sinh

lý. Em hãy đọc Frót⁽¹⁾ đi; sự ức chế có khác nào ma quỷ.

- Ôi, anh chẳng chịu giúp em gì cả. Tại sao không khi nào anh đừng dẫn cả. Giá mà anh hiểu được nhiều lúc em khổ tâm biết bao, khi nghĩ đến chuyện này thực không phải. Có thể, anh biết đấy, cũng có một địa ngục đối với mọi thứ hình phạt ấy. Em không biết phải làm gì bây giờ. Đã có lúc em tự nhủ thôi đừng yêu anh nữa.

- Nhưng em có đủ sức làm thế không? - Hátton hỏi, vững tin ở sức quyến rũ và bộ ria mép của mình.

- Không, chú gấu bông của em, anh thừa biết là em không thể làm thế được. Nhưng em có thể bỏ chạy, em có thể trốn không gặp anh, em có thể tự giam và tự ép mình không đến với anh.

- Em bé bỏng góc nghếch! - Hátton càng ghi chặt nàng thêm.

- Ôi, lạy Chúa. Em hy vọng là chuyện này không sai. Và có lúc em mặc kệ, bất cần đúng, sai.

Hátton thấy mũi lòng. Tình cảm của chàng đối với con người bé nhỏ đó lúc này là một niềm yêu thương che chở. chàng áp má vào tóc nàng và cứ như vậy, họ ngồi ôm chặt lấy nhau, yên lặng, trong

⁽¹⁾ Sigmund Freud (1856 - 1939): Nhà thần kinh học người Áo, tác giả thuyết phân tâm (Psycho analysis).

khi chiếc ô tô hơi lắc lư, chòng chành và vẫn lướt nhanh, tưởng như muốn nuốt chửng con đường trắng xoá, các hàng rào bám đầy bụi.

- Tạm biệt, tạm biệt nhé.

Chiếc ô tô vẫn lăn bánh, mỗi lúc một nhanh, nó biến mất sau một khúc quanh, để lại Dorit đứng bên tấm biển chỉ đường ở ngã tư; nàng vẫn còn ngây ngất, bối hoảng với cái đê mê nảy sinh từ những chiếc hôn và sự đụng chạm như điện giật của đôi bàn tay âu yếm kia. Nàng hít một hơi dài, lấy lại vẻ khoan khoái, trước khi đủ sức để đi bộ về nhà. Nàng còn có nửa dặm đường để hiểu ra những lời dối trá cần thiết.

Ngồi lại một mình, Hátton bỗng cảm thấy lòng tràn ngập một nỗi buồn chán kinh khủng.

*

* *

Phu nhân Hátton nằm trên chiếc ghế xôpha trong khuê phòng, chơi bài thế một mình. Mặc dầu tối tháng sáu ấm áp, trong lò sưởi vẫn đốt lửa, một con chó giống Pômêran lông đen, mệt nhọc vì cái nóng ngột ngạt và sự tiêu hóa đang nằm ngủ trước ngọn lửa.

- Chà! Trong này khá nóng nhỉ? - Hátton hỏi khi bước vào phòng.

- Mình biết là em phải luôn giữ ấm người - giọng phu nhân vỡ ra, như sắp khóc - Em thấy ổn lạnh.

- Anh hy vọng tối nay em khá hơn.

- Xem chừng chẳng đỡ mấy đâu.

Câu chuyện uể oải. Hátton đứng tựa lưng vào lò sưởi. Chàng nhìn xuống con chó Pômêran nằm dưới chân, lấy mũi unction bên phải lật ngửa con chó nhỏ, xoa vào ức và ngực đốm trắng của nó. Con vật nằm yên sung sướng. Phu nhân tiếp tục chơi bài thế một mình. Đến một đoạn chừng, phu nhân thay đổi vị trí của một quân bài, rút một quân khác, rồi chơi tiếp. Các thế bài của phu nhân bao giờ cũng trót lọt.

- Bác sĩ Liphơ cho rằng hè năm nay em nên đi dưỡng bệnh ở các giếng nước nóng Landrindo.

- Tốt lắm, nên đi, mình ạ - phải đi, cố nhiên rồi.

Hátton đang nghĩ về những sự việc chiều nay: Dorit và chàng đã đánh xe lên khu rừng dốc như thế nào, đã để xe chờ dưới bóng cây, rồi cùng dạo chơi trong ánh nắng im gió của vùng đồi đá vôi...

- Bác sĩ cho rằng em cần phải uống nước khoáng để chữa gan, phải xoa bóp và chạy điện.

... Dorit, tay cầm mũ, lén đuổi theo bốn con bướm xanh chập chờn bay lượn quanh một đóa hoa cỏ lؤلئی mèo theo một nhịp chuyển động tựa ngọn lửa xanh

bập bùng. Ngọn lửa xanh ấy tan vỡ, toé ra thành những đốm xoáy tròn; nàng đuổi theo bầy bướm, cười khanh khách và reo như một đứa trẻ nhỏ ...

- Anh tin làm như vậy sẽ rất tốt cho sức khỏe của mình, em yêu ạ!

- Em vẫn tự hỏi, không hiểu mình có đi cùng em không.

- Nhưng mình biết đấy, cuối tháng này anh phải sang Xcốtlen rồi.

Phu nhân ngẩng nhìn chồng, vẻ cầu khẩn.

- Cái gay là chặng hành trình. Cứ nghĩ đến chuyện đi đường em đã thấy như một cơn ác mộng. Em không biết mình có chịu đựng được không. Và mình biết đấy, em không sao ngủ ở các khách sạn được. Lại còn hành lý và mọi sự rầy rà khác. Em không thể đi một mình.

- Nhưng mình có đi một mình đâu. Mình còn cô hầu phòng đi cùng cơ mà - Chàng sốt ruột nói. Người đàn bà đau ốm đang chiếm đoạt chỗ của người đàn bà khỏe mạnh. Chàng đang bị rút ra khỏi kỷ niệm về ngọn đồi chan hoà ánh nắng và cô gái nhanh nhẹn, miệng cười vang để trở về căn phòng bệnh hoạn, quá nóng này với người đàn bà luôn than thân trách phận.

- Em thấy em không thể đi được.

- Cần phải đi, em yêu của anh, nếu thầy thuốc đã bảo. Hơn nữa, thay đổi chỗ sẽ tốt cho em.

- Em không nghĩ thế.

- Nhưng bác sĩ Liphơ nghĩ như vậy, và ông ấy hiểu rõ những điều ông ấy nói.

- Không, em không thể chịu đựng được đâu. Sức em quá yếu. Em không thể đi một mình được - Phu nhân Hátton rút trong túi lụa đen ra một chiếc khăn tay, đưa lên mắt.

- Vớ vẩn, em yêu quý, em phải cố gắng lên.

- Thà em được chết yên thân ở đây còn hơn - Lúc này phu nhân bật lên khóc thực sự.

- Lạy Chúa! Phải biết lẽ phải chứ. Xin mình hãy nghe đây.

Nhưng phu nhân chỉ một mực nức nở dữ dội hơn.

- Ôi, biết làm sao bây giờ? - Chàng nhún vai, bước ra khỏi phòng.

Hátton biết là mình đã không xử sự một cách kiên nhẫn, đúng mực; nhưng chàng không sao khác được. Ngay từ khi còn rất trẻ, chàng đã phát hiện thấy mình chẳng những không có chút thiện cảm nào với những người nghèo khổ, yếu đuối, ốm đau và tật nguyền mà còn thù ghét họ thật sự nữa. Có lần, khi còn là sinh viên, chàng đã qua ba ngày ở một hội từ thiện bên khu Đông Luân Đôn. Chàng trở về, lòng tràn ngập một nỗi ghê tởm sâu sắc không tài nào xoá bỏ nổi. Lẽ ra nên xót thương họ, chàng lại ghê tởm những kẻ xấu số. Chàng vẫn biết

đấy không phải là một tình cảm đẹp, và mới đầu chàng đã lấy thế làm xấu hổ. nhưng rồi chàng khẳng định rằng đó là tính khí, là tất yếu, và không cảm thấy lương tâm dày vò gì nữa. Đạo mới cuối, Emily cũng khỏe mạnh và đẹp. Hồi ấy chàng rất yêu vợ. Nhưng bây giờ - nàng ra nông nổi này là lỗi tại chàng?

Hátton ăn chiều một mình. Rượu và thức nhắm ngon khiến chàng thiện tâm hơn trước bữa ăn. Để chuộc lại sự nổi cáu lúc nãy, chàng lên phòng vợ và đề nghị đọc sách cho nàng nghe. Nàng cảm động nhận lời với vẻ biết ơn, và Hátton, vốn tự hào đặc biệt về giọng mình, gợi ý nên đọc một đoạn văn nhẹ nhàng bằng tiếng Pháp.

- Tiếng Pháp à? Em yêu tiếng Pháp lắm.

Emily nhắc đến thứ tiếng mẹ đẻ của Raxin⁽¹⁾ nghe ngon lành như đó là một đĩa đậu Hà Lan vậy.

Hátton chạy xuống phòng đọc sách, rồi trở lại với một cuốn sách bìa màu vàng. Chàng bắt đầu đọc, chăm chú dốc hết tâm sức vào âm sắc cho thật hoàn hảo. Chàng phát âm mới hay làm sao! Giọng đọc hay dường như làm tăng thêm giá trị cuốn tiểu thuyết.

Đọc xong độ mười lăm trang, có một âm thanh không thể lầm lẫn được làm chàng sực tỉnh. Chàng

⁽¹⁾ Jean Racine (1639 - 1699): nhà soạn bi kịch người Pháp.

ngước nhìn; Phu nhân đã ngủ từ lúc nào. Chàng ngồi yên một lúc, ngắm khuôn mặt đang ngủ với một vẻ tò mò, lạnh lùng. Có một thời khuôn mặt ấy đã từng xinh đẹp; có một thời, rất xa xưa, chỉ nhìn hoặc nhớ lại khuôn mặt ấy cũng đủ khiến chàng xúc động sâu xa, có lẽ, còn sâu xa hơn bất kỳ nỗi xúc động nào chàng đã cảm thấy trước đó hoặc sau đó. Bây giờ khuôn mặt ấy nhẵn nhéo, trông như xác chết. Da mặt căng trên hai lỗong quyn, qua đường sống của cái mũi nhọn như mỏ chim. Đôi mắt nhắm nghiền nằm trong hai hố mắt sâu hoắm tro gờ xương. Dưới ánh đèn chiếu chênh chếch, khuôn mặt càng phô bày rõ những hốc và những chỗ gồ lên. Đúng là khuôn mặt của một Kirixitô chết dưới nét bút Moran⁽¹⁾.

Le squelette etait invisible

Au temps heureux de l'art paien⁽²⁾

Chàng khẽ rùng mình, rón rén ra khỏi phòng.

Hôm sau Emily xuống ăn trưa. Đêm hôm qua tim phu nhân hồi hộp khó chịu đôi chút, nhưng bây giờ đã đỡ rồi. Vả lại phu nhân muốn được nghênh tiếp vị khách của mình. Tiểu thư Xpenxi

⁽¹⁾ Luis de Morales (1500 – 1586): họa sĩ Tây Ban Nha.

⁽²⁾ Tiếng Pháp nguyên bản:

Nào ai thấy được bộ xương

Vào buổi vàng son của nghệ thuật thế tục.

lắng nghe phu nhân than vãn về những giếng nước khoáng ở Landrindo, lớn tiếng tỏ lòng thông cảm, hết lời khuyên nhủ. Mọi điều nàng nói đều được thốt ra một cách mãnh liệt. Nàng ngả người về phía trước, nhằm thẳng nói tựa hồ như ngắm một khẩu súng và bắn ra hàng tràng lời chữ. Pằng, pằng! Mỗi thuốc tâm hồn nàng đã bùng cháy, lời chữ bay ra vèo vèo khỏi nòng súng hẹp của miệng nàng. Nàng là một cỗ súng đang pháo kích niềm thông cảm lên vị nữ chủ nhân. Hátton đã từng phải chịu những cuộc oanh tạc tương tự - phần lớn là mang tính chất văn học hoặc triết học - bàn về Matéclich, về bà Bêxăng, về Bécxông, về Uyliam Jêm⁽¹⁾. Hôm nay, cuộc nã pháo mang tính chất y học. Tiểu thư bàn về chứng mất ngủ, tán rộng về những thứ thuốc vô hại rất hiệu nghiệm và những nhà chuyên môn hữu ích. Dưới cuộc oanh tạc đó, phu nhân Hátton nở nang mặt mày, hồi lòng hồi dạ như bông hoa dưới ánh mặt trời.

⁽¹⁾ Các danh nhân văn học và triết học:

- Maeterlinck (1862 - 1947): nhà thơ, soạn kịch và viết tiểu luận nổi tiếng người Bỉ; giải thưởng Nôben năm 1911

- Annie Besant (1847 - 1933): một môn đệ của thuyết thần trí, người Anh.

- Henry Bergson (1859 - 1941): triết gia và nhà văn người Pháp, giải thưởng Nôben văn học năm 1927.

- Willam James (1842 - 1910): triết gia và nhà tâm lý học Mỹ (em của nhà văn Henry James).

Hátton yên lặng quan sát. Cung cách của Janét Xpenxi bao giờ cũng gọi cho chàng một sự tò mò. Chàng không lảng mạn đến độ tưởng rằng bộ mặt nào cũng che đầy một diện mạo nội tâm đẹp đẽ hoặc kỳ lạ, rằng mọi câu chuyện phiếm của phụ nữ đều giống như làn hơi lơ lửng trên những vực thẳm bí mật. Cứ xem vợ chàng và Dorit chẳng hạn: thực chất của họ chẳng có gì hơn bề ngoài của họ. Nhưng với Janét Xpenxi thì có phần khác. Ở đây, ta có thể chắc chắn là còn có một thứ bộ mặt kỳ quặc nào đó đằng sau nụ cười Giôcônđa và cặp lông mày kiểu La Mã kia. Câu hỏi duy nhất là: thực sự có cái gì ở đó? Hátton không bao giờ vỡ lẽ ra được.

Tiểu thư Xpenxi nói:

- Nói cho cùng, có lẽ chị chẳng cần phải đi Landrindo. Nếu chị chóng bình phục, bác sĩ Liphơ sẽ miễn cho chị việc này.

- Tôi cũng chỉ mong có điều đó. Quả tình, hôm nay tôi cảm thấy thực sự dễ chịu hơn.

Hátton thấy xấu hổ. Thái độ thiếu thông cảm của chàng đã ngăn cản đến mức độ nào sự bình phục của Êmily, khiến nàng ngày ngày không cảm thấy khỏe khoắn? Nhưng chàng tự an ủi, nghĩ rằng đó chỉ là cảm giác chứ không phải nàng đỡ thực sự. Lòng thông cảm đâu có chữa nổi bệnh gan hay chứng đau tim.

- Em yêu, nếu ở địa vị em thì anh sẽ không ăn

những trái nho đỏ này - Hátton nói, đột nhiên ân cần hẳn lên - Em biết đấy, bác sĩ Liphơ cấm em ăn những thứ gì có vỏ và hạt.

Phu nhân Hátton phản đối:

- Nhưng em thích những trái này lắm , và hôm nay em thấy dễ chịu nhiều.

- Thôi ông đừng độc tài nữa - tiểu thư Xpenxi nói, hết nhìn chàng lại nhìn Emily - Hãy để người ốm ăn thoả thích, như vậy chị ấy sẽ dễ chịu.

Tiểu thư đặt tay lên cánh tay phu nhân Hátton, và âu yếm vỗ ba cái.

- Cảm ơn tiểu thư yêu quý.

Phu nhân ăn tiếp mấy trái nho.

- Thôi được, đừng có trách anh, nếu những trái nho này làm em ốm lại nhé.

- Thế em đã trách mình bao giờ chưa?

- Em chẳng có gì để trách anh - Hátton đùa cợt đáp - Anh là một người chồng hoàn hảo mà.

Ăn xong , họ ra ngồi ngoài vườn. Dưới bóng cây bách cổ thụ, họ nhìn ra bãi cỏ rộng rãi, bằng phẳng trong đó có những bồn hoa lấp lánh ánh kim khí.

Hátton hít mạnh làn không khí ấm áp thơm ngát.

- Được sống thực là một điều tốt đẹp - chàng nói.

- Và chỉ cần được sống thôi - vợ chàng lặp lại, chìa bàn tay khẳng khiu, nhợt nhạt ra ánh nắng.

Một người hầu gái mang cà phê đến, mấy chiếc bình bạc và những chiếc tách nhỏ men xanh được bày trên cái bàn gấp gần dãy ghế.

Phu nhân Hátton kêu lên:

- Ôi, thuốc của tôi! Clara, chạy vào mang thuốc ra giúp ta được chứ. Chiếc chai màu trắng đặt trên giá ấy.

- Để anh đi - Hátton nói - Anh vào kiểm điều xì gà nhân thể.

Chàng chạy về phía ngôi nhà. Đến ngưỡng cửa chàng quay lại nhìn một lúc. Người hầu gái đang đi qua thảm cỏ trở vào. Vợ chàng đang nhòm người thẳng lên trên chiếc ghế vông, loay hoay mở cái lọng che màu trắng. Tiểu thư Xpenxi đang cúi trên bàn, rót cà phê.

Chàng bước vào trong bóng tối mát mẻ của ngôi nhà.

- Chị có thích bỏ đường vào cà phê không? - Tiểu thư Xpenxi hỏi.

- Có. Xin tiểu thư cho tôi nhiều vào. Tôi sẽ uống cà phê sau khi dùng thuốc, để hết mùi thuốc.

Phu nhân ngả người trên ghế, hạ thấp dù che xuống cho khỏi thấy bầu trời nắng gay gắt.

Phía sau, tiểu thư Xpenxi khẽ động, những tách cà phê kêu lanh canh.

- Em cho ba thìa đường to đấy, đủ làm mất mùi thuốc. À, thuốc đã mang ra kia rồi.

Hátton trở ra, cầm một chiếc cốc uống rượu vang, trong đựng chừng nửa cốc thứ nước màu vàng nhạt.

- Mùi nó rất dễ chịu - chàng nói khi đưa cốc thuốc cho vợ.

- Đó chỉ là vị thơm cho thêm vào thuốc - phu nhân uống cạn một hơi, rùng mình và nhăn mặt - Chà, khó uống quá. Cho tôi tách cà phê. Tiểu thư Xpenxi đưa cho phu nhân một tách cà phê, phu nhân nhắm nháp từng hớp.

- Tiểu thư đã biến cà phê thành như như xirô. Nhưng tốt lắm, sau ly thuốc ác nghiệt này.

Đến ba giờ rưỡi chiều, phu nhân than phiền cảm thấy không được dễ chịu như trước, và đi vào nhà nằm. Hátton định nói là tại mấy trái nho đỏ, nhưng kìm lại; lúc này lên mặt đắc thắng mà nói: "anh đã bảo em rồi mà" thì rẻ tiền quá. Thay cho điều đó, chàng tỏ vẻ thông cảm, đưa tay dìu vợ vào nhà.

- Em nằm nghỉ sẽ dễ chịu - chàng nói - Nhân tiện anh phải đi có việc, sau bữa ăn tối mới về.

- Sao lại thế? Anh đi đâu vậy?

- Anh đã hẹn đến nhà Jônxon tối nay. Bọn anh phải bàn việc xây đài liệt sĩ, em biết đấy.

- Ôi, em muốn anh đừng đi - phu nhân gằn như khóc - Anh không thể ở nhà được sao? Em không muốn vô võ một mình trong ngôi nhà này.

- Kìa, em yêu, anh đã hứa với họ từ mấy tuần lễ nay rồi - Thực đáng ngán là phải nói dối như vậy - Và bây giờ anh phải trở lại tiếp tiểu thư Xpenxi.

Chàng hôn lên trán vợ rồi trở ra vườn. Tiểu thư Xpenxi đón chàng, nhăm nhăm tấn công mạnh mẽ.

- Chị nhà ốm quá - nàng nổ súng.

- Tôi đã tưởng cô ấy phẫn chấn hẳn lên từ lúc tiểu thư tới.

- Đây chỉ là thần kinh, đơn thuần thần kinh thôi. Em đã quan sát kỹ chị. Với bệnh tim trong tình trạng như thế, lại thêm hệ tiêu hóa hỏng - phải, hỏng rồi - mọi sự đều có thể xảy ra.

- Bác sĩ Liphơ đâu có bi quan thế về sức khỏe của Emily tội nghiệp.

Hátton mở cửa vườn dẫn ra con đường xe chạy; xe của tiểu thư Xpenxi đợi cạnh cổng trước.

- Liphơ chỉ là một thầy thuốc nhà quê. Anh phải tìm một bác sĩ chuyên khoa đi.

Chàng không nhin được cười.

- Tiểu thư mê tín các bác sĩ chuyên khoa đến độ ma quái.

Tiểu thư Xpenxi giơ tay phản đối:

- Em nói nghiêm chỉnh đấy. Em cho rằng chị Emily tội nghiệp đang ở trong một tình trạng hết sức nguy kịch. Có thể xảy ra bất cứ chuyện gì vào bất cứ lúc nào.

Chàng đỡ nàng lên xe và đóng cửa lại. Người tài xế cho xe nổ máy rồi ngồi vào ghế, sẵn sàng cho xe chạy.

- Tôi bảo tài xế khởi hành được chưa? - Chàng không muốn chuyện trò nữa.

Tiểu thư Xpenxi ngả người về phía trước, và phóng một nụ cười Jôcônđa về phía chàng.

- Nhớ đấy, em chờ anh lại tối thăm vào một ngày gần đây.

Chàng nhe răng cười như máy, lịch sự hôn gửi đánh chút một cái, và vẫy tay lúc chiếc xe chuyển bánh. Chàng lấy làm sung sướng còn lại một mình.

Một vài phút sau chính chàng cũng lên xe đi.

Dorit đang đợi ở ngã tư. Hai người ăn cơm tối cách nhà hai mươi dặm ở một khách sạn bên đường. Đó là một trong những bữa ăn vừa tối vừa đắt, chỉ thấy ở các khách sạn miền quê nơi lui tới của các du khách đi xe hơi. Ăn uống kiểu ấy khiến Hátton phát ớn, nhưng Dorit lại khoái. Cái gì mà Dorit chẳng khoái. Hátton gọi rượu sâm banh hạng xoàng. Chàng ước giá tối nay ở lại thư phòng mình.

Khi họ lên đường về nhà, Dorit ngà ngà say và tỏ ra rất âu yếm. Trong xe tối om, nhưng nhìn về phía trước, qua cái bóng bất động của M'Nebo đôi tình nhân vẫn thấy một vũ trụ thu nhỏ, sáng ngời, muôn hình ngàn sắc tách ra khỏi bóng đêm bởi hai luồng đèn pha.

Quá mười một giờ đêm, Hátton mới về tới nhà. Bác sĩ Liphơ gặp chàng trong gian đại sảnh. Ông ta nhỏ bé, đôi bàn tay thon mềm, nét mặt thanh tú của mặt đàn bà. Cặp mắt to mầu nâu man mác buồn. Ông thường tiêu phí không biết bao thời gian ngồi bên giường các bệnh nhân của mình, đôi mắt âu sầu, nói chuyện vu vơ bằng một giọng nhỏ nhẹ buồn buồn. Người ông toả ra một mùi dễ chịu, rõ ràng là đượm mùi thuốc sát trùng nhưng thơm ngát một cách kín đáo.

Hátton sững sốt:

- Liphơ? Ông ở đây à? Nhà tôi lại đau sao?

Ông đáp bằng giọng dịu dàng, rầu rĩ:

- Lúc này chúng tôi đã cố tìm ông. Tưởng ông đến nhà Jôn-xơn, nhưng họ không biết ông đi đâu.

- Không, tôi bị kẹt vì xe hỏng - Hátton bực bội trả lời. Bị bắt quả tang nói dối thì quả là ngán ngấm.

- Bà nhà muốn gặp ông gấp.

- Được, tôi lên đây - Hátton tiến về phía cầu thang.

Bác sĩ Liphơ đặt tay lên cánh tay chàng.

- Tôi e quá muộn rồi.

- Quá muộn? Chàng bắt đầu loay hoay lục tìm đồng hồ, moi mãi không ra được khỏi úi áo.

- Bà nhà đã qua đời cách đây nửa giờ.

Cái giọng ấy vẫn đều đều nhỏ nhẹ, vẻ râu rì trong đôi mắt không tăng thêm. Bác sĩ Liphơ nói về cái chết như nhắc đến một trận đấu bóng crickê ở địa phương vậy. Mọi sự đều đều hào huyền như nhau, đều thảm hại như nhau.

Hátton chợt nhận ra mình đang nhớ lại lời Janét Xpenxi: "Bất cứ lúc nào - bất cứ lúc nào". Nàng nói đúng lạ thường.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy? Chàng hỏi - Nguyên nhân vì sao?

Bác sĩ Liphơ giải thích: đó là một ca liệt tim gây nên bởi một cơn nôn mửa dữ dội do ăn phải thứ gì có chất kích thích mạnh.

Nho đỏ chăng? Hátton thâm đoán. Có thể lắm chứ. Tim không chịu nổi. Đây vốn là chứng hẹp van tim mãn tính: có cái gì đó đã đứt do quá căng thẳng. Thế là hết; chắc vợ chàng không đau đớn gì lắm.

*

* *

Đáng tiếc là họ cử hành tang lễ vào đúng ngày có cuộc đấu giữa hai đội Iton và Harâu - viên tướng già Grêgô nói, khi ông đứng dưới bóng mát cổng nghĩa trang, tay cầm chiếc mũ cao thành, lấy khăn tay thấm mồ hôi trên mặt.

Hátton tình cờ nghe thấy lời nhận xét ấy, khó khăn lắm chàng mới kìm được nỗi khát khao được nện cho viên tướng nọ một trận bò lê bò càng. Chàng những muốn đánh vào giữa bộ mặt đỏ gay, to bự của lão già thô tục. Nó như một trái dâu to tướng quái đản, lấm tẩm bột! Chúng chẳng còn biết tôn trọng người chết nữa hay sao? Chẳng ai buồn quan tâm nữa sao? Về nguyên tắc chàng chẳng bận tâm lắm; cứ để người chết tự chôn người chết⁽¹⁾. Nhưng ở đây, bên mộ nàng, chàng thấy mình khóc nức lên thực sự. Tội nghiệp Emily, có một thời họ cũng khá hạnh phúc. Vậy mà bây giờ, nàng đã nằm ở đáy huyết dưới ba tác đất. Đã thế lão già Grêgô còn than phiền rằng không được dự trận đấu giữa hai đội Iton và Harâu.

Hátton đảo mắt nhìn đám người vận đồ đen từng tốp trôi chậm chậm ra khỏi nghĩa trang, tiến về phía đoàn ngựa, xe đang tụ tập trên đường cái bên ngoài. Tương phản với cái nền rực rỡ của cỏ cây hoa lá tháng bảy. Họ mang một vẻ bề ngoài trái tự nhiên và xa lạ ghê gớm. Cái ý nghĩ rằng tất cả những người này chẳng bao lâu nữa cũng sẽ chết khiến chàng thấy thích thú.

Tối hôm đó, Hátton ngồi đến tận khuya trong thư phòng, đọc những trang tiểu sử cuộc đời của Minton. Chàng chọn đọc Minton chẳng vì lý do gì

⁽¹⁾ Một câu trong kinh thánh.

đặc biệt mà chỉ đơn giản đó là cuốn sách đầu tiên trong tầm tay, thế thôi. Quá nửa đêm chàng đọc xong. Chàng đứng dậy khỏi ghế bành, mở chốt những cánh cửa sổ kiểu Pháp, rồi bước ra sân thượng nhỏ lát gạch. Đêm tĩnh mịch và sáng. Hátton ngược nhìn trời sao và khoảng trống giữa các tinh tú, rồi nhìn xuống những thảm cỏ lơ mờ, những bông hoa không rõ sắc mầu trong khu vườn, và thả cho tâm mắt phiêu diêu trên những cảnh vật phía xa, đen đen xám xám dưới ánh trăng.

Chàng bắt đầu suy nghĩ một cách cuồng bạo hỗn độn. Nào là các vì sao, nào là Minton. Cách nào đó một con người có thể sánh ngang với tinh tú và trời đêm không. Sự vĩ đại và lòng cao thượng. Nhưng thực ra, giữa người cao thượng với kẻ dè tiện có khác gì nhau không kia chứ? Minton, những vì sao, cái chết và bản thân chàng, - tính vĩ đại của chàng. Linh hồn và thể xác; bản chất cái cao cả và cái thấp hèn. Nói cho cùng, có thể cũng có một cái gì đó trong vấn đề này. Minton có một đáng Thượng Đế về phe mình, và cả sự chính trực nữa, còn chàng, thử hỏi chàng có cái gì? Chàng có gì, chẳng có gì hết. Chỉ có cặp vú nhỏ xinh xinh của Dorit mà thôi. Nhưng điều cốt yếu trong toàn bộ chuyện này là cái gì? Minton, những vì sao, cái chết và Emily trong mộ của nàng, Dorit và bản thân chàng - bao giờ cũng chàng ...

Ôi, mình là một sinh vật vô dụng và ghê tởm.

Mọi vật đều khiến Hátton tin là thế. Đây là một thời điểm trang trọng. Chàng lớn tiếng nói: "Tôi xin nguyện, tôi xin nguyện". Giữa màn đêm đen kịt, âm thanh của giọng chàng nghe thật hãi hùng; chàng có cảm giác mình thốt ra cái lời thể độc địa, có thể ràng buộc cả đáng thánh thần vậy. "Tôi xin nguyện, tôi xin nguyện". Trong quá khứ vào những ngày đầu năm mới và những dịp kỷ niệm long trọng, chàng đã từng ăn năn hối hận như thế và có những quyết tâm tương tự. Tất cả những quyết tâm ấy đều đã tan ra mây khói. Nhưng đây là một thời điểm lớn lao hơn và chàng đã phát ra một lời thề dễ sợ hơn nhiều. Mai sau, tất phải khác. Phải, chàng sẽ sống theo lẽ phải, chàng sẽ cần cù, chàng sẽ hạn chế những ham muốn của mình, chàng sẽ hiến dâng đời mình cho một mục đích tốt đẹp nào đó. Đã quyết định như vậy và sẽ phải thế.

Trong thực tế, chàng mừng tượng thấy mình sáng sủa đi thăm đồng, cưỡi ngựa cùng viên quản lý, trông nom cho đất đai của mình được canh tác theo phương pháp hiện đại tốt nhất - nào xilô⁽¹⁾, nào phân bón nhân tạo, nào trồng cấy liên tục và mọi thứ khác. Phần thời gian còn lại trong ngày sẽ dành cho việc nghiên cứu nghiêm túc. Bấy lâu nay, chàng vẫn ấp ủ dự định viết một tác phẩm - nhan đề *Tác động của bệnh tật đối với văn minh*.

⁽¹⁾ Hầm ủ tươi thức ăn cho gia súc.

Hátton đi ngủ, tủi nhục, và ăn năn, nhưng ý thức rằng ân phước đã nhập vào mình. Chàng ngủ liền bảy tiếng rưỡi, lúc tỉnh dậy đã thấy mặt trời chiếu sáng rực rỡ. những nỗi xúc động tối hôm trước, sau một đêm ngủ ngon, đã biến thành tâm trạng vui vẻ thường nhật của chàng. Phải nhiều giây sau khi tỉnh dậy, chàng mới nhớ đến quyết tâm cùng lời nguyện thề lương tâm thiết của mình. Xem chừng Minton và cái chết, không hiểu sao đã khác đi dưới ánh mặt trời. Còn những vì sao thì đâu mất rồi. Nhưng những quyết tâm vẫn vững; thậm chí giữa ban ngày chàng vẫn thấy thế. Sau bữa điểm tâm, chàng sai thắt yên ngựa rồi cùng viên quản lý thăm quan điền trang. Ăn trưa xong, chàng đọc Thuỵxiditxi bàn về vụ dịch hạch ở thành Aten. Tối đến, chàng ghi chép một chút về bệnh sốt rét ở miền Nam nước Ý. Lúc thay quần áo đi ngủ, chàng nhớ lại một mẫu giai thoại dí dỏm trong tập truyện vui của Xkenton về Bệnh Đổ Mồ Hôi. Giá lúc này có một chiếc bút chì trong tay, thì chàng sẽ ghi lại chuyện đó.

Vào buổi sáng ngày thứ sáu của cuộc đời mới của chàng, Hátton tìm thấy giữa tập thư từ của mình một chiếc phong bì, ngoài đề bằng nét chữ đặc biệt tầm thường mà chàng biết ngay là của Dorit. Chàng mở ra, bắt đầu đọc. Cô nàng chẳng biết cách biểu đạt, lời không diễn được ý. Đại khái là vợ chàng chết như thế, và đột ngột như thế -

thực quá ư khủng khiếp ... Hátton thở dài, nhưng trở lại quan tâm phần nào khi đọc tiếp:

"Cái chết thực là dễ sợ, em không bao giờ nghĩ tới nó chừng nào có thể được, nhưng khi em cảm thấy ốm hay chán nản, em không thể không nhớ rằng nó đang gần đến thế, và em nghĩ về tất cả những chuyện xấu xa em đã làm, nghĩ về anh và em. Rồi em tự hỏi chuyện gì sẽ đến, và em cảm thấy sợ biết mấy. Em cô độc quá, chú gấu bông của em ạ, em thực bất hạnh và không biết mình phải làm gì. Em không tài nào dứt bỏ ý nghĩ về cái chết. Không có anh em thực khôn khổ đơn côi. Em đã định không viết cho anh; em muốn chờ cho tới khi anh đoạn tang và có thể tới gặp lại em, nhưng bởi em đang cô đơn và cực khổ quá, chú gấu bông ạ, nên em phải viết. Em không thể dừng được. Hãy tha thứ cho em, em cần anh biết chừng nào; trên thế gian này em không còn một ai khác ngoài anh. Anh quá tốt, dịu dàng và hiểu biết; chẳng ai được như anh. Em sẽ không bao giờ quên là anh đã nhân hậu và ân cần như thế nào đối với em. Anh thông minh biết bao, am tường biết bao, em không thể hiểu nổi làm sao mà anh lại để ý tới em - một cô gái tẻ nhạt và ngu dại - và yêu em, vì anh quả có yêu em tí chút, phải không, chú gấu bông của em?"

Hátton cảm thấy hổ thẹn và ân hận xót xa. Được cảm ơn như thế, được tôn sùng như thế chỉ vì đã quyến rũ một cô gái - thật là quá. Đây chỉ là

một hành động bừa bãi, đại dột. Đại dột, ngu xuẩn: Không thể mô tả chuyện này bằng cách nào khác. Bởi vì, nói cho hết lẽ, chàng chẳng kiếm được vui thú gì mấy trong chuyện này. Xét toàn cuộc, có lẽ chàng đã buồn chán hơn là đã vui thích. Có một thời chàng đã tin rằng mình là một môn đệ của chủ nghĩa khoái lạc. Nhưng là một người theo chủ nghĩa khoái lạc cũng có nghĩa bao hàm một quá trình suy biện nào đó, một sự lựa chọn có dụng ý những cái khoái đã được nếm mùi, sự khước từ những cái đau đớn đã trải. Còn chuyện này, chàng đã làm bất cần lý trí, ngược với lý trí. Vì chàng đã biết trước - biết rất tỏ, rất rõ - rằng đừng mong tìm thấy lợi ích hoặc lạc thú gì trong những chuyện đan díu khốn nạn này. Vậy mà mỗi lần cơn thèm muốn mơ hồ ấy tới cảm dỗ, chàng đều khuất phục, và lại một lần nữa dấn vào cái trò ngu xuẩn cũ rích ấy, Nào là Mácgi, cô hầu phòng của vợ chàng, nào là Êdithơ con bé ở trại, nào bà Pring, rồi lại còn ả hầu bàn ở Luân Đôn và nhiều người khác nữa - dễ thường đến hàng tá. Nhưng tất cả đã nhạt nhẽo, chán phèo. Chàng biết điều đó tất sẽ thế; xưa nay chàng vẫn biết rõ vậy. Thế nhưng, thế nhưng... kinh nghiệm chẳng dạy cho ta khôn hơn.

Dorit bé bỏng đáng thương! Chàng sẽ viết thư gửi nàng những lời ân cần an ủi, nhưng sẽ không gặp lại nàng nữa. Một gã gia nhân vào thưa rằng ngựa đã thắng yên và đang đợi. Chàng lên ngựa,

phóng đi. Buổi sáng hôm ấy lão quản lý già tỏ ra cáu gắt hơn thường lệ.

Năm ngày sau, Hátton cùng ngồi chơi bên đập ngăn sóng ở Xaoton. Dorit trong bộ y phục sa trắng, điểm hoa văn hồng, toả ngời hạnh phúc; Hátton duỗi thẳng chân, ghế hơi ngả ra đằng sau, mũ panama đội hất về sau gáy, đang cố tưởng tượng mình là một người đi dạo. Đêm ấy, khi Dorit đã ngủ say, hơi thở đều đều ấm áp bên cạnh, thì chính vào cái giây phút đó của đêm tối và một nhọc về thể xác này, chàng nắm bắt được nỗi xúc động phần nào mang tính chất vũ trụ đã xâm chiếm chàng cái buổi tối cách đây chưa đầy hai tuần, khi chàng xác định quyết tâm vĩ đại của đời mình. Vậy là lời thề long trọng của chàng lại đi theo con đường của biết bao quyết tâm khác. Thối bất cần lý trí lại thắng. Một chớm ham muốn lại vừa dấy lên chàng đã vội nhượng bộ ngay. Chàng thật vô vọng, vô vọng khôn đường cứu chuộc.

Chàng nằm một hồi lâu, mắt nhắm nghiền, nghiền ngẫm nỗi khổ nhục của mình. Người thiếu nữ của mình trong giấc ngủ. Hátton quay lại, nhìn về phía nàng. Qua hai cánh rèm vén nửa chừng, một luồng sáng yếu ớt lọt qua đủ nhìn thấy cánh tay và bên vai để trần của nàng, cổ nàng cùng mớ tóc đen xoã trên mặt gối. Nàng đẹp đến phát thèm. Có sao chàng chịu nằm đó, than vãn những tội lỗi của mình? Quan trọng quái gì? Nếu chàng đã đến

mức vô phương cứu chuộc thì cứ để mặc như thế; chàng sẽ tận dụng một cảnh tốt nhất tình trạng vô vọng của mình. Và một ý thức vô trách nhiệm chơi lợi bổng tràn ngập tâm hồn chàng. Chàng tự do, tuyệt vời tự do. Trong lúc hưng khởi, chàng kéo mạnh thiếu nữ về phía mình. Nàng tỉnh giấc, ngỡ ngác và gần như sợ hãi dưới những cái hôn thô bạo của chàng.

Cơn bão táp đục vọng dịu đi thành một niềm vui thanh thản. Cả bầu khí quyến dương như đang lặng lẽ cười rung lên bát ngát.

- Chú gấu bông này, liệu có ai yêu anh bằng em không? - Câu hỏi khe khẽ như từ cõi yêu đương xa xăm vọng đến.

- Theo anh biết, thì có một người - Hátton đáp. Nhịp cười chìm lịm nọ đang phình to, dâng cao tới mức sắp phá vỡ bề mặt của tĩnh lặng để ngân vang thành tiếng.

- Ai? Bảo cho em biết đi. Anh muốn nói gì vậy?
- Giọng nói đã sát lại rất gần; Sự ngỡ vực, đau đớn, phản nộ, giờ thì thuộc về thế giới thực tại ngay trước mắt.

- Ô ... ô!

- Ai?

- Em không thể đoán nổi đâu - Hátton kéo dài cuộc đùa giỡn, cho đến khi nó bắt đầu nhàm chán mới chịu tuyên bố: Janét Xpenxi.

Dorit không tin.

- Tiểu thư Xpenxi ở trang viên ấy à? Cái mụ già ấy à?

Quả là lỗ bịch, Hátton cũng bật cười.

- Nhưng đấy hoàn toàn là sự thực mà - chàng nói - Mụ ta tôn sùng anh.

Ồi đùa dai! Trở về là chàng sẽ lại thăm Xpenxi ngay - đến thăm và chinh phục. Chàng nói thêm:

- Anh tin rằng mụ ta thực lòng muốn lấy anh.

- Nhưng anh sẽ không... anh không có ý định...

Không khí khá rôm rả hài hước. Hátton cười to.

- Anh có ý định cưới em.

Với chàng, đó là câu nói đùa hóm nhất chàng đã nói trong đời mình.

Khi Hátton rời Xaoton, một lần nữa chàng lại là người có vợ. Hai bên đều đồng ý tạm thời giữ kín việc này. Đến mùa thu tới, hai người sẽ cùng ra nước ngoài, và bấy giờ mọi người mới được báo thiếp. Trong khi chờ đợi, chàng và Dorit ai vẫn về nhà nấy.

Chiều hôm sau khi trở về, chàng tới thăm tiểu thư Xpenxi. Nàng đón chào chàng vẫn bằng nụ cười Giôcônđa.

- Em đang mong anh tới.

Hátton trả lời, tình tứ:

- Tôi không thể xa tiểu thư được.

Hai người ngồi chơi trong nhà hóng mát. Đây là một chốn thanh tao - tựa một ngôi đền cổ xinh xinh, tường trát vữa *xtucô*, ẩn dưới mấy vòm cây xum xuê xanh tốt quanh năm. Tiểu thư Xpenxi đã để lại dấu ấn của mình bằng cách treo phía trên chỗ ngồi một tấm bảng đồng kiểu Della Robbia⁽¹⁾ màu xanh trắng.

Hátton nói:

- Tôi dự định sẽ sang Ý vào mùa thu này.

Chàng cảm thấy hưng phấn muốn vui đùa, như chai bìa gừng sủi bọt sẵn sàng bật nút đánh bóp.

Tiểu thư Xpenxi nhăm mắt ngây ngất.

- Nước Ý... Em cũng cảm thấy một ma lực lôi cuốn mình tới đấy.

- Tại sao tiểu thư không buông thả theo sức lôi cuốn đó?

- Em không hiểu. Cách nào đó, người ta không có đủ nghị lực và tính chủ động để ra đi lẻ loi một mình.

- Lẻ loi một mình ... Chà, thực là tiếng đàn thánh thót và giọng hát du dương! Phải, đi du lịch một mình, chẳng vui thú gì.

⁽¹⁾ Đồ sành hoặc gốm chạm khắc nhiều mẫu, có láng bóng, theo truyền thống của Luca della Robbia, nhà chạm khắc miền Florăngx (Ý) hồi cuối thế kỷ XV.

Tiểu thư Xpenxi tựa lưng vào ghế, không nói. Đôi mắt nàng vẫn nhắm nghiền. Hátton vuốt ria mép.

Im lặng kéo dài hồi lâu.

Được khấn khoản mời ở lại ăn bữa tối, Hátton không từ chối. Trò vui chỉ mới bắt đầu. Bàn ăn được đặt ngoài hiên. Qua các vòm cuốn của nó, họ nhìn xuống thửa vườn dốc thoải thoai thoải, tối thung lũng phía dưới và những ngọn đồi xa xa. Ánh sáng mờ dần; nóng bức và im lặng ngọt ngào. Một đám mây lớn bay cao trên nền trời, và tất mãi xa có tiếng sấm âm ỉ. Tiếng sấm lại gần hơn, gió bắt đầu thổi, rồi những hạt mưa đầu tiên rơi xuống. Bàn ăn được dọn sạch. Tiểu thư Xpenxi và Hátton tiếp tục ngồi trong bóng tối sấm dần.

Tiểu thư Xpenxi phá tan sự im lặng kéo dài với giọng trầm tư:

- Em nghĩ ai nấy đều có quyền hưởng một chút hạnh phúc, anh thấy có đúng không?

- Cố nhiên rồi.

Nhưng cô nàng định dẫn đến đâu vậy? Chẳng ai phát biểu chung chung về cuộc đời mà không nhằm nói về bản thân. Hạnh phúc: chàng nhìn lại cuộc đời mình, và chỉ thấy đó là một cuộc sống vui vẻ và bình thản, chẳng hề bận những nỗi phiền muộn lớn, những bức bối hoặc sợ hãi. Chàng luôn có tiền bạc và tự do, chàng đã có khả năng làm được rất nhiều điều chàng muốn. Phải, chàng cho

rằng mình sung sướng - sung sướng hơn biết bao người khác. Và giờ đây, chàng không phải chỉ sung sướng mà thôi; chàng còn phát hiện thấy trong sự vô trách nhiệm cái bí quyết của niềm vui nữa. Chàng đang sắp nói đôi điều về hạnh phúc của mình thì tiểu thư Xpenxi tiếp tục:

- Những người như anh và em đều có quyền được sống những năm tháng hạnh phúc trong đời mình.

Hátton sững sốt:

- Tôi ư?

- Henry đáng thương của em! Số phận đã không hậu đãi chúng ta.

- Ô, vậy đó, số phận lẽ ra đã có thể bạc đãi tôi hơn nữa kia.

- Anh đang gắng vui. Thế là dũng cảm đấy. Nhưng đừng tưởng rằng em không thấy được những gì ẩn núp sau tấm mặt nạ ấy.

Tiểu thư Xpenxi nói mỗi lúc một lớn trong khi mưa trút ngày càng to. Thỉnh thoảng tiếng sấm lại ngắt lời nàng. Nàng tiếp tục nói như gào lên để át tiếng động.

- Em hiểu anh lắm, và hiểu từ lâu rồi.

Một ánh chớp soi rõ vẻ chăm chăm soi mói của nàng, lúc ấy đang ngả người về phía Hátton. Cặp mắt nàng như hai họng súng sâu, đầy vẻ đe dọa. Rồi bóng tối lại nuốt chửng nàng.

- Anh là một tâm hồn lẻ loi, đang tìm kiếm một

tâm hồn để bầu bạn. Em có thể thông cảm với anh trong cảnh cô đơn ấy. Việc nhân duyên của anh...

Tiếng sấm cắt ngang câu nói. Rồi tiếng của tiểu thư Xpenxi lại rõ lên nhờ những lời khác:

- ... không thể nào mang lại tình bè bạn cho một người như anh. Anh cần một người bạn lòng.

Một người bạn lòng - chàng cần một người bạn lòng! Thật quái dị đến độ không thể tin được. "Joóc Loblăng, người đã từng là bạn lòng của Morixơ Matéclinh". Chàng đã đọc thấy vậy trong báo cách đây mấy ngày. Vậy là Janét Xpenxi đã tô vẽ con người chàng trong trí tưởng tượng của mình như thế đấy, - một người bạn lòng. Còn đối với Dorit thì chàng lại là hiện thân của lòng nhân ái và là người đàn ông thông minh nhất trên thế gian này. Vậy nói cho đúng, thực ra, chàng là người thế nào? Ai mà biết được?

- Trái tim em đã hướng về anh. Em hiểu chứ, bởi em cũng đã cô đơn - Xpenxi đặt tay lên đầu gối chàng - Anh đã kiên nhẫn biết bao - Lại một ánh chớp nữa. Nàng vẫn chăm chăm, thực đáng sợ - Anh không khi nào phàn nàn. Nhưng em vẫn đoán ra, em vẫn đoán ra ...

- Tiểu thư thực tuyệt diệu! - Ra thế, chàng là một ame incomprise⁽¹⁾ cơ đấy - Chỉ có trực giác của phụ nữ mới thấy ...

⁽¹⁾ Ame incomprise (tiếng Pháp): tâm hồn không ai hiểu được.

Sấm âm âm, rền vang rồi tắt lịm, chỉ còn tiếng mưa rơi. Tiếng sấm chính là chuỗi cười của chàng được phóng đại và ngoại hiện. Lại chớp giạt sấm vang, ngay trên đầu họ.

- Lẽ nào anh không cảm thấy rằng trong tâm hồn anh cũng chứa đựng một cái gì đó tựa cơn giông tố này? - Hátton tưởng tượng tiểu thư ngả hẳn người về phía mình khi nàng thốt ra những lời trên - Tình yêu say mê khiến con người sánh ngang với sức mạnh của thiên nhiên.

Lúc này chàng nên đi nước cờ nào đây? À, hiển nhiên chàng nên nói "Vâng", và đánh liều làm một vài cử chỉ rạch ròi, không úp mở. Nhưng đột nhiên Hátton thấy sợ. Chất bia gừng trong người chàng chợt tiêu tan hết. Người đàn bà ấy nói thành thực nghiêm chỉnh - nghiêm chỉnh ghê gớm làm chàng thất kinh.

Tình yêu say mê ư?

- Không - Chàng trả lời một cách tuyệt vọng - ở tôi làm gì có tình yêu say mê.

Nhưng tiểu thư Xpenxi hoặc là không nghe thấy hoặc không để ý đến nhận xét ấy của chàng, vì nàng vẫn tiếp tục nói mỗi lúc một thêm phần hứng, nói rất nhanh bằng một giọng thì thầm thân mật, nồng nàn đến Hátton rất khó phân biệt rõ lời nàng. Nàng đang tâm sự cùng chàng - trong chừng mực chàng có thể hiểu vỡ ra - chuyện cuộc đời

nàng. Lúc này chớp đã thưa dần và có những quãng dài hoàn toàn chìm trong bóng tối. Nhưng cứ mỗi lần chớp loé, Hátton lại bắt gặp nàng vẫn soi mói về phía mình; vẫn khát khao hướng tới với một cường độ khủng khiếp. Đêm tối, mưa rơi rồi chớp giạt! Khuôn mặt nàng vẫn đây, vẫn kê trong gang tấc. Một cái mặt nạ nhợt nhạt, trắng xanh! đôi mắt to, miệng tựa một nòng súng hẹp, hai hàng lông mày tô đậm. Agrippina, hay đúng hơn - phải, có lẽ Joóc Rôbê thì đúng hơn chăng?

Chàng bắt đầu nghĩ ra những kế hoạch ngớ ngẩn để thoát thân. Chàng có thể bắt ngờ đứng dậy, làm như trông thấy kẻ trộm - Kẻ trộm! Bắt lấy nó! Bắt lấy nó! - và chạy xô vào bóng tối đuổi theo. Hoặc nói rằng chàng thấy mệt, bị một cơn đau tim chẳng hạn? Hay là, vừa nhìn thấy một bóng ma - oan hồn của Êmily - trong khu vườn kia? Triển miên trong những suy tính trẻ con đó, chàng thôi không lưu ý đến những lời của tiểu thư Xpenxi. Bàn tay nàng nắm chặt lấy Hátton khiến chàng sực tỉnh.

- Em trân trọng anh chính vì lẽ đó, Henry ạ - nàng nói tiếp.

Trân trọng chàng vì lẽ gì nhỉ?

- Hôn nhân là một mối ràng buộc thiêng liêng, và việc anh tôn trọng nó, ngay cả khi nó bất hạnh, như trong trường hợp anh, đã khiến em thêm kính

phục và ngưỡng mộ anh hơn, và - em có dám nói lên từ đó không đây?...

Ôi, kẻ trộm, bóng ma trong vườn! Nhưng quá muộn rồi.

- ... Vâng, Henry, em yêu anh, và càng yêu anh hơn. Giờ đây chúng ta đã được tự do, Henry.

Tự do? Có một cử chỉ trong bóng tối, nàng đã quỵ xuống sàn, cạnh ghế chàng ngồi.

- Ôi, Henry, anh Henry, em cũng đã từng bất hạnh.

Hai cánh tay nàng xiết chặt lấy Hátton và thấy toàn thân nàng run lên, Hátton biết nàng đang thốn thức khóc, như thể một người van xin dung thứ.

- Không nên thế, Janét - chàng kêu lên. Những giọt nước mắt này thực dễ sợ, dễ sợ. - Thôi nào, thôi nào! Tiểu thư phải bình tĩnh; tiểu thư nên về giường nằm đi.

Hátton vỗ nhẹ vào vai nàng rồi đứng dậy, gỡ khỏi vòng tay nàng. Chàng bỏ đi, trong khi Janét vẫn phủ phục trên sàn, bên chiếc ghế chàng đã ngồi khi nãy.

Chàng dò dẫm đi vào đại sảnh, và không cần đợi tìm mũ, chàng ra khỏi nhà, hết sức thận trọng khẽ khép cánh cửa trước lại. Mây đã tan, vầng trăng chiếu sáng trên nền trời trong vắt. Nước đọng từng vũng suốt dọc đường, róc rách chảy ở các rãnh và hào. Hátton lội bì bõm, bất cần có bị bắn ướt hay không.

Cô nàng nức nở mới nãy lòng làm sao! Cùng với nỗi thương hại và hối hận khi nhớ lại cảnh đó, còn có chút oán hận trong chàng: tại sao nàng lại không thể chơi cái trò chàng đang chơi - cái trò vui chẳng cần phải thật lòng? Ô, nhưng mà xưa nay chàng vẫn biết nàng không muốn và không thể chơi trò đó; chàng thừa biết mà vẫn thích đùa dai.

Cô ta đã nói gì về tình yêu say mê và sức mạnh của thiên nhiên nhỉ? Có một cái gì cũ rích đến độ ngớ ngẩn, nhưng chân xác, đúng lý. Con người nàng khác nào một đám mây đen nặng trĩu, chứa đầy sấm sét, còn chàng, như một tiểu Benjamin Franklin ngớ ngẩn, đã phóng một cánh diều vào chính giữa mối đe dọa ấy. Để bây giờ than phiền rằng cái đồ chơi của mình đã hút sấm sét.

Có lẽ nàng vẫn đang quỳ khóc bên chiếc ghế ngoài hiên.

Nhưng tại sao chàng lại không thể tiếp tục trò chơi kia chứ? Tại sao thói vô trách nhiệm của chàng lại bỏ rơi chàng, để chàng đột nhiên tỉnh táo giữa một thế giới lạnh lẽo? Chàng không trả lời nổi câu hỏi nào của chính mình. Một ý nghĩ loé sáng tiếp tục làm bỏng rát tâm trí chàng - chạy làng. Chàng phải chuẩn ngay thôi.

*

* *

- Anh đang nghĩ gì vậy, chú gấu bông của em?

- Chẳng nghĩ gì cả.

Im lặng. Hátton vẫn đứng im phăng phắc, tay khuỷu lên thanh chắn trên gò đất, tay đỡ cằm, nhìn xuống thành Florenx. Chàng đã thuê một biệt thự trên đỉnh một ngọn đồi phía nam thành phố. Từ một gò đất nhỏ nhô lên ở cuối vườn, người ta có thể phóng tầm mắt qua một thung lũng dài phì nhiêu tới thành phố, và xa hơn nữa, tới tận rặng núi Monte Morelo dầm dãi mưa nắng, và về phía đông thành phố, tới đồi Phiexon đông đúc dân cư, rải rác những ngôi nhà quét vôi trắng. Mọi vật đều sáng rõ dưới ánh sáng mặt trời tháng chín.

- Anh đang có điều gì phiền muộn phải không?

- Không, cảm ơn em.

- Nói cho em biết đi, chú gấu bông.

- Nhưng có gì mà nói đâu, em yêu - Hátton quay lại, mỉm cười và vỗ bàn tay cô gái - Theo anh, em nên vào nhà ngủ trưa thì hơn. Ngoài này quá nóng đối với em.

- Thôi được, chú gấu bông. Anh cũng vào chứ?

- Khi nào anh hút xong điếu thuốc.

- Đồng ý. Nhưng anh hút nhanh nhanh lên.

Nàng chậm rãi và miễn cưỡng bước xuống những bậc trên gò đất đi vào nhà.

Hátton tiếp tục ngắm thành Florenx. Chàng

cần ở lại một mình. Đôi khi thoát khỏi Dorit và sự ân cần không ngơi của mỗi tình nàng, thật dễ chịu. Chàng chưa bao giờ biết tới những nỗi đau đớn của tình yêu vô vọng, thế mà nay chàng đang nếm trải những đau đớn vì được yêu. Những tuần qua là một thời kỳ khó chịu mỗi lúc một tăng. Dorit luôn luôn bám riết chàng; như một ám ảnh, như một lương tâm tội lỗi. Phải, tách được ra một mình, thật là dễ chịu.

Chàng móc túi lấy một chiếc phong bì, mở ra, không khỏi thấy ghê tởm. Chàng vốn ghét thư từ, bao giờ nó cũng có một cái gì khó chịu nhất là bây giờ, từ khi chàng lập lại gia đình. Bức thư này là của em gái chàng. Chàng bắt đầu đọc lướt qua những lời xỉ vả trong thư. Có đủ các lời lẽ như "vội vã đến mức chóng", "tự sát về mặt xã hội", "chị nằm chưa ấm chỗ dưới mồ", "hạng tiện dân"... Những từ ngữ ấy là tất yếu trong mỗi giao lưu với một người bà con thiện ý và chính trực. Sốt ruột, chàng toan xé tan bức thư ngu xuẩn đó thì chợt nhìn thấy một câu ở cuối trang ba. Tim chàng đập cuồng bạo đến tức thở khi đọc tới dòng ấy. Thực quá đỗi gớm ghiếc! Janét Xpenxi đang rêu rao với khắp thiên hạ rằng chàng đầu độc vợ để lấy Dorit. Thực hiêm độc đến ghê tởm! Bình thường vốn hết sức dịu dàng, thế mà Hátton thấy giận run người. Kiểu trẻ con chàng réo tên mẹ đàn bà ấy mà nguyên rủa cho hả.

Thế rồi đột nhiên chàng nhận ra khía cạnh tức cười của tình huống này. Đời thuở nhà ai lại nghĩ rằng chàng ám hại ai để được cưới Dorit! Giá họ hiểu chàng đang chán ngấy đến khốn khổ như thế nào! Tội nghiệp nàng Janét thân mến! Nàng đã cố chơi ngón hiểm, song chỉ đạt đến chỗ ngu xuẩn mà thôi.

Tiếng bước chân khiến chàng bừng tỉnh; chàng nhìn quanh. Trong khu vườn dưới gò đất nhỏ, người hầu gái của ngôi nhà đang hái quả. Người vùng Neapolitan, không hiểu sao lưu lạc lên phương bắc tới tận xứ Florenx này, cô ta là một điển hình của mẫu người cổ điển. Gương mặt nhìn nghiêng của cô tựa như sao từ một đồng tiền xứ Xixin vào một thời kỳ tệ hại. Các nét được tạc cầu kỳ theo truyền thống trân trọng biểu lộ một vẻ gần như ngây độn. Miệng cô tuyệt đẹp, bàn tay khéo léo của tạo hóa đã uốn nó thành một đường cong đầy đặn biểu lộ một tính khí bướng bỉnh... Dưới bộ y phục màu đen gồm ghiếc của cô, Hátton thậm đoán phải là một cơ thể cường tráng, rắn chắc và đồ sộ. Mấy hôm trước chàng đã ngắm cô với một niềm thích thú mơ hồ và tò mò. Hôm nay sự tò mò đó đã được xác định và tụ điểm lại thành một cơn thèm muốn. Một tình khúc đồng quê theo kiểu Theocritus⁽¹⁾. Kia là nhân vật nữ; còn chàng, than

⁽¹⁾ Theocritus (310 - 250 sau Công nguyên), nhà thơ người Hy Lạp, sinh tại Syracuse, là người đặt nền móng cho thể loại thơ về đồng quê (idyll).

ôi, chàng không hẳn giống một gã mục đồng trên những ngọn núi lửa. Chàng gọi cô ta:

- Armida!

Nụ cười đáp lại đầy vẻ khiêu khích và chúng tỏ một tính nết lẳng lơ đến nỗi Hátton đâm sợ. Một lần nữa chàng lại kể bên bờ vực thẳm. Chàng phải rút lui thôi, chao! Nhanh lên, nhanh lên, trước khi quá muộn. Cô ta vẫn ngược nhìn chàng.

- Ha chiamato⁽¹⁾? - cuối cùng cô ta lên tiếng.

Ngó ngẩn hay có lý trí? Chà, giờ thì không đường lựa chọn. Bạn nào cũng cứ là ngu dại thôi.

- Scendo⁽²⁾ - chàng nói vọng về phía cô ta. Từ chỗ nền đất cao xuống mặt vườn có mười hai bậc. Hátton đếm bước: Xuống, xuống nữa, xuống nữa... Chàng hình dung thấy mình đang đi xuống từ tầng địa ngục này tới tầng địa ngục khác - từ vùng tối tăm đầy mưa gió tới vực thẳm bùn lầy đầy hôi hám.

*

* *

Trong nhiều ngày, vụ án của Hátton được đăng trên trang đầu tất cả các báo. Từ khi vụ án Joóc

⁽¹⁾ Ông gọi em? (Tiếng Ý trong nguyên bản).

⁽²⁾ Đi xuống (tiếng Ý trong nguyên bản).

Xmít dìm chết người vợ thứ bảy trong bồn tắm nước nóng, nhất thời làm lu mờ cả cuộc chiến tranh Châu Âu cho tới nay, chưa có phiên tòa xử án giết người nào được dư luận chú ý hơn thế này. Trí tưởng tượng của công chúng được khuấy động, vì chuyện giết người này chỉ được đưa ra ánh sáng sau khi đã phạm tội. Người ta có cảm tưởng đây là một trong những sự kiện đáng kể vì hiếm thấy trong đời sống con người, nó chứng minh dứt khoát ý Trời đối với con người. Một kẻ ác nhân vì một mối tình bất chính đã đang tâm giết vợ. Trong nhiều tháng hấn sống trong tội lỗi, tưởng là được an toàn để rồi cuối cùng bị đẩy một cách khủng khiếp hơn xuống cái huyệt do chính hấn đã đào sẵn cho mình. "Giết người ắt sẽ lộ", và đây là một trường hợp như vậy. Độc giả các báo theo dõi từng cử động của bàn tay Thượng Đế. Thoạt đầu là những tin đồn đại mơ hồ nhưng dai dẳng trong vùng, cuối cùng cảnh sát đã ra tay. Rồi tới lệnh khai quật, mổ khám tử thi, điều tra, giám định của các chuyên viên, phán quyết của hội đồng điều tra, phiên tòa và lời kết án. Ít nhất là một lần, Đấng bề trên thi hành bổn phận của mình, rõ ràng, thô thiển, mô phạm như một vở kịch mê lô vậy. Các báo có lý khi biến vụ kiện này thành món ăn tinh thần chủ yếu trong cả mùa vụ năm ấy. Bận nào cũng cứ là ngu đại thôi.

Khi được triệu từ Ý về để làm nhân chứng cho

cuộc điều tra cảm xúc đầu tiên của Hátton là phần nộ. Thực quái gở, ô nhục là cảnh sát lại tin một chuyện ngổ lê đôi mách rồi mồm hiểm độc như vậy. Chàng định bụng khi cuộc điều tra kết thúc, sẽ kiện viên cảnh sát trưởng về việc tố tụng vu vơ với ác ý, chàng cũng sẽ khởi tố mục Xpenxi về tội vu khống.

Cuộc điều tra bắt đầu, những bằng chứng kỳ dị, các chuyên gia đã khám nghiệm tử thi và tìm ra những dấu vết của chất thạch tín; họ nhất trí cho rằng phu nhân Hátton đã chết do bị đầu độc bằng thạch tín.

Bị đầu độc bằng thạch tín... Emily đã chết do bị đầu độc bằng thạch tín? Sau đó, Hátton ngạc nhiên được biết trong những nhà kính trồng cây của mình có khá nhiều thuốc trừ sâu có chất thạch tín đủ để đầu độc cả một đạo quân.

Đến bây giờ, hoàn toàn bất chợt, chàng nhận ra điều này: đây là một vụ án nhằm chống lại chàng. Như một người bị mê hoặc, chàng thấy nó đang lớn dần; lớn dần, chẳng khác nào một thứ cây xứ nhiệt đới quái đản. Nó đang bao bọc quanh chàng; bủa vây chàng; chàng như lạc trong một khu rừng chẳng chịt.

Vậy kẻ xấu số đã uống phải liều thuốc độc đó vào lúc nào? Các chuyên gia nhất trí là vào quãng tám, chín tiếng trước khi chết. Có phải vào giờ ăn

trưa? Phải, vào bữa trưa. Cô hầu bàn Clara được gọi tới xét hỏi. Theo cô nhớ, phu nhân sai cô đi lấy thuốc. Ông Hátton liền tự nguyện đi thay cô; ông ta đi một mình. Còn tiểu thư Xpenxi - chao, chàng nhớ lại con đông hôm ấy, với khuôn mặt trắng bệch nhìn chằm chằm! Nỗi khủng khiếp của mọi sự khủng khiếp! Nàng xác nhận những lời khai của Clara và nói thêm rằng: lúc ấy Hátton trở lại, mang thuốc đã rót ra một chiếc ly uống rượu vang, chứ không để trong chai.

Sự phần nộ của Hátton tan biến. Chàng bàng hoàng, kinh hãi. Toàn bộ những điều ấy quá huyền hoặc đến độ không thể tin được; vậy mà cơn ác mộng này lại là sự thực - đúng là nó đang xảy ra.

M'nebor khai là thường trông thấy hai người hôn hít nhau. Gã đã lái xe cho họ đi chơi vào đúng hôm bà Hátton chết. Gã có thể thấy bóng hai người phản chiếu trong tấm kính che gió, đôi khi chỉ cần liếc mắt cũng nhìn rõ.

Cuộc thẩm tra tạm hoãn lại. Tối hôm ấy Dorit kêu nhức đầu, đi nằm sớm. Sau bữa ăn tối, khi vào phòng vợ Hátton bắt gặp nàng đang khóc.

- Có chuyện gì thế em?

Chàng ngồi xuống bên giường vợ, khẽ vuốt tóc nàng. Hồi lâu nàng không trả lời, và chàng tiếp tục vuốt mái tóc nàng gần như vô ý thức, giống cái máy; đôi lúc chàng cúi xuống, hôn lên vai trần của

nàng. Dầu sao chàng cũng còn nhiều việc riêng phải suy nghĩ. Chuyện gì đã xảy ra? Làm sao mà cái chuyện ngồi lê đôi mách ngu xuẩn ấy lại trở thành sự thực được nhỉ? Emily chết do bị đầu độc bằng thạch tín. Thực vô lý, không thể như thế được. Trật tự sự vật đã bị phá vỡ, và số phận chàng tùy thuộc vào sự vô trách nhiệm. Chuyện gì đã xảy ra, chuyện gì nữa sắp xảy ra? Luồng suy nghĩ của chàng bị ngắt quãng.

Dorit đột nhiên thốt thức:

- Đó là lỗi tại em - lỗi tại em. Lẽ ra em không nên yêu anh; em không nên để anh yêu em. Tại sao em lại sinh ra trên đời này nhỉ?

Hátton không đáp, chỉ lặng lẽ cúi nhìn cái hình người khốn khổ tiêu tụy đang nằm trên giường.

- Nếu họ làm gì anh, em sẽ tự vẫn.

Dorit ngồi dậy, giơ thẳng cánh tay giữ chàng, ngấm nhìn với một vẻ cuồng nhiệt như thể sẽ chẳng bao giờ được thấy lại chàng nữa.

- Em yêu anh, em yêu anh, em yêu anh - nàng kéo Hátton dờ dẫm và thụ động về phía mình, ghì chặt lấy chàng rồi ép mình vào người chàng - Em nào có biết anh yêu em đến mức ấy, chú gấu bông ạ. Nhưng tại sao anh lại làm vậy - tại sao anh làm vậy?

Hátton gỡ hai cánh tay ôm ghì của nàng, đứng phắt dậy. Mặt chàng bùng đỏ.

- Cô có vẻ coi việc tôi giết vợ là điều hiển nhiên à? Thực quá ư kịch cỡm. Tất cả các người coi tôi là hạng người nào, hả? Một nhân vật trong phim chác?

Chàng bắt đầu mất bình tĩnh. Tất cả những tức tối, sợ hãi, bàng hoàng trong ngày biến thành một cơn cuồng nộ trút lên đầu nàng.

- Hết thấy những điều đó đều là ngu xuẩn, đáng nguyên rủa. Thế cô không có một khái niệm gì về tâm cách một người văn minh ư? Trông tôi có vẻ là một tên sát nhân phải không? Dễ thường cô tưởng tôi say mê cô điên cuồng đến mức sẵn sàng phạm mọi điều rồ dại chác? Đến bao giờ bọn đàn bà các cô mới hiểu được rằng người ta đâu có yêu họ đến độ mất trí? Tất cả đàn ông chỉ đòi hỏi một cuộc sống yên ả, thế nhưng đàn bà các cô lại không cho phép họ được hưởng cái đó. Tôi không biết ma quỷ nào đã xui khiến tôi lấy cô. Hoàn toàn là một trò đùa ngu xuẩn thực dụng đáng nguyên rủa. Thế mà bây giờ, cô lại đi rêu rao rằng tôi là một kẻ sát nhân. Tôi không chịu được cái lời đó đâu.

Hátton giậm mạnh chân bước về phía cửa. Chàng vừa buông những lời lẽ gớm ghiếc, chàng biết - những điều khả ố mà lẽ ra chàng nên cải chính ngay. Nhưng chàng không chịu. Chàng đóng cửa lại.

- Chú gấu bông thân yêu!

Chàng xoay quả đấm, chốt cửa vào ổ đánh cách.

- Chú gấu bông thân yêu!

Tiếng nói văng tới tai chàng qua cánh cửa đóng nghe thật đau đớn. Có nên trở lại không nhỉ? Chàng phải trở lại thôi. Chàng đã chạm tay vào quả đấm, rồi lại rút ra và rảo bước đi. Đến lưng chừng cầu thang, chàng dừng lại. Dorit dám làm một việc đại dột lắm - như gieo mình qua cửa sổ, hoặc điều gì có trời biết được! Chàng chăm chú lắng nghe; không một tiếng động. Nhưng Hátton hình dung thấy nàng rất rõ, đang nhón chân đi qua phòng, cố nâng chiếc khung cửa sổ lên hết nấc, rồi nhào người ra trời đêm giá lạnh. Trời hơi mưa. Mé dưới cửa sổ là nền lát gạch. Khoảng cách là bao nhiêu? Cũng phải tới hai mươi nhăm, ba mươi foot⁽¹⁾ chứ? Có một lần, khi chàng đang đi dạo dọc đại lộ Picadily thì một con chó bông nhảy vọt từ cửa sổ tầng ba của tiệm Rít xuống đất. Chàng đã tận mắt thấy nó rơi; chàng đã nghe thấy thân nó đập xuống mặt hè. Chàng có nên quay lại không nhỉ? Chả đời nào; chàng căm thù nàng.

Chàng ngồi một hồi lâu trong phòng đọc sách. Chuyện gì đã xảy ra? Và còn chuyện gì nữa đang xảy ra? Chàng lật đi lật lại câu hỏi mà không tìm ra câu trả lời. Cứ cho rằng cơn ác mộng đã tự kéo

⁽¹⁾ Foot: đơn vị đo chiều dài Anh, bằng 0,3048m.

đến cái kết thúc kinh khủng. Cái chết đang chờ chàng. Mất chàng đâm lẹ; chàng muốn sống đến cuồng nhiệt. "Chỉ cần được sống thôi". Emily tội nghiệp cũng cầu ước thế, chàng nhớ lại: "Chỉ cần được sống thôi". Còn biết bao nơi chốn trên cái thế giới diệu kỳ này chàng chưa được đến thăm, còn biết bao con người lạ lùng thú vị chàng chưa được quen biết, còn biết bao phụ nữ yêu kiều chàng chưa được gặp... Rồi đây những con bò mộng trắng kèch xù vẫn sẽ tiếp tục kéo lê những tám ván trên các nẻo đường miền Tuxcan; những cây bách thân thẳng tắp như cột trụ vẫn sẽ vươn cao lên bầu trời xanh thăm thẳm, nhưng chàng thì chẳng còn trên đời mà ngắm chúng. Lại còn các loại rượu vang miền nam thơm ngọt - vẫn thường được gọi là dòng lệ của Chúa Cứu thế và máu của Judas⁽¹⁾ - nhưng kẻ khác sẽ uống, chứ không phải chàng. Những kẻ khác vẫn sẽ dạo bước dọc những ngách tối và hẹp giữa các giá sách của thư viện Luân Đôn, hít cái mùi hương bụi bặm của văn chương tao nhã, ngó nhìn những đầu đề lạ, phát hiện những tên tuổi không mấy ai biết, thám hiểm những vùng bên rìa các địa hạt bao la của tri thức. Còn chàng sẽ nằm dưới một cái huyết sáu ba tác đất. Tại sao, tại sao cơ chứ? Chàng cảm thấy láng máng rằng, một thứ

(1) Judas: nhân vật trong Kinh Thánh, kẻ phản bội Chúa Giêsu.

công lý khác thường nào đó đang được thực hiện. Trước đây, chàng đã bữa bãi, ngu dại và vô trách nhiệm. Giờ đây số phận đang đùa giỡn với chàng cũng bữa bãi, cũng vô trách nhiệm như thế. Đó là chuyện ăn miếng trả miếng, và nói cho cùng, Thượng Đế là có thực.

Chàng cảm thấy muốn cầu nguyện. Bốn mươi năm về trước, tối tối chàng thường quỳ bên giường ngủ. Lời cầu nguyện đêm hồi ấu thơ trở về với chàng hầu như không cần tìm kiếm, nó đến từ một khoảng đã lâu vẫn đóng kín của ký ức. "Xin Chúa ban phước lành cho ba má con, cho Tôm và Xixi cùng em bé, cho cô giáo và vú nuôi, và cho tất cả những người mà con yêu mến, con cũng xin Người làm con trở thành một đứa bé ngoan ngoan, Amen". Nay họ chết hết rồi - tất cả, trừ Xixi.

Đầu óc chàng dường như mêm đi và rã ra; một sự điềm tĩnh mênh mông tràn khắp tâm hồn chàng. Chàng lên gác định xin Dorit thứ lỗi. Chàng thấy nàng đang nằm trên chiếc đi văng kê cuối chân giường. Trên sàn, ngay bên cạnh nàng là một chai màu xanh đựng dầu xoa bóp, ngoài có ghi "Không được uống", hình như nàng vừa uống hết khoảng nửa chai dầu đó.

- Anh không hề yêu em - nàng chỉ nói được có vậy lúc nàng mở mắt và nhận thấy chàng đang cúi xuống bên mình.

Bác sĩ Liphơ đến vừa kịp để ngăn chặn mọi hậu quả rất nghiêm trọng.

- Bà không được làm thế nữa.

Ông dặn nàng khi Hátton đã ra khỏi phòng.

- Có gì trên đời ngăn cấm được tôi? - Nàng hỏi, giọng thách thức.

Bác sĩ Liphơ nhìn nàng với đôi mắt to, rầu rĩ.

- Chẳng có gì ngăn được bà - ông nói - ngoài bản thân bà và cái thai nhi. Không cho phép cái thai nhi ra đời chỉ vì bà muốn từ giã cõi đời, đó chẳng khá là rủi ro cho nó sao?

Dorit im lặng giây lát.

- Thôi được - nàng thì thào - tôi sẽ không bao giờ làm thế nữa.

Hátton ngồi bên giường nàng suốt đêm. Giờ đây, chàng cảm thấy mình quả thực là một tên sát nhân. Hồi lâu chàng tự thuyết phục rằng mình cũng yêu đứa trẻ đáng thương ấy. Đang ngủ gà ngủ gật trong ghế, chàng bỗng bừng tỉnh, người cứng đờ và lạnh, cảm thấy mình như kiệt khô mọi cảm xúc. Chàng chẳng còn gì khác ngoài một cái xác đau khổ và mệt mỏi. Sáu giờ sáng chàng thay quần áo và lên giường ngủ hai tiếng. Cũng trong buổi chiều hôm ấy, ban điều tra vụ án mang đến bản phán quyết về "Tội cố sát", và Hátton bị buộc phải ra trước tòa.

Tiểu thư Xpenxi không được khỏe trong người. Việc ra trước công chúng để làm chứng là một thử thách đối với nàng, và khi mọi sự kết thúc thì nàng gần như quy xuống. Nàng ngủ không ngon giấc và bị bồn chồn do suy nhược thần kinh. Bác sĩ Liphơ thường đến thăm bệnh hàng ngày. Tiểu thư nói chuyện rất nhiều với ông - phần lớn là về vụ Hátton....

Sự công phần về mặt đạo lý của nàng vẫn sôi sục. Lẽ nào lại không khỏi kinh hoàng khi nghĩ đến chuyện đã từng chứa một kẻ sát nhân trong nhà mình? Bao lâu nay vẫn cứ lăm lăm về tính cách của hắn, đó chẳng phải là kỳ dị sao? (Nhưng ngay từ đầu, nàng đã thấy nghi hoặc). Cho đến khi thấy Hátton ra đi cùng đứa con gái ấy - hạng tiện dân, chỉ hơn một ả gái điếm chút xíu. Nghe nói vợ kế của Hátton đang mang thai - đứa con của một tên tội phạm sẽ ra đời sau khi bố nó bị kết án và hành hình - tin ấy làm tiểu thư ghê tởm; điều đó thực đáng căm phẫn - một sự dâm tục. Bác sĩ Liphơ đáp lời nàng một cách dịu dàng và mơ hồ chung chung, rồi ông kê đơn thuốc an thần cho nàng.

Một buổi sáng, ông ngắt lời nàng giữa lúc nàng đang tuôn ra những tràng đả kích thường lệ.

- Tiện thể xin nói thẳng - ông nói bằng một giọng êm ái, buồn bã - tôi đồ rằng chính tiểu thư mới là người đầu độc phu nhân Hátton.

Tiểu thư Xpenxi chòng chọc nhìn ông hai ba giây đồng hồ bằng đôi mắt to, rồi bình tĩnh đáp:

- Phải.

Sau đó, nàng khóc.

- Trong tách cà phê, tôi đoán thế - ông hỏi thêm.

Hình như nàng gật đầu thừa nhận. Bác sĩ Liphơ rút bút máy, và bằng lối viết gọn gàng, tỉ mỉ ông kê cho nàng một đơn thuốc ngủ.

NGUYỄN TUẤN KHANH dịch

K. MANSFIELD

BỮA TIỆC NGOÀI VƯỜN HOA

Katherine Mansfield (1888-1923)

Sinh tại Katholin Menxfin, Niu Giolen. Bà là nhà văn viết truyện ngắn và phê bình văn học nổi tiếng. Tài năng văn học của bà xuất hiện khi bà mới chín tuổi, với truyện ngắn đầu tay *Bàn tay đơn độc*. K. Menxfin thực sự nổi tiếng từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất với các tập truyện ngắn: *Hạnh phúc*, *Bữa tiệc ngoài vườn hoa*...

Do những khủng hoảng về tinh thần và thể chất, bà qua đời lúc 34 tuổi, (1923) tại Avon (Pháp).

Truyện ngắn của K. Menxfin rất khác với truyền thống truyện ngắn Anh. Bà chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của phong cách truyện ngắn Tsêkhốp, nhưng vẫn còn những nét khác biệt quan trọng. Bà có năng lực phân tích tâm lý nhân vật sâu sắc, giọng văn trào lộng kín đáo, văn phong phong phú.

Những tập truyện tiêu biểu: *Trong một quán trọ Đức* (1911), *Cây lô hội* (1916), *Buổi diễn mở đầu* (1918), *Hạnh phúc* (1920), *Bữa tiệc ngoài vườn hoa* (1922), *Tổ chim cầu* (1923), *Trò trẻ con* (1924)

Thời tiết thực quá với mong ước. Nếu xếp đặt trước, chưa chắc họ có được một ngày hoàn hảo như vậy để tổ chức hội hoa viên. Trời lặng gió, âm áp, bầu trời không một gợn mây, xanh thẳm chỉ có màn sương nhẹ, màu vàng che phủ, như đôi khi ta vẫn thấy lúc vào hè. Người làm vườn dậy từ mờ đất, xén tỉa xong các thảm cỏ rồi quét dọn tinh tươm cho tới khi các loài cỏ lạ và những cửa sổ hình hoa hồng vô duyên tới tới có bấy mấy chậu cúc được chiếu sáng. Khi ngắm những đóa hoa hồng người ta không khỏi nghĩ rằng những đóa hồng ấy mới là loài hoa chủ yếu gây ấn tượng cho các vị khách trong hội hoa viên, đấy là loài hoa có một không hai mà chắc ai cũng biết. Hàng mấy trăm; phải, đúng là hàng mấy trăm đóa hồng cùng đua nở trong có một đêm, các bụi cây xanh rờn e lệ nép sát xuống đất như thể chúng đang được một bầy thiên thần ghé thăm.

Bữa sáng chưa xong, toán thợ đã đến để dựng lều.

- Mẹ ơi, mẹ muốn dựng lều ở chỗ nào?

- Con gái yêu của mẹ, không cần phải hỏi mẹ. Hôm nay mẹ quyết định để các việc này cho các con xếp đặt lấy. Hãy quên mẹ đi, chỉ nên coi mẹ như một người khách quý.

Mẹ không thể trông coi thợ được rồi. Nàng vừa gọi đầu trước bữa ăn và đang ngồi uống cà

phê, đầu đội chiếc mũ không vành màu xanh, mỗi bên má buông rủ xuống một món tóc đen ướt. Còn Giôdê, như con bướm, bao giờ cũng mặc chiếc váy lót bằng lụa, ngoài khoác áo kimônô.

- Laura, con đi vậy nhé, con là một người rất có khiếu thẩm mỹ mà.

Laura chạy như bay, tay nàng còn cầm lát bánh mì phết bơ. Còn gì vui thích bằng có một lý do để được ăn sáng ngoài trời, vả lại, nàng vẫn thích được xếp đặt công việc, bao giờ nàng cũng cảm thấy mình làm khá hơn bất cứ chị em nào trong nhà.

Bốn người thợ mặc áo sơ mi trần đã đứng đợi bên con đường nhỏ trong vườn. Họ vác những chiếc cộc cuốn vải bạt, lưng đeo mấy chiếc túi lớn đựng dụng cụ. Trông họ đều lực lưỡng. Lúc này Laura không muốn cầm mẫu bánh chút nào, nhưng nàng không biết để đâu và chẳng nỡ vứt đi. Nàng đỏ mặt, cố làm ra vẻ trang nghiêm, hơi cạnh thị nữa khi đến gần họ.

Nàng nói, bắt chước giọng mẹ.

- Chào các anh. Nhưng âm điệu của nó có một vẻ giả tạo và sợ sệt khiến nàng thấy xấu hổ, nàng nói lắp như một cô gái nhỏ. Ô... có phải các anh đến... có phải để dựng lều?

- Đúng vậy, thưa tiểu thư. - Người cao lớn nhất trong đám thợ đáp, đấy là một anh chàng mặt đầy

tàn nhang, gầy và cao lêu đêu. Anh ta xốc lại túi dụng cụ, hất chiếc mũ rơm ra sau gáy mỉm cười với nàng.

- Đúng như lời tiểu thư nói.

Nụ cười cởi mở, thân mật của người thợ làm Laura trấn tĩnh lại. Anh ta có đôi mắt nhỏ xanh đậm, nom hiền hậu làm sao? Nàng quay sang nhìn những người thợ khác, họ cũng mỉm cười với nàng. "Hãy vui vẻ lên nào, chúng tôi không cần tiểu thư đầu mà sợ", nụ cười của họ như muốn bảo thế. Những người thợ này thực đáng mến quá. Và buổi sáng cũng đẹp biết bao! Nàng thấy chẳng cần nói với họ về thời tiết làm gì, nàng chỉ biết một việc thiết thực là dựng lều.

- Này, các anh thấy thảm cỏ có trồng hoa huệ kia thế nào? Dựng lều ở đây được chứ?

Nàng đưa bàn tay không cầm mẫu bánh chỉ thảm cỏ xung quanh trồng hoa huệ. Họ quay lại, chăm chú nhìn phía nàng chỉ. Người thợ béo lùn bĩu môi dưới, còn anh chàng cao gầy hơi cau mày.

- Tôi cho rằng chỗ ấy không được. Nó không đủ làm cho người ta để ý đến, nhất là với chuyện dựng lều, tiểu thư thử tính xem - đoạn anh ta quay lại nhìn Laura vẻ thân mật - phải dựng lều ở chỗ nào thoạt trông là đập ngay vào mắt không rõ tiểu thư có hiểu ý tôi không.

Nền giáo dục mà nàng nhận được khiến Laura

tự hỏi, liệu một người thợ có quyền nói với nàng cái câu "thoạt trông là đập ngay vào mắt" được không. Nhưng nàng vẫn nghe theo.

Nàng thử gợi ý thêm:

- Hay ta chọn một góc sân quần vợt vậy. Còn ban nhạc sẽ ngồi ở góc sân bên kia.

- Hừ, lại còn cả một ban nhạc nữa cơ à?

Một người thợ khác nói. Anh ta nom nhọt nhọt như tàu lá úa. Đôi mắt đen của anh ta nhìn lướt qua sân quần vợt với một vẻ phờ phạc, hốc hác. Chẳng hiểu anh ta đang nghĩ gì?

- Chỉ một ban nhạc nhỏ thôi mà.

Laura dịu dàng trả lời. Có thể anh ta đã phải đắn đo, nếu đó là một ban nhạc nhỏ. Nhưng người thanh niên cao gầy ngắt lời.

- Chỗ kia kìa, thưa tiểu thư. Ta sẽ dựng cho lều tựa vào mấy cái cây kia. Chỗ ấy đấy. Chọn chỗ ấy là ổn nhất.

Lều tựa vào đám cây karaka. Như thế mấy cái cây ấy sẽ bị che khuất. Trông chúng đáng yêu quá, những chiếc lá của chúng rộng và bóng loáng, trĩu chít muôn vàn chùm quả vàng ươm. Chúng khác nào những cây chỉ có trong trí tưởng tượng, mọc trên một hoang đảo, kiêu hãnh và cô đơn, đang vươn hoa lá về phía mặt trời với một vẻ lộng lẫy thầm kín. Như vậy có nên để lều che khuất chúng không?

Nàng thấy cần phải làm thế. Nhóm thợ vác bó cọc lên vai và đến chỗ đã được chỉ. Riêng người thợ cao gầy còn nán lại. Anh ta cúi xuống ngắt một nhánh lá oải hương vò nhàu, rồi đưa ngón tay cái và ngón tay chỗ lên mũi hít mùi thơm. Khi Laura trông thấy cử chỉ ấy nàng quên khuấy mất chuyện cây cối ban nãy, nàng lấy làm lạ không rõ tại sao anh ta lại thấy thích thú với những việc như thế - thích cái mùi lá oải hương ấy. Liệu đã mấy ai mà nàng quen biết có được hành động vừa rồi. Nàng tự nhủ, những người thợ này mới dễ thương làm sao. Vì có gì nàng không thể coi họ là những người bạn, họ còn xứng đáng hơn bọn thanh niên dần dòn vẫn khiêu vũ với nàng và thường ở lại ăn cơm ở nhà nàng vào các tối chủ nhật? Nàng thấy mình dễ thông cảm với những người này hơn là bọn thanh niên kia.

Trong lúc nàng đi đến nhận định rằng, tất cả chuyện này là cả một sai lầm và việc phân biệt giai cấp là hết sức ngu xuẩn, lối bịch thì người thợ cao gầy đang phác một hình gì đó vào mặt sau chiếc phong bì, có lẽ anh ta đang phác hoạ cách móc hoặc vén lều. Đúng, về phần mình, nàng không hề bận tâm tới chuyện ấy làm gì. Không một mảy may, dù một ý nghĩ thoáng qua. Bấy giờ có tiếng búa gõ nện đều đều. Người nào đó trong bọn huýt sáo và hát.

- Ở đó có được không, mày?

"Mày!", cái từ ấy mới thân mật làm sao, tưởng như... Và để tỏ ra rằng nàng sung sướng biết bao, để tỏ cho anh chàng cao gầy kia hay mình đang dễ chịu biết chừng nào và nàng khinh miệt biết mấy mọi thứ quy ước ngu xuẩn của xã hội, Laura bèn ngoạm một miếng bánh lớn rồi chăm chú nhìn bức vẽ nhỏ. Nàng thấy mình như một cô thợ vậy.

Có tiếng gọi ở trong nhà.

- Laura, Laura, em ở đâu đấy? Có điện gọi này, Laura!

- Em vào ngay đây!

Nàng chạy như bay qua bãi cỏ, dọc theo con đường nhỏ, lên bậc thềm, qua hàng hiên rồi vào cửa lớn. Trong gian đại sảnh, bố nàng và anh Lauri đang chải mũ sắp sửa đi làm.

Lauri nói mau:

- Này Laura, em có thể coi lại cho anh bộ lễ phục trước buổi chiều nay không. Xem nó có phải là qua tý chút không, em nhé.

Nàng đáp:

- Được anh ạ.

Bỗng nàng không cảm lòng nổi. Nàng chạy tới bên Lauri ôm chầm lấy anh, hớn hớn nói:

- Trời ơi, em thích những ngày hội quá, còn anh?

Lauri đáp với giọng trẻ trung, chân thành, anh cũng ôm cô em gái của mình rồi khẽ đẩy ra.

- Có chứ. Thôi nào cô gái bé bỏng, chạy lại nghe đây nói đi.

Ở đây nói:

- Vâng, vâng, ô vâng. Kitty đây ư? Chào chị thân yêu. Chị tới dự tiệc trà nhé? Chắc chắn đây, chị yêu quý. Em rất mừng, cố nhiên rồi. Một bữa tiệc xoàng thôi mà. Chỉ có bánh xăng duyên và bánh trứng đường... Vâng, thực là một buổi sáng đẹp quá chừng phải không chị? Chị vận y phục trắng ư? Ô, chắc chắn em cũng sẽ mặc thế đấy. Đợi em một lát - đừng bỏ máy. Mẹ đang gọi em.

Laura cất tiếng:

- Có gì thế, mẹ? Con không nghe rõ.

Giọng phu nhân Sêridan vọng xuống cầu thang.

- Bảo chị nó nhớ đội chiếc mũ đáng yêu chủ nhật trước nó đã đội ấy nhé.

- Mẹ bảo chị phải đội chiếc mũ đáng yêu mà chị đội chủ nhật tuần trước đấy... Hay lắm. Một giờ chiều, chị nhé, tạm biệt.

Laura đặt máy xuống, vươn tay qua đầu rồi nằng hít một hơi dài, dang tay ra và bỏ tay xuống. "Chà", nằng thở dài, đứng ngay dậy. Nàng đứng yên lắng nghe. Tưởng chừng như tất cả mọi cánh cửa trong nhà vừa mở tung. Khắp nhà nhộn nhịp tiếng chân bước nhẹ nhàng mau lẹ và tiếng cười nói xôn xao. Cánh cửa bọc vải len xanh dần xuống bếp bỗng mở rồi khẽ khép lại. Một âm thanh lạc

lõngngờ ngẩn từ đâu vọng tới. Chắc đây là tiếng bánh xe của chiếc dương cầm nặng người ta đang đẩy đi. Nếu ta để ý thì thời tiết vẫn đẹp thế. Gió nhẹ thổi phía trên cửa sổ, luồn qua các cửa ra vào. Có hai tia nắng nhỏ đùa giỡn, một tia trên lọ mực, một tia trên khung ảnh mạ bạc. Nàng yêu thích những đốm nắng nhỏ nhắn ấy quá chừng, nhất là đốm nắng trên nắp lọ mực. Nó nóng hổi, tựa một ngôi sao bạc nhỏ nhắn và ấm nóng. Nàng những muốn cúi hôn ngôi sao đó.

Chuông ngoài cổng ngân vang, rồi có tiếng sột soạt của vạt áo in hoa của Sadiê trên cầu thang. Giọng một người đàn ông đang thì thầm, Sadiê thờ ơ trả lời.

- Tôi không dám chắc. Chờ nhé. Để tôi thưa lại với phu nhân Sêrđan xem sao.

- Chuyện gì vậy Sadiê? - Laura bước vào gian đại sảnh lên tiếng hỏi.

- Thưa tiểu thư Laura, người bán hoa đấy ạ.

Quả thực, ngay ngoài cửa là một chiếc khay nông, rộng bày đầy các lọ hoa huệ màu hồng. Không có loại hoa nào khác, ngoài hoa huệ - những đoá hoa màu hồng lớn, nở bung, lộng lẫy, hầu như chúng vẫn còn e ấp trên những chiếc cuống mầu đỏ thẫm.

- Ôi chao, Sadiê!

Laura kêu lên, âm điệu ấy nghe tựa như một

tiếng than vãn khe khẽ. Nàng cúi xuống như muốn nhờ ánh sáng chói lọi của những đóa hoa huệ sưởi ấm thân mình, nàng cảm thấy chúng đang nằm giữa các ngón tay, trên đôi môi và vươn dậy trong lồng ngực mình.

Nàng rụt rè bảo:

- Chắc có sự nhầm lẫn nào đây. Chẳng mấy ai đặt mang nhiều hoa thê bao giờ. Sadiê, em vào nhà tìm mẹ cho ta.

Vừa dứt lời đã thấy phu nhân Sêridan ra với họ.

Bà điềm đàm nói:

- Hoàn toàn đúng. Phải, mẹ đã sai mang hoa lại. Lẽ nào chúng không đáng yêu sao? - Phu nhân xiết chặt cánh tay Laura - Hôm qua nhân đi qua cửa hàng, mẹ thấy chúng bày trên cửa sổ. Và mẹ chợt nghĩ thể nào trong đời cũng có lần mình sẽ bày chán chê hoa huệ mới được. Hội hoa viên là cả một lý do xác đáng.

- Nhưng con tưởng mẹ bảo mẹ không muốn can thiệp cơ mà.

Laura lên tiếng lúc Sadiê đã đi khỏi. Gã người nhà người bán hoa vẫn đứng ngoài cổng bên chiếc xe tải của mình. Nàng quàng tay quanh cổ mẹ và nhẹ nhàng, hết sức nhẹ nhàng, nàng khẽ cắn vào bên tai mẹ.

- Con bé bỏng yêu quý của mẹ, lẽ nào con lại

không thích một người mẹ có tình có lý sao? Đừng nên thế. Nhìn người đàn ông kia.

Anh ta vẫn mang thêm hoa huệ vào nhà, hết chậu này tới chậu khác cho tới lúc hết khay.

Phu nhân Sêridan nhắc nhở:

- Anh làm ơn dọn sát các chậu hoa lại, ngay saucửa, dọc hai bên hành lang cho ta. Con bằng lòng thế chứ, Laura?

- Ô, con bằng lòng lắm, thưa mẹ.

Thế là cuối cùng hai chị em Megơ, Giôđê và thằng bé Hansơ xinh xắn cũng chuyển xong chiếc dương cầm vào phòng khách.

- Bây giờ, nếu chúng ta kê chiếc trường kỷ này vào sát tường, chuyển hết đồ đạc ra khỏi phòng trừ ghế ngồi, em nghĩ thế nào?

- Hay lắm chị ạ.

- Hansơ, hãy chuyển mấy chiếc bàn này vào phòng hút thuốc lá giúp ta, rồi mang chổi ra quét những đốm bẩn trên thảm di - này, đợi tí đã, Hansơ - Giôđê ưa ra lệnh cho gia nhân và bọn họ cũng thích được vâng lời nàng. Nàng thường tạo cho họ cái cảm tưởng họ đang sắm vai trong một vở kịch nào vậy - Mời mẹ ta và tiểu thư Laura tới đây ngay nhé.

- Vâng ạ, thưa tiểu thư Giôđê.

Nàng quay sang Megơ.

- Chị muốn nghe lại âm thanh cây dương cầm

này xem sao, phòng khi chị bị mời ra hát chiêu nay. Hãy thử bài "Đời làm ta chán ngán?".

Pom! Ta-ta-ta Tita! Cây dương cầm bật ra những âm thanh cảm động đến mức sắc mặt Giôđê thay đổi hẳn. Nàng khoanh tay lại. Nàng nhìn mẹ và Laura với vẻ buồn rầu, bí ẩn khi họ bước vào.

*Đời làm ta chán... ngán,
Tiếng khóc... cùng lời than.
Một mối tình thoáng... qua,
Đời làm ta chán... ngán,
Tiếng khóc... cùng lời than.
Một mối tình thoáng... qua,
Rôi thôi...Xin già từ!*

Thế nhưng, đến câu "giã từ", mặc dầu tiếng dương cầm ảo não hơn bao giờ hết, khuôn mặt nàng rạng rỡ một nụ cười hết sức lành đậm.

Nàng vui vẻ hỏi mẹ:

- Giọng con được đấy chứ, phải không mẹ yêu quý?

*Đời làm ta chán... ngán,
Hy vọng đang tàn phai.
Giấc mơ... vừa bừng tỉnh.*

Con bé Sadiê đến làm câu chuyện giữa họ ngừng lại.

- Có việc gì thế Sadiê?

- Xin phu nhân vui lòng, đầu bếp muốn hỏi bà

đã có sẵn những tấm phiếu nhỏ ghi tên các loại bánh xăng đuych chưa ạ?

- Những tấm phiếu nhỏ ghi tên các loại bánh xăng đuych à, Sadiê? Phu nhân Sêridan mơ màng hỏi vọng lại. Các cô con trông mặt mẹ là biết bà không có.

- Hãy khoan - Rồi bà bảo Sadiê, giọng quả quyết - Bảo cô bếp rằng ta sẽ cho đem lại trong mười phút tới.

Sadiê đi ra.

Bà vội vàng cắt đặt công việc:

- Laura, bây giờ con sang phòng hút thuốc với mẹ. Mẹ nhớ có ghi tên các thứ bánh đâu như vào mặt sau một chiếc phong bì thì phải. Con cần phải chép lại cho mẹ. Megơ, con lên gác ngay và bỏ chiếc khăn ướt trên đầu ra. Còn Giôdê, con đi thay xiêm áo ngay đi. Nghe rõ lời mẹ chứ, các con, hay phải để mẹ nói với bố lúc tối bố về? À này, Giôdê, nếu có xuống bếp con nhớ vỗ về chị bếp nhé, con làm được chứ? Sáng nay nó làm mẹ sợ hết hồn.

Cuối cùng lại tìm thấy chiếc phong bì sau đồng hồ treo ở phong ăn, mặc dầu phu nhân Sêridan không hiểu sao nó nằm ở đấy được.

- Chắc đứa nào trong các con đã lấy trộm nó trong xác của mẹ, vì mẹ vẫn nhớ rõ là... con có viết pho mát - kem và sữa đặc với chanh, đúng không nào?

- Vâng.

- Trứng luộc và... Phu nhân Sêridan giờ chiếc phong bì ra xa - Người ta có thể bảo là chuột tha. Nhưng không thể tại chuột được, phải không?

- Ô liu nữa cơ, mẹ yêu quý - Laura nhìn qua vai mẹ đọc.

- Ô liu, cố nhiên rồi. Thực là cả một sự pha trộn tạp nham. Trứng và ôliu?

Cuối cùng công việc cũng xong xuôi, Laura cầm những tấm phiếu ghi tên bánh mang xuống bếp. Nàng thấy chị Giôđê đang an ủi chị đầu bếp, lúc này đã hết vẻ bức tức.

Giôđê vui sướng nói:

- Chưa bao giờ tôi thấy thứ bánh xăng duyên nào ngon như thế này. Chị có bao nhiêu thứ tất cả? Mười lăm à?

- Mười lăm thứ bánh cả thảy, thưa tiểu thư Giôđê.

- Tốt lắm, chị bếp ạ, tôi xin có lời khen chị.

Chị bếp lấy con dao dài dùng cắt bánh xăng duyên vun những mẫu bánh vun lại, cười cỏi mỏ.

Vừa ở phòng dọn đồ ăn đi ra con bé Sadiê vội loan báo:

- Người nhà tiệm bánh Gótbơ tới rồi.

Nó trông thấy y đi qua cửa sổ từ nãy.

Như thế có nghĩa là bánh xốp bọc kem đã đưa tới. Tiệm bánh Gótbơ vẫn nổi tiếng về bánh xốp. Vì

vậy không ai tính tới việc làm bánh xốp ở nhà cho phiên phức.

Người đầu bếp sai con gái.

- Mang bánh vào rồi bày lên bàn cho mẹ nào.

Con bé Sadiê mang bánh vào rồi lại trở ra cổng. Laura và Giôdê đã là những cô gái lớn nên không tiện chăm nom những công việc như vậy. Dù sao, cả hai chị em đều không khỏi công nhận rằng những món bánh xốp đó nom hết sức hấp dẫn. Cố nhiên là thế rồi. Chị bếp bày bánh ra bàn, và bỏ bột lớp đường rắc trên mặt bánh.

Laura nói:

- Có phải những việc này làm ta nhớ lại những ngày hội hè xưa kia không?

Giôdê vốn là người thiết thực, nàng không thích hồi tưởng lại dĩ vãng.

- Chị cũng nghĩ vậy. Nay em, những chiếc bánh xốp này nhẹ tuyệt trần, phải nói rằng chúng nhẹ tựa lông hồng mới đúng.

Chị bếp ân cần mời:

- Mỗi tiểu thư ăn một chiếc đi. Bà không biết đâu.

Ồ, ăn làm sao nổi. Chỉ cần tưởng tượng vừa xong bữa sáng đã chén ngay những chiếc bánh xốp kem kia cũng đủ rùng mình rồi. Thế mà hai phút sau đã thấy Giôdê và Laura liếm ngón tay, với một vẻ chăm chú mà chỉ có thứ bánh kem mới thể.

- Thôi, chị em mình theo lối sau ra vườn đi -
Laura gợi ý - Em muốn xem thợ dựng lều đến đâu rồi. Họ dễ chịu lắm, chị ạ!

Nhưng cửa sau đã bị chị bếp, con bé Sadiê, gã người nhà tiệm bánh Gótbor và thằng Hansơ đứng chắn.

Có việc gì vừa xảy ra.

- Tuk - tuk - tuk - chị bếp kêu cục cục như một con gà mái sắp nhảy ổ. Con bé Sadiê úp tay vào má như bị đau răng. Mặt thằng Hansơ nhăn nhó như nó đang cố gắng hiểu. Chỉ có gã người làm tiệm Gótbor là vui vẻ, cứ như đó là chuyện của riêng gã vậy.

- Có gì thế? Việc gì đã xảy ra?

Chị bếp đáp:

- Một tai nạn khủng khiếp. Một người đàn ông bị chết.

- Một người đàn ông bị chết! Ở đâu? Tại sao? Bao giờ?

Nhưng gã người làm ở tiệm bánh không chịu để câu chuyện cho người khác cướp mất như vậy trước mặt gã.

- Tiểu thư có biết mấy túp nhà tranh nhỏ ở ngay dưới kia không ạ?

Có biết những ngôi nhà ấy không ư? Dĩ nhiên là nàng biết chúng.

- Dạ, một thanh niên làm nghề đánh xe bò, tên là Scốt sống ở đó. Con ngựa của anh ta vấp phải một chiếc máy kéo chỗ góc phố Hanki sáng nay, anh ta ngã văng ra, gáy đập xuống đất chết tươi.

- Chết! - Laura chăm chăm nhìn gã người làm tiệm bánh Gótbơ.

Gã người làm háo hức nói thêm:

- Khi mọi người tới vực dậy thì đã chết. Lúc tới đây họ mang xác anh ta về nhà.

Rồi gã quay lại phía chị bếp:

- Anh ta để lại một vợ và năm đứa con nhỏ.

- Chị Giôdê, đến đây mau.

Laura níu tay áo chị nàng, kéo qua bếp tới bên cánh cửa bọc vải len màu xanh. Nàng tựa vào cửa, lưỡng lự. Rồi nàng nói, vẻ hoảng hốt.

- Chị Giôdê! Chị thấy chúng ta có nên ngừng mọi việc lại không?

Giôdê kinh ngạc kêu lên:

- Ngừng mọi việc lại ư, Laura! Em muốn nói gì vậy?

Tại sao chị Giôdê còn làm bộ vờ vĩnh thế nhỉ?

- Dĩ nhiên ý em là cho ngừng hội hoa viên lại.

Giôdê càng thêm sững sốt:

- Ngừng hội hoa viên lại sao? Thôi, Laura thân yêu của chị, em đừng có ngớ ngẩn thế. Lẽ tất nhiên là chúng ta không thể chấp nhận nổi chuyện này.

Không một ai nghĩ rằng chúng ta sẽ làm như vậy. Đừng nên quá khích, em ạ.

- Nhưng chúng ta không thể đành lòng mở hội hoa viên khi có kẻ chết ngay trước cửa nhà ta được.

Quả cũng có phần quá khích thực, vì những túp nhà tranh tí tẹo kia mọc rải rác bên con đường nhỏ, tít mãi dưới cùng một sườn dốc dẫn lên toà nhà này cơ mà. Một đường cái chạy ở giữa. Sự thực, chúng đâu có gần đến mức ấy. Chúng nom vô cùng chướng mắt và chúng không có quyền nằm trong khu vực này. Đó là mấy túp nhà tồi tàn, tiêu tụy màu nâu sạm. Vườn tược xơ xác tiêu điều, chỉ dăm cuống bắp cải, vài con gà còm và mấy chiếc vỏ hộp cà chua nằm lay lắt. Nhìn những làn khói mỏng danh tỏa từ các ống khói nhà họ cũng đủ thấy rõ cảnh nghèo nàn. Phải gọi đó là những mảnh khói, nó khác hẳn những cuộn khói trắng bạc cuộn cuộn bốc lên từ ống khói lò sưởi gia đình Sêridan. Đám đàn bà làm nghề giặt giũ, bọn thợ cạo ống khói, một tay thợ chũa giày và một gã đàn ông hiện sống bên con đường nhỏ dưới ấy, mấy chiếc lồng chim nho nhỏ treo rải rác trước hiên nhà. Trẻ con nhiều vô kể. Đạo lũ trẻ nhà Sêridan còn nhỏ, chúng bị cấm ngặt không được đặt chân tới đây vì người ta rất sợ thứ ngôn ngữ tục tằn ở đó và lo chúng nhiễm phải. Nhưng từ khi lớn khôn, Laura và Lauri trong những buổi trốn nhà đi chơi,

thỉnh thoảng vẫn qua đây. Chốn này thực ghê tởm, bẩn thỉu. Mỗi khi ra về hai anh em không khỏi rùng mình kinh sợ. Nhưng cần phải thám hiểm khắp nơi, cần phải xen xét tất cả. Bởi thế chúng đến nơi này.

Laura nói:

- Hãy thử tưởng tượng, nghe tiếng đàn hát, người đàn bà bất hạnh kia nghĩ thế nào.

Giôđê bắt đầu thấy bức mình.

- Ô, Laura này! Nếu mỗi khi có người gặp tai nạn em lại ngăn không cho ban nhạc hòa tấu, đời em sẽ vô cùng vất vả đấy. Trước sự việc này, chị cũng xót xa chẳng khác gì em. Chị rất thông cảm với cảnh ngộ của họ.

Mắt nàng nghiêm hẳn lại. Nàng nhìn em gái như khi xưa còn bé, mỗi lần đánh nhau. Nàng dịu giọng nói:

- Em không thể làm một người thợ say rượu sống lại bằng tính đa cảm của em được đâu.

Laura tức giận quay về phía Giôđê. Nàng bảo chị như họ vẫn thường nói với nhau trong những trường hợp như thế này.

- Em sẽ đi mách mẹ cho mà xem.

- Cứ việc, cô em yêu quý ạ - Giôđê nhỏ nhẹ đáp.

Laura vặn quả nắm cánh cửa kính lớn.

- Thưa mẹ, con vào phòng mẹ được không?

- Sao lại không, con gái bé bỏng của mẹ. Kìa, có chuyện gì vậy? Có sao con nhột nhật đến thế?

Phu nhân Sêridan ngồi bên bàn trang điểm, ngoái ra sau. Phu nhân đang bận đội thử chiếc mũ mới.

Laura lên tiếng.

- Mẹ ạ, một người vừa bị nạn chết.

- Không phải trong vườn nhà chứ? - Mẹ nàng ngất lời.

- Không, không!

- Chao ôi, con làm mẹ sợ hết hồn!

Phu nhân Sêridan thở dài nhẹ nhõm, nhắc chiếc mũ lớn đặt lên đầu gối.

Luara vẫn hỏn hển thở, nàng ghen ngào kể lại câu chuyện hãi hùng trên.

- Mẹ, xin mẹ nghe lời con. Dĩ nhiên, chẳng cần phải nói, chúng ta không thể tổ chức hội được nữa, đúng không mẹ? - Nàng khấn khoản - Ban nhạc và khách khứa sắp kéo tới. Họ sẽ nghe thấy chúng ta mất, mẹ ạ, họ đều là hàng xóm láng giềng nhà mình!

Laura kinh ngạc hết sức, bởi mẹ nàng xử sự chẳng khác nào Giôdê, càng khó chịu hơn nữa vì hình như mẹ nàng có vẻ dùa giỡn và không coi lời nói của Laura là hệ trọng.

- Này, con gái yêu của mẹ, con nên hiểu lẽ thường tình ở đời. Do tình cờ mà chúng ta biết chuyện này. Và giá ở đây có kẻ nào đó chết như lẽ thường vẫn thế - chính mẹ cũng không hiểu nổi ở những hang ổ chật hẹp tối tăm ấy tại sao chúng sống được - thì chúng ta vẫn cho mở hội, có phải thế không?

Laura đã định thưa "vâng", nhưng nàng cảm thấy trong việc này có cái gì thực bất công. Nàng ngồi xuống ghế xôpha của mẹ, tay vò đường diềm xếp nếp của đệm ghế.

- Thưa mẹ, chúng ta xử sự như vậy có thể coi là lãnh đạm và tàn ác không?

- Con yêu quý!

Phu nhân Sêridan đứng dậy, lại gần con gái, tay vẫn cầm chiếc mũ. Laura chưa kịp ngăn mẹ, phu nhân đã đội nhanh chiếc mũ lên đầu nàng rồi bảo:

- Con của mẹ! chiếc mũ này là của con. Nó như được thừa riêng cho con vậy. Với tuổi mẹ, nom nó trẻ quá. Mẹ chưa bao giờ thấy con đẹp tựa tranh vẽ thế này. Con thử soi gương xem nào.

Nói đoạn, phu nhân giờ tấm gương con trước con gái.

- Nhưng, thưa mẹ.

Laura lại nói. Nàng ngoảnh đi, không chịu ngẩng bóng mình trong gương.

Lần này phu nhân Sérđan không thể kiên nhẫn nổi như Giôđê. Bà lạnh lùng bảo:

- Laura, con trở nên quá ư ngu xuẩn rồi đấy. Những kẻ ấy không đáng để ta phải hy sinh đến như vậy. Vả lại, xử sự như con là hết sức thiếu tình cảm vì đã làm mất vui của người khác.

- Con quả không thể hiểu nổi.

Laura đáp, nàng hồi hả ra khỏi phòng, về phòng ngủ của mình. Vào tới phòng, hoàn toàn tỉnh cò, cái đầu tiên nàng trông thấy trong gương là một thiếu nữ yêu kiều đầy sức quyến rũ, trên chiếc mũ màu đen của nàng đính mấy bông cúc vàng và một dải nhung đen dài. Nàng chưa bao giờ hình dung nổi mình lại đẹp đến thế. Nàng thăm nhủ, mẹ nàng nghĩ như vậy là đúng. Có phải ta vẫn có những ý tưởng kỳ cục không? Có lẽ đó là những ý tưởng kỳ cục thực. Trong khoảnh khắc, nàng chỉ còn những ý niệm lơ mơ về người đàn bà đáng thương nọ cùng bảy con nhỏ, và chiếc thi hài vừa được chôn về nhà họ. Và rồi, tất cả cảnh trí đó mờ ảo dần, không xác thực, tựa một bức hình trên tờ báo cũ. Ta sẽ nhớ lại chuyện này sau buổi hội vậy, nàng quyết định, và có lẽ đó là giải pháp tốt nhất...

Một giờ rưỡi, tiệc trà sữa soạn xong. Hai giờ rưỡi, tất cả mọi người đều đã sẵn sàng. Ban nhạc

mặc quần áo xanh, đã đến và ngồi đầu vào đáy ở một góc sân quần vợt.

- Laura yêu quý này! - Giọng tiểu thư Kitty Maitolân ngân lên - Em có thấy bọn nhạc công kia nom chẳng khác nào như những con nhái không? Đáng lẽ em phải xếp họ quanh một cái ao và đặt viên nhạc trưởng trên một tàu lá mới đúng.

Lauri tới, anh bảo họ vào mặc lễ phục. Trông thấy anh, Laura lại nhớ tới tai nạn. Nàng muốn nói cho anh nghe. Nếu anh Lauri cùng đồng ý như những người khác, cố nhiên là mọi việc đều tốt đẹp. Nàng bèn theo anh vào gian đại sảnh.

- Anh Lauri à!

- Chào em!

Lauri đến lưng chừng cầu thang chợt quay lại, trông thấy Laura bỗng chàng phồng má và tròn mắt nhìn em.

- Chà, Laura! Trông em tuyệt quá. Chiếc mũ mới khác thường làm sao!

- Thực ư? - Laura khẽ hỏi, nàng ngược nhìn Lauri mỉm cười và không nói gì nữa.

Một lúc sau, khách nô nức kéo đến. Ban nhạc bắt đầu hoà tấu. Bọn hầu bàn thuê tất tuổi chạy đi chạy lại, từ nhà ra lều. Ta nhìn đâu cũng thấy từng đôi, từng đôi một sóng vai dạo chơi, họ cúi xuống ngắm hoa, chào hỏi nhau, nhón nhơ đi trên

thảm cỏ. Họ giống một bầy chim sắc màu sắc sỡ vừa sà xuống đậu trong khu vườn nhà Sêridan vào một buổi chiều như chiều nay. Ôi còn gì sung sướng bằng được chung sống với tất cả những con người tràn trề hạnh phúc ấy, tay xiết chặt tay, má kề má, và mắt cười trong mắt.

- Laura thân mến kìa, tiểu thư nom đẹp quá!

- Ôi cháu bé, chiếc mũ hợp với cháu lắm!

- Laura, trông bạn hết một người Tây Ban Nha. Chưa bao giờ tôi thấy bạn đẹp đến thế này.

Laura vui vẻ, dịu dàng đáp:

- Các bạn dùng trà chưa? Có cần lấy thêm đá không? Tôi đoán chắc với các bạn rằng, món trái cây ướp lạnh nhà tôi khá đặc biệt đấy.

Dứt lời, nàng chạy tới phía bố, khẩn nài:

- Bố yêu quý của con, ta sai mang chút gì cho bạn nhạc uống bố nhé?

Rồi buổi chiều hoàn hảo ấy diễn ra đầy hoan lạc, tàn dần, tựa những cánh hoa đang e ấp khép lại.

- Chưa bao giờ thấy một hội hoa viên huy hoàng như thế này...

- Thật thành công quá sức...

- Thật hoàn hảo...

Laura giúp mẹ tiếp nhận những lời khen tụng

lúc già từ. Hai mẹ con kể vai cùng đứng bên cổng cho đến khi khách ra về hết.

Phu nhân Sêridan bảo:

- Đội ơn Chúa, mọi việc thế là ổn cả. Laura, con đi tập hợp cả nhà tới đây. Thôi, đi uống cà phê đi. Mẹ mệt quá. Mọi việc đều thành công mỹ mãn. Chà, hết hội hè lại đến tiếp tân. Tại sao bọn trẻ các con cứ thích bày vẽ hội hè làm gì cho nhọc!

Cả gia đình cùng ngồi quây quần dưới tấm lều vắng vẻ.

- Bố xơi chiếc xăng đuych này, bố nhé. Chính con viết tên bánh trên tấm giấy này đây.

- Cảm ơn con.

Ngài Sêridan ăn hết chiếc xăng đuych, rồi lấy thêm chiếc nữa. Ngài bảo mọi người.

- Có lẽ nhà ta chưa biết một tai nạn khủng khiếp vừa xảy ra sáng nay thì phải?

Phu nhân khoát tay, bảo:

- Minh yêu quý, mẹ con tôi đều biết rồi. Suýt nữa thì tai nạn này làm đổ vỡ ngày hội của chúng ta. Con bé Laura cứ khăng khăng bắt cả nhà phải hoãn ngày hội này lại.

- Kia, mẹ! - Laura không muốn ai trêu chọc mình về chuyện đó.

Ngài Sêridan nói:

- Dầu sao, đây cũng là một chuyện thực dễ sợ. Nhất là thằng cha ấy đã có vợ. Y sống dưới con đường hẻm kia, như người ta kể, y để lại một vợ và nửa tá nhóc.

Một bầu không khí im lặng lúng túng, khó xử bao phủ. Phu nhân Sêridan cảm tách cà phê, lòng bồn chồn. Thực quả, người cha đáng thương kia chẳng khéo léo chút nào...

Bỗng phu nhân ngẩng lên. Trên mặt bàn còn bày la liệt các loại bánh xanh duyên, bánh kem, bánh xốp, tất cả đều nguyên vẹn, bỏ đi thực uổng phí. Phu nhân chợt nảy ra một ý nghĩ tốt đẹp.

- Mẹ tính thế này, ta hãy xếp ít bánh vào một giỏ, rồi gửi cho người dân bà đáng thương ấy món ăn ngon lành này. Dù sao, đối với lũ trẻ thì đây đã là cả một bữa tiệc thịnh soạn rồi. Mọi người đồng ý chứ? Vả lại, chắc chị ta cũng muốn được hàng xóm láng giềng đến thăm viếng. Như vậy ta đưa vừa đúng dịp. Laura con!

Nàng đứng phắt dậy.

- Con đi lấy cho mẹ một chiếc giỏ lớn để trong tủ nhà bếp, dưới cầu thang.

Laura hỏi:

- Nhưng, thưa mẹ, mẹ coi như vậy có phải là một hao ý không?

Lại thế nữa, cái con bé này mới kỳ dị làm sao,

nó thực khác hẳn với mọi người trong nhà. Mang đến cho họ những đồ thừa trong bữa tiệc của gia đình, như vậy người đàn bà đáng thương kia có thực tình sẽ vui lòng không ư?

- Cố nhiên rồi! Mà này, hôm nay con làm sao vậy? Mỗi cách đây một hai giờ, con cứ khăng khăng muốn nhà ta phải bày tỏ tình cảm với họ cơ mà.

Thôi mặc kệ! Laura chạy đi lấy chiếc giỏ. Mẹ nàng xếp bánh đầy giỏ. Phu nhân bảo:

- Con gái yêu, con hãy thân chinh mang giỏ bánh đi nhé. Nếu muốn, con cứ chạy. Không, đợi một chút, mang thêm mấy bông huệ nữa con ạ. Hẳn những người thuộc tầng lớp ấy khi thấy những đoá hoa huệ này sẽ phải cảm kích lắm.

Giôđê thiết thực hơn, nói:

- Các cuống hoa sẽ làm hỏng chiếc váy viên dăng ten của em mất.

Nhưng mẹ con họ vẫn tiến hành. Vả lại, cũng tới giờ phải đi rồi.

- Chỉ một giỏ này là đủ. Thôi nào, Laura con! - Mẹ nàng theo nàng ra khỏi lều - đừng nên do dự tính toán làm gì...

- Tính toán gì cơ ạ, thưa mẹ?

Thôi, tốt hơn hết là không nên gọi những ý nghĩ ấy trong đầu óc của con trẻ!

- Có gì đâu. Chạy mau lên con.

Trời bâng lảng tối lúc Laura khép cửa vườn nhà. Một con chó lớn chạy vụt qua tựa một chiếc bóng. Con đường lờ mờ tỏa một màu trắng nhợt, và dưới kia, trong khoảng trống rỗng, mấy túp nhà nhỏ xíu chìm đắm trong bóng tối. Từ lúc chiều về, cảnh vật mới yên lặng làm sao. Nàng đang đi xuống đồi để đến nơi một người đàn ông vừa chết, vậy mà nàng vẫn chưa hoàn toàn nhận thức rõ được sự việc này. Tại sao nàng chưa thể hiểu nổi? Nàng dừng chân ít phút. Và không biết bởi đâu âm điệu của những chiếc hôn, lời nói, tiếng thìa va lạnh canh, tiếng cười và mùi cỏ bị xéo nát cứ lớn vồn hoài trong tâm trí nàng. Ngoài ra, nàng không còn nghĩ được việc gì khác. Thực kỳ dị quá đời! Nàng ngược nhìn bầu trời nhợt nhạt, với ý nghĩ độc nhất "Phải, thực là một ngày hội hết sức mỹ mãn".

Bây giờ, nàng đã đi qua con đường rộng và đặt chân trên con đường hẹp, bốn bề sương khói, tối om. Mấy người đàn bà quán khăn san hoặc đội mũ lưỡi trai của đàn ông hối hả bước. Dăm gã đàn ông đang nhào người qua hàng rào, trẻ con chơi đùa ngoài cửa. Một tiếng rì rầm từ những túp lều tiêu tụy, dơ dáy vọng tới. Ở túp nhà gần đấy hắt ra luồng ánh sáng chập chờn, rồi thấy một bóng người đi ngang qua cửa sổ, giống một con cua đang bò.

Laura cúi đầu rảo bước. Nàng thấy hơi vì đã không mặc áo khoác. Chiếc váy của nàng diêm dúa quá. Lại thêm cái mũ to phất phơ dải băng nhung ấy nữa... Nếu là cái mũ khác thì tiện biết mấy! Người ta có nhìn nàng không? Phải, có lẽ. Việc tới đây là cả một sai lầm, và nàng nghĩ rằng hết thấy việc này là cả một sự lầm lẫn. Lúc này, có nên quay gót lại không?

Không, muộn quá rồi. Túp nhà ấy hẳn là đây. Chắc thế. Một toán người tụ tập trước nhà. Một bà lão già lụ khụ ngồi trên chiếc ghế kê ngoài cổng, bên cạnh có chiếc nạng gỗ, đang nhìn mọi người. Bà lão đặt chân trên tờ báo cũ. Tiếng huyền não bật hẳn khi Laura đến gần. Toán người tản mát đi. Tưởng như người ta đang chờ đợi nàng, và như thế mọi người đều biết thế nào nàng cũng tới đây vậy.

Laura vô cùng bối rối. Nàng vén chiếc băng nhung sang bên vai, hỏi một người đàn bà đứng gần mình:

- Có phải đây là nhà bà Scốt không?

Người đàn bà ấy mỉm cười, vẻ ngờ ngàng.

- Phải đấy, cô ạ.

Trời ơi, mong sao sớm thoát khỏi chốn này! Nàng thực sự muốn kêu lên "Lạy Chúa, xin Người hãy giúp đỡ con", khi nàng cất bước trên con đường nhỏ hẹp, gồ gề. Nàng ao ước được trốn

khỏi những cặp mắt đang chòng chọc nhìn mình, hoặc có một cái gì để che mặt, cho dù là chiếc khăn san của những người đàn bà kia cũng được. Ta sẽ để giỏ bánh lại rồi đi ngay, nàng quyết định thế - Ta không cần phải đợi họ lấy hết bánh ở trong giỏ ra.

Cửa mở. Một người đàn bà vóc nhỏ bé, bạn đồ đen hiện ra trong bóng tối mờ đục.

Laura lên tiếng:

- Bà có phải là bà Scôt không?

Nàng kinh hãi khi thấy người đàn bà ấy trả lời.

- Vâng, xin mời tiểu thư vào.

Rồi nàng bỗng thấy mình như bị nhốt trong hành lang. Laura vội bảo.

- Thôi, tôi không muốn vào. Tôi chỉ muốn để lại chiếc giỏ này. Mẹ tôi sai mang lại...

Người đàn bà bé nhỏ trong hành lang tối tối dường như không để ý tới lời nàng. Bà ta nói tiếp, giọng trôi chảy.

- Mời tiểu thư đi lối này.

Laura đành đi theo bà ta.

Nàng bỗng nhận thấy mình đang ở trong một cái bếp thấp lè tè, chật hẹp vô cùng thảm hại, một ngọn đèn khói bốc mù mịt tỏa sáng. Một người đàn bà khác ngồi trước bếp lửa.

Người đàn bà nhỏ bé vừa dẫn lối cho nàng bảo.

- Emmy, Emmy! Có tiểu thư đây tới thăm.

Rồi bà ta quay về phía Laura, ý vị nói.

- Tôi là chị cô ấy, tiểu thư ạ! Mong tiểu thư thứ lỗi cho cô ấy.

Laura đáp:

- Ô, có gì đâu! Xin tự nhiên, xin tự nhiên, đừng làm phiền chị ấy. Tôi, tôi chỉ muốn để lại...

Bấy giờ người đàn bà bên bếp lửa quay lại. Khuôn mặt chị ta sưng húp, đỏ gay, mắt phồng, môi mọng, nom thực đáng sợ. Chị có vẻ không hiểu tại sao Laura tới đây. Điều này có ý nghĩa gì? Vì có gì người khách lạ kia lại vào bếp với chiếc giỏ trên tay? Tất cả sự việc này là thế nào? Khuôn mặt khốn khổ ấy cau lại.

Người đàn bà kia bảo:

- Thực tốt quá, tiểu thư yêu quý. Tôi cảm ơn tiểu thư.

Bà ta tiếp lời:

- Và thưa tiểu thư, tôi chắc rằng tiểu thư sẽ bỏ qua cho cô em tôi.

Nói đoạn, khuôn mặt cũng sưng húp của bà ta cố mím một nụ cười nhả nhặn.

Laura chỉ muốn rời khỏi chỗ này, đi ngay. Nàng trở ra hành lang. Một cánh cửa để ngỏ. Nàng bước thẳng vào phòng ngủ, nơi đặt thi hài người quá cố.

- Tiểu thư muốn nhìn mặt chú em tôi một chút, phải không? - Bà chị Emmy hỏi, rồi bà ta chạm nhẹ vào Laura, đưa nàng tới bên giường. Lúc này giọng bà ta rất dịu dàng, với một cử chỉ âu yếm bà ta khẽ kéo tấm vải liệm ra - Chú ấy đẹp tựa một bức tranh. Chẳng có gì tỏ ra đã chết. Lại gần đây, tiểu thư yêu quý.

Laura bước tới.

Người thanh niên nằm như đang yên giấc, một giấc ngủ hoàn toàn say sưa ngon lành đến nỗi ta có cảm tưởng anh ta đang cách biệt hẳn hai người đàn bà ấy. Ôi, sao mà xa cách với vợ và yên ả quá chừng. Anh như đang trong một giấc mơ triền miên, và không thể nào làm anh thức dậy được. Đầu anh lún sâu trên mặt gối, mắt anh khép chặt, đôi mắt ấy như ngủ dưới cặp mi khép kín. Anh đắm đuối trong giấc mộng của riêng mình. Đối với anh, những buổi hội hoa viên, những giỏ bánh cùng những chiếc váy viền đăng ten kia nào có ý nghĩa gì? Anh hoàn toàn xa lạ với tất cả những thứ ấy. Ở anh có một cái gì thực kỳ diệu và tuyệt đẹp. Trong khi ở nhà nàng khách khứa cười đùa vui vẻ, và trong khi ban nhạc sôi nổi hòa tấu thì con người kỳ dị này trở về với con đường nhỏ hẹp. Hạnh phúc... hạnh phúc... Tất cả đều tốt đẹp, khuôn mặt ngủ yên kia như muốn nói vậy. Việc này vốn dĩ phải như thế. Ta rất bằng lòng.

Dù sao đi nữa, người ta không khỏi rơi lệ, và nàng không đành lòng rời khỏi phòng nếu không nói cùng người quá cố đôi lời. Laura thốn thức như một đứa trẻ.

- Xin anh tha thứ cho chiếc mũ của tôi.

Và lần này không cần đợi bà chị Emmy, nàng tự tìm lấy lối ra cửa, lần xuống con đường nhỏ, rồi đi nhanh qua tất cả toán người đang đứng trong bóng đêm đen kịt. Khi tới chỗ rẽ của con đường mòn, nàng gặp anh Lauri.

Từ trong bóng tối anh bước tới.

- Laura đấy phải không?

- Vâng, em đây.

- Mẹ đang bồn chồn lo lắng. Công việc ổn cả chứ?

- Vâng, tốt đẹp lắm. Ôi, anh Lauri! - Nàng nắm tay anh và ghì chặt lấy anh.

Anh nàng hỏi:

- Nay, em có khóc không đấy?

Laura lắc đầu. Nhưng nàng có khóc.

Lauri quàng tay quanh vai em. Anh nói bằng một giọng ấm áp, âu yếm.

- Đừng nên khóc, em ạ. Có ghê sợ lắm không?

- Không - Laura thốn thức - Thực tuyệt diệu và mộc mạc. Nhưng, anh Lauri ạ ... Nàng ngừng

lời, nhìn anh trai - Có phải đời người ta - nàng áp úng - có phải đời người ta...

Thế nhưng cuộc đời là cái gì nàng vẫn không thể giải thích được. Nàng chịu không tìm thấy một nguyên cớ nào khác. Anh nàng hoàn toàn hiểu rõ, anh hỏi:

- *Có phải* vì chuyện ấy không, em yêu quý?

NGUYỄN TUẤN KHANH *dịch*

JOHN WYNDHAM

HƯƠNG THƠM TUYẾT DIỆU

Mặc dù cô chờ giây phút này đã nửa giờ đồng hồ, Mellison vẫn giật thót khi cánh cửa kêu "két" một tiếng và giọng nói quen thuộc vang lên:

- Chào cô Mellison!

- Chào ông Elton, - cô đáp mà không ngẩng đầu lên và không rời mắt khỏi tờ công văn nằm trên bàn trước mặt cô.

Trong khi Elton cởi áo bành tô và bỏ mũ ra treo lên mắc, cô đứng dậy tới chỗ hộp phấn, rồi quay lưng lại phía anh, cô lục lọi các tấm phiếu. Mặt cô nóng bừng. Qua kinh nghiệm cô biết điều này sẽ mau qua đi thôi và khi đó, cô sẽ có thể bình tĩnh làm việc suốt ngày, nhưng kinh nghiệm lại không thể dạy được cô cách tránh hiện tượng này cứ lặp đi lặp lại mỗi sáng.

Cuối cùng, mặt cô đã bình thường, và cô đã có thể ngoảnh lại. Elton đang xem lại những thư từ

mới nhận được buổi sáng. Đó là một người còn trẻ, có vẻ ngoài dễ chịu, không cao quá, cặp mắt đôi chút ngáy thơ và miệng rất tươi. Chính những nét ấy khiến anh đặc biệt dễ thương và hấp dẫn đối với cô Mellison.

- Hình như hôm nay không có cuộc gặp gỡ công việc nào, ngoài bữa trưa với ông Grosburger có thể giúp chúng ta gây dựng cả một tài sản lớn đấy.

Đáp lại, cô Mellison chỉ khề gật đầu.

- Cô không tin?

- Không hẳn thế... Tuy nhiên, bao giờ cũng vậy, một chuyện gì đó bất ngờ sẽ xảy ra vào phút cuối cùng, thế là mọi kế hoạch sụp đổ, - Mellison buồn rầu nhận xét.

- Nhưng bây giờ thì tôi sẽ khôn ngoan hơn, tôi sẽ không phiêu lưu nữa. Tôi đã biết rằng không cần phát minh ra cái gì mới, mà tốt nhất hãy hoàn thiện sản phẩm đã có và quảng cáo tốt, là chắc chắn sẽ thắng.

- Tôi mong sẽ được như vậy, - cô Mellison nói.

- Cô vẫn thiếu lòng tin sâu sắc vào thành công. Thôi, tôi sang phòng thí nghiệm đây. Chào cô nhé.

Còn lại một mình, cô Mellison lấy trong xắc ra chiếc gương nhỏ để soi. Rõ ràng mặt cô hình trái xoan rất dễ thương, cái mũi gọn gàng, môi không mỏng quá, trán phẳng phiu, đôi mắt nâu khá đẹp dưới cặp lông mày mượt như nhung. Một chút phớt

hồng trên má khiến mặt cô có một vẻ tươi mát đặc biệt. Tuy nhiên, những gương mặt như thế này có hàng nghìn, có khi hàng triệu, còn nếu lưu ý đến những thành tựu mới nhất trong lĩnh vực mỹ phẩm, thì ít cô gái nào bây giờ trông lại không xinh xắn. Nói gì thì nói, sự cạnh tranh quả là ghê gớm...

Cô Mellison buông một tiếng thở dài, cất gương đi rồi nhanh nhẹn lồng tờ giấy vào máy chữ. Cô bắt đầu đánh máy, nhưng ý nghĩ của cô hướng cả về Elton. Ông ấy bị đánh giá chẳng đúng mức chút nào! - Cô phần nộ nghĩ. Vào thời Edison, ông ấy đã có thể trở thành một nhà phát minh nổi tiếng thế giới, một anh hùng dân tộc thực sự. Vậy mà bây giờ, ông ấy có phát minh gì, người ta cũng chỉ xếp xó ...

Giờ đây, ông ấy lại toan phiêu lưu, mà lại trong lĩnh vực mỹ phẩm và hương liệu là những thứ ông ấy hoàn toàn chẳng hiểu gì. Ông ấy nói lần trước đã được một bài học đích đáng, nhưng rõ ràng ông ấy chưa tỉnh ra, rồi ông ấy sẽ bị người ta dè bẹp.

Phải rồi, hiển nhiên ông ấy cần một chỗ dựa trong cuộc đời, cần một ai đó luôn ở bên cạnh để có thể nâng đỡ ông ấy về mặt tinh thần và nói chung là quan tâm đến ông ấy...

Nghĩ đến đó, cô Mellison tình cờ đưa mắt nhìn đồng hồ, cô sợ hãi, gõ máy chữ như điên.

Lúc 12 giờ 30, Elton lại xuất hiện ở văn phòng.

Anh ký những tờ giấy Mellison vừa đánh máy xong, rồi bắt đầu mặc áo bành tô.

- Cô không chúc tôi thành công sao, cô Mellison?
- anh hỏi.

- Có, có chứ ạ, thưa ông Elton.

- Nhưng cô lại cứ nhìn tôi như nhìn một đứa trẻ không thể cho đi chơi một mình ấy.

Cô Mellison hơi đỏ mặt.

- Kìa, sao ông lại nói thế, chẳng qua ... tôi...

- Lần này cô có thể không cần lo lắng, tôi không định làm một cuộc đảo lộn gì đâu. Cô trông thấy cái lọ này chứ? - Anh nói và lấy trong túi ra một cái lọ nhỏ xiu. - Tôi sẽ chỉ nói với ông Grosburger một giọt chất lỏng này cho vào bất cứ lọ nước hoa nào cũng đủ để tắt cả những người cạnh tranh với ông ta phải rút lui.

- Vâng, thưa ông Elton, - cô Mellison nói với vẻ chưa tin chắc chắn lắm.

Anh cất cái lọ vào túi. Anh thấy trong túi có một chiếc phong bì.

À, tôi quên mất, đây là công thức của chế phẩm này. Cô có lẽ ta nên cất vào két sắt, cô nghĩ sao?

- Vâng, tất nhiên, thưa ông. Tôi sẽ cất ngay, và tôi chân thành chúc ông thành công.

- Cám ơn cô. Chắc hẳn tôi sẽ quay lại đây trước khi cô về.

Trong một lát cô Mellison vẫn ngồi yên, chăm chăm nhìn ra cửa, nơi Elton vừa đi khuất. Sau đó, cô quay sang nhìn mặt bàn thì thấy chiếc phong bì có đề:

Cách nâng cao chất lượng hương liệu.

Công thức số 68.

Cô mở phong bì, đọc lướt công thức hóa học ghi trên tờ giấy và đọc luôn phần kế tiếp có nhan đề: "Đặc tính của chế phẩm". Vài phút sau đó, Mellison trầm ngâm suy nghĩ, rồi cô lại đọc tất cả, hứng thú hơn và chăm chú hơn. Cô lại trầm ngâm... Rồi cô có một quyết định.

Cô cất chiếc phong bì đựng tờ giấy ghi công thức vào ngăn kéo, rồi đứng dậy sang phòng thí nghiệm.

Anh chàng Derks đang ở trong đó một mình - tất cả các nhân viên khác đều đã đi ăn trưa. Trông thấy cô thư ký của Elton, anh ta sững người với chiếc ống nghiệm trong tay.

- À, cô Mellison, cô sang đây thật là tuyệt. Chúng ta chỉ có hai người với nhau gần một tiếng đóng hồ! Tôi vẫn mơ ước có một dịp thế này! Trông cô thật là ... thật là ...

- Thôi đi, ông Derks, - cô Mellison nói, có vẻ hơi bức. - Tôi sang đây không phải vì chuyện đó. Cái chai đựng chế phẩm số 68 đâu? Ông Elton bảo tôi cất vào két sắt.

- Ông ấy yêu cầu thế là rất đúng.

Anh ta đưa mắt nhìn khắp lượt ngăn giá đựng chai lọ, thấy cái chai cần tìm, lấy nó xuống đưa cô Mellison. Cái chai gần đầy.

- Cô cẩn thận đó, - Derks nói, - chất này mạnh hơn rượu gin và nguy hiểm hơn nhiều, đó là chưa kể đến giá tiền của nó.

- Cám ơn ông, - cô Mellison nhã nhặn đáp.

- Có gì đâu. Tôi thường tự nhủ: giá cô Mellison không phải là thư ký, mà là ...

- Thôi đi, tôi xin ông.

- Biết làm sao được, - Derks thở dài rồi lại cầm cái làm việc.

Về văn phòng, cô Mellison đặt cái chai lên bàn và nhìn nó hồi lâu. Sau đó, cô lấy chiếc phong bì có tờ giấy ghi công thức ở ngăn bàn ra, đọc lướt lần nữa, thở dài, bỏ tờ giấy vào cái gạt tàn và đốt đi. Tờ giấy cháy hết nhanh hơn nhiều hơn so với những chiếc cầu cô đốt sau lưng cô, nhưng nguyên tắc thì cũng vậy. Sau đó, cô lấy chiếc áo măng tô trên mắc xuống khoác lên vai để đi ăn trưa. Một bên vạt áo hơi phồng lên, che kín chai chế phẩm số 68 mà cô mang theo.

Trong khách hàng, ông Grosburger nổi tiếng hơn dưới cái tên "Diana Marmion" vì ông là chủ hãng chuyên sản xuất mỹ phẩm và hương liệu cho những "thiếu nữ tuyệt trần lứa tuổi dưới hai 20". Ông không phải là người chủ chốt trong ngành

hương liệu, nhưng ông cũng có tiếng tăm bởi ông tập trung chú ý tới "hơi thở tươi mát của tuổi non tơ" chứ không như các hãng khác chuyên sản xuất "hương thơm quyến rũ bí ẩn" cho những phụ nữ lớn tuổi hơn.

Tất cả những điều tinh tế ấy của công nghiệp nước hoa, Elton hoàn toàn không biết, thậm chí anh không thấy có gì khác biệt giữa nước hoa và nước thơm. Bởi vậy, sau bữa ăn, trở về phòng của ông Grosburger, anh say sưa giới thiệu chế phẩm mới của anh. Ông Grosburger buộc phải ngắt lời anh. Ông nói:

- Xin ông hiểu cho rằng khách mua hàng của tôi là những cô gái trẻ, dịu dàng, chứ không phải những đại diện ít tuổi của nghề cổ xưa nhất đâu!

Nhưng rồi để khỏi mang tiếng là "phản tiến bộ", ông cũng bảo:

- Nào, ông có gì hãy đưa tôi xem nào, biết đâu tôi có thể khuyên ông vài lời.

Elton lấy cái lọ trong túi ra đặt lên bàn. Ông Grosburger cầm lấy mở nút ra, đưa lên mũi ngửi. ông cau mày, ngửi lần nữa, rồi giận dữ nhìn Elton.

- Ông giấu tôi đấy hả? - ông kêu lên.

Elton giải thích rằng chế phẩm của anh hoàn toàn không phải là nước hoa, mà là một chất có hoạt tính, không mùi và không màu. Để nó phát huy tác dụng, cần có điều kiện đặc biệt, cũng như

để vị rượu cô-nhắc ngon hơn, cần hâm nóng một chút.

- Ông hãy đưa tôi một lọ nước hoa, loại gì cũng được, - Elton nói, - ông khắc hiểu ngay.

Ông Grosburger bấm nút gọi cô Boile, ông ngạc nhiên thấy Elton dùng bông nút chặt hai lỗ mũi.

- Niêm mạc tôi đang bị viêm sau một thời gian dài thử nghiệm chế phẩm, - anh nói.

Điều đầu tiên ai cũng chợt nghĩ khi nhìn cô Boile là ông trời xử sự quá khắc nghiệt với cô. Nhưng về vấn đề thư ký, thái độ của bà Grosburger còn khắc nghiệt hơn, khiến ông chồng đành cam chịu với hình thức cô thư ký của mình. Elton mỉm cười chào cô và xin cô cho phép rửa một chút nước hoa vào khăn tay của cô. Cô Boile ngưng nghịu đồng ý. Anh thận trọng rửa đúng hai giọt thôi. Cô thư ký đưa khăn lên mũi hít hương thơm.

- Ô, ông hết nước hoa "cánh hoa buổi sớm" đây mà! - Cô reo lên rồi phẩy nhẹ chiếc khăn tay cho hương tỏa khắp phòng.

- Kia, ông sao thế, ông Grosburger? - cô bỗng kêu lên. Nét kinh ngạc của cô hoàn toàn có cơ sở: ông Grosburger trông như một người đang bất loạn, không còn tự chủ được nữa. Cuối cùng, ông hôn hển:

- Boile yêu quý! Anh đúng là có mắt cũng như mù! Liệu em có tha thứ cho anh không?

Cô Boile tái mặt, giật lùi lại một bước:

- Nhưng ... ông Grosburger, - cô lắp bắp.

- Đừng gọi anh như thế nữa! Hãy gọi anh là anh thôi, anh Sammy, anh là Sammy của em! Ôi, anh thật có mắt như mù - anh không biết rằng lạc thú thiên đường vẫn cho anh ở ngay bên cạnh, chỉ cần đưa tay ra là được hưởng. Sao anh lại không hiểu được rằng em kiêu diễm của anh là trung tâm và ý nghĩa toàn bộ cuộc đời anh nhỉ! Em hãy lại đây cho anh ôm nào!

Vừa nói, ông Grosburger vừa đứng lên giang rộng hai tay tiến về phía cô Boile.

- Cứu tôi với! - Cô hoảng sợ hét lên và chạy bỏ ra cửa - Giữ ông ta lại.

Elton hiểu rằng đã đến lúc phải can thiệp. Anh bẻ vỡ ngay ống dung dịch amoniac vẫn cầm sẵn, đưa vào sát mũi ông Grosburger. Lợi dụng lúc đó, cô Boile nhảy vọt ra ngoài. Sau mấy phút, ông Grosburger tỉnh lại.

- Quý thật, - ông kêu lên, lấy khăn lau chỗ chán hối. - Đúng là một phiêu lưu! Mà lại với cô Boile kia chứ! Lạ thật!

Elton rút bông nút ra khỏi lỗ mũi. Anh xin lỗi ông Grosburger vì đã cho hơi nhiều chế phẩm vào lọ nước hoa - lọ nước hoa nhỏ, giá anh chỉ cho một giọt thì phải. Nhưng chắc ông Grosburger đã nắm bắt được ý tưởng khái quát? Ông nói là đã nắm bắt

được. Ông hiểu ngay đây là một cơ hội hiếm hoi không thể bỏ qua. Bất cứ ông trùm nào của ngành hương liệu cũng sẵn sàng bán linh hồn cho quỷ để có được chế phẩm này. Ông sẽ đánh tan tác mọi đối thủ của ông!

- Đây là tiền bạc, ông Elton, là rất nhiều tiền bạc và vinh quang! À, mà chúng ta sẽ đặt tên cho loại nước hoa mới này là gì nhỉ? Phải rồi, tôi nghĩ ra rồi, ta sẽ đặt tên nó là "Quyến rũ".

- Nhưng cái tên ấy... liệu có... lảng lơ quá không?
- Elton hỏi.

- Không hề, nhất là ta sẽ viết bằng tiếng Pháp và phát âm theo kiểu Pháp "Sédution". Hãy tin tôi, ông Elton, tôi sành sỏi chuyện này lắm.

Sau đó, hai người thảo hợp đồng - ông Grosburger không thích trì hoãn công việc.

Một giờ sau, Elton hết sức hài lòng bước ra khỏi phòng làm việc của ông Grosburger đang còn hài lòng hơn. Đi qua bàn của cô Boile, anh thận trọng nín thở và mỉm cười với cô. Nhưng cô đâu có để ý. Cô đang rất bận một việc khó khăn, nhưng không phải là không dễ chịu. Cô phải "ghìm cương" mấy anh chàng có vẻ mặt ngây ngất đắm say thộn cả ra đang vây quanh cô.

Tâm trạng phấn khởi không rời bỏ Elton cho đến khi anh về tới văn phòng của mình. Nhưng anh hơi méch lòng vì lúc anh bước vào, cô Mellison

không rời mắt khỏi chiếc máy chữ và vẫn gõ như diên.

- Chào cô! - anh vui vẻ cất tiếng. - Sao, cô không quan tâm đến kết quả cuộc gặp của tôi với ông Grosburger vừa rồi à? Mọi chuyện thật là tốt đẹp. Chúng ta sắp giàu rồi - cô nghĩ sao về điều đó, cô Mellison?

- Tôi ... tôi rất mừng, thưa ông Elton, quả thật tôi rất mừng cho ông.

- Vậy tại sao cô lại rơm rớm nước mắt thế kia? - anh tiến lại gần chiếc bàn của cô Mellison. - Vì vui mừng chăng? - anh ngừng lời một chút, chưa biết nói gì tiếp. - Cô có mùi nước hoa dễ chịu quá... Tên loại nước hoa này là gì?

- Hình như là "cánh hoa buổi sớm", - cô Mellison thì thầm. - Tôi ... - cô bỗng im lặng, chăm chăm nhìn sếp của mình. Trong đôi mắt anh, cô thấy có một ánh gì đó từ xưa đến nay cô chưa hề thấy. - Trời! - cô kêu lên, giọng hồi hộp.

Elton nhìn cô thư ký của mình như mới nhìn thấy cô lần đầu. Người cô tỏa sáng như được bao bọc một vầng hào quang. Chưa bao giờ anh được thấy điều gì tương tự. Đó là một khám phá khiến anh sửng sốt. Anh đến sát gần cô, cầm lấy tay cô và bắt cô đứng dậy.

- Ôi, cô Mellison! Em yêu! - anh reo lên. -

Đúng là anh có mắt như mù! Ôi, em kiêu diễm, em tuyệt trần của anh!...

Cô Mellison bất giác buông một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Tất nhiên sắp tới cô sẽ phải giải thích nhiều chuyện và thậm trí phải nói dối đôi điều, nhưng cũng bỏ công: cái chai khá to đựng đầy chế phẩm kia thừa đủ cho cô dùng đến cuối đời. Còn hiện giờ...

- Anh yêu, anh Elton yêu quý! - cô dịu dàng khẽ nói.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

ROALD DAL

KỂ SÀNH ĂN

Tối ấy, trong bữa ăn ở nhà Sefild có sáu người: chủ nhà cùng vợ và con gái, tôi với vợ tôi, và một tay nổi tiếng sành miệng ở London tên là Pratt. Pratt là chủ nhiệm một câu lạc bộ nhỏ bao gồm những người tự coi mình theo thuyết khoái lạc. Nhiệm vụ của Pratt là một tháng một lần gửi cho hội viên những sáng tác của ông ta nói về món ăn và rượu vang. Ngoài ra, ông ta còn tổ chức các bữa ăn có nhiều món sơn hào hải vị và rượu vang hiếm. Ông ta bỏ hút thuốc vì sợ khẩu vị bị mất đi sự tinh tế. Pratt còn có thói quen khá độc đáo là nói về rượu vang cứ như nó là một sinh vật sống vậy. Chẳng hạn, ông ta có thể nói như sau :

- Thứ rượu này tinh khôn và giáo hoạt lắm. Thoạt nhìn thì nó có vẻ nhút nhát, nhưng tâm hồn nó thật là u tối ...

Tôi đã hai lần gặp Pratt ở đây, và lần nào vợ

chồng Sefild cũng gắng sức làm một món ăn cầu kỳ gì đó khiến Pratt phải kinh ngạc. Bữa hôm nay chắc cũng không phải là ngoại lệ.

Khi tất cả đã ngồi vào bàn, tôi nhớ ra rằng trong hai bữa trước, bữa nào Sefild cũng bày trò vui đoán nhân hiệu thứ rượu vang đỏ dùng trong bữa ăn, nơi nấu rượu và năm hái nho. Nếu Pratt đoán đúng, ông ta sẽ được một hòm rượu, đoán sai sẽ mất một hòm rượu. Cả hai lần Pratt đều thắng. Tôi tin rằng lần này họ lại chơi trò ấy. Bữa ăn bắt đầu bằng một món rán và rượu khai vị. Sefild tự rót rượu cho khách.

Sefild trông rất hiền lành. Ông làm môi giới ở sở chứng khoán. Trong thâm tâm, ông biết bạn bè coi ông là kẻ ham tiền và quả cũng đúng như vậy. Do đó, ông cố trở thành người có văn hóa. Ông trau dồi thị hiếu thẩm mỹ và văn học, ông sưu tập sách, tranh... Vài lời ông nói về rượu khai vị cốt là để ông phô trương văn hóa của ông.

- Rượu ngon tuyệt, phải không các vị ? - ông lại thốt lên, nhấp một ngụm và đưa mắt nhìn Pratt.

Nhưng Pratt chưa nếm rượu. Ông ta còn mãi mê trò chuyện với Louise, cô con gái mười tám tuổi của Sefild. Xoay người về phía cô. Ông ta mỉm cười, hình như ông ta đang kể cho cô nghe một giai thoại. Ông ta cứ cúi mãi xuống cô gái, tưởng chừng

sắp ngã vào cô, còn cô gật đầu lia lịa vì lịch sự, cố nhích xa ông ta chừng nào có thể.

Phân khai vị đã xong, bà phục vụ ra đổi đĩa.

Thấy Pratt chưa động đến thức ăn, bà lưỡng lự dừng lại bên cạnh. Pratt ăn qua loa vài miếng cho xong. Rồi ông ta cầm cốc rượu quý lên uống ừng ực và lập tức quay sang nói tiếp với Louise.

Sefild trông thấy tất cả những điều đó. Ông khó chịu. Mặt ông sầm xuống, nhưng ông không nói gì.

- Còn bây giờ, - ông nói với tất cả mọi người, nhưng mắt chỉ nhìn Pratt, - bây giờ đến rượu vang đỏ! Tôi xin phép đi lấy.

- Ông tự đi lấy sao? - Tôi ngạc nhiên. - Ông để ở đâu?

- Ở phòng làm việc của tôi. Tôi đã mở nút cho thoáng một chút, rượu mới ngon.

- Tại sao ông lại để chính là ở phòng làm việc?

- Đó là chỗ thích hợp nhất. Pratt đã giúp tôi chọn chỗ đó, phải không Pratt?

Nghe tên mình, Pratt ngẩng lên.

- Phải, - ông ta gật đầu xác nhận.

- Đó là chỗ ở trên tủ rượu, - Sefild nói rõ thêm.

- Chỗ ấy có nhiệt độ ổn định. Tôi sẽ mang ra ngay.

Một phút sau, ông xách ra một chiếc lẵng bên trong có chai rượu, nhãn hiệu đã được che bằng một mảnh giấy. Ông nói:

- Chúng ta chơi trò đoán vui nhé, Pratt. Tôi đánh cuộc là ông không đoán ra đâu!

Pratt thông thả ngoảnh lại ngược nhìn chủ nhà rồi nhìn chai rượu. Mặt ông ta có vẻ ngạo mạn.

- Thử rượu vang đỏ này ấy à? Được, thế nào tôi cũng đoán đúng, - ông ta nói giọng kéo dài ra.

- Tôi sẽ rất thích thú nếu chúng ta đánh cuộc với nhau - chủ nhà nói.

- Coi chừng ông thua đấy, - Pratt khích.

- Được, tôi đặt cuộc một hòm thứ rượu này, cũng như mọi khi. Mặc dù tôi không nghĩ là ông sẽ được hòm rượu, - Sefild nói. Rõ ràng ông phải tự kiểm chế để giữ lịch sự, nhưng thái độ và giọng điệu của Pratt vẫn kể cả. Đột nhiên, ông ta còn hỏi:

- Hay chúng ta tăng giá trị đặt cược?

- Thôi, tôi lấy của ông một hòm là đủ rồi.

- Nay ông, năm mươi hòm nhé?

Sefild có vẻ tức giận vì giọng khinh khỉnh của Pratt. Mỗi ông mím chặt lại.

- Ông sợ à? - Pratt hỏi.

- Không, - Sefild đáp - Tôi sẵn sàng đánh cuộc bất cứ thứ gì.

- Ông muốn nói rằng tôi có thể đề nghị đặt cược gì cũng được.

- Đúng thế.

Pratt đưa mắt nhìn mọi người như mời tất cả làm nhân chứng.

- Sefild, - cuối cùng, bà vợ ông chủ nhà can thiệp. - Sefild, anh hãy ngừng câu chuyện vô vắn này đi. Thức ăn sắp nguội hết rồi.

- Đây không phải chuyện vô vắn, thưa bà, - Pratt bình tĩnh đáp.

- Chúng tôi sắp đánh cược. Để tôi nghĩ nên đặt cược thứ gì ...

- Nhanh lên, - Sefild giục. - Thứ gì cũng được. Tôi đồng ý ngay.

Pratt gật đầu, khẽ nhếch mép cười. Nhìn thẳng vào mắt Sefild, ông ta thông thả nói:

- Tôi đề nghị thứ ấy là con gái ông ...

Louise bật dậy.

- Không được, - cô hét lên. - Con không muốn!

Sao ông ta lại dám.

- Bình tĩnh nào, con yêu quý, - mẹ cô bảo cô. - Họ đùa đấy mà.

- Tôi không đùa đâu, - Pratt nói. - Tôi đề nghị đặt cược con gái ông bà.

- Nhưng... không thể như vậy!... - Sefild nổi khùng.

- Chính ông đã cho tôi được đề nghị kia mà.

- Ý tôi chỉ là tiền bạc thôi.

- Nhưng ông không nói với tôi điều đó. Thôi được, nếu ông rút lại lời của ông, thì thôi ...

- Không, tôi không rút lại lời tôi đã nói - Sefild đã hơi bình tĩnh lại - Nhưng chuyện đánh cuộc không thể thực hiện được vì ông không có cái gì ngang giá để đem ra đặt. Ông đâu có con gái để nếu ông bị thua ...

- Hoan hô, - bà chủ nhà xen vào. - Đúng thế đấy, Sefild.

- Nếu đã như vậy, tôi sẵn sàng đặt cuộc một thứ gì đó không kém phần giá trị, - Pratt nói. - Ví dụ ngôi nhà của tôi. Được không?

- Ngôi nhà nào? - Sefild hỏi đùa.

- Ngôi nhà nghỉ ở ngoại ô.

- Cộng cả ngôi nhà trong thành phố nữa chứ?

- Nếu ông muốn tôi đặt cuộc cả hai ngôi nhà của tôi.

Sefild ngần ngừ.

- Bố, - Louise kêu lên. - Bố không được đồng ý. Con không muốn bị đem ra đặt cuộc!

Sefild nhìn con gái, mỉm cười che chở - Mắt ông sáng lên vẻ cay cú. Cuối cùng, ông nói:

- Chuyện này đáng phải nghĩ đấy.

- Không! không được đâu, bố!

- Louise, con hãy nghe bố nói đây.

- Không, con không muốn biết gì hết.

- Con lớn rồi, Louise Sefild cao giọng. - Đây là chuyện đánh cuộc quan trọng. Nếu thua, còn sẽ

được một tài sản lớn. Không, đừng ngắt lời bố... Con yên tâm, chắc chắn ông ta sẽ thua.

- Nhưng theo con, ông ta thắng mất thôi, bố!

- Không thể có chuyện ấy.

- Sefild! - vợ ông kêu to. - Ngừng lại đi, em yêu cầu anh!

Nhưng Sefild không chú ý gì đến lời vợ.

- Can đảm lên con; và bằng lòng đi, - ông bảo con gái. - Con thử nghĩ xem, chỉ mười phút nữa con sẽ là chủ hai ngôi nhà.

- Ôi, bố! Con không muốn, con xấu hổ lắm...

- Hãy quyết định đi, Louise! - ông nài. - Bố bảo đảm chúng ta không thua đâu. Đừng sợ, con gái yêu của bố, hãy bằng lòng đi!

Sefild gáy sức ép lên thần kinh con gái. Ông cúi xuống nhìn thẳng vào mắt cô. Cô không dễ cưỡng lại áp lực ấy.

- Bố, có lẽ dù sao cũng không nên ...

- Đừng bướng bỉnh nữa, bố lo cho hạnh phúc của con chứ của ai. Thế nào, con bằng lòng chứ?

Cô gái lưỡng lự, rồi nhún vai tỏ ý mặc kệ đời.

- Nếu bố tin chắc, chúng ta thắng ...

- Tốt lắm! - Sefild mừng rỡ. - Pratt, tôi đồng ý.

- Tôi cũng sẵn sàng rồi, - Pratt đưa mắt nhìn cô gái - Vậy là nhất trí.

Sefild rót rượu ra cốc cho mọi người. Không ai

động đến rượu, tất cả đều nhìn Pratt. Pratt thong thả đưa cốc rượu lên tận mũi. Ông ta ngửi mãi, có lẽ đến hai phút. Rồi ông ta đưa cốc xuống môi, đổ vào miệng gần nửa cốc rượu. Ông ta súc miệng đã để cảm thấy rõ hương vị rượu, sau đó mới nuốt đánh ực một cái. Ông ta nín thở, dùng lưỡi đưa qua đưa lại chút rượu còn trong miệng, trông như ông ta "nhai" rượu, chẳng khác gì đó là một mẩu bánh mì, chứ không phải là chất lỏng.

- Hừm ... - cuối cùng, ông ta đặt cốc xuống bàn, và liếm môi - Hừm ... Thứ rượu này lạ lắm ... Để tôi đoán xem nào ...

Ông ta lại cầm cốc lên, nhấp ngụm nữa. Ngẫm nghĩ một lúc, ông ta gật gù, rồi reo lên:

- À, hình như tôi xác định được rồi. Đúng rồi. Đây là rượu mang nhãn hiệu Chateaux-Branaire-Ducru, cất năm 1934.

Tất cả nhìn Sefild, chờ ông lật mảnh giấy che lên. Nhưng Sefild chưa lật vội, ông hỏi:

- Đó là câu trả lời cuối cùng của ông, Pratt?

- Đúng thế.

- Ông nhắc lại lần nữa đi.

- Chateaux-Branaire-Ducru. Thứ rượu này tôi biết rõ lắm. Không hiểu sao tôi lại không đoán ra ngay ...

- Kia bố, - Louise sốt ruột. - Bố cho xem nhãn hiệu đi. Con muốn có hai ngôi nhà lắm rồi.

- Dừng vội, con gái, - Sefild nói.

Trông ông có vẻ hết hoảng. Mặt ông tái nhợt. Ông ngồi chờ dần trên ghế như người mất hồn.

- Sefild! - vợ ông kêu lên. - Anh sao thế?

Pratt mỉm cười nhìn chủ nhà bằng đôi mắt vui sướng. Sefild quay mặt đi.

- Bố! - Louise tuyệt vọng hét to. - Thế là sao, hả bố? Ông ta đã đoán đúng ?!!

- Bình tĩnh, con, - ông bảo cô. - Đừng lo gì cả. - Ông quay về phía Pratt, và có lẽ chỉ để chạy trốn khỏi vợ và con gái chứ không nhằm mục đích gì, ông nói :

- Pratt, ta sang phòng bên kia nói chuyện đi.

- Không, - Pratt phản đối. - Tôi muốn trước hết hãy xem nhãn chai rượu đã.

Bây giờ ông ta tin chắc mình đã thắng, nên thái độ kiêu căng và bình tĩnh.

- Ông còn chờ gì nữa? - Pratt giục. - Ông hãy lật mảnh giấy lên đi.

Đột nhiên xảy ra một chuyện như sau: bà phục vụ bước ra tới bên Pratt, tay bà cầm một vật gì đó.

- Hình như đây là kính của ông, thưa ông, - bà nói.

Pratt lơ đãng nhìn chiếc kính trên tay bà phục vụ.

- Kính của tôi ? - ông ta hỏi lại - Tôi không biết... có lẽ ...

- Vâng, thưa ông, đây đúng là kính CỦA ÔNG,
- bà phục vụ nói và đặt chiếc kính lên bàn, trước mặt Pratt ! Bà đã ngoài sáu mươi tuổi, rất trung thành với gia đình này và đặc biệt yêu quý Louise.

Không cảm ơn bà, Pratt cất kính vào túi áo.

Nhưng bà phục vụ không đi vào nhà trong. Thái độ bà khác thường nên mọi người đều nhìn bà, linh cảm thấy điều gì. Mặt bà đanh lại và lạnh như băng.

- Ông bỏ quên kính của ông trong phòng làm việc của ông Sefild, ở trên mặt tủ rượu, - bà nói, giọng cố tỏ ra lễ độ, - khi ông ghé vào đó trước bữa ăn.

Phải mất một lúc, chúng tôi mới hiểu được ý nghĩa những lời bà nói. Tôi thấy Sefild dần dần ngồi thẳng lên, đôi mắt ông mở mỗi lúc một to, mặt ông đỏ hồng trở lại, miệng ông biến dạng và cặp môi ông run run vì giận dữ.

- Sefild !- vợ ông gọi ông.- Đứng, anh! Bình tĩnh lại nào, anh yêu !

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

SOMERSET MAUGHAM

BÀ LỜI KHUYẾN SÁNG SUỐT

Henri Harnet có thói quen cứ hết giờ làm việc lại ghé vào câu lạc bộ chơi một vài ván bài bridge với bạn bè. Nhưng lần này, Henri rất lơ đãng nên chơi chẳng ra làm sao, cuối cùng, ông vứt các quân bài xuống bàn và nói rằng không chơi nữa. Một trong số những người đang chơi bài với ông kêu lên:

- Này, Henri, hay là ông kể cho chúng tôi nghe xem có chuyện gì đã xảy ra đi, biết đâu ông sẽ cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

- Nói thật lòng thì tôi đang tức điên lên đây, và chắc ông nào cũng phải phát điên nếu gặp chuyện như tôi.

Rồi Henri Harnet gắng gượng kể cho bạn bè nghe câu chuyện của ông.

Henri có hai con gái, nhưng đứa con ông yêu quý nhất vẫn là thằng con trai Nicolas, hoặc gọi đơn giản là Nikki.

Hồi nhỏ, Nikki không gây lo lắng mấy cho bố mẹ: nó ít ốm đau, học ở trường nó được toàn điểm tốt, nó chơi thể thao khá. Thoạt tiên nó mê bóng đá, nhưng đến năm khoảng mười bốn tuổi, nó chuyển sang quần vợt, và ở môn này, nó tỏ ra có năng lực xuất sắc.

Năm mười tám tuổi, Nikki vào học Đại học Cambridge, và ông bố hy vọng về sau con trai ông sẽ bảo vệ được danh dự của Cambridge về quần vợt tại một trong những cuộc đấu ở Wimbledon, ông còn hy vọng, Nikki giành được Cúp Davis.

Thường tới Wimbledon luôn luôn, Henri Harnet có nhiều bạn bè trong giới quần vợt và một lần, ông gặp Brabason đúng lúc ông này đang chọn đội tuyển đưa đi Monte-Carlo

- Tại sao ông không để Nikki đi với bọn tôi? - Brabason hỏi.

- Một tay vợt vừa bị loại khỏi đội tuyển, con trai ông sẽ rất có lợi nếu được đưa tài với các ngôi sao.

- Nikki còn quá ít tuổi. Tôi sợ cho nó một mình đến nơi ăn chơi trác táng ấy, - Henri thở dài nói.

- Nhưng tôi cũng tới đó kia mà, tôi sẽ để mắt đến nó, - Brabason phản bác lại.

... Trước hôm Nikki bay đi Monte-Carlo, ăn xong bữa tối, khi vợ và con gái đã sang phòng khách, Henri bảo con trai ở lại phòng ăn.

- Để con đi một mình, bố không yên tâm lắm,

nhưng biết làm sao được... Bố không muốn khát khe, nhưng có ba điều bố thấy mình có nghĩa vụ phải dặn con đề chừng. Đây là những lời khuyên mà thôi, cho nên con hãy nghe kỹ và hãy hứa với bố là luôn ghi nhớ.

- Vâng ạ, - Nikki ngoan ngoãn đáp.

- Trước hết - con đừng chơi bạc, bất cứ loại gì, thứ hai, đừng cho vay tiền, và thứ ba, đừng dính líu đến phụ nữ. Nếu con nhớ mấy lời dặn ấy của bố, bố hy vọng sẽ không có chuyện gì xấu xảy ra với con ở đó.

- Con sẽ luôn ghi nhớ những lời bố dặn, - Nikki nói.

- Tốt lắm.

*

* *

Trong thời gian thi đấu, Nikki không thắng được "ngôi sao" nào, nhưng dù sao anh cũng hạ được cây vợt nổi tiếng Tây Ban Nha một hiệp và khi đấu đôi, anh hạ được hai cây vợt Áo. Brabason rất hài lòng về anh...

Để luôn ở tư thế sẵn sàng, Nikki theo một chế độ nghiêm ngặt, không uống rượu, không hút thuốc, đi ngủ sớm. Nhưng buổi tối cuối cùng ở Monte-Carlo, khi mọi trận đấu đã lùi lại phía sau, anh vẫn quyết định tìm hiểu chút ít đời sống của thành

phổ nổi tiếng mà anh từng nghe nói tới rất nhiều này. Sau bữa tiệc trọng thể chiêu đãi các vận động viên, anh tới casino... Không, không thể rời Monte-Carlo mà không "mạo hiểm" một lần. Nói cho cùng, anh chỉ hứa với bố là không quên những lời dặn của ông thôi mà... Anh rút trong túi ra tờ giấy bạc 100 phơ-răng và rút rề đặt vào cửa 18 - tuổi của anh. Tim đập thình thịch, anh dõi theo cái bánh xe quay tít và quả cầu nhỏ đang nhảy tâng tâng như con quỷ con. Nikki không tin ở mắt mình khi quả cầu dừng ở số 18. Người hồ lý gạt cho anh cả một đồng tích-kê. Nikki không định chơi nữa, nhưng bánh xe đã lại quay và quả cầu lại dừng ở con số 18.

- Anh lại thắng rồi! - Ai đó reo lên.

- Nhưng tôi có đặt gì đâu! - Nikki phản bác lại.

- Chả lẽ anh không biết rằng người hồ lý bao giờ cũng bớt lại một tích-kê, nếu anh không yêu cầu phải đưa hết? - Lại một đồng tích-kê nữa được gạt cho Nikki. Đầu anh quay cuồng vì xúc động - bởi chỉ đặt cho vui mà anh được những bảy nghìn phơ-răng!

- Anh đồ quá! - một giọng phụ nữ nói ở đằng sau anh.

-Vâng, nhưng tôi mới chơi lần đầu thôi mà!

- Bao giờ cũng vậy. Anh cho tôi vay một nghìn phơ-răng được không? Tôi bị thua ghê quá. Tôi sẽ trả lại anh sau nửa tiếng đồng hồ.

Nikki lịch thiệp đưa cho người phụ nữ tấm tích-kê màu đỏ.

- Thế là anh mất tong tiền rồi, - có ai đó nói.

Nikki giật mình - bố anh đã dặn anh không cho ai vay tiền, vậy mà...

Sau đó Nikki quay trở lại bàn chơi. Anh lúc thua lúc thắng, và cuối cùng, anh nhận về được hai mươi nghìn phơ-răng. Một món tiền lớn chưa từng thấy! Chưa bao giờ anh được cầm trong tay nhiều tiền đến thế! Anh cất tiền vào túi và đã định ra về, thì giọng phụ nữ quen thuộc ban nãy lại gọi anh.

- Tôi đã tưởng không tìm được anh nữa cơ đấy, - người phụ nữ trẻ nói.

- Một nghìn phơ-răng của anh đây. Rất cảm ơn anh đã cho tôi vay.

Nikki đỏ nhừ mặt, chằm chằm nhìn cô gái với vẻ ngạc nhiên. Anh nghĩ về cô sai quá đi mất! Và bố anh đúng là nhầm to! ... Trông anh sừng sốt đến nỗi cô gái cười vang lên.

- Anh sao thế? - Cô hỏi.

- Nói thật là tôi không ngờ cô lại trả tôi tiền.

- Anh tưởng tôi là người thế nào? Chẳng lẽ tôi lại giống một đứa lẳng lơ chuyên đi mồi tiền?

Cô gái mặc bộ váy áo màu đen nhã nhặn bó sát thân hình cân đối; đồ trang sức duy nhất của cô là chuỗi ngọc trai đeo trên cổ. Cô son phấn rất vừa

phải. Trông cô hơn Nikki khoảng ba, bốn tuổi. Cô niềm nở mỉm cười với anh.

- Chống tôi làm việc ở Maroc, anh ấy cho tôi sang đây vài tuần để thay đổi không khí một chút

- Còn tôi, tôi lại sắp đi khỏi đây rồi, - Nikki nói lý nhí.

- Sớm thế?

- Vâng, sáng mai tôi đã bay về London, cho nên tôi phải đi ngủ sớm.

- Các trận đấu đã kết thúc hôm nay rồi đúng không? Tôi vẫn quan sát anh đấy - phong cách chơi của anh rất tuyệt và anh mặc quần soóc đến là đẹp!

Nikki là một chàng trai hết sức khiêm nhường, nhưng dù sao anh cũng nghĩ rằng hay là cô gái vay tiền anh để làm quen với anh.

- Anh đã tới nhà hàng Anh quốc chưa? - Cô hỏi.

- Chưa.

- Nhất định anh phải tới đó! Có lẽ chúng ta cùng ăn tối nhé? Ở đó có thể khiêu vũ một chút. Nói thật, tôi đang đói meo cả bụng.

Nikki nhớ tới lời dặn của bố: không dính líu đến phụ nữ, nhưng ở đây mọi chuyện khác hẳn. Chỉ nhìn cô gái, anh cũng hiểu ngay rằng cô rất đứng đắn, thêm nữa, chồng cô lại là một công chức nhà nước.

... Ở nhà hàng Anh quốc, Nikki rất thích. Hai người ăn khá ngon miệng đĩa thịt xông khói cùng trứng trắng và uống hết chai sâm banh. Ăn xong,

họ khiêu vũ một chút và cô gái nói với Nikki là anh nhảy tuyệt vời. Lời khen ấy làm anh thú vị, vả lại, nhảy với cô thật là dễ chịu - cô nhẹ tựa lông hồng.

Lúc ấy đã khuya, và Nikki nói rằng có lẽ đã đến giờ anh phải về.

- Tôi cũng phải về đây, - cô gái nói - Ta thuê tắc xi và anh cho xe đưa tôi về nhà luôn thể nhé.

Bản tính tiền ăn uống ghi con số đắt hơn Nikki tưởng, nhưng vừa mới được bạc nên anh phẩy tay. Hai người lên tắc xi, cô gái âu yếm nép vào anh. Anh hôn cô - cô thích như thế.

Khi xe đến khách sạn cô ở, anh trả tiền tắc xi, anh bảo anh sẽ đi bộ tiếp.

- Anh lên phòng tôi chơi một phút đi, tôi muốn cho anh xem ảnh con tôi, - cô gái nói.

- Cô đã có con?

- Vâng, một thằng con trai rất kháu.

Họ đâu có kịp xem ảnh thằng bé. Cửa phòng vừa đóng lại, cô gái đã quàng tay ôm cổ anh và thắm thiết hôn môi anh. Chưa bao giờ có ai hôn anh say đắm đến thế.

- Anh yêu, - cô thì thầm. Lời dặn thứ ba của bố thoáng qua đầu Nikki trong khoảnh khắc rồi lập tức tan biến ...

*

* *

Nikki rất thính ngủ, chỉ một tiếng sột soạt nhỏ cũng làm anh thức giấc ngay. Khoảng ba giờ sau, anh thức dậy và thoát tiên không hiểu mình đang ở đâu. Trong phòng sáng lò mờ, vì có ánh đèn từ buồng tắm lọt sang. Bỗng anh nghe tiếng ai đi lại trong phòng. Đó là người bạn gái tình cờ của anh. Lúc đầu anh định gọi cô, nhưng rồi lại thôi vì thấy cách xử sự của cô hơi kỳ lạ. Cô đi lại rất khẽ khàng, như sợ đánh thức anh. Anh không sao hiểu nổi ý định của cô, nhưng chẳng mấy chốc anh đã đoán ra. Cô ngoái nhìn anh để tin chắc anh vẫn còn ngủ, rồi cô lại gần chiếc ghế tựa có vắt quần áo anh, và rất thận trọng luồn tay vào túi áo vét anh. Cô rút ra tất cả những tờ một trăm pho-răng anh vừa được bạc, vắt áo vét vào chỗ cũ, thậm chí còn vắt chiếc áo sơ-mi dè lên trên làm như không ai động vào chiếc áo vét. Cô đứng trầm ngâm một lát, chắc là nghĩ xem nên làm thế nào, rồi cô tiến về phía cửa sổ.

Trên chiếc bàn nhỏ bên cạnh cửa sổ có một đám cúc trồng trong chậu hoa. Có lẽ đám cúc mọc rất nông trong đất: cô gái dễ dàng nhấc đám cây ra khỏi chậu, đặt nắm tiền xuống đáy chậu rồi lại trồng cây vào chỗ cũ. Thật là một "kết sắt" tuyệt vời! Không ai có thể ngờ lại có cái gì ở dưới cây hoa. Sau đó, cô gái ấn nhẹ đất xung quanh rễ cây và thả phào nhẹ nhõm, quay về giường chui vào chăn.

- Anh yêu - cô âu yếm thì thầm, nhưng Nikki

vẫn tiếp tục thở sâu như đang ngủ say lắm. Tuy nhiên, anh đang giận sôi lên. Thì ra cô ta chỉ là một con diêm, cô ta lại còn tưởng anh ngu lắm nữa chứ! Cái trò ấy không xong đâu, anh nghĩ.

Một ý rất hay thoáng qua trong đầu Nikki: trò chơi này có thể cả hai người cùng chơi lắm chứ! Cô ta ăn cắp tiền của anh, anh sẽ "ăn cắp" lại! Thế là hòa. Anh quyết định nằm yên cho tới lúc cô ta ngủ say. Anh có cảm giác mình đợi đã lâu lắm, mãi rồi mới thấy cô ta đã ngủ say thật.

- Em yêu quý, - anh nói, để kiểm tra. Không có tiếng trả lời. Rất thận trọng và khê khàng, Nikki trườn ra khỏi giường. Anh đứng một phút để kiểm tra xem mình có đánh thức "cô bạn gái" không. Anh rón rén tới chiếc bàn có chậu cúc. Anh nhẹ nhàng nhấc đám cúc lên. Sau đó, lặp lại động tác của cô gái, anh trồng lại đám cúc và ấn nhẹ chỗ đất xung quanh rễ. Suốt trong thời gian đó, chốc chốc anh lại ngoảnh lại xem cô gái có ngủ không. Cô ta vẫn nằm yên. Nikki bèn quay về chiếc ghế có vắt quần áo anh, cất tiền vào túi áo vét, rồi thông thả mặc quần áo.

Anh thấy toàn bộ câu chuyện giống như một cuộc phiêu lưu vui nhộn nên anh rất phấn chấn. Anh quyết định không đi giày, mà cứ đi dép mềm ra hành lang. Nhưng khi anh mở cửa, cánh cửa kêu "két" một tiếng - cô gái lập tức thức giấc và ngồi nhồm dậy.

- Ai đấy? - cô ta hỏi.

- Anh đây mà, em yêu, - Nikki đáp, - đã sáu giờ, đến lúc anh phải đi rồi.

- Thế mà em quên mất đấy, - cô ngáp rồi lại buồn người xuống gối. - Anh hôn tạm biệt em đi.

Nikki cúi xuống hôn cô ta.

- Anh đáng yêu lắm và anh là một người tình tuyệt vời! Chúc anh lên đường may mắn! - Cô ta nói.

Bây giờ, Nikki bình tĩnh xỏ giày vào và rời khách sạn. Đường phố hãy còn vắng tanh.

Anh hít thật sâu làn không khí ban mai tươi mát cảm thấy sảng khoái và tràn trề sức lực. Anh hài lòng về bản thân mình. Uốn thẳng vai, anh bước những bước dài qua casino và chẳng mấy chốc anh đã về tới khách sạn của anh. Anh vào phòng, tắm rửa, sau đó xuống phòng ăn gọi một bữa điểm tâm chắc dạ kiểu Anh bao gồm cháo kiều mạch, thịt hun khói với trứng trắng và mứt.

Ở cổng khách sạn, tắc-xi đã chờ đưa anh ra sân bay Cannes. Đường tới Nice ngoạn ngoèo trên núi, sau đó chạy dọc theo biển xanh biếc. Nikki thưởng ngoạn phong cảnh tuyệt đẹp. Sau đó, anh chợt nghĩ có lẽ nên đếm lại số tiền được bạc (tiền ăn sáng và tiền tắc xi tất nhiên anh lấy ở khoản tiền bố anh cho để tiêu trong chuyến đi). Nhưng lạ thay, trong túi anh không phải có hai mươi nghìn phơ-răng được bạc mà có tới hai mươi sáu nghìn!

Anh đếm cẩn thận lại lần nữa đúng hai mươi sáu nghìn thật. Anh bỗng hiểu rằng khi lấy tiền ở đây chậu hoa, anh đã lấy tất cả mà không đếm. Rõ ràng, chậu hoa là nơi cất tiền của cô điếm, và cùng với tiền của anh, anh đã lấy luôn cả tiền của cô!

Nikki cười vang, nhưng rồi anh suy nghĩ. Xét theo lương tâm, anh phải trả lại tiền cho cô gái, nhưng biết tìm cô ở đâu bây giờ? Nikki không biết tên cô, cũng không biết địa chỉ khách sạn anh ngủ đêm qua. Anh không thể trả lại tiền, dù anh muốn!

- Thôi, đành để cô ta tự trách bản thân thôi, - cuối cùng, anh nghĩ thế và thở phào nhẹ nhõm. Từ giờ đến lúc bay, mình chẳng còn mấy thời gian...

*

* *

Kết thúc câu chuyện về con trai, Henri Harnet nói: "Tôi điên nhất là nó lại rất hài lòng về nó. Các ông biết không, hôm qua, sau bữa tối, nó nhìn tôi bằng đôi mắt thơ ngây và nói: "Bố ạ, con không thể nào dứt bỏ được ý nghĩ rằng trong những lời dạy của bố có điều gì đó không đúng. Bố bảo: đừng chơi bạc. Con không vâng lời và đã được món tiền lớn. Bố bảo: đừng cho ai vay tiền - con đã cho vay và người ta đã trả lại con. Bố bảo con đừng dính líu đến phụ nữ - con lại cũng không theo lời khuyên

của bố, kết quả là con lại còn kiếm thêm được sáu nghìn phơ- răng".

Henri Harnet không thấy nhẹ nhõm hơn khi các bạn ông cười vang lên.

- Các ông cười thì cứ cười, nhưng tôi sẽ ra sao? Từ trước tới nay nó vẫn kính trọng tôi, đối với nó, tôi là uy tín tối cao, nhưng bây giờ chắc hẳn nó nhìn tôi như nhìn một lão già ngu ngốc.

- Trông ông quả thật cũng hơi ngờ nghệch đấy - một người nói - Nhưng ở địa vị ông, tôi sẽ không buồn quá thế: có lẽ chẳng qua thằng con ông luôn gặp may đó thôi, mà điều đó quan trọng hơn cả thông minh và giàu có. Nếu đôi lần nó thất bại, thì rồi rốt cuộc nó vẫn chiến thắng, ông hãy tin tôi đi, bởi tôi là một luật sư giàu kinh nghiệm đã từng trải sự đời.

- Từ nay tôi biết xử sự thế nào với nó đây? Gay thật, - Henri thở dài.

- Nhưng câu hỏi ấy, những người bạn đã nhiều tuổi và giàu kinh nghiệm của ông không thể nào trả lời được.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

ALAN VINNINGTON

BỨC ẢNH TRÊN BẢO

Polie, đội trưởng thi công, đứng ở ngoài đường hít thở căng lồng ngực và nhìn những tòa nhà quen thuộc sắp bị phá bỏ. Nhưng gì kia nhỉ? Tại sao ở kia lại có ánh đèn? Ông nhắm mắt lại rồi lại mở ra. Không còn nghi ngờ gì nữa : trên tầng bốn, nơi từ lâu đã có ô cửa bị vỡ một mảnh kính hình tam giác, đúng là có ánh sáng thật, hình như của một ngọn nến hay một chiếc đèn pin. Polie đứng khuất vào sau một cái cây để quan sát.

Cánh cửa ở tầng một của toà nhà ấy khẽ kêu cọt két rồi bật mở. Một bóng người cao lớn xuất hiện, xuống các bậc thềm và đi trên lớp cát lạo xạo. Polie liền đi theo.

Đó là một người đàn ông to con, vạm vỡ. Mặc dù thời tiết ấm áp, ông ta vẫn mặc áo bành tô. Và có lẽ ông ta quen thuộc nơi đây: ông ta len lỏi qua các ngõ hẹp, chẳng mấy chốc đã tới một quán bar

nhỏ gần nhà ga. Polie cũng thường ghé vào quán bar này. Bước vào theo sau người lạ mặt, ông chào chủ quán, gọi một vai bia rồi lại chỗ quầy rượu là nơi qua tấm gương treo trên tường có thể nhìn rõ người lạ mặt.

Người này ngồi một mình trên chiếc bàn ở góc quán. Khi cô phục vụ tới ông ta gọi một ly dúp whisky. Quần áo ông ta khá lịch sự và không có gì nổi bật. Dáng vẻ ông ta oai vệ, mái tóc dày điểm bạc. Trông bề ngoài thì có thể đoán ông ta bốn mươi tuổi cũng được, mà năm mươi lăm tuổi cũng được. Mặt ông ta có nhiều nếp nhăn, chứng tỏ ông ta giàu kinh nghiệm sống và tự tin - gương mặt ấy cổ lỗ, gây được cảm tình ngay từ phút đầu và đầy tính hài hước, nhưng qua đó cũng có thể thấy rằng ông ta đã từng trải qua không ít gian truân. Khi ly whisky được đem tới, ông ta uống một hơi cạn luôn, bảo đem thêm ly nữa rồi hồ hững nhìn chăm chăm xuống đất.

Polie cầm vai bia của mình tới đó.

- Ông cho phép chứ? - ông hỏi. Người lạ mặt không buồn ngược nhìn lên. - Xin lỗi, - Polie vẫn kiên trì, - tôi ngồi đây có phiền ông không?

- Gì cơ? - người lạ mặt ngẩng lên và nhìn quanh, không hẳn là suy tính, cũng không hẳn là bực bội. - Nhưng ở đây có bao nhiêu bàn còn bỏ trống! Giọng ông ta dễ chịu, bình thường, cung cách nói năng cũng tự nhiên.

Polie vẫn đứng yên, ông nói:

- Tôi chịu trách nhiệm về an toàn khi phá bỏ các tòa nhà đang kia. Tôi trông thấy ông khi ông đi ra từ một trong các tòa nhà ấy. Đó là nơi không được vào. Đã có biển cấm.

Người lạ mặt nhìn Polie từ đầu đến chân.

- Nhưng như vậy tôi có gây hại gì cho ông đâu? vì mọi người đã dọn đi nơi khác hết. Ở đó chẳng còn gì để mà lấy cắp.

Polie ngồi xuống chiếc ghế đối diện ông ta.

- Tòa nhà ấy sắp bị phá bỏ.

- Tôi biết. Thế thì sao?

- Ông bạn, tôi không thích giọng ông nói đâu. Có thể ông chưa biết rằng để giữ nguyên nhà thờ bên cạnh, chúng tôi chỉ được dùng một lượng nhỏ thuốc nổ, chúng tôi phải rẽ trước một số kết cấu ở các tòa nhà ấy, cho nên vào đó sẽ nguy hiểm. Rất nguy hiểm.

- Nhưng người có thể gặp nguy hiểm là tôi kia mà? - người lạ mặt mỉm cười hiền lành.

- Cả tôi nữa chứ. Nếu có chuyện gì xảy ra với ông, tôi cũng sẽ bị liên lụy. Có khi tôi còn bị đuổi việc.

- Hừm ... Quả thật tôi chưa nghĩ tới điều đó. Tôi không muốn gây phiền phức cho ai hết. Tôi rất lấy làm tiếc. Cô phục vụ! - ông ta gọi. - Ông vẫn

dùng bia hay ông uống với tôi một ly whisky? - Rồi không đợi Polie trả lời, ông ta gọi thêm hai ly đúp whisky. - Không sao, gì thì gì mọi chuyện cũng đã kết thúc tốt đẹp cả rồi.

Có lẽ ông ta coi vấn đề này thế là xong.

- Thế ông có tìm được thứ mà ông định tìm không? - Polie hỏi, giọng thờ ơ. Nhưng mắt ông lại tỏ ra quan tâm.

- Liệu có thể tìm được gì trong đồng hoang tàn ấy? - Người lạ mặt hồn nhiên nhìn Polie, và chỉ trong giây lát ông ta có thoáng một ánh giễu cợt.

- Vậy thật ra thì ông làm gì trong cái "đồng hoang tàn" ấy? Ông có thể gây một chuyện gì ở đó, mà tôi lại phải chịu trách nhiệm, ông hiểu không?

- Polie bất giác cao giọng.

- Nếu tôi không nói cho ông biết?

- Ông chủ quán này, - Polie hát đầu về phía quầy, - là bạn tôi. Chỉ cần tôi bảo một câu, là ông ấy sẽ gọi cảnh sát. Tôi sẽ nói là thái độ của ông rất đáng ngờ, và cảnh sát sẽ đồng ý như vậy.

Cô phục vụ bung whisky đến. Ông tóc điểm bạc vẫn ngồi im, đưa hai tay lên che mặt. Khi ông ta bỏ tay ra, đôi mắt ông ta đăm lẹ. Nhưng ông ta kiêu hãnh ngẩng đầu:

- Thôi được! - Giọng ông ta run run, nhưng lại có vẻ bất cần - tôi không định thỏa mãn sự tò mò vô vẩn của ông, nhưng tôi không muốn gây với

cảnh sát. - Rồi ông ta như khép mình lại. Sau đó ông ta bỗng hỏi:

- Đã bao giờ ông yêu chưa?

- Tất nhiên tôi có yêu chứ, - Polie gật đầu. - Tôi có vợ, và chúng tôi có ba đứa con.

- Không, tôi muốn nói tới tình yêu say đắm, cuồng nhiệt kia. Yêu đến mất trí, đến điên dại kia. Đến mức mỗi phút xa nhau dài bằng một năm ở dưới địa ngục kia. Shakespeare biết thế nào là tình yêu khi ông ấy mô tả tình cảm của Roméo và Juliette.

Đối với Polie, những lời này quả là cao sang.

- Chắc ông chỉ đùa thôi khi nói rằng tôi có thể gây một chuyện gì ở trên đó, - người lạ mặt nói tiếp. - Nhưng đúng là ở trong căn phòng đó tôi đã giết chết một người, mặc dù không chủ tâm. Sự việc xảy ra cách đây mười lăm năm. Không, hơn một chút. Mười lăm năm bảy mươi ba ngày. Vì thế mà tôi ngồi tù hai mươi năm và mãi hôm qua, tôi mới được tha nhưng vẫn phải chịu một thời gian thử thách. Bây giờ ông đã hiểu tại sao tôi không muốn có chuyện gì với cảnh sát. Vào tòa nhà kia là vi phạm pháp luật. Vi phạm nhỏ thôi, nhưng... như thế nghĩa là tôi không qua được thời gian thử thách. Thật là trở trêu, phải không ông, nếu tôi lại phải ngồi bóc lịch năm năm nữa chỉ vì tôi nhớ một kỷ niệm và đến căn phòng ấy, nơi xưa kia tôi đã

được hưởng những ngày hạnh phúc duy nhất trong đời tôi. - Và ông ta đưa tay vẫy cô phục vụ vừa đi ngang qua.

- Bây giờ đến lượt tôi, - Polie nói và gọi thêm hai ly whisky.

- Lúc ấy tôi ba mươi tám tuổi, - người lạ mặt lại kể tiếp, - còn nàng mười chín. Nàng tên là Molly. Ôi, nàng thật là tuyệt : cao lớn, cân đối, hấp dẫn, trí thức, đã "chín" ngay ở lứa tuổi ấy, với mái tóc màu hạt dẻ, giọng trầm và sâu - đó là một phụ nữ hiếm có trên thế gian này. Và nàng yêu tôi, tôi cũng không hiểu vì sao, nhưng đúng là như thế. Tôi là người đàn ông đầu tiên của nàng, mà điều này bao giờ cũng khiến người phụ nữ gắn bó sâu sắc; nhất là khi người đàn ông đã chững tuổi. Hai chúng tôi như được sinh ra là để dành cho nhau. Trong gần hai năm, chúng tôi sống như vợ chồng. Nhưng không được sự đồng ý của ông bố, nàng không thể chính thức lấy tôi trước khi nàng tròn hai mươi một tuổi. Mẹ nàng đã mất, ông bố không đồng ý vì tôi kém ông ấy có hai tuổi - và đây là điều làm cho ông ấy đặc biệt bức tức. Tôi thất nghiệp luôn, nên tôi rất hiểu thái độ của ông ấy. Molly biết rằng nếu chúng tôi lấy nhau khi nàng tròn hai mươi một tuổi, ông bố sẽ tước quyền thừa kế của nàng, nhưng điều đó không ngăn được nàng. Chúng tôi ở trong căn phòng nhỏ tồi tàn trên tầng tư, không có tiện nghi riêng, nấu nướng bằng

bếp ga loại xách tay, nhiều khi nhịn đói, nhưng lại rất hạnh phúc, hạnh phúc hơn ông bố nàng với cả một đồng tiền.

Ông ta nâng ly.

- Chúng ta cùng cạn ly, - ông ta đề nghị. - Chúng ta hãy cạn ly không phải vì hạnh phúc, vì kẻ sung sướng hôm nay có thể bị vứt xuống vực thẳm ngày mai. Chúng ta hãy uống vì sự yên bình và những niềm vui nho nhỏ.

Dù nghĩ thế nào về chuyện đó, Polie vẫn nâng ly. Họ cạn ly, và dòng kỷ niệm lại tiếp tục tuôn trào.

- Vậy đấy, nếu tôi tin ở thiên mệnh, thì chắc hẳn tôi phải tin rằng ông trời chủ tâm đưa ta lên cao cùng với các hy vọng và vui sướng, trước khi ném ta xuống vực sâu tai hoạ. Một trong những ngày hạnh phúc của đời tôi kết thúc vào cái buổi tối đã đập vỡ toàn bộ quãng đời về sau của tôi. Lúc ấy, tôi có việc làm đã một tuần lễ và tôi có tiền. Ông chủ thuê tôi nói rằng tôi được làm ở chỗ ông ta một tuần lễ nữa và rất có thể sẽ được nhận một công việc thường xuyên. Hôm sau là ngày Molly tròn hai mươi một tuổi, và chúng tôi có thể lấy nhau. Chúng tôi làm một bữa tiệc thực sự : bít-tết, pho mát, hoa quả, rượu vang. Sau đó, nàng ngả đầu vào lòng tôi và chúng tôi cùng nhau xây dựng kế hoạch tương lai. Vừa lúc ấy...

Ông ta uống nốt chút rượu còn lại và thở dài

não nề, như cay đắng hồi tưởng sự việc diễn ra sau đó hoặc phải khó nhọc mới tìm được lời diễn đạt các kỷ niệm ấy.

- Vừa lúc ấy có tiếng gõ cửa; điều này ít khi xảy ra. Đứng trên ngưỡng cửa là ông bố nàng đang giận sôi lên. Ông bước nhanh vào, khinh khỉnh nhìn một lượt căn phòng tồi tàn của chúng tôi rồi bảo Molly mặc quần áo chỉnh tề vào đi theo ông. Nàng không chịu, cố viện một lý do dễ nghe. - Ông không muốn nói bất cứ điều gì với chúng tôi. Việc chỉ còn vài giờ nữa là nàng không còn thuộc quyền ông đã khiến ông phát khùng. Chắc hẳn ông bồn chồn đã lâu lắm, rồi mới quyết định đến chỗ chúng tôi.

Người lạ mặt nhìn quanh tìm cô phục vụ. Sau đó ông ta nói tiếp:

- Ông ấy toan dùng sức mạnh lôi nàng đi. Tôi chặn đường ông ấy lại. Đó là bố của nàng, cho nên tôi tuyệt nhiên không định gây hại cho ông ấy. Ông ấy buông tay nàng và vớ lấy chiếc búa gần bên. Để tự vệ, tôi đánh vào cằm ông ấy - đánh nhẹ thôi nhưng ông ấy vẫn ngã xuống và khi ngã, gáy ông ấy bị đập vào gờ một chiếc hòm. Thế là xảy ra một chuyện khủng khiếp! Sợ ông ấy bị vỡ, máu chảy trên chiếc búa ông ấy vừa buông khỏi tay. Ông ấy tắt thở.

Polie vẫy cô phục vụ, bảo đem thêm hai ly whisky nữa.

- Chúng tôi kể toàn bộ sự việc cho cảnh sát, nhưng họ chỉ cười giễu. Họ không tin một lời nào của chúng tôi. Trên chiếc búa mà tôi chót dại đột ngột lên, họ tìm thấy vân tay của tôi. Tôi bị buộc tội giết người và bị kết án hai mươi năm tù. Molly bị coi là tòng phạm, lãnh án hai năm. Câu chuyện của tôi là thế.

Ông ta ngừng lời và lại gục đầu vào hai tay. Vài phút sau, Polie cho rằng đã có thể phá vỡ sự yên lặng.

- Còn cô gái? - ông hỏi - Cô gái ấy đi đâu sau hai năm? Cô ấy không muốn chờ?

- Không phải hai năm, mà chỉ mười tám tháng, - người lạ mặt đáp - 'Nàng được giảm án. Tất nhiên nàng không chờ tôi. Sau phiên tòa, chúng tôi được gặp nhau vài phút để chia tay. Tôi bảo khi nàng hết hạn tù, nàng hãy quên tôi đi mà bắt đầu một cuộc sống mới. Giữa chúng tôi thế là hết. Nàng cầu xin tôi, nói rằng sẵn sàng chờ tôi dù bốn mươi năm cũng chờ... Nhưng tôi thì tôi hiểu đời hơn. Tôi nói rằng cả hai chúng tôi đều không thể sống tiếp như thế này. Tôi thì dễ hiểu thôi, tôi ở trong tù. Còn nàng... hàng ngày, hàng giờ tôi sẽ phải nghĩ tới chuyện nàng làm gì, nàng sống ra sao, nàng chán gối với ai... Không, thà dứt khoát luôn cho xong. Ông ta uống một hơi cạn ly whisky vừa được bung tới và đẩy ly kia về phía Polie.

- Nhưng chuyện còn chưa hết, - người lạ mặt tiếp lời - Dù sao, nàng vẫn được thừa kế tài sản của ông bố. Khi ra tù, nàng tìm được cách chuyển cho tôi một mảnh thư báo tin nàng sang Nam Mỹ để bắt đầu cuộc đời mới. Và nàng đã gửi vào nhà băng Paris một số tiền, tài khoản mang tên tôi. "Đó là ý nguyện cuối cùng của em, - bức thư của nàng kết thúc như vậy. - Em sẽ mãi mãi yêu anh. Molly". - Ông ta ứa nước mắt. Ông ta lén lau đi và rửa: - Quý thật!

Polie ngoảnh sang phía khác, khịt khịt mũi.

- Chuyện thế đấy. Chắc ông hiểu, đơn giản là tôi phải đến ngôi nhà ấy lần nữa. Ai mà giải thích được ý muốn đó? Khi còn ở trong tù, tôi đọc báo và biết tất cả khu nhà cũ đó sẽ bị phá bỏ, trừ nhà thờ. May sao, vì cải tạo tốt, nên tôi được giảm án, chuyển thành thời gian thử thách. Hôm qua, tôi ra tù. Lúc chạng vạng tối, dừng lại trước ngôi nhà ngược nhìn lên tầng tư, tôi không ghìm được nên đã lên đó để nhìn căn phòng xưa, nơi tôi đã sống những ngày hạnh phúc duy nhất của đời tôi. Ông nghĩ xem, ai mà ghìm nổi hả ông?

Lại im lặng. Rồi Polie cất tiếng.

- Cô ấy có cho biết là gửi bao nhiêu tiền vào tài khoản của ông không?

- Không. Nàng chỉ cho biết số tiền ấy đủ để tôi sống sung túc vài ba năm.

- Thôi, cũng còn hơn là chẳng có đồng nào, - Polie nói.

- Nhưng dớ dẩn nhất là tiền lại ở Paris, - người lạ mặt như tự nói với mình - Mà trong túi tôi lại chỉ có vài xu người ta cho khi thả tôi ra. Vừa đủ để trả tiền rượu ở đây. Tôi sẽ phải kiếm một việc làm gì đó để dành dụm đủ tiền tàu đi Paris. Vì ở đây tôi chẳng quen ai, thêm nữa, ai dám cho tôi vay, dù tôi hứa sẽ trả gấp năm lần?

Polie đấu tranh với bản thân...

- Có thể tôi dám đấy, - ông ngập ngừng nói. -, Hôm nay tôi vừa mới lĩnh lương. Nhưng làm sao tôi biết chắc chắn ông sẽ quay lại?

Người lạ mặt nhìn ông ra ý hiểu. Nhưng rõ ràng ông ta tự ái.

- Tôi không ngờ ông lại tin tôi, vì trong cái thế giới đáng nguyên rủa này chẳng ai tin ai cả. - Vừa nói, ông ta vừa đưa bàn tay ra, trên một ngón tay lấp loáng chiếc nhẫn. - Đây là nhẫn cưới của tôi. Tôi xin trao cho ông để làm tin. Tôi sẽ trả ông gấp năm lần số tiền ông cho tôi vay. Ông thấy không, - ông ta nói tiếp khi thấy Polie đã xuôi xuôi, - chiếc nhẫn này tất nhiên cũng đáng với số tiền kia; tuy nhiên, tôi thà chết còn hơn mất chiếc nhẫn Molly đã tặng tôi. Tôi rất khổ tâm phải xa chiếc nhẫn dù chỉ một ngày. - Ông ta nói bình tĩnh, đầy vẻ tự trọng. Sau đó ông ta ngừng lời để Polie suy nghĩ

kỹ, rồi mới kết luận: - Như vậy, tôi sẽ viết giấy ghi là đã vay của ông một số tiền gấp năm lần, còn ông cam kết trả nhẵn cho tôi. Tối ngày kia, chúng ta sẽ gặp nhau ở đúng chỗ này. Ông sẽ nhận tiền, tôi sẽ nhận lại chiếc nhẫn. Còn gì có thể trung thực hơn thế nữa?

Polie rút ví đếm ra một nửa tiền lương. Người lạ mặt đếm lại tiền cẩn thận, rồi viết giấy biên nhận ghi số tiền vay gấp năm lần và tháo nhẫn khỏi ngón tay. Ông ta nói:

- Ông đừng có đánh mất chiếc nhẫn đấy.

Ông ta định gọi cô phục vụ để trả tiền rượu, nhưng Polie ngăn lại.

- Để tôi trả. Thôi, hẹn tối ngày kia nhé, - ông nói thêm khi người lạ mặt đứng dậy. Sau đó Polie nhìn ra cửa sổ, thấy ông tóc điểm bạc thông thả đi về phía ga.

Bước ra đường, Polie thấy ở quán gần đó có bán dôi nóng. Sau vài ly whisky mà được vài cái dôi nóng thì tuyệt. Trong khi ông ăn, người bán dôi bình luận mẩu tin đăng trên tờ báo buổi chiều anh ta đang cầm trên tay.

- Có một gã vừa trốn tù... Gã mặc chiếc áo blu trắng như bác sĩ và bình tĩnh bước qua cổng... Tài thật!

- Mặc áo ấy thì gã chưa đi xa được đâu, - Polie vừa nhai vừa nói.

- Nhưng sau đó, hắn lén vào một ngôi nhà kiếm lấy bộ quần áo lịch sự, - người bán hàng nói tiếp. - Bây giờ thì gã chẳng cần phải làm việc, - anh ta nói có vẻ ghen tỵ, - gã đã cuôm được một lô kim cương... Vì vậy, gã lãnh án năm năm tù. Từ bấy đến nay đã hai năm, nhưng người ta vẫn không tìm thấy kim cương đâu... Chắc gã giấu kỹ lắm... Bây giờ trốn thoát, gã mới mới ra thì tha hồ mà tiêu... Các cửa khẩu biên giới hiện đang được canh sát canh giữ chặt lắm...

Ông đội trưởng thì công gạt đầu, miệng vẫn nhai. Chuyện ấy, ông không quan tâm.

- ... Nhà nước treo giải thưởng hai mươi lăm nghìn bảng, - anh chủ quán kể tiếp. - Thông báo nói rằng cảnh sát yêu cầu nhân dân giúp đỡ bắt giữ gã... Rằng gã không có tiền và có lẽ gã sẽ cố xoay tiền. Yêu cầu ai trông thấy gã thì báo cho cảnh sát. Gã năm mươi một tuổi, cao, tóc điểm bạc, đối đáp nhanh nhẹn, dễ gây lòng tin cậy... Ở đây còn có cả ảnh gã...

- Cho tôi xem nào.

Thôi chết, đúng gã rồi. Không còn nghi ngờ gì nữa. Chính gã là người trong tấm ảnh được in ở cột báo đầu tiên dưới đầu đề "Một tên trộm trốn khỏi nhà tù".

Polie vút cái dôi đang ăn dở, chạy vội ra ga. Chuyến tàu cuối cùng đi Paris vừa chạy qua. Ông

quanh quẩn ở ga một lúc nữa, nhưng không thấy gã đâu. Gã đã mất hút.

Nếu ông có tới đồn trình báo, cảnh sát cũng sẽ không khen ông. Polie quyết định không tới đó, để khỏi làm trò cười cho thiên hạ.

Ông dừng lại dưới một cột đèn đường. Chiếc nhẫn hóa ra là bằng vàng giả. Polie vứt nó vào sọt rác.

Chờ đón ông lát nữa là cuộc nói chuyện khó chịu với vợ. Tại sao chỉ còn nửa tháng lương - điều đó, ông phải giải thích. Nhưng tất nhiên cả vợ ông, cả bất cứ ai khác đều sẽ không biết gì về khoản tiền thưởng hai mươi lăm nghìn bảng vừa tuột khỏi tay ông.

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

ERAHAM GREENE

BÁM ĐẾN CÙNG

Pilipp nghĩ cuộc sống gia đình êm ả và thanh bình xiết bao khi mà rốt cuộc ở lứa tuổi bốn mươi hai, anh kết hôn chính thức. Anh còn thích cả buổi hôn lễ, cho đến lúc anh đỡ tay Julia ra khỏi bàn thờ và trông thấy Josephine lau nước mắt. Quan hệ giữa anh và Josephine vẫn thân ái, nên cô ta vẫn đến dự lễ cưới của anh. Với Julia, anh không giấu giếm một điều gì, anh kể cận kề cho nàng biết về mười năm khổ sở anh sống với Josephine, về thói ghen tuông quá quắt của cô ta, về những cơn tam bành của cô ta, nhiều khi chẳng hợp lúc chút nào.

Tất cả chỉ tại tình trạng bấp bênh của chị ấy, - Julia bệnh Josephine với thái độ thông cảm. Nàng tin rằng sau một thời gian nào đó nàng có thể kết thân với Josephine.

- Em yêu, anh nghi ngờ điều đó lắm!

- Tại sao? Chẳng lẽ em lại có thể không yêu con người đã từng yêu anh?

- Tình yêu của cô ta khá là tàn nhẫn.

- Có lẽ đó là vào thời kỳ cuối, khi chị ấy hiểu ra rằng chị ấy sắp mất anh? Nhưng hãy thú thật đi, anh yêu, hai người đã từng có những ngày hạnh phúc, đúng không?

- Đúng.

Nhưng anh không muốn tin rằng đã có một dạo anh yêu ai đó trước Julia.

Sự độ lượng của nàng khiến anh kinh ngạc. Ngày thứ bảy của tháng trăng mật, khi hai người uống rượu tại một quán nhỏ trên bờ biển cạnh mũi đất Sunion, anh lỡ rút trong túi ra bức thư của Josephine. Anh nhận được nó từ hôm qua, nhưng anh giấu, sợ làm Julia buồn phiền. Đúng là Josephine: cô ta không thể để anh yên ngay cả trong tuần trăng mật ngắn ngủi của anh ! Nét chữ cô ta, giờ đây anh thấy đáng ghét - đều và nhỏ li ti, còn mực thì đen như màu tóc cô ta. Tóc Julia màu sáng như bạch kim. Lẽ nào xưa kia đã có lúc anh cho rằng tóc đen là đẹp? Và đã có lúc anh nóng lòng sốt ruột mở ngay những bức thư viết bằng mực đen?

- Thư ai đấy, anh yêu? Em không biết là anh nhận được thư đấy.

- Thư của Josephine. Anh nhận được từ hôm qua.

- Vậy mà anh vẫn chưa bóc? - Nàng kêu lên, không trách anh một lời về chuyện anh giấu bức thư.

- Anh không muốn nghĩ đến cô ta.

- Anh yêu, nhờ chị ấy bị ốm thì sao?

- Cô ta thì không ốm được đâu!

- Hoặc chị ấy không còn xu nào để tiêu ...

- Cô ta vẽ mẫu quần áo kiếm được nhiều tiền hơn nhiều so với anh viết truyện ngắn!

- Anh yêu, chúng ta cần phải độ lượng. Chúng ta có thể tự cho phép mình như vậy. Anh nghĩ mà xem, chúng ta hạnh phúc xiết bao.

Anh bóc thư - một bức thư dịu dàng, không hề trách móc - và đọc với vẻ ghê tởm.

"Anh Philipp yêu quý, em không muốn là kẻ khóc lóc ở lễ cưới, cho nên em ra về mà không chào anh và cô ấy, và không chúc hai người hạnh phúc. Theo em, Julia trông thật đáng yêu và rất trẻ trung, trẻ trung lắm lắm. Anh phải chăm sóc cô ấy mới được. Anh yêu, em biết là anh chăm sóc rất giỏi. Khi trông thấy cô ấy, em vô cùng ngạc nhiên không hiểu nổi tại sao anh lại để lâu thế mới quyết định bỏ em. Anh ngốc quá đi thôi! Một ca mổ nhanh bao giờ cũng đỡ đau đớn hơn nhiều..."

Em không nghĩ bây giờ anh còn quan tâm đến

công việc của em, nhưng nếu lỡ ra anh có lo lắng chút ít về em - chính anh cũng biết rằng anh luôn tự nghĩ ra nhiều cái cớ để mà lo lắng - thì em xin thông báo rằng em đang làm việc rất nhiều, và em đang làm gì anh biết không? Em đang vẽ cả một série cho tờ "Vogue" của Pháp. Họ trả em cả một tài sản bằng franc Pháp, cho nên em không còn thời giờ mà nghĩ đến nỗi đau khổ của mình nữa. Em có ghé vào - em hy vọng anh không tức giận - căn hộ của chúng ta (Em xin lỗi, lẽ ra phải nói là căn hộ cũ của chúng ta) để tìm một bản phác thảo bị mất. Em đã tìm thấy nó ở ngăn kéo chung của chúng ta - cái chỗ lưu giữ các ý đồ sáng tác của chúng ta ấy, anh nhớ chứ? Em tưởng em đã lấy hết các thư của em ở đấy rồi, nhưng bản phác thảo lại nằm trong tập bản thảo truyện ngắn của anh, cái truyện anh bắt đầu viết trong mùa hè tuyệt diệu ở Napoule ấy và rồi anh vẫn bỏ dở. Em nói linh tinh quá nhỉ, nhưng thật ra, em chỉ muốn chúc hai người hạnh phúc.

Yêu anh.
Josephine "

Philipp đưa thư cho Julia.

- Cô ta viết cũng không có gì tệ.

- Nhưng liệu chị ấy có thích nếu em đọc thư của chị ấy?

- Bức thư này là để cả hai chúng ta đọc cơ mà.

Và anh lại nghĩ rằng thật dễ chịu vì bây giờ anh không phải giấu giếm điều gì. Suốt mười năm vừa rồi anh phải giấu giếm bao nhiêu điều, kể cả những điều vô hại, vì anh sợ bị hiểu lầm, sợ Josephine tức giận và không nói chuyện với anh nữa. Bây giờ anh không sợ gì cả, bây giờ anh có thể thú nhận với Julia tất cả và vị tha cả một lỗi lầm nghiêm trọng.

- Anh thật là ngốc vì hôm qua không đưa ngay bức thư cho em, - anh nói - Sẽ không bao giờ anh xử sự thế nữa.

Anh nhớ tới một vần thơ của Spencer : "Bến cảng thanh bình sau bão tố biển khơi".

Đọc xong bức thư, Julia nói:

- Theo em, chị ấy là một người phụ nữ tuyệt diệu. Chị ấy viết thư cho anh thế này thật là dễ thương. Anh biết không, không phải lúc nào em cũng cảm thấy yên tâm... Em thì em không bao giờ muốn mất anh, nếu em đã sống với anh những mười năm!

Khi họ đi tắc-xi về Athènes, nàng hỏi:

- Lúc ở Napoule, anh và chị ấy hạnh phúc lắm phải không?

- Ừ. Có lẽ thế. Anh không nhớ. Không như với em.

Linh cảm của người đang yêu báo cho anh biết

rằng nàng hơi nhích ra khỏi anh, mặc dù anh vẫn cảm thấy bờ vai nàng. Mặt trời chiếu chói chang con đường, ở phía trước, chờ đợi họ là những giờ phút nghỉ ngơi mơ mơ màng màng đầy âu yếm và thư thái sau bữa ăn trưa, vậy mà...

- Em yêu, em giận anh đấy à?

- Không... Nhưng... Em có cảm giác đến một lúc nào đó anh sẽ nói về Athènes cũng như anh vừa với nói về Napoule: "Anh không nhớ. Không như với em".

- Em chỉ được cái hay nghĩ vớ vẩn! - anh nói và hôn nàng. Họ đùa nghịch một chút trong xe, và khi bên ngoài xe đã đang lướt qua những ngôi nhà thành phố, Julia ngồi nghiêm chỉnh lại và đưa tay lên sửa mái tóc.

- Không, anh không nhận tâm đến thế, - nàng công nhận, và anh hiểu rằng cuộc sống lại tươi sáng. Chỉ tại Josephine nên giữa hai người mới có một con mèo chạy qua đó thôi.

Khi họ trở dậy sau lúc nghỉ ngơi để đi ăn tối, nàng nói :

- Phải viết thư trả lời Josephine anh ạ.

- Không, không nên!

- Anh yêu, em hiểu anh, nhưng anh phải công nhận rằng chị ấy đã viết cho anh một bức thư tuyệt vời đấy chứ!

- Thôi được, gửi cho cô ta một tấm bưu ảnh vậy.

Họ thỏa thuận như vậy.

*

* *

Khi họ trở về London, ở đó đã là mùa thu, nếu không nói là mùa đông: mưa lạnh rơi xối xả xuống đường băng của sân bay, và lúc ngồi trên xe đi ngang qua những tấm biển quảng cáo lưỡi dao cạo, bia và bánh kiêu mạch, họ buồn rầu nghĩ đến chuyện về nhà phải bật lò sưởi sớm và họ cảm thấy nhớ hàng cột màu sáng ở đền Parthénon.

- Về tới nhà là chúng ta bật luôn tất cả các lò sưởi, - Philipp nói, - và chúng ta sẽ ấm áp ngay thôi.

Nhưng khi họ mở cửa, họ thấy các lò sưởi đều đã đỏ rực. Trong phòng khách và phòng ngủ mờ tối, ánh lửa chập chờn như niềm nở chào đón họ.

- Có một nàng tiên nào đó đã chăm lo cho chúng ta!

- Tiên gì mà tiên cơ chứ! - Philipp nói. Anh đã thấy ở trên mặt lò sưởi có một chiếc phong bì mang dòng chữ viết bằng mực đen "Gửi bà Philipp".

Julia đọc thành tiếng:

"Julia thân mến, tôi hy vọng cô không phản đối việc tôi gọi cô đơn giản là Julia thôi chứ ? Bởi lẽ chúng ta có chung một điều lớn lao : chúng ta cùng yêu một người. Hôm nay trời rét đến mức tôi hình dung ra ngay cảnh cô cùng Philipp từ miền nắng chói chang trở về căn nhà lạnh cóng. (Tôi thì tôi biết rõ căn hộ này lạnh lắm. Đâu phải ngẫu nhiên mà năm nào cũng vậy, khi tôi và Philipp từ miền nam nước Pháp trở về, lần nào tôi cũng bị ốm). Bởi vậy, tôi tự cho phép mình một hành động tự tiện : tôi đến đây bật sẵn các lò sưởi, nhưng để tỏ rõ tôi làm chuyện này là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, tôi để lại chiếc chìa khóa cửa tôi vẫn giữ ở dưới tấm thảm chùi chân bên ngoài. Còn nếu nhớ ra máy bay của cô chưa cất cánh ở Rome hoặc bị mắc lại ở một nơi nào đó ? Tôi sẽ gọi điện tới sân bay và nếu hôm nay cô chưa về, tôi sẽ quay trở lại đây tắt các lò sưởi đi (thiếu gì chuyện có thể xảy ra, và lại, giá tiền điện bây giờ đắt lắm !). Chúc cô một buổi tối ở nơi mới này được ấm áp và thoải mái.

Thân mến

Josephine

Tôi thấy trong nhà không có cà phê, nên tôi để lại một gói "Núi xanh" ở trong bếp. Anh Philipp thích loại cà phê này lắm".

- Trời, chị ấy quan tâm đến tất cả mọi chuyện!
- Julia cười.

- Tốt nhất là cô ta để cho chúng ta được yên, - Philipp cần nhân.

- Nếu thế chúng ta sẽ bị rét và sáng mai chúng ta sẽ không có cà phê uống.

- Nhưng lúc nào anh cũng có cảm giác như cô ta nấp ở đâu đây và sẽ nhảy xổ ra đúng lúc anh hôn em. - Anh hôn Julia và dè chừng nhìn ra cửa.

- Anh nghĩ xấu về chị ấy quá. Chị ấy đã để lại chìa khóa dưới tấm thảm rồi còn gì.

- Biết đâu cô ta đã đánh một chiếc chìa khác.

- Nàng bịt miệng anh bằng một cái hôn.

- Em có thấy rằng sau khi xuống máy bay, chúng ta muốn sớm được ngã lưng không?

- Có.

- Chắc tại máy bay rung.

- Vậy chúng ta hãy nằm nghỉ thoải mái đi.

- Để anh lật tấm thảm lên xem đã. Phải kiểm tra kỹ, nhỡ cô ta nói dối.

Cuộc sống gia đình đem lại niềm vui cho anh. Thậm chí anh tự mắng mỏ mình đã không lấy vợ sớm hơn, mà quên mất rằng nếu thế thì vợ anh đã là Josephine. Tuyệt diệu biết bao, Julia không có công việc gì cả nên nàng luôn ở bên anh! Họ lại không muốn người giúp việc, nên không cần thu xếp cuộc sống của họ cho hợp với lễ thói của ai. Và bởi vì đi đâu họ cũng đi với nhau - dù là đến nhà

hàng, đi ăn tiệc hoặc dự một tối vui nào đó, - nên ánh mắt của họ chỉ cần gặp nhau đã là đủ... Về Julia, chẳng bao lâu mọi người đã xầm xì rằng sức khỏe nàng kém - nàng mau mệt và thường rời khỏi các tối vui khi mới ở đó chưa đầy mười lăm phút, còn trong các bữa tiệc, khi cả phê được bùng ra, nàng thường than phiền: "Xin lỗi, tôi bị nhức đầu quá. Thật đáng tiếc... Philipp, không cần anh phải đưa em về đâu..." - "Không, tất nhiên anh sẽ về cùng với em!".

Một lần, họ suýt bị bắt quả tang - họ đang ôm bụng cười ở ngoài cầu thang thì bà chủ nhà ra theo họ để nhờ họ bỏ họ một bức thư ở bưu điện. Julia vội làm ra vẻ như đang bị một cơn hoảng loạn...

Vài tuần lễ qua đi. Cuộc hôn nhân quả thật là hạnh phúc. Họ thích bàn luận về hạnh phúc của họ và khen lẫn nhau.

- Hễ cứ nghĩ rằng hồi nọ anh có thể lấy Josephine là em lại... Nhưng rốt cuộc tại sao anh không lấy chị ấy nhỉ?

- Theo anh, tại vì trong thâm tâm, cả anh và cô ta đều biết rằng quan hệ giữa hai người không bền vững.

- Thế quan hệ giữa em và anh có bền vững?

- Tất nhiên rồi, còn gì có thể bền vững hơn nữa?

Ít hôm sau, nhân một lúc rảnh rỗi, anh định

ngó qua ngăn kéo nơi trước kia anh vẫn lưu giữ các bản nháp truyện ngắn, cũng là nơi Josephine thường cất các bản phác thảo. Vừa mở ngăn kéo, anh đã trông thấy ngay bức thư của cô ta. Anh đọc bức thư mà vô cùng kinh tởm:

"Anh yêu! Anh không ngờ lại thấy em ở đây, đúng không? Nhưng sau mười năm chung sống, ít ra thỉnh thoảng em cũng có thể nói với anh "chúc anh ngủ ngon" hoặc "chào anh một buổi sáng tốt lành", hoặc "anh có khỏe không, anh yêu?" được chứ. Cầu trời cho anh mạnh khỏe. Tha thiết yêu anh (với tất cả tấm lòng).

Josephine của anh"

Mấy tiếng "ít ra thỉnh thoảng " như hàm chứa một sự đe dọa không che đậy. Anh đóng sập ngăn kéo lại và chải rửa to đến nỗi Julia phải ngó vào.

- Có chuyện gì thế, anh yêu?
- Lại cái cô Josephine này!
- Em hiểu rằng chị ấy phải đau khổ lắm. Tội nghiệp. Chả lẽ anh lại định xé bức thư đi ?
- Theo em, anh phải làm thế nào? Phải giữ lại thành một bộ sưu tập đầy đủ các bức thư của cô ta chắc?
- Anh ạ, làm thế thật tàn nhẫn.
- Anh tàn nhẫn với cô ta? Julia, em không thể

tưởng tượng nổi cô ta đã bày ra các trò gì trong những năm vừa rồi đâu. Anh có thể cho em xem mấy vết sẹo - khi tức giận, cô ta có thể gié điều thuốc lá đang cháy vào bất cứ đâu.

- Chắc hẳn vì cảm thấy đang mất anh, nên chị ấy không còn giữ được bình tĩnh. Về thực chất, những vết sẹo kia là lỗi ở em, ở em tất cả.

Anh thấy mắt nàng long lanh, dịu dàng và vui vẻ.

Chỉ hai hôm sau, lại xảy ra chuyện nữa.

Buổi sáng, khi họ dậy, Julia nói:

- Phải lật tấm đệm lại anh ạ. Đệm luôn bị trũng dần ở giữa.

- Thế à?

- Bình thường người ta phải lật đệm mỗi tuần một lần.

- Phải rồi, Josephine bao giờ cũng làm thế.

Họ lật khăn trải giường ra rồi cuộn tấm đệm. Ở trên lớp lò xo giường có một bức thư gửi Julia. Philipp định lên hát bức thư xuống sàn, nhưng Julia nhìn thấy.

- Gì thế anh?

- Tất nhiên là thư của Josephine rồi. Chẳng bao lâu chúng sẽ đủ để đóng thành một tập. Và đem xuất bản được, như thư từ của George Eliot⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Nhà văn Anh (1819-1880).

- Anh yêu, bức thư này gửi cho em. Anh định làm gì với nó thế ?

- Định lén xé nó đi.

- Em có cảm giác chúng ta không giấu nhau điều gì.

- Anh cũng vậy. Nhưng anh quên mất trên đời này có Josephine.

- Lần này, nàng bóc thư có vẻ miễn cưỡng.

- Lạ nhỉ, bức thư lại nằm ở đây... Anh nghĩ sao, nó lọt vào đây một cách ngẫu nhiên à ?

- Anh không nghĩ gì cả. Sao nó lại nằm ở đây nhỉ?

Đọc xong thư nàng đưa cho Philipp và thở phào nhẹ nhõm nói :

- Trong này chị ấy giải thích tại sao bức thư lại nằm ở đây. Thật may mắn, không có gì kỳ lạ cả.

Anh đọc :

"Julia thân mến !

Tôi hy vọng cô đang được ấm áp dưới ánh nắng thực sự ở Hy Lạp. Cô đừng nói điều này với Philipp nhé (mặc dù giữa cô và anh ấy còn chưa có chuyện gì giấu giếm nhau nhưng quả thật chưa bao giờ tôi thích miền nam nước Pháp. Ở đó lúc nào cũng có gió mistral⁽¹⁾ nên da luôn bị khô. Thật may mắn vì ở Hy Lạp cô không bị khổ sở vì thứ gió ấy. Tôi và

⁽¹⁾ Gió thổi dọc sông Rhône.

anh Philipp cứ định đến Hy Lạp cơ đấy, nhưng chưa có dịp, bởi vậy tôi nghĩ chắc bây giờ anh ấy đang hài lòng lắm. Hôm nay tôi đến đây lấy bản phác thảo của tôi, tôi chợt nhớ ra rằng tấm đệm chưa được lật lại đã hai tuần lễ rồi, có khi còn lâu hơn. Cô biết đấy, trong thời gian cuối chúng tôi chung sống, tôi và Philipp không được hoà hợp lắm. Nhưng tôi không thể yên tâm khi nghĩ rằng lúc cô và anh ấy từ những hòn đảo lãng quên trở về nhà, ngay trong đêm đầu tiên lại cảm thấy giường nằm mấp ma mấp mô chỗ gỗ chỗ trùng, cho nên tôi đã lật tấm đệm. Tôi khuyên cô nên lật tấm đệm mỗi tuần một lần, kẻ đệm hay bị trùng ở giữa lắm. À, tôi đã treo rèm mùa đông rồi đấy, còn rèm mùa hè, tôi đã đưa đi giặt. Địa chỉ hiệu giặt: phố Bromton, 153.

Chào cô
Josephine"

- Em có nhớ cô ta viết cho anh rằng Napoule đúng là một thiên đường không, - Philipp nói. - Vậy mà ở đây cô ta lại viết thế.

- Này, anh lạnh lùng quá đấy, - Julia nói. - Anh yêu, chẳng qua chị ấy cố gắng giúp đỡ chúng ta đó thôi. Nếu không làm sao em biết được chuyện rèm cửa với chả đệm giường?

- Có lẽ em định viết trả lời cô ta một bức thư

dài dây thân ái và trao đổi ý kiến về cách chăm nom nhà cửa chẳng?

- Chị ấy đợi thư trả lời đã vài tuần lễ rồi. Vì bức thư này nằm đây đã lâu lắm.

- Này, không biết có bao nhiêu bức thư như thế này nữa nằm ở đây từ lâu lắm rồi nhỉ? Anh phải lục lọi khắp nơi để tìm mới được.

- Anh làm to chuyện quá đấy. Khiến em có thể nghĩ rằng anh sợ Josephine.

- Làm quái gì anh phải sợ cô ta!

Julia quay ngoắt đi. Cũng trong hôm ấy, giữa họ còn xảy ra một va chạm nữa, không có gì nghiêm trọng, nhưng dù sao, anh vẫn cảm thấy không vui. Lúc đi tìm số điện thoại để liên lạc ra nước ngoài, anh thấy trong tập danh bạ đầu tiên có bản liệt kê dài các số điện thoại theo thứ tự abc, do Josephine đánh ở chiếc máy có chữ "o" bị nhảy. Ở đây ghi tất cả những số điện thoại anh có thể cần. Số điện thoại của Hughes, bạn cũ của anh, được ghi bên cạnh số điện thoại của cửa hàng bách hóa Herrods; liền đó là số điện thoại của bến tắc-xi gần nhất, của hiệu thuốc, của hàng thịt, ngân hàng, hiệu giặt, cửa hàng rau quả, phòng thẩm mỹ của Elizabeth Arden, hiệu làm đầu (có ghi tên trong ngoặc đơn: "Dành cho J: xin lưu ý cô rằng hiệu này rất lịch sự, giá cả lại phải chăng"). Lần đầu tiên

Philipp nhận thấy cả hai người phụ nữ "của anh" đều có tên với chữ cái đầu tiên là J.

- Chị ấy đúng là một thiên thần, - Julia nói. - Chúng ta sẽ dán tờ giấy này ở phía trên máy điện thoại. Ở đây đúng là có tất cả những số điện thoại cần thiết.

- Coi chừng cô ta có ý đồ gì đây.

- Tại sao anh bắt công với Josephine thế?... Bất kỳ sự giúp đỡ nào của chị ấy, anh cũng sẵn sàng lý giải theo nghĩa xấu.

- Em gọi đây là sự giúp đỡ?

- Xem ra hình như anh có vẻ ân hận thì phải.

Anh bắt tay vào lục lọi thực sự. Anh rà soát mọi thứ: hộp đựng thuốc lá, các ngăn kéo, hộp đựng các tấm phiếu ghi tên sách, túi trong túi ngoài những bộ com-lê anh không đem theo đi Hy Lạp, anh mở tám ngăn sau máy thu hình, nhấc nắp thùng nước ở toa-lét, thậm chí thay luôn cả cuộn giấy vệ sinh (như vậy nhanh hơn là tỏ ra rồi lại quấn lại cuộn cũ). Julia vào nhìn anh "lao động", nhưng trong ánh mắt cô không có sự dè dặt âu yếm như mọi khi. Anh đổ quần áo bẩn ra khỏi lồng, để xem Josephine có giấu gì ở dưới đấy không. Anh bò lồm cồm trong bếp ghé nhìn từng góc ngách. Có tiếng nhân viên bưu điện bỏ thư báo vào hòm thư cạnh cửa, và Julia từ phòng ngoài hỏi anh :

- Tuyệt quá! Nhưng tại sao anh không nói với em là anh đặt mua tạp chí "Vogue"?

- Anh có đặt mua đâu.

- Ở đây có cả tờ giấy gì như thiệp chúc mừng nữa này. À, không phải, chị Josephine đặt mua tạp chí "Vogue" cho chúng ta đây mà. Chị ấy thật dễ thương.

- Cô ta vẽ cho tạp chí đó. Anh không muốn trông thấy những hình vẽ ấy.

- Anh yêu, đừng trẻ con thế! Có lẽ anh sẽ yêu cầu chị ấy không được đọc các cuốn sách của anh?

- Anh chỉ yêu cầu Josephine hãy để cho chúng ta được yên. Ít ra là vài tuần. Anh đòi hỏi như thế có gì là nhiều.

- Dù sao anh cũng ích kỷ lắm, anh yêu ạ.

Anh cảm thấy mệt mỏi, nhưng đồng thời cũng nhẹ cả người. Anh đã lục lọi kỹ khắp mọi chỗ.

Thế là rốt cuộc, hai vợ chồng Philipp đã được hưởng những giây phút thanh thoi của buổi tối. Họ cảm thấy sung sướng trong cảnh êm đềm. Những người tình mới phải gấp gáp tranh thủ, chứ những người đã là vợ chồng thì chẳng làm gì phải vội.

- "Hôm nay ta thanh thản như tuổi già", - anh ngâm nga.

- Ai nói thế?

- Browning⁽¹⁾.

- Em không biết Browning lắm. Anh hãy đọc thơ của ông ấy cho em nghe đi.

Anh thích đọc thành tiếng thơ của Browning - anh tốt giọng, cho nên anh sẵn sàng mơn trớn thói hiếu danh vô hại của anh.

- Em muốn nghe anh đọc thật à?

- Vâng.

- Hồi nọ anh vẫn đọc cho Josephine nghe đấy, - anh ngừng trước.

- Thì có sao?

- Dù muốn hay không ta vẫn phải làm những việc ta đã làm với nhiều người khác, đúng không anh yêu?

- Đây là một bài thơ chưa bao giờ anh đọc cho Josephine. Anh đã từng yêu cô ta, nhưng ngay cả khi ấy, anh vẫn có cảm giác nếu đọc thì bài thơ này nghe sẽ gượng gạo. Trong quan hệ giữa anh với cô ấy không có ... sự vững chắc.

Chính anh cũng với những vần thơ anh đọc. Hình như chưa lúc nào anh yêu Julia như lúc này. Thế là giờ đây anh đã có một tổ ấm thực sự.

Anh sẽ thích hơn nếu để Julia đọc, nhưng khi đó, nàng sẽ không thể nghe giọng anh với sự chăm chú dịu dàng nhường kia.

⁽¹⁾ Nhà thơ Anh (1812 - 1889).

Anh lật trang sách thì thấy ở đó kẹp một tờ giấy chi chít những chữ viết bằng mực đen:

"Philipp yêu quý!

Từ những trang thơ cuốn sách yêu quý của anh, và cả của em nữa, em chỉ muốn chúc anh một giấc ngủ ngon mà thôi. Thật hạnh phúc vì chúng ta đã chia tay nhau một cách êm đẹp. Các kỷ niệm chung sẽ luôn luôn gắn bó đôi ta.

Yêu anh

Josephine".

Anh vứt cuốn sách và bức thư xuống sàn:

- Đồ quý! Đúng là đồ quý!

- Em không cho phép anh nói như thế về chị ấy

- Julia bỗng quát anh. Nàng nhặt bức thư lên và đọc. - Chị ấy viết thế này có gì là xấu? - Nàng hỏi.

- Anh ghét các kỷ niệm lắm à? Thế các kỷ niệm của chúng ta, nay mai sẽ ra sao?

- Nhưng em không thấy cô ta chơi cái trò chơi gì à? Em không hiểu cô ta nhằm tới mục tiêu gì à? Chẳng lẽ em ngốc đến thế?

Đêm ấy hai người nằm xa nhau ra, không chạm cả chân vào nhau. Đó là đêm đầu tiên họ như thế sau khi về nhà. Cả hai đều ngủ không ngon. Sáng hôm sau Philipp tìm được một bức thư ở một

chỗ khá dễ thấy mà không hiểu tại sao anh lại không nghĩ đến: ở giữa những tờ giấy kẻ ngang anh vẫn dùng để viết chuyện ngắn. Bức thư mở đầu như sau:

"Anh yêu ! Em tin anh sẽ không giận em khi em gọi anh như em vẫn luôn luôn gọi anh hồi xưa..."

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

ERAHAM GREENE

TRONG SÁNG

Cho Lola đi cùng, là tôi đã phạm một sai lầm. Tôi hiểu điều đó ra ngay khi chúng tôi vừa xuống tàu ở một ga xếp nông thôn.

Hồi tưởng lại tuổi thơ tốt nhất là vào các buổi tối. Và vào mùa thu. Nhưng gương mặt rạng rỡ vui tươi của cô, thêm cái xắc tay đựng "mấy thứ đồ lật vật" của chúng tôi dùng cho đêm nay, lại chẳng ăn nhập gì với căn nhà kho cũ kỹ phía bên kia con mương hẹp, với dãy đèn đường trên đồi và những tấm áp-phích quảng cáo bộ phim cũ. Tuy nhiên, chính cô đề nghị: "Chúng ta về nông thôn nhé?" Và nơi đầu tiên tôi nghĩ tới là Bishope-Hendron. Bây giờ, chắc không còn ai ở đó nhận ra tôi. Còn việc các kỷ niệm dồn dập ủa đến với tôi, quả thật tôi không ngờ.

Ngay ông già khuôn vác ở ga cũng động chạm đến vài sợi dây nào đó trong tôi...

Tôi nói:

- Ở ngoài kia chắc có cỗ xe ngựa.

Đúng là có thật, mặc dù tôi không thấy nó ngay, vì thoát tiên tôi đã trông thấy hai chiếc tắc-xi và đã kịp nghĩ: "Ở đây mà cũng có tắc-xi rồi". Trời đã sẩm tối, và làn sương mùa thu, hương thơm của lá ẩm, mùi nước dưới con mương - tất cả xiết bao quen thuộc đối với tôi.

- Tại sao anh lại chọn nơi này? - Lola hỏi - Cảnh vật ở đây trông buồn quá.

Có lẽ không cần giải thích cho cô hiểu tại sao tôi lại có ý kiến khác cô trong chuyện này. Như cái đụn cát ngay sát mép nước kia chẳng hạn, nó đã nằm đấy từ thuở nào (từ hồi tôi mới ba tuổi, tôi thấy nó sao mà lớn thế). Tôi cầm lấy cái xác từ tay Lola, rồi đề nghị:

- Chúng ta đi dạo nhé?

Chúng tôi đi qua cây cầu ngắn uốn cong, qua dãy nhà tế bần. Hồi mới năm tuổi, tôi trông thấy một người chạy vào đó định tự tử. Tay ông ta cầm con dao, còn chạy theo ông ta là đám người hàng xóm láng giềng.

Lola nói:

- Em không ngờ nông thôn trông lại như thế này.

Các ngôi nhà tế bần đều xấu xí, trông như những

cái hộp nhỏ màu xám. Nhưng tôi nhớ rõ chúng hơn mọi thứ trên đời này. Khi chúng tôi đi qua đó, tôi tưởng như nghe tiếng nhạc.

Tuy nhiên, cần giải thích cho Lola. Cô không có lỗi trong việc cô không sinh ra ở đây. Chúng tôi đi qua trường học, nhà thờ và rẽ sang một đường phố cũ, rộng rãi. Kỷ niệm về mười hai năm đầu tiên của cuộc đời tôi gắn liền với phố này. Nếu không về đây, tôi sẽ không biết được tôi có thể có những cảm xúc mãnh liệt đến mức nào, bởi vì những năm thơ ấu của tôi không hạnh phúc mà cũng không bất hạnh lắm, đó là một thời kỳ không có gì nổi bật. Nhưng giờ đây, khi từ bụi cây đằng kia bốc lên làn khói của các đống lửa, khi từ mỗi tấm đá đen lát đường phả hơi lạnh vào tôi, tôi hiểu ra cảm giác gì đang tràn ngập trong tôi và như cầm tù tôi. Đó là cảm giác trong sáng.

Tôi bảo Lola:

- Ở đây có một khách sạn không đến nỗi tồi, chúng ta có thể ngủ một giấc ngon ở đó. Chúng ta sẽ ăn uống, rồi đi nghỉ.

Nhưng có điều tệ hơn cả là tôi rất muốn được một mình. Suốt những năm vừa qua, tôi không về đây lần nào. Thậm chí tôi không ngờ những kỷ niệm ấu thơ lại rõ nét đến thế. Những thứ tôi tưởng như đã quên từ lâu - đụn cát kia chẳng hạn, - đã quay trở lại với tôi, đem theo cảm giác cao cả

và xốn xang của sự mất mát không thể bù đắp. Tôi sẽ sung sướng biết bao nếu được một mình lang thang ở thị trấn nhỏ bé này trong buổi tối mùa thu buồn rầu và hồi tưởng lại thời kỳ chúng tôi chỉ giàu có mỗi một thứ - đó là những hy vọng. Nếu tôi về đây lần nữa, cảm giác sẽ không còn như vậy : tôi sẽ không thể tách những nơi này ra khỏi hình ảnh Lola, mà cô lại chẳng có quan hệ gì với chúng. Tôi và cô vừa mới quen nhau hôm qua, trong quán rượu, chúng tôi thích nhau. Lola khá xinh đẹp, tôi muốn qua đêm cùng cô. Nhưng cô lại chẳng ăn nhập gì với các kỷ niệm của tôi. Giá như chúng tôi đến Maydenhed thì phải. Đó cũng là nông thôn.

Khách sạn hóa ra không ở chỗ tôi tưởng. Chỗ đó nay là tòa thị chính, bên cạnh là rạp chiếu bóng mới và quán cà phê, lại có cả ga-ra ô tô tôi chưa trông thấy bao giờ. Tôi cũng không nhớ rằng con đường ở đây lại rẽ trái và chạy lên một sườn dốc có nhiều biệt thự.

- Hình như hồi xưa không có con đường này.

- Anh đã từng ở đây?

- Anh chưa nói với em à? Anh sinh ra ở thị trấn này.

- Chắc anh thích thú khi đưa em về đây, - cô nói. - Có lẽ khi còn nhỏ, anh mơ ước được qua đêm ở đây với một người đàn bà.

- Đúng vậy, - tôi đáp.

Tất nhiên cô không có lỗi gì. Cô là một cô gái tuyệt vời. Tôi thích hương thơm nước hoa và màu son môi của cô. Chuyến đi này, tôi tốn khá nhiều tiền: tiền đưa Lola, tiền ăn uống và vài khoản nữa. Nhưng tôi không hề tiếc.

Chúng tôi dừng lại ở chỗ con đường bắt đầu đi lên. Có một hồi ức nào đó dẫn dắt tôi, tràn trở trong óc tôi, nhưng tôi không nhận biết được đó là hồi ức gì nếu vào giờ phút ấy không có một bầy trẻ con đi xuống - ánh đèn đường soi sáng chúng trong không khí rét buốt! Tiếng chúng lạnh lót, từ miệng chúng phả ra làn hơi nước. Chúng cầm những chiếc cặp vải thô, ở vài chiếc có thêu chữ cái đầu tiên của tên họ chúng. Chúng ăn mặc như đi diễn hành, và có vẻ hơi bối rối. Bọn con gái đi riêng thành một tốp. Nhìn chúng, tôi lập tức nhớ ra: chúng đi học nhảy múa về, giống như tôi xưa kia, chúng vừa mới rời căn nhà nhỏ hình vuông ở trên sườn dốc. Lúc này, tôi chỉ muốn Lola không đi cùng với tôi! Cô ở đây chẳng thích hợp chút nào. Bỗng nhiên tôi còn nghĩ: "Trong bức tranh này dù sao cũng còn thiếu một cái gì đó" và một cảm giác bồn chồn khó tả xuất hiện ở tít sâu trong ý thức tôi.

Chúng tôi đã mấy lần gọi đồ uống ở quầy, nhưng còn khoảng ba mươi phút nữa mới đến giờ ăn tối.

Tôi nói với Lola:

- Em không muốn đi vắng vợ ở thị trấn này, đúng không? Nếu em không phản đối, anh đi một lát nhìn lại những chỗ quen thuộc...

Cô không phản đối.

*

* *

Tôi đi lên sườn dốc. Thoạt tiên tôi gặp toàn những ngôi nhà mới. Tôi nhìn chúng với vẻ khó chịu. Bởi chúng che mất những khoảng trống và những cái cổng mà chắc là tôi nhớ rõ. Nhưng lên đến nửa dốc thì tôi trông thấy ngôi nhà hình vuông và con đường dẫn tới đó. Có lẽ người dạy vẫn là bà giáo ấy. Trẻ con thường phóng đại tuổi của người lớn. Hồi đó, chắc bà giáo chỉ trên ba mươi lăm tuổi. Tôi nghe tiếng piano. Bà giáo vẫn làm công việc cũ, cả thời khóa biểu cũng không thay đổi. Tôi mở cổng, tiến vài bước về phía ngôi nhà. Tôi cố nhớ lại thời xưa.

Tôi không biết điều gì đã khiến tôi nhớ tới chuyện ấy... Chắc là mùa thu, những chiếc lá lạnh và ẩm - nhưng không phải bản nhạc đang được chơi trên piano: hồi xưa, người ta chơi bản nhạc khác. Tôi nhớ lại cô bé ấy. Không cần một tấm ảnh nào, tôi vẫn hình dung rõ đường nét của khuôn mặt nàng. Nàng hơn tôi một tuổi, hình như nàng

sắp lên tám. Tôi yêu nàng lắm, về sau này, không bao giờ tôi yêu ai như thế nữa. Bất kể ra sao, ta cũng không nên chê cười các quan hệ giữa bọn trẻ con với nhau. Tình yêu trẻ con không thể nào tránh khỏi thất bại và chia ly, bởi vì nó không biết và không thể biết đến sự thỏa mãn hoàn toàn. Bọn con trai thường tưởng tượng ra các câu chuyện về những ngôi nhà ngập chìm trong lửa cháy, về những trận đánh nhau, về những bốn phận bị bỏ lơ, là những chuyện cốt để nâng cao chúng trong con mắt người yêu. Nhưng không bao giờ chúng nói về chuyện... lấy vợ. Chúng không nói, vì không cần nói cũng đã rõ: không thể có chuyện ấy. Nhưng sự rõ ràng ấy không hề giảm bớt đau khổ cho ai. Tôi nhớ chúng tôi hay chơi trò bịt mắt bắt dê trong các ngày sinh nhật, tôi chỉ muốn tóm được nàng để được ôm nàng mà không bị "máng mỗ". Nhưng không lần nào tôi làm được như vậy vì nàng lẩn rất khéo.

Trong hai mùa đông, mỗi tuần một lần, tôi đã giành chiến thắng: nàng là bạn nhảy của tôi trong các buổi học nhảy. Nhưng chuyện ấy lại trở thành bị kịch thực sự đối với tôi, khi mà sau một trong những buổi học cuối cùng, nàng tuyên bố năm sau sẽ chuyển lên lớp lớn. Thế là dịp may duy nhất của tôi có thể được ở bên nàng đổ sụp. Tôi cảm thấy nàng cũng thích tôi, nhưng chúng tôi không đủ

năng lực thể hiện điều đó với nhau. Tôi vẫn đến dự sinh nhật nàng, nàng cũng vẫn đến dự sinh nhật tôi, nhưng chúng tôi không lần nào cùng về nhà sau giờ học nhảy. Làm như vậy, chúng tôi thấy cứ thế nào ấy, và theo tôi, đơn giản là chúng tôi không nghĩ đến điều đó. Tôi luôn đi với bọn con trai cười đùa âm ỉ, nàng đến với đám con gái tách riêng ra - và rồi chúng tôi ai về nhà nấy.

Tôi cảm thấy lạnh trong làn không khí mù sương ẩm ướt, tôi dựng cổ áo bành tô lên. Đàn piano đang chơi một bản nhạc nhẹ. Liệu có đáng phải đi xa thế này để được ở bên Lola chỉ có hai người với nhau? Trong cảm giác trong sáng kia có một cái gì đó mà tôi chẳng muốn bị mất chút nào. Giờ đây, nếu không còn thích cô này, lúc nào tôi cũng có thể "mua" một cô khác. Nhưng hồi đó, trong những năm ấy, điều tốt nhất tôi có thể làm được là viết một mảnh thư say đắm nhét vào khe ở một trong hai chiếc cột ngoài cổng nhà nàng (sao tôi lại nhớ rõ chi tiết này thế không biết). Một hôm, tôi đã kể cho nàng nghe về cái khe cổng ấy. Tôi tin rằng sớm muộn nàng cũng sẽ thò ngón tay vào đó và sẽ thấy mảnh thư của tôi. Không hiểu hồi ấy tôi có thể viết gì cho nàng nhỉ? Tôi nghĩ rằng trong những năm ấy người ta không diễn tả dài dòng các cảm xúc. Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là các tình cảm được diễn tả lại

nghèo nàn hơn hiện nay. Tôi nhớ rằng hầu như ngày nào tôi cũng kiểm tra xem mảnh thư có còn ở đây không. Sau đó, các buổi học nhảy cũng hết. Mùa đông năm sau chắc là tôi đã quên hết mọi chuyện.

Tôi bước ra, đóng cổng lại và đưa mắt nhìn cái khe. À, đây rồi. Tôi thò ngón tay vào đó. Được che kín khỏi nắng mưa và hình như khỏi cả thời gian, mảnh giấy vẫn nằm ở yên đấy. Tôi lấy nó và mở ra. Sau đó, tôi quệt điêm, cái tia lửa nhỏ bé ấm áp trong đại dương sương mù và bóng tối ấy, rồi trong ánh sáng chớp chồn của nó, tôi trông thấy... Những gì tôi trông thấy khiến tôi bàng hoàng: đó là một hình vẽ thô kệch, bậy bạ. Không thể có sự lầm lẫn nào: bên dưới hình một người đàn ông và một người đàn bà vẽ vụng về trông rất trẻ con là hai chữ cái đầu tiên của tên họ tôi. Nhưng khác với làn hơi phả ra từ những cặp môi trẻ thơ, những chiếc cặp bằng vải dầy, những chiếc lá ướm, đụn cát, cái mảnh giấy này không gợi trong tôi một kỷ niệm nào. Mà tôi cũng không nhận ra nó. Những hình ảnh tưởng tượng như thế có chăng cũng chỉ nảy sinh trong đầu một thằng lêu lổng bản thủ nào đó, và chỗ dành cho những hình ảnh ấy là ở bức tường nhà vệ sinh. Nhưng tôi, tôi lại chỉ nhớ sự trong sạch, sự mãnh liệt và nỗi đau của niềm say mê, của tình yêu nơi tôi.

Tôi có cảm giác như một ai đó đã phản bội tôi. Tôi nghĩ: "Rốt cuộc Lola cũng không hẳn là người thừa ở đây".

Nhưng đêm ấy, lúc đã khuya, khi cô nằm xoay người khỏi tôi và ngủ thiếp đi, tôi bắt đầu hiểu một cách thực sự bản chất trong sáng của hình vẽ trẻ con kia là gì. Từ lâu lắm tôi vẫn tin rằng tôi vẽ một cái gì đó đầy ý nghĩa đặc biệt và cao cả. Và chỉ bây giờ, bị đè nặng bởi ba mươi năm của cuộc đời tôi đã sống, tôi mới coi hình vẽ ấy là tục tĩu và bất nhã.

VŨ ĐÌNH BÌNH dịch

CELLA FREMLIN

BÀN TAY PHẢN BỘI

Nhìn ngôi nhà ngoại ô xấu xí với những ô cửa sổ kéo rèm lờ lợt, Maisie thoáng nhếch mép cười. Sau ba mươi năm Mark sa sút đến mức này đấy! Hồi ấy, ai có thể ngờ Mark một con người có những nhận định táo tợn và vô lý về mọi thứ trên thế gian, một con người coi khinh mọi thành kiến và ước lệ nhỏ nhen, lại sẽ phải chịu một kết thúc như thế này!

Về chuyện đây là sự kết thúc, thì đã chắc chắn rồi. Bức thư một người họ hàng của Mark viết bằng nét chữ run run già lão đã cho thấy điều đó, mặc dù chỉ dùng những lời lẽ bóng gió. Mark chỉ còn sống được vài tháng nữa, và trước khi chết, ông tỏ ý muốn được gặp Maisie, người quen thân thuở xưa của ông. Đó là nội dung bức thư Maisie đang cầm trong bàn tay đeo găng đen.

Nghĩ mà buồn cười! Mark, vốn tự coi mình là

người có tất cả mọi thứ trên đời này, kể cả Maisie, và do vậy tưởng có thể đòi hỏi ở bà tất cả mọi điều, giờ đây đang nằm có thể nói là hấp hối ở khu ngoại ô nghèo hèn này, bị tất cả mọi người ruồng bỏ, nếu không kể bà cụ họ hàng già lụ khụ trông nom ông. Mark không có vợ, thậm chí không có một cái gì đó giống như gia đình, những niềm hy vọng của Mark vào sức lực trẻ trung sôi nổi của mình hóa ra đều không trở thành hiện thực. Khi Maisie bấm chuông cửa, nụ cười nhếch mép của bà hãy còn thoáng vẻ đắc ý.

Bà cụ họ hàng của Mark nói liền thoáng gì đó chẳng hiểu rồi xuống tầng dưới, và thế là chỉ còn lại một mình Maisie trước cửa phòng ngủ. Bà lưỡng lự không phải vì nhút nhát hay vì sợ những tình cảm có thể dâng trào khi trông thấy con người xưa kia bà từng yêu quý mà Maisie không gặp suốt ba mươi năm nay, bây giờ đang cô đơn và sắp từ già cỗi đời. Bà lẩn chân vì không biết đặt ở đâu chiếc mũ và đôi găng tay rất ưng ý bà, nhất là chiếc mũ.

Chiếc mũ vành hẹp, uốn cong lên, bổ sung cho một lô những "mảnh khoé" khiến ai cũng bảo Maisie chưa quá bốn mươi tuổi. Còn về phần đôi găng, thì người phụ nữ đứng tuổi nào cũng biết rằng đôi găng chọn khéo sẽ làm cho người đeo nó trẻ hẳn ra.

Mặt khác, cần để Mark, xưa kia có tấm thân đẹp đẽ và kiêu hãnh chừng ấy, nhưng nay chắc hẳn đã tàn tạ và khô khốc, phải thấy mái tóc vàng của bà hãy còn óng ả, đôi bàn tay được chăm sóc rất chu đáo của bà hãy còn trắng muốt. Thật tiếc là không thể cho Mark thấy tận mắt tòa nhà sang trọng của bà ở Richmond hoặc ông chồng bà, một người kinh doanh cổ phiếu thành đạt. Nhưng lát nữa, trong câu chuyện, nếu có dịp bà sẽ khoe hai cái đó.

- Maisie?

Giọng nói từ chỗ chiếc giường vang ra chẳng có vẻ thất bại hoặc cam chịu chút nào, và trong một khoảnh khắc, Maisie cảm thấy mình bị bất ngờ, nhưng bà lập tức tự chủ lại, thận trọng nặn ra trên mặt một nụ cười tươi rói (cố che hàm răng dưới, vì đó là răng giả) rồi tới gần giường người ốm. Nhìn thấy cái thân hình xương xẩu giữa mấy chiếc gối, Maisie thở phào nhẹ nhõm, bà lại lấy lại được sự tự tin vốn có.

Mark thảm hại đi quá thể! Vẻ hăng hái sôi nổi của ông ta đã biến đâu hết. Cặp mắt xanh biếc xưa kia từng làm Maisie quên hết tất cả mọi thứ trên thế gian này (có lẽ không phải tất cả mọi thứ, ơn Trời, nếu không, sẽ chẳng bao giờ bà được ở trong tòa nhà sang trọng hiện nay), cặp mắt ấy đã bạc màu, trở nên mờ đục, lại còn sưng húp nữa.

- Anh đang thế nào, Mark? - Bà tươi tỉnh hỏi và chó biết: - Anh nhìn này, em mang hoa đến cho anh đây.

Bà rắc lên giường mười bông hoa hồng đỏ. Tất nhiên Mark hoàn toàn có thể hài lòng với một món quà gì đó rẻ tiền hơn, nhưng về chuyện tặng hoa cho người ốm cũng được thì mãi đến lúc cuối cùng bà mới nghĩ ra, khi mà ở cửa hàng chỉ còn mỗi hoa hồng.

*

* *

Maisie hy vọng sẽ được nghe Mark nói những lời cảm ơn, bà chờ sau khi nhìn bà từ đầu đến chân, Mark sẽ bảo rằng bà vẫn xinh đẹp như xưa, ông sẽ hỏi cuộc đời bà có hạnh phúc không. Tuy nhiên, Mark không nói một lời nào giống như thế. Anh mắt bất động, như thể đang trầm tư, ông chăm chăm nhìn những bông hoa trên chân.

Đột nhiên ông cất tiếng nói, và thật quái đản, giọng ông đầy tự tin, chẳng hợp chút nào với tấm thân tàn tạ kia.

- Anh muốn nhìn hai bàn tay em, Maisie. Đã ba mươi năm nay anh không nhìn thấy chúng.

Sửng sốt, Maisie tháo găng và chìa hai bàn tay

(lòng bàn tay úp xuống, để Mark thấy hết những móng tay được sơn sửa rất đẹp). Mark lật ngửa ngay hai bàn tay ấy lên. - Này, Maisie, - ông kinh ngạc một cách hồn nhiên, - tay em hãy còn đẹp quá!

Ánh mắt ông lộ vẻ băn khoăn, và Maisie tức nghẹn cổ. Hãy còn đẹp! Tại sao chúng lại phải không đẹp mới được chứ? Ai cũng bảo rằng cho đến tận bây giờ bà vẫn ưa nhìn lắm và trông chưa qua bốn mươi tuổi.

Bà cố nặn lại nụ cười vừa mới tắt trên môi và tạo cho nó một vẻ ban ơn. Bằng mọi cách bà phải làm cho Mark cảm thấy vai trò của hai người đã đổi hẳn với nhau kể từ lần gặp gỡ cuối cùng giữa họ.

- Em cắm hoa vào lọ chứ? - Bà hỏi, cố cho giọng vui vẻ.

- Ừ! Thế thì tốt quá! Em giúp anh nhé! - Mark đáp với một vẻ sốt sắng khiến Maisie rung mình. - Sau đó, - giọng ông toát lên một sự nóng ruột kỳ lạ, - sau đó, anh nhờ em giúp anh một việc nữa.

Trong khi Maisie cắm từng bông hoa vào chiếc lọ xấu xí bà cụng họ hàng của Mark chắc phải lục lọi mãi trong kho mới tìm thấy để đem lên, Maisie cảm thấy ánh mắt Mark bám riết lấy bà - hình như bám riết lấy đôi tay bà thì đúng hơn, - cho nên bà cố khoe mấy viên kim cương lấp lánh trên ngón

tay và lớp sơn bóng trên các móng tay (trong khi vẫn không quên những cái gai ở các cạnh hồng tằm lợm này).

- Maisie, lần cuối cùng anh nhìn tay em cũng là lúc em đang cắm hoa vào lọ như thế này, em nhớ không?

Mark nói chậm, không rời mắt khỏi hai bàn tay bà, như thể ông nói với chúng, chứ không phải với bà.

- Những bông hồng đỏ... Hôm ấy, anh mang hoa đến cho em. Cảnh tượng tuyệt diệu nhất trong đời anh là hai bàn tay em giữa các bông hoa. - Mark ngừng một chút, rồi lại cất tiếng. - Lần ấy, anh yêu cầu em một điều, nhưng tiếc thay, em từ chối. Bây giờ anh lại yêu cầu em một điều, và anh hy vọng lần này em sẽ thoả mãn ý nguyện của anh.

Maisie cảnh giác nhìn Mark, còn Mark nói tiếp:

- Anh chỉ muốn yêu cầu em mang lọ thuốc ngủ ở trong buồng tắm kia ra đây cho anh ! Bác sĩ ngại để cả lọ đầy trong tầm tay anh. - Mark hạ giọng : - Căn bệnh của anh gây đau đớn lắm, và ngoài em ra, anh chẳng còn có ai để nhờ giúp đỡ. Anh hứa với em : chừng nào em chưa yên ổn về đến nhà em thì sẽ chưa có chuyện gì xảy ra với anh đâu, cho nên sẽ không ai có thể trách cứ em điều gì hết. Anh van em, Maisie, hãy đem cho anh lọ thuốc ngủ! Chỉ mất

vài giây thôi mà! Vì kỷ niệm các bông hồng, những bông hồng mà em đã cắm vào lọ cách đây ba mươi năm, em hãy giúp anh điều ấy đi!

Sững người, Maisie chăm chăm nhìn Mark bằng đôi mắt mở to. Các đòi hỏi của Mark liệu bao giờ có giới hạn không nhỉ? Thoạt tiên - ba mươi năm trước đây - Mark đã đòi hỏi Maisie một điều mà không cô gái tự trọng nào, dù chỉ một chút, có thể chấp nhận. Bây giờ, Mark lại đòi thuốc ngủ! Sao Mark lại dám hy vọng bà nhúng tay vào một tội ác?

Maisie định mắng Mark một trận, nhưng bà bỗng lưỡng lự. Nếu bà từ chối thẳng thừng biết đâu Mark sẽ điên lên, mà cho tới nay bà vẫn còn ngần đến tận cổ những vụ cãi vã Mark gây ra hồi xưa. Có lẽ không nên từ chối, làm Mark buồn, mà nên làm ra vẻ như không tìm thấy cái lọ đó, hoặc bịa ra một lý do gì đại khái như vậy... Maisie quay mặt đi rồi sang ngay buồng tắm.

Ở đây có bao nhiêu là lọ, đủ các thứ lọ! Chắc hẳn có cả những lọ thuốc của bà cụ họ hàng Mark nữa. Những Maisie thấy ngay cái lọ Mark yêu cầu, thấy những hai lọ là khác một lọ đựng gần đầy các viên thuốc, lọ kia là lọ không.

*

* *

Trông thấy cái lọ không ấy, Maisie nảy ra một ý nghĩ thú vị, thậm chí là ý nghĩ tình nghịch. Bà hiểu ngay cách dễ dàng thoát ra khỏi tình huống oái oăm này. Nên chẳng bà lấy cái lọ không rồi bỏ vào đó những viên thuốc trông giống như thuốc ngủ, nhưng tuyệt đối vô hại? Ở đây có vô khối lọ thuốc, chắc bà sẽ tìm được loại thuốc thích hợp. Bà sẽ đem lọ thuốc cho Mark, Mark không thể nào thấy thuốc đã bị đánh tráo, ít ra cũng tới lúc Maisie đã rời khỏi ngôi nhà này.

Và đây, đúng là thứ bà đang cần - những viên vitamin. Nhìn bề ngoài, chúng giống hệt các viên thuốc ngủ, uống chúng cả vốc cũng chẳng gây hại gì. Vừa cười như một nữ sinh nghịch ngợm, Maisie vừa đổ vitamin vào lọ, sau đó bà soi gương sửa lại son phấn trên mặt, cố ghì một nụ cười, rồi trở lại phòng ngủ.

Đôi mắt Mark sáng lên vui sướng. Maisie suýt phì cười khi giống như một người đổi cát đi mẩu bánh mì, Mark giấu vội lọ thuốc xuống dưới gối và với những giọt lệ biết ơn, ông hôn lấy hôn để bàn tay trắng muốt của Maisie.

- Còn bây giờ em về đi, thiên thần của anh, tình yêu của anh, - Mark thốt lên bằng một giọng hỗn hển vì xúc động - Em hãy rời khỏi đây đi. Anh sẽ chỉ uống thuốc ngủ sau khi em đã về đến nhà. Cầu mong từ nay đời em lúc nào cũng sung sướng,

Maisie! Hồn anh dù ở nơi đâu, nó cũng sẽ mãi mãi biết ơn em về điều em đã mạo hiểm làm cho anh hôm nay. Đêm nay anh sẽ nằm đây nhìn các bông hồng của em mà nghĩ tới hai bàn tay em. Đó cũng sẽ là những ý nghĩ cuối cùng của anh trên thế gian này... Hai bàn tay tuyệt đẹp, đáng yêu, đã giải thoát cho anh khỏi đau đớn.

Bao giờ Mark mới thôi đi những lời giải bày thổ lộ? Để khỏi cười phá lên vào mặt ông, Maisie toan lấy khăn tay bịt miệng mình lại. Bà chỉ sợ sẽ phì cười ra mất thôi, khi tưởng tượng ra cảnh Mark trần trần nhìn các bông hoa hồng đỏ, nằm trên giường nuốt một nắm những viên vitamin hoàn toàn vô hại.

*

* *

Mãi hôm sau, được biết đêm trước Mark đã chết vì một liều thuốc ngủ mạnh, Maisie mới hiểu bà đã lầm lẫn một cách phi lý đến mức nào.

Chắc hẳn lúc trang điểm lại trước gương trong buồng tắm, bà đặt lọ đựng vitamin một giây lên giá, sau đó, trong lúc vội vã bà đã cầm ra cho Mark lọ kia - lọ đựng thuốc ngủ thật.

Đến là bực! Nếu không xảy ra chuyện ngu

xuẩn đó, mưu mẹo của bà có phải đã thành công tuyệt vời không, và bây giờ, Maisie đã chẳng có một lý do gì để lo lắng và bồn chồn.

Sao hai bàn tay trắng trẻo đẹp đẽ của bà bỗng phản bội bà một cách tệ hại thế nhỉ?

VŨ ĐÌNH BÌNH *dịch*

MỤC LỤC

* J. CONRAT		
Người cộng sự	<i>Nguyễn Bá Kim</i> dịch	5
* H. JAMES		
Thú thiết	<i>Ng. Tuấn Khanh</i> dịch	61
* H.G. WELLS		
Xứ sở của Người mù	<i>Ng. Tuấn Khanh</i> dịch	111
* W.S. MAUGHAM		
Bức thư	<i>Ng. Tuấn Khanh</i> dịch	161
* A.L. HUXLEY		
Nụ cười Giôcônđa	<i>Ng. Tuấn Khanh</i> dịch	225
* K. MANSFIELD		
Bữa tiệc ngoài vườn hoa	<i>Ng. Tuấn Khanh</i> dịch	284
* J. WYNDHAM		
Hương thơm tuyệt diệu	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	319
* R. DAL		
Kẻ sành ăn	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	331
* S. MAUGHAM		
Ba lời khuyên sáng suốt	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	341
* A. VINNINGTON		
Bức ảnh trên báo	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	353
* E. GREENE		
Bám đến cùng	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	367
* CELLA FREMLIN		
Bàn tay phản bội	<i>Vũ Đình Bình</i> dịch	397

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập : PHÒNG VHNN

Sửa bản in : LÊ MAI HƯƠNG

Vẽ bìa : TRẦN ĐẠI THẮNG

Truyện ngắn Anh

Nguyễn Tuấn Khanh dịch và biên soạn

In 800 cuốn khổ 13 x 19cm tại Nhà in ĐHQG 16 Hàng Chuối. Giấy
phép xuất bản số : 84/698/XB - QLXB ngày 6-8-1999. In xong và
nộp lưu chiếu Quý I - 2001.

TRUYỀN NGÃN

TRUYỀN NGÃN

PHÁT HÀNH TẠI



NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

32 BÀ TRIỆU - HÀ NỘI - ĐT/FAX: 04.8251374

Email: sach32bt@hn.vnn.vn

Giá : 38000đ